UỶ BAN GIÁO DỤC TIỂU BANG UTAH
ĐIỀU LỆ GIÁO DỤC ĐẶC BIỆT

I. ĐIỀU KHOẢN TỔNG QUÁT.

I.A. MỤC ĐÍCH. (§300.1)

Mục đích chủ yếu của các Quy Tắc này, kiên định với Chú Giải Mật Mã Utah(UCA), Đoạn 53A-15-301 đến 53A-15-305, và Luật Cải Thiện về Giáo Dục Người Khuyết Tật (IDEA), Công Luật 108-446, như đã bổ sung, là:

1. Để bảo đảm tất cả học sinh bị khuyết tất, tuổi 3 đến 21, trong Utah, gồm có học sinh bị khuyết tật mà bị đuổi học tạm thời hoặc trục xuất khỏi trường học (§300.101(a)) và học sinh chưa tốt nghiệp từ trung học với bằng tốt nghiệp trung học bình thường (§300.302(a)(3)(iii)), có cung cấp sẵn cho học sinh nền giáo dục công cộng miễn phí và thích hợp nhấn mạnh giáo dục đặc biệt và các dịch vụ liên hệ, như định rõ trong Chương Trình Giáo Dục Cá Nhân (IEP), dụng ý để đáp ứng các sự cần thiết đặc biệt và chuẩn bị học sinh học cao hơn, công việc, sống tự lập;

2. Để bảo đảm quyền lợi của học sinh bị khuyết tật và phụ huynh được bảo vệ;

3. Để bảo đảm tiêu chuẩn của Tiểu Bang được thành lập cho điều khoản của nền giáo dục công cộng miễn phí và thích hợp đến với học sinh bị khuyết tật, như định nghĩa trong Quy Tắc của Uỷ Ban Giáo Dục Đặc Biệt Tiểu Bang Utah;

4. Để định mức và bảo đảm hiệu lực của sự cố gắng đến với học sinh bị khuyết tật; và

5. Để cung cấp phương pháp cho tiểu bang để bồi hoàn chi phí cho chương trình khuyết tật được phép dưới luật trường tài chính Utah.

I.B. THẨM QUYỀN.

Các Quy Tắc này, được phép dưới UCA 53A-15-301, Phần B của Luật của Giáo Dục Người Khuyết Tật (20 USC 1401 và tiếp theo) như đã bồi bổ, và thi hành điều lệ, 34 CFR 300 và 303, đã được tiếp nhận bởi Uỷ Ban Giáo Dục Tiểu Bang Utah.

I.C. ÁP DỤNG. (§300.2)

1. Các Quy Tắc này được áp dụng cho tất cả cơ quan công cộng trong Tiểu Bang Utah có liên hệ trong giáo dục học sinh bị khuyết tật, gồm có:

   a. Cơ quan giáo dục địa phương (LEAs) trong khu vực trường học;

   b. LEAs đó là trường công cộng hiến chương mà không phải là trường của LEA;

   c. Cơ Quan Tiểu Bang Khác, như là Ban Dịch Vụ Cá Nhân;

   d. Trường Tiểu Bang Khác, như là trường học sinh bị điếc hoặc học sinh bị mù (Trường Học Câm Điếc và Mù của Utah); và

   e. Trạm giử thanh thiếu niên của Tiểu Bang và địa phương và trạm tù người lớn.

2. Các Quy Tắc ràng buộc mỗi cơ quan công cộng trong Utah cung cấp giáo dục đặc biệt và dịch vụ liên hệ cho học sinh bị khuyết tật, bất chấp không biết cơ quan có tiếp nhận ngân quỹ dưới Phần B không. Gồm có cơ quan tư nhân dịch vụ học sinh bị khuyết tật dùng ngân quỹ công cộng.

3. Mỗi cơ quan công cộng trong Tiểu Bang cần phải bảo đảm nền giáo dục công cộng miễn phí và thích hợp (FAPE) có sẵn cho học sinh riêng biệt bị khuyết tật, tuổi 3 đến 21, học sinh nào cần giáo dục đặc biệt và dịch vụ liên hệ, gồm có học sinh bị khuyết tật mà đã bị đuổi học tạm thời hoặc trục xuất khỏi trường học và học sinh nào được tiến bộ từ lớp đến lớp tới (§300.101(c)).

4. Mỗi cơ quan công cộng trong Tiểu Bang cần có trách nhiệm bảo đảm rằng các quyền lợi và sự bảo vệ dưới các Quy Tắc này được ban cho học sinh bị khuyết tật được giới thiệu đến hoặc được đặt vào trường học tư và phương tiện dễ dàng bởi cơ quan công cộng, hoặc được đặt vào trường học tư bởi phụ huynh, khi FAPE là vấn đề.

I.D. BỔ SUNG.

Đề nghị nào thay đổi trong các Quy Tắc này cần phải phù hợp với điều khoản của Luật Quản Lý Thành Lập Luật Lệ của Utah.

I.E. ĐỊNH NGHĨA. (§300.4-300.45)

Các từ ngữ định nghĩa sau đây được tìm thấy trong khắp các Quy Tắcnày.

1. **Hành vi thích nghi**. Sự có hiệu lực hoặc trình độ mà một cá nhân đáp ứng đúng theo tiêu chuẩn về sự tự lập cá nhân và trách nhiệm xả hội được đòi hỏi từ học sinh cùng lứa tuổi và cùng văn hoá.

2. D**ụng cụ kỹ thuật trợ giúp.** Món nào, bộ phận dụng cụ, hoặc hệ thống sản phẩm, có thu lượm được ở ngoài tủ tiệm chăng, sửa đổi, hoặc chế tạo theo ý, đề dùng tăng thêm, duy trì, hoặc cải thiện chức năng lực của học sinh bị khuyết tật. Thuật ngữ không tính đến dụng cụ y thuật được phẩu thuật cấy dưới da, hoặc vật dụng thay thế như vậy.

3. **Dịch vụ dụng cụ kỹ thuật.** Dịch vụ nào mà trực tiếp giúp đở học sinh bị khuyết tật trong sự chọn lựa, thu lượm, hoặc cách dùng về dụng cụ kỹ thuật trợ giúp. Thuật ngữ gồm có:

   a. Định lượng sự cần thiết của học sinh bị khuyết tật, gồm có sự định lượng chức năng về học sinh trong tình cảnh quen thuộc của học sinh.

   b. Mua, thuê, hoặc bằng các khác cung cấp thu thập về dụng cụ kỹ thuật trợ giúp bởi học sinh bị khuyết tật.

   c. Chọn lựa, thiết kế, điều chỉnh, sửa đổi, thích nghi, áp dụng, duy trì, sửa chửa, hoặc thay thế dụng cụ kỹ thuật trợ giúp.

   d. Phối hợp và dùng phép chữa bệnh khác, sự can thiệp, hoặc các dịch vụ với dụng cụ kỹ thuật trợ giúp, như là những người liên hợp với giáo dục hiện tại và các kế hoạch phục hồi và các chương trình.

   e. Người có huấn luyện hoặc người có kỹ thuật phụ trợ học sinh bị khuyết tật hoặc, nếu thích hợp, gia đình của học sinh .

   f. Người có huấn luyện hoặc người có kỹ thuật phụ với chuyên nghiệp (gồm có cá nhân cung cấp giáo dục hoặc dịch vụ phục hồi), người chủ, hoặc các cá nhân khác mà cung cấp dịch vụ đến với, người thuê, hoặc về mặt khác đáng kể liên hệ lớn lao trong chức năng đời sống của học sinh bị khuyết tật.

4. **Kế Hoạch Can Thiệp về Hạnh Kiểm (BIP)** Kế hoạch được thảo ra để thay đổi hạnh kiểm học sinh, gồm có mục tiêu cho hành vi, hoạch định để dạy hành vi thay thế, cũng cố, và lập thời khoá biểu để xem xét lại tài liệu can thiệp hữu hiệu.

5. **Giáo Dục về Nghề Nghiệp và Kỹ Thuật (CTE)**. Trước đây đã xin học giáo dục kỹ thuật. Thiết lập chương trình giáo dục có liên hệ trực tiếp để dự bị một cá nhân cho công việc, hoặc để dự bị thêm cho nghề nghiệp đòi hỏi có chứng chỉ hoặc giấy phép hành nghề ngoài ra bằng cử nhân hoặc cao học.

6. **Trường học hiến chương** (Luật Giáo Dục Tiểu Học và Trung Học của 1965 Đoạn 5210(1)). Một trường công cộng hoạt động như LEA, trừ khi đó là trường học của LEA, mà:

   a. Được miễn theo quy tắc đáng kể của Tiểu Bang hoặc địa phương mà hạn chế sự linh động điều hành và sự quản lý trường học công cộng, nhưng không từ quy tắc nào liên hệ đến nhu cầu khác của đoạn này;

   b. Được sáng tạo bởi người khai thác để là trường học công cộng, hoặc được làm thích nghi bởi người khai thác từ trường học công cộng hiện tại, và hoạt động dưới sự giám sát công cộng và điều khiển;

   c. Hoạt động để theo đuổi mục tiêu chính xác cố định được quyết định bởi người khai thác của trường học và được thoả thuận bởi cơ quan hiến chương công cộng có thẩm quyền; cung cấp một chương trình giáo dục tiểu học hoặc trung học; hoặc cả hai;

   d. Là không theo nhóm tôn giáo nào trong chương trình, các chính sách vào trường, các thực hành trong việc làm, và tất cả các hoạt động khác, và là không liên hệ mật thiết với bè phái trường hoặc hội quán tôn giáo;

   e. Không bắt trả tiền học phí;

   f. Tuân theo Luật Kỳ Thị Tuổi Tác của 1975, Đề Tựa VI của Luật Quyền Công Dân của 1964, Đề Tựa IX của Giáo Dục Bổ Sung của của 1972, Đoạn 504 của Luật Phục Hồi của 1973, và Phần B của Luật Cải Thiện về Giáo Dục Người Khuyết Tật;

   g. Là trường học mà phụ huynh chọn lựa để đưa học sinh đến, và mà nhận học sinh căn cứ vào điều may rũi, nếu thêm học sinh xin nhập học nhiều hơn là thích hợps;

   h. Đồng ý tuân theo cùng các điều kiện kiểm tra của Liên Bang và Tiểu Bang như các trường tiểu học và trung học khác trong Tiểu Bang, trừ phi các điều kiện đó được miễn riêng biệt với mục đích của chương trình này;

i. Đáp ứng tất cả điều kiện thích hợp y tế và an toàn của Liên Bang, Tiểu Bang, và địa phương;

j. Hoạt động phù hợp với luật Tiểu Bang; và

k. Có bản viết hợp đồng với cơ quan hiến chương công cộng có thẩm quyền trong Tiểu Bang mà gồm có sự miêu tả làm sao đo lường thành tích của học sinh trong trường hiến chương theo đúng với thẩm định Tiểu Bang mà cần thiết với các trường học khác và theo đúng với các thẩm định chung khác được thoả thuận với cơ quan hiến chương công cộng có thẩm quyền và trường học hiến chương.

7. **Chấp Thuận.** Chấp thuận có nghĩa là:

a. Phụ huynh đã được giải thích rõ ràng những vấn đề cần thiết để tiến hành hoạt động mà sự chấp thuận được yêu cầu, trong tiếng mẹ đẻ của họ hoặc cách truyền đạt khác.

b. Phụ huynh hiểu biết và đồng ý ký đơn cam kết thi hành hoạt động chấp thuận của phụ huynh đã yêu cầu, và sự chấp thuận diển tả hoạt động và lập bản liệt kê các hồ sơ (nếu có) sẽ được phát hành và cho ai.

c. Phụ huynh hiểu biết rằng việc chấp thuận là hoàn toàn tự nguyện của phần bên phụ huynh và có thể thu hồi bất cứ lúc nào. Nếu phụ huynh thu hồi sự chấp nhận, sự phản tác dụng không có hiệu lực trở về trước (tức là, sự vô hiệu trong các hành vi đã thành lập sau khi sự chấp thuận đã đưa ra và trước khi sự chấp thuận bị thu hồi).

d. Nếu phụ huynh thu hồi chấp thuận bằng đơn viết cho biên nhận học sinh trong giáo dục đặc biệt và các dịch vụ liên hệ, cơ quan công cộng không cần phải bổ sung hồ sơ giáo dục của học sinh để xoá bỏ các ghi chú nào về biên nhận giáo dục đặc biệt của học sinh và các dịch vụ đặc biệt vì sự thu hồi chấp thuận.

8. **Môn học chánh.** Môn học chánh có nghĩa là Anh văn ngữ, tập đọc hoặc sinh ngữ, toán học, khoa học, tiếng ngoại quốc, công dân và chính quyền, kinh tế, mỹ thuật, lịch sữ, và địa lý.

9. **Ngày; ngày làm việc; ngày đi học.**

a. ***Ngày*** có nghĩa là ngày lịch trừ phi khác biệt chỉ định như là ngày làm việc hoặc ngày đi học.

b. ***Ngày làm việc*** có nghĩa là Thứ Hai đến Thứ Sáu, không kể lễ Liên Bang và Tiểu Bang.

c. ***Ngày đi học*** có nghĩa là ngày nào, gồm có một phần trong ngày, mà học sinh có dự học ở trường với mục tiêu có tính chất giáo dục. Kỳ hạn học trong ngày có đồng ý nghĩa với tất cả học sinh trong trường học, gồm có học sinh bị và không bị khuyết tật.

10. **Trường tiểu học.** Một ngày thuộc về từ thiện hoặc trường học nơi cư trú, kể cả trường tiểu học công cộng hiến chương, để mà cung cấp giáo dục tiểu học, như xác định dưới luật Tiểu Bang.

11. **Đồ trang bị.** Máy móc, tiện ích, gắn liền vào đồ trang bị, và rào lại nào cần thiết hoặc công trình kiến trúc để chứa đựng máy móc, tiện ích, hoặc đồ trang bị; và tất cả các món dùng cần thiết để thực hiện về chi tiết phương tiện dễ dàng như là phương tiện dễ dàng cho điều khoản dịch vụ giáo dục, gồm có các món dùng như là đồ trang bị dạy học và trang thiết bị cần thiết; ấn loát, xuất bản tài liệu có tính chất giáo dục và thính thị; hệ thống viễn thông, cãm giác và các kỹ thuật giúp đỡ khác và thiết bị; và sách vỡ, tạp chí, văn kiện, và các tài liệu liên hệ khác.

12. **Định lượng.** Các thủ tục được áp dụng phù hợp với các Quy tắc để xác định học sinh có bị khuyết tật dưới IDEA không, và đặc tính và thời hạn giáo dục đặc biệt và các dịch vụ liên hệ mà học sinh cần.

13. **Gia hạn dịch vụ trong năm học.** Giáo dục đặc biệt và các dịch vụ liên hệ đó:

a. Có cung cấp cho học sinh bị khuyết tật:

(1) Vượt ngoài trong năm học bình thường của LEA;

(2) Phù hợp với IEP của học sinh;

(3) Không tổn phí với phụ huynh của học sinh, và

b. Đáp ứng theo tiêu chuẩn của Văn Phòng Giáo Dục Tiểu Bang Utah (USOE).

14. **Trách nhiệm hành chánh của Liên Bang**. Trách nhiệm hành chánh nào hoặc bổn phận đã định hoặc sấp đặt dưới Phần B của Luật Giáo Dục Người Khuyết Tật (20 USC 1401 và tiếp theo) và các điều quy định bổ sung đó (34 CFR 300) hoặc dưới Luật Các Điều Khoản Giáo Dục Tổng Quát hoặc các điều quy định bổ sung đó (34 CFR 76).

15. **Nền giáo dục công cộng miễn phí và thích hợp (FAPE).** Giáo dục đặc biệt và các dịch vụ liên hệ mà:

    a. Có cung cấp với tổn phí công cộng, dưới sự giám thị và quản lý công cộng, và không phí tổn;

    b. Phù hợp tiêu chuẩn của USOE và Phần B của IDEA;

    c. Bao gồm lớp trước tuổi đi học, trường học tiểu học, và trường trung học giáo dục trong Utah; và

    d. Có cung cấp phù hợp với Chương Trình Giáo Dục Cá Nhân (IEP) mà phù hợp điều kiện của Phần B của IDEA và các Quy Luật này.

16. **Thẩm định hành vi chức năng (FUBA).** Một phương pháp quá trình để nhận định hành vi có vấn đề và các biến cố (a) xác thực dự đoán việc xảy ra và không xảy ra từ các hành vi đó, và (b) duy trì hành vi qua thời gian. FUBA cần phải sản xuất ba kết quả chủ yếu:

    a. Bản báo cáo giả thuyết có:

        (1) Định nghĩa hoạt động về vấn đề cho hành vi,

        (2) Miêu tả về tiên nghiệm biến cố mà xác thực dự đoán việc xảy ra và không xảy ra, và

        (3) Miêu tả về kết quả của các biến cố duy trì hành vi;

    b. Tài liệu quan sát trực tiếp ủng hộ các giả thuyết này; và

    c. Sự ủng hộ hành vi và chương trình cản trở.

17. **Môn học tổng quát.** Môn học tương tự như đã được cung cấp cho học sinh không bị khuyết tật (Môn Học Chánh của Utah).

18. **Giáo viên giáo dục đặc biệt có khả năng tốt**. Các giáo viên nào đáp ứng các tiêu chuẩn khả năng tốt như được miêu tả trong Uỷ Ban Giáo Dục Tiểu

Bang Utah NCLB (ESEA) được tán thành kế hoạch. (Xem Quy Tắc Quản Lý Uỷ Ban Giáo Dục Tiểu Bang Utah.)

19. **Học sinh vô gia cư**. (Đoạn 725 của Luật McKinney-Vento). Từ ngữ trẻ em và thiếu niên vô gia cư có nghĩa là những cá nhân nào thiếu chổ cư trú ban đêm vững chắc, đều đều, và đầy đủ. Từ ngữ gồm có:

    a. Trẻ em và thiếu niên nào dùng chung nhà với những người khác vì lý do bị mất nhà ở, kinh tế khó khăn, hoặc lý do tương tự; đang sống ở khách sạn, công viên xe moóc, hoặc vùng đất cắm trại bởi vì thiếu chổ trọ thích hợp khác; đang sống trong tình trạng khẩn cấp hoặc chỗ trú chuyển tiếp; bị bỏ rơi trong bệnh viện; đợi chờ đặt vào gia đình nuôi dưỡng;

    b. Trẻ em và thiếu niên nào có chổ cư trú chính ban đêm là nơi công cộng hoặc riêng tư không được dự trù cho hoặc thông thường dùng như là chỗ trọ để thường ngũ cho con người;

    c. Trẻ em và thiếu niên nào đang sống trong xe, công viên, khoảng không công cộng, toà nhà bỏ hoang, nhà ở thiếu tiêu chuẩn, trạm xe buýt hoặc xe lữa, hoặc khung cảnh tương tự;

    d. Trẻ em di trú được cho là vô gia cư vì họ đang sống trong hoàn cảnh miêu tả như trên; và

    e. Thiếu niên không có người chăm sóc—có nghĩa là, người thiếu niên không có sự trông nom thể chất bởi phụ huynh hoặc người giám hộ.

20. **IDEA.** Luật Cải Thiện về Giáo Dục Người Khuyết Tật (20 USC 1401 và tiếp theo) như được bổ sung, và thực hiện theo quy tắc 34 CFR 300 and 303. Phần B của IDEA có hiệu lực với học sinh tuổi 3 đến 21; Phần C (can thiệp sớm) có hiệu lực với học sinh tuổi 0 đến 3.

21. **IEP (Chương Trình Giáo Dục Cá Nhân).** Bản báo cáo tình hình về học sinh bị khuyết tật được trình bày, xem xét, và duyệt lại cho phù hợp với các Quy Tắc này và Phần B của IDEA. Phần B của IDEA có hiệu lực cho học sinh tuổi 3 đến 21; Phần C (can thiệp sớm) có hiệu lực cho trẻ em tuổi 0 đến 3.

22. **Nhóm IEP.** Một nhóm cá nhân có trách nhiệm phát triển, xem xét, hoặc duyệt lại IEP cho học sinh bị khuyết tật. Nhóm hội viên cần thiết là phụ huynh của học sinh, người đại diện LEA, giáo viên giáo dục tổng quát, giáo viên giáo dục đặc biệt, và người thông dịch ngụ ý giảng huấn của kết quả

định lượng, người đó có thể là hội viên của nhóm được trong danh sách ở trên (§300.321).

23. **IFSP (Kế Hoạch Dịch Vụ Riêng Rẽ cho Gia Đình).** Kế hoạch dịch vụ riêng rẽ cho gia đình với trẽ em hợp lệ và gia đình của trẽ em dưới Phần C của IDEA.

24. **Bao gồm.** Thuật ngữ "bao gồm" có nghĩa là các tiết mục được chỉ định không hoàn toàn có thể được liệt kê hết, có thích hoặc không thích được đặc tên.

25. **Hạn chế tối thiểu hoàn cảnh (LRE).** Để mở rộng tối đa thích hợp, học sinh bị khuyết tật, bao gồm học sinh ở trường công cộng hoặc tư nhân hoặc trưởng học chăm sóc khác, được giáo dục với học sinh không bị khuyết tật. Các lớp đặc biệt, học riêng rẽ, hoặc sự dời học sinh bị khuyết tật đi chổ khác từ hoàn cảnh giáo dục bình thường xảy ra chỉ khi nếu bản tính hoặc sự khắc nghiệt về khuyết tật làm sự giáo dục trong lớp học bình thường với sự dùng bổ sung trợ giúp và dịch vụ không thể nào đạt được một cách hài lòng.

26. **Khả năng về Anh Ngữ bị giới hạn (LEP).** Học sinh nào bị giới hạn khả năng về sự phát biểu, đọc, và/hoặc viết Anh Ngữ, như đã được đo lường bởi Tiểu Bang uỷ thác LEP định lượng..

27. **Cơ quan giáo dục địa phương (LEA).** Trường học khu vực Utah, Trường Học Câm Điếc và Mù của Utah, và tất cả trường học công cộng hiến chương mà được thành lập dưới luật Tiểu Bang mà không phải trường học của LEA.

28. **Tiếng mẹ đẻ.**

    a. Được dùng với sự tôn trọng đối với cá nhân khả năng về Anh Ngữ bị giới hạn, ngôn ngữ thường dùng bởi cá nhân đó; hoặc, trong trường hợp của học sinh, ngôn ngữ thường dùng bởi phụ huynh của học sinh.

    b. Mỗi khi tiếp súc trực tiếp với học sinh, bao gồm cả định lượng của học sinh, ngôn ngữ thường dùng bởi học sinh trong nhà hoặc môi trường học thức.

    c. Đối với cá nhân bị điếc hoặc mù, hoặc cá nhân không có ngôn ngữ viết xuống, cách thức truyền đạt là thường dùng bởi một người (như là ngôn ngữ ký hiệu, chữ nổi Bray, hoặc truyền đạt bằng lời nói).

29. **Phụ huynh.** Là cha mẹ đẻ hoặc cha mẹ nuôi; người giám hộ, nhưng không phải Tiểu Bang nếu học sinh được đỡ đầu bởi Tiểu Bang; một người đóng vai trong vị trí của phụ huynh của học sinh (như là ông bà nội ngoại, cha mẹ ghẻ, học thân nhân khác) mà học sinh sống chung với; hoặc người hợp pháp có trách nhiệm tới phúc lợi của học sinh); hoặc người đại diện cha mẹ mà được bổ nhiệm phù hợp với các Quy Tắc này.

    Thích hợp với luật Tiểu Bang, cha mẹ nuôi có thể đóng vai như là phụ huynh dưới Phần B của IDEA nếu bốn điều kiện sau đây được đáp ứng:

    a. Cha mẹ đẻ hoặc cha mẹ nuôi có thẩm quyền quyết định giáo dục thay mặt học sinh bị tiêu tan dưới luật Tiểu Bang.

    b. Cha mẹ nuôi dưỡng đang có sự diễn tiến, mối quan hệ cha mẹ lâu dài với học sinh.

    c. Cha mẹ nuôi sẵn sàng thi hành quyết định giáo dục cần thiết từ phụ huynh dưới các Quy Tắc này.

    d. Cha mẹ nuôi không có lợi ích có thể có mâu thuẫn với quyền lợi của học sinh.

    Cha mẹ đẻ hoặc cha mẹ nuôi, khi cố gắng đóng vai phu huynh và khi hơn một bên có khả năng đóng vai phụ huynh, có thể cho là phụ huynh trừ phi tuyên bố rằng phụ huynh không có thẩm quyền hợp lệ để có quyết định giáo dục cho học sinh. Nếu toà quyết định ra sắc lệnh hoặc ra lệnh xác nhận một người riêng tư hoặc vài người đóng vai "phụ huynh" của học sinh hoặc để quyết định giáo dục nhân danh học sinh, vậy thì người đó hoặc các người đó sẽ được quyết định thành phụ huynh với mục tiêu của các Quy Tắc này.

30. **Nhận diện cá nhân.** Tin tức này gồm có:

    a. Tên của học sinh, phụ huynh của học sinh, hoặc thân nhân khác trong gia đình.

    b. Địa chỉ của học sinh.

    c. Sự nhận dạng cá nhân, như là số an sinh xã hội của học sinh hoặc số học sinh.

d. Bản liệt kê các đặc điểm cá nhân hoặc tin tứ khác mà có thể nhận diện học sinh với sự suy luận chắc chắn.

31. **Rèn luyện thân thể.** Sự phát triển về:

a. Cơ thể và động cơ được khoẻ mạnh.

b. Cơ bản động cơ kỹ năng và kiểu mẫu.

c. Kỹ năng ở dưới nước, nhảy múa, và trò chơi và thể thao cho cá nhân và trong nhóm (gồm có nội bộ và thể thao cả đời).

d. Rèn luyện thân thể gồm có rèn luyện thẩn thể đặc biệt, thích nghi rèn luyện thân thể, giáo dục chuyển động, và phát triển động cơ.

32. **Nhân viên có đủ khả năng.** Nhân viên nào đã gặp gỡ USOE-được chấp thuận hoặc USOE-được công nhận cấp giấy chứng nhận, cấp giấy phép, có đăng ký, đũ tiêu chuẩn khả năng thợ phụ, hoặc đủ điều kiện khác tương tự áp dụng bề mặt nào cá nhân cung cấp giáo dục đặc biệt hoặc phục vụ liên hệ.

33. **Sự củng cố.** Do ở sự khuyến khích đó tăng cường hoặc duy trì tốc độ tương lai và khả năng xảy ra của hành vi.

34. **Dịch vụ quan hệ.** Dịch vụ quan hệ có nghĩa là chuyên chở và phát triển nào đó, sửa chữa, và dịch vụ nâng đở như cần thiết để viện trợ học sinh bị khuyết tật được lợi từ giáo dục đặc biệt, và kể cả khuyết tật lời nói rõ ràng và dịch vụ thính giác; thông dịch viên; dịch vụ tâm lý; điều trị cơ thể và nghề nghiệp; giải trí; kể cả phép chữa bệnh giải trí; phát hiện sớm và định lượng khuyết tật học sinh; dịch vụ cố vấn, kể cả cố vấn cải tạo; dịch vụ định hướng và chuyến động; và dịch vụ y thuật với mục tiêu để chuẩn đoán hoặc thẩm định. Các dịch vụ quan hệ cũng được gồm có dịch vụ y tế ở trường và dịch vụ y tá ở trường, dịch vụ an sinh xã hội ở trường, và cố vấn phụ huynh và huấn luyện.

Ngoài ra: dịch vụ đó áp dụng với học sinh với thiết bị được giải phẩu cấy dưới da, kể cả trôn ốc ở tai trong.

a. Dịch vụ quan hệ không gồm có thiết bị y thuật mà được giải phẩu cấy dưới da, tạo hiệu quả cho hoạt động của thiết bị (chẳng hạn, sắp xếp), duy trì thiết bị, hoặc thay thế thiết bị.

b. Không chút nào trong đoạn này:

(1) Hạn chế quyền lợi của học sinh với thiết bị giải phẩu cấy dưới da (chẳng hạn, trôn ốc ở tai trong) để tiếp nhận dịch vụ quan hệ (như được liệt kê trong I.E.34.a) mà đã được xác định bởi nhóm IEP thấy cần thiết cho học sinh để tiếp nhận FAPE.

(2) Hạn chế trách nhiệm của cơ quan công cộng thích đáng giám sát và duy trì thiết bị y tế mà cần thiết để duy trì sức khoẻ và an toàn của học sinh, gồm có sự hô hấp, dinh dưỡng, hoặc sự hoạt động về chức năng cơ thể, khi học sinh được chuyên chở tới và từ trường học hoặc khi đang ở trường học; hoặc

(3) Cản trở thói quen kiểm tra về thành phần bên ngoài của thiết bị giải phẩu cấy dưới da để bảo đảm chắc chắn vật đó hoạt động chính xác.

c. Các dịch vụ quan hệ được định nghĩa như sau:

(1) **Thính giác học** bao gồm:

(a) Sự nhận biết học sinh bị mất thính giác;

(b) Xác định khoảng cách, bản tính, và trình độ bị mất thính giác, bao gồm cả giấy giới thiệu đến với y thuật hoặc sự chú ý tới chuyên gia khác để đạt được thính giác;

(c) Điều khoản đạt được các sinh hoạt, như là đạt được về ngôn ngữ, huấn luyện thính giác, nhìn miệng mà hiểu lời nói (hiểu bằng cách ra hiệu môi), định lượng thính giác, và cách nói chuyện;

(d) Sáng tạo và quản trị chương trình để ngăn trở sự bị mất thính giác;

(e) Cố vấn và hướng dẫn học sinh, phụ huynh, và giáo viên về sự mất thính giác; và

(f) Xác định sự cần thiết của học sinh khuếch đại với nhóm và cá nhân, chọn lựa và điều chỉnh viện trở thích hợp, và định lượng kết quả của sự khuếch đại.

(2) **Dịch vụ cố vấn** có nghĩa là dịch vụ cung cấp bởi nhân viên công tác xã hội đũ khả năng, nhà tâm lý học, nhân viên hướng dẩn cố vấn, hoặc các nhân viên khác có khả năng.

(3) **Phát hiện sớm và định lượng khuyết tật** ở học sinh có nghĩa là thi hành chương trình chính thức để nhận ra khuyết tật càn sớm càn tốt trong đời sống của học sinh.

(4) **Dịch vụ thông dịch** bao gồm, với sự lưu tâm đến học sinh nào bị điếc hoặc lảng tai, dịch vụ chuyển chữ bằng lời nói, dịch vụ chuyển chữ dấu hiệu ngôn ngữ, chuyển chữ ra dấu hiệu lời nói và dịch vụ thông dịch, và dịch vụ phiên âm, như là hệ thống truyền đạt thông dịch thời gian thực (CART), C-Print, and TypeWell; và dịch vụ thông dịch đặc biệt cho học sinh nào bị câm-điếc.

(5) **Dịch vụ y tế** có nghĩa là dịch vụ cung cấp bởi bác sĩ y khoa có giấy phép để xác định khuyết tật của học sinh có thuộc về y học mà kết luận rằng học sinh cần thiết có giáo dục đặc biệt và các dịch vụ quan hệ.

(6) **Liệu pháp nghề nghiệp** có nghĩa là dịch vụ cung cấp bởi nhân viên liệu pháp nghề nghiệp đũ khả năng, và bao gồm:

(a) Cải thiện, khai thác, hoặc khôi phục lại chức năng bị hư hỏng hoặc bị mất qua bệnh hoạn, vết thương, hoặc sự thiếu thốn;

(b) Cải thiện khả năng để có thể thực hành các công tác cho chức năng cá nhân nếu các chức năng bị hư hỏng hoặc mất; và

(c) Ngăn cản, qua can thiệp sớm, khởi đầu hoặc hư hỏng thêm nữa hoặc sự bị mất của chức năng.

(7) **Dịch vụ định hướng và chuyển động** có nghĩa là dịch vụ cung cấp cho học sinh bị mù hoặc thị giác bị hư hỏng bởi nhân viên có đủ khả năng để giúp cho học sinh đạt được phương pháp định hướng đến và chuyển động an toàn trong môi trường ở trường học, nhà, và cộng đồng và bao gồm giáo huấn học sinh điều sau đây, lúc thích hợp:

(a) Khái niệm về không gian và hoàn cảnh và cách dùng tin tức tiếp thu bởi các cảm giác (như là âm thanh nhiệt độ và rung động) để thành lập, duy trì, hoặc lấy lại định hướng và đường tuyến du hành (ví dụ, dùng âm thanh ở tín hiệu giao thông để băng qua đường);

(b) Đùng cây gậy dài hoặc dịch vụ thú vật để bổ sung kỹ năng thị giác du hành hoặc như là dụng cụ để an toàn thương lượng hoàn cảnh cho học sinh mà không có thị giác để du hành;

(c) Để hiểu biết và dùng thị giác còn lại và sự viện trợ kém thị giác khoảng cách; và

(d) Các khái niệm, các kỹ thuật, và các dung cụ khác.

(8) **Cố vấn và huấn luyện phụ huynh** có nghĩa là giúp đở phụ huynh hiểu biết sự cần thiết học sinh của họ, cung cấp phụ huynh tin tức về sự phát triển của đứa trẻ, và giúp đở phụ huynh thu được kỹ năng cần thiết để cho phép họ ủng hộ sự thi hành IEP của học sinh.

(9) **Liệu pháp cơ thể** có nghĩa là dịch vụ cung cấp bởi nhân viên liệu pháp cơ thể có đủ khả năng.

(10) **Dịch vụ tâm lý** bao gồm:

(a) Cung cấp cuộc trắc nghiệm về tâm lý và giáo dục, và các định lượng thủ tục khác;

(b) Thông dịch kết luận định lượng;

(c) Thu thập, hoà nhập, và thông dịch tin tức về hành vi học sinh và hoàn cảnh quan hệ đến học tập;

(d) Tham khảo với các viên chức khác trong khi đặt kế hoạch chương trình trường học để đáp ứng giáo dục đặc biệt cần thiết của học sinh như được chỉ định bởi trắc nghiệm tâm lý, phỏng vấn, quan sát trực tiếp, và thẩm định hành vi;

(e) Lập kế hoạch và quản lý chương trình về dịch vụ tâm lý, bao gồm cố vấn tâm lý cho học sinh và phụ huynh; và

(f) Giúp đỡ phát triển tích cực chiến lược can thiệp sớm hành vi.

(11) **Giải trí** bao gồm:

(a) Định lượng về chức năng lúc thư nhàn;

(b) Dịch vụ phép chữa bệnh giải trí;

(c) Chương trình giải trí trong trường học và cơ quan cộng đồng; và

(d) Giáo dục lúc thư nhàn.

(12) **Dịch vụ cố vấn phục hồi** có nghĩa là dịch vụ được cung cấp bởi nhân viên có đủ khả năng đến cá nhân hoặc nhóm thời gian hội nghị mà tập trung riêng rẽ vào phát triển nghề nghiệp, chuẩn bị công việc, đạt nền đọc lập, và hoà nhập ở chổ làm việc và cộng đồng cho học sinh bị khuyết tật. Ngôn ngữ cũng bao gồm dịch vụ phục hồi nghề nghiệp cung cấp cho học sinh bị khuyết tật bởi chương trình phục hồi nghề nghiệp được quỹ công tài trợ dưới Luật Phục Hồi của 1973, như được bổ sung (29 USC 701 và tiếp theo).

(13) **Dịch vụ y tế trường học và dịch vụ y tá trường học** có nghĩa là dịch vụ y tế được sắp đặt để giúp học sinh khuyết tật tiếp thu FAPE như được miêu tả trong IEP của học sinh. Dịch vụ y tá trường học là dịch vụ được cung cấp bởi y tá trường học có khả năng. Dịch vụ y tế trường học là dịch vụ mà có thể cung cấp bởi cả y tá trường học có khả năng hoặc người khác có đủ khả năng.

(14) **Dịch vụ công tác xã hội trong trường học** bao gồm:

(a) Chuẩn bị lý lịch xã giao hoặc phát triển của học sinh bị khuyết tật;

(b) Cố vấn trong nhóm và cá nhân với học sinh và gia đình;

(c) Làm việc chung phần với phụ huynh và các người khác với vấn đề trong hoàn cảnh sinh sống của học sinh (nhà, trường học, và cộng đồng) mà có ảnh hưởng đến sự điều chỉnh của học sinh ở trường học;

(d) Huy động tài nguyên trường học và cộng đồng để giúp học sinh học tập cho có hiệu lực tối đa trong chương trình giáo dục của học sinh; và

(e) Giúp đở khai thác tích cực chiến lược can thiệp hành vi.

(15) **Dịch vụ khuyết tật lời nói rõ ràng** bao gồm:

(a) Nhận biết học sinh bị sút kém với khả năng nói hoặc ngôn ngữ;

(b) Chẩn đoán và dự định rõ ràng sự sút kém về khả năng nói và ngôn ngữ;

(c) Giới thiệu đến y thuật hoặc chuyên nghiệp khác cần thiết để đạt được tư cách từ sự sút kém khả năng nói hoặc ngôn ngữ;

(d) Điều khoản dịch vụ khả năng nói và ngôn ngữ để đạt được tư cách hoặc ngăn trở sự sút kém cởi mở; và

(e) Cố vấn và hướng dẩn phụ huynh, học sinh, và giáo viên vấn đề sự sút kém khả năng nói và ngôn ngữ.

(16) **Sự vận tải** bao gồm:

(a) Du hành đến và từ trường học và trong khoảng các trường học;

(b) Du hành ở trường học và chung quanh các nhà trường; và

(c) Phương tiện vận tải đặc biệt (như xe buyết đặc biệt hoặc được làm thích nghi, nhấc lên được, và bờ dốc), nếu cần thiết để cung cấp vận tải đặc biệt cho học sinh bị khuyết tật.

35. **Dựa vào nghiên cứu khoa học.** (ESEA 9101(37)) Dựa vào nghiên cứu khoa học có nghĩa là cuộc nghiên cứu bao gồm sự áp dụng khắc nghiệt, có hệ thống, và thủ tục khách quan để thu được sự hiểu biết xác thực và hợp lệ thích đáng cho sinh hoạt và chương trình giáo dục, và bao gồm nghiên cứu rằng:

a. Dùng hệ thống, theo lối kinh nghiệm để lấy ra từ sự quan sát hoặc cuộc thí nghiệm;

b. Bao gồm sự phân tích tài liệu khắc nghiệt mà đầy đủ cho cuộc trắc nghiệm giả thuyết tuyên bố và biện hộ cho kết luận tổng quát được rút ra;

c. Dựa vào sự đo lường hoặc phương pháp quan sát cung cấp tài liệu xác thực và hợp lệ toàn thể người ước lượng và người quan sát, bao quát nhiều sự đo lường và quan sát, và bao quát sự ngẫm nghĩ nghiên cứu bởi các điều tra viên tương tự hoặc khác nhau;

d. Sự ước lượng dùng cuộc thí nghiệm hoặc hầu như thí nghiệm sắp đặt nào mà cho cá nhân, thực thể, chương trình, hoặc sinh hoạt được ấn định đến với hoàn cảnh khác nhau và với sự kiềm chế thích hợp để ước lượng ảnh hưởng của hoàn cảnh có can hệ, với sự ưu tiên ngẫu nhiên chia phần thí nghiệm, hoặc sắp đặt khác để kéo dài thời hạn kế hoạch bao hàm ở trong tình thế hoặc toàn diện kiềm chế tình thế;

e. Bảo đảm nghiên cứu học vấn được trình bày đầy đủ chi tiết và rõ ràng để cho phép có bản sao hoặc, ở mức tối thiểu, đưa ra cơ hội để xây dựng phương pháp của sự phát minh; và

f. Đã được chấp thuận bởi người cùng địa vị xã hội-nhật báo phê bình hoặc chấp thuận bởi ban độc lập chuyên gia qua sự so sánh khắc nghiệt, khách quan, và phê bình khoa học.

36. **Trường trung học.** Ngày thuộc hội không vụ lợi hoặc trường học nơi cư trú, bao gồm trường công cộng trung học hiến chương, mà cung cấp giáo dục bậc trung học, như quyết định dưới luật Tiểu Bang, trừ ra đó không bao gồm giáo dục vượt quá lớp 12.

37. **Cơ quan giáo dục Tiểu Bang (SEA).** Văn Phòng Giáo Dục Tiểu Bang Utah (USOE).

38. **Giáo dục đặc biệt.** Sự sắp đặt giáo huấn đặc biệt, không phí tổn cho phụ huynh, để đáp ứng cần thiết duy nhất cho học sinh bị khuyết tật, bao gồm giáo huấn hướng dẫn trong lớp học, ở trong nhà, ở trong bệnh viện và hội quán, và ở trong khung cảnh khác; và giáo huấn thể dục. Ngôn ngữ bao gồm dịch vụ khuyết tật lời nói rõ ràng và có thể bao gồm dịch vụ liên hệ khác, huấn luyện du hành, và ứng dụng giáo dục kỹ thuật, nếu đáp ứng định nghĩa của giáo dục đặc biệt.

"Không phí tổn" có nghĩa là tất cả sự sắp đặt giáo huấn đặc biệt được cung cấp không tổn phí, nhưng không loại trừ lệ phí tiêu phụ mà bình thường được tính tiền đến với học sinh không khuyết tật hoặc phụ huynh học sinh như là phần chương trình giáo dục bình thường.

39. **Sắp đặt giáo dục đặc biệt.** Làm thích nghi, để thích hợp cho sự cần thiết của học sinh hợp lệ dưới các Quy Tắc này, chủ đề, phương pháp học, hoặc trình bày chỉ thị để:

    a. Đáp ứng cho sự cần thiết đặc biệt của học sinh mà kết luận từ khuyết tật của học sinh.

    b. Bảo đảm học sinh có quyền có chương trình giáo dục tổng quát, để học sinh có thể đáp ứng giáo dục tiêu chuẩn ở trong phạm vi quyền hạn của LEA hợp với tất cả học sinh..

40. **Học sinh với khuyết tật.** Học sinh, tuổi 3 đến 21, được định lượng phù hợp với các Quy Tắc này như lă bị bệnh tự kỷ, sút kém lời nói rõ ràng, tật điếc và mù, bối rối xúc động, thính giác bị sút kém gồm có tật điếc, khuyết tật về trí tuệ, nhiều khuyết tật, thuật chỉnh hình bị suy yếu, sút kém về sức khoẻ khác, khuyết tật học tập riêng biệt, thương tích chấn thương ở trí óc, suy yếu về thị giác gồm có tật mù, hoặc học sinh tuổi 3 đến 7 đang có kinh nghiệm phát triển bị chậm trễ mà khuyết tật làm ảnh hưởng đến thực hành giáo dục và là người, bởi lý do từ đó, cần giáo dục đặc biệt và các dịch vụ liên quan.

    Nếu được quyết định, qua định lượng thích hợp dưới các Quy Tắc này, rằng học sinh có một khuyết tật được nhận định ở phần trên, nhưng học sinh chỉ cần dịch vụ liên quan đến và không giáo dục đặc biệt (định nghĩa là đặc biệt sắp đặt giáo huấn đặc biệt), học sinh không phải là học sinh hợp lệ với khuyết tật dưới các Quy Tắc này.

Nếu, kiên định với định nghĩa của giáo dục đặc biệt dưới Quy Tắc I.E.38, dịch vụ liên quan đến cần thiết bởi học sinh được xem như là giáo dục đặc biệt hơn là dịch vụ liên quan dưới các Quy Tắc này, học sinh có thể được xác định là học sinh với khuyết tật.

41. **Thêm viện trợ và dịch vụ**. Viện trợ, dịch vụ, và các sự ủng hộ khác cung cấp trong lớp học bình thường hoặc giáo dục khác- khung cảnh liên hệ để giúp học sinh bị khuyết tật có giáo dục với học sinh không khuyết tật đến tối đa thời hạn thích đáng phù hợp với các Quy Tắc này, gồm có các điều kiện tất yếu LRE (Quy Tắc III.P-S).

42. **Dịch vụ chuyển tiếp** có nghĩa là kết tập hợp các sinh hoạt cho học sinh bị khuyết tật đó:

    a. Được sắp đặt để đưa đến kết quả- nhằm vào thủ tục, được tập trung vào sự cải tiến học vấn và thành tích chức năng của học sinh bị khuyết tật để làm thuận tiện cho học sinh chuyển động từ trường học đến sinh hoạt sau giờ học, gồm có giáo dục sau trung học, giáo dục nghề nghiệp, hội nhập công việc (bao gồm, nâng đở công việc), tiếp tục giáo dục dành cho người lớn, dịch vụ dành cho người lớn, sống tự lập, hoặc tham dự cộng đồng;

    b. Được dựa vào cần thiết riêng biệt của học sinh, kể cả sức lực của học sinh, phần ưu tiên, và sỡ thích; và bao gồm giáo huấn, dịch vụ quan hệ, kinh nghiệm cộng đồng, phát triển công việc và mục tiêu sống tự lập dành cho người lớn sau trường học và, nếu thích đáng, thu thập kỹ năng sinh hoạt hằng ngày và điều khoản định lượng thực hành nghề nghiệp.

    c. Có thể giáo dục đặc biệt, nếu cung cấp như là sắp đặt giáo huấn đặc biệt, hoặc dịch vụ quan hệ, nếu cần thiết giúp đỡ học sinh khuyết tật để hưởng lợi từ giáo dục đặc biệt.

43. **Huấn luyện du hành.** Giáo huấn, thấy thích đáng, cho học sinh bị khuyết tật nhận thức đáng kể, và các học sinh khác bị khuyết tật mà cần phải có giáo huấn, để giúp cho họ:

    a. Phát triển sự nhận biết về hoàn cảnh mà họ đang sống.

    b. Học tập kỹ năng cần thiết để di chuyển cho hiệu lực và an toàn từ một nơi đến nơi khác trong hoàn cảnh (ví dụ, ở trưởng học, ở nhà chổ làm, và ở cộng đồng).

44. **Giám hộ bởi Tiểu Bang.** Trẻ em nào được quyết định bởi tiểu bang ở nơi trẻ em cư trú, là con nuôi, giám hộ bởi Tiểu Bang, hoặc trông nom bởi cơ quan công cộng bảo vệ trẻ em. Giám hộ bởi Tiểu Bang không tính đến con nuôi nào có cha mẹ nuôi nào đáp ứng định nghĩa của phụ huynh trong I.E.29 ở trên.

II. NHẬN DIỆN, XÁC ĐỊNH, VÀ ĐỊNH LƯỢNG.

II. A. HỆ THỐNG TÌM THẤY TRẺ EM. (§300.109 and §300.111)

1. Kiên định với nhu cầu Phần B của IDEA và với các Quy Tắc này, mỗi LEA sẽ phát triển chính sách và thủ tục để bảo đảm tất cả học sinh bị khuyết tật cư trú trong phạm vi quyền hạn của LEA, bao gồm học sinh bị khuyết tật mới sanh đến 21 tuổi, và học sinh tham dự trường tư, không kể về sự khắc nghiệt của khuyết tật, và người mà cần giáo dục đặc biệt và dịch vụ quan hệ, được nhận diện, xác định, và định lượng. Điều này bao gồm hệ thống thực tế để quyết định học sinh nào đang tiếp nhận cần thiết giáo dục đặc biệt và dịch vụ quan hệ.

2. Các điều kiện của đoạn này áp dụng cho:

   a. Học sinh bị khuyết tật thường hay chuyển động (như là học sinh nào đang di trú và vô gia cư (§300.311(c)(2))).

   b. Học sinh nào đã bị đình học hoặc trục xuất khỏi trường học (§300.101(a)).

   c. Học sinh nào chưa tốt nghiệp trung học với chứng chỉ trung học bình thường (§300.102(a)(3)(iii)).

   d. Học sinh nào bị nghi ngờ là học sinh với khuyết tật dưới các Quy Tắc này và cần giáo dục đặc biệt và dịch vụ quan hệ, dù rằng học sinh đang lên lớp tới lớp kế (§300.111(c)(1)). Sự quyết định học sinh là "học sinh với khuyết tật" dưới các Quy Tắc này phải được hoàn thành căn cứ vào cá nhân, bởi nhóm thành lập từ phụ huynh và nhân viên trường học quyết định bởi LEA của học sinh.

   e. Giáo dục học sinh tại nhà trong ranh giới LEA.

3. Trường công cộng hiến chương có trách nhiệm cho Tìm Thấy Trẽ Em với học sinh ghi tên ở trường học của họ, và không có trách nhiệm cho Tìm Thấy Trẽ Em với học sinh ở trường tư.

4. Các thành phần chánh của hệ thống Tìm Thấy Trẽ Em gồm có:

   a. LEA thi hành và kết hợp sinh hoạt Tìm Thấy Trẽ Em, và kể cả trường tư trong phạm vi thẩm quyền của LEA (§300.131).

b. Điều khoản USOE về sự giúp đỡ liên tục kỹ thuật cho LEA (gồm có trường công cộng hiến chương), trường tư, và cơ quan Tiểu Bang khác trong khi thực hành hệ thống Tìm Thấy Trẽ Em.

c. Thi hành hệ thống tập hợp tài liệu khắp tiểu bang về trình báo tin tức học sinh, tính đến cả học sinh Liên Bang (§300.640-641).

d. Cộng tác và kết hợp với Tiểu Bang và Bộ Y Tế Địa Phương, đó có trách nhiệm cung cấp dịch vụ can thiệp sớm cho đứa bé thơ ấu và đứa bé đi chập chững bị khuyết tật, mới ra đời đến hai tuổi, dưới Phần C của IDEA (Hợp Đồng Liên Cơ Quan).

Sự tập hợp và dùng tài liệu để đáp ứng điều kiện của đoạn này lệ thuộc vào điều khoản giữ kín đáo tin tức dưới các Quy Tắc này.

II. B. GIỚI THIỆU.

Phụ huynh hoặc LEA có thể bắt đầu yêu cầu cho định lượng khởi đầu để xác định nếu học sinh bị khuyết tật dưới Phần B của IDEA và các Quy Tắc.

II.C. PHỤ HUYNH CHẤP THUẬN CHO ĐỊNH LƯỢNG. (§300.300)

1. LEA đề nghị hướng dẩn định lượng khởi đầu để xác định nếu học sinh có đủ điều kiện là học sinh bị khuyết tật dưới các Quy Tắc này cần phải, sau khi cung cấp giấy thông cáo trước cho phụ huynh của học sinh trước khi hướng dẩn cuộc định lượng.

2. Phụ huynh chấp thuận cho định lượng khởi đầu không có thể được hiểu là chấp thuận cho điều khoản khởi đầu giáo dục đặc biệt và dịch vụ quan hệ.

3. LEA cần phải tương đối cố gắng thu lượm báo cáo chấp thuận từ phụ huynh cho định lượng khởi đầu để xác định coi học sinh có phải là học sinh bị khuyết tật không.

4. Chỉ cho định lượng khởi đầu, nếu học sinh được giám hộ bởi Tiểu Bang và không cư trú với phụ huynh của học sinh, LEA không cần phải thu lượm báo cáo chấp thuận từ phụ huynh nếu:

   a. Mặc dù tương đối có sự cố gắng thi hành như thế, LEA không thể tìm ra chỗ ở phụ huynh của học sinh;

   b. Quyền lợi của phụ huynh học sinh được chấm dút phù hợp với luật Tiểu Bang; hoặc

c. Quyền lợi của phụ huynh để quyết định về giáo dục bị thay thế bởi quan toà phù hợp với luật Tiểu Bang và chấp thuận về định lượng khởi đầu được cho bởi cá nhân chỉ định bởi quan toà để đại diện học sinh.

5. Nếu phụ huynh của học sinh ghi tên ở trường công cộng hoặc mưu cầu ghi tên ở trường công cộng không cung cấp chấp thuận cho định lượng khởi đầu, hoặc phụ huynh thất bại đáp ứng tới sự yêu cầu cung cấp chấp thuận, LEA có thể, nhưng không bắt buộc phải, theo đuổi định lượng khởi đầu của học sinh bằng cách dùng bảo đảm về thủ tục hoặc tiến hành thủ tục tài phán trong các Quy Tắc này. LEA không vi phạm bổn phận của họ dưới điều khoản Tìm Thấy Trẻ Em của các Quy Tắc này nếu họ từ chối theo đuổi định lượng bằng cách dùng bảo đảm về thủ tục hoặc tiến hành thủ tục tài phán.

6. Chấp thuận của phụ huynh không cần phải có trước khi:

   a. Xem xét lại tài liệu hiện có như là phần của định lượng hoặc tái định lượng; hoặc

   b. Thi hành cuộc trắc nghiệm hoặc định lượng khác mà được cho tất cả học sinh trừ phi, trước khi thi hành trắc nghiệm hoặc địng lượng đó, chấp thuận phải cần thiết có từ phụ huynh của tất cả học sinh.

7. Nếu phụ huynh của học sinh tự giáo huấn ở nhà hoặc được đặt ở trường tư bởi phụ huynh trong phí tổn riêng của họ lại không cung cấp chấp thuận cho định lượng khởi đầu hoặc tái định lượng, hoặc phụ huynh thất bại đáp ứng đến sự yêu cầu để cung cấp chấp thuận, LEA có thể không dùng bảo đảm về thủ tục bao gồm hoà giải trung gian và tiến hành thủ tục tài phán, và LEA không cần thiết suy xét học sinh là hơp lệ cho giáo dục đặc biệt và dịch vụ liên hệ.

II. D. ĐỊNH LƯỢNG KHỞI ĐẦU. (§300.301)

1. Mỗi LEA phải điều khiển định lượng khởi đầu toàn bộ và cá nhân để xác định nếu học sinh là "học sinh bị khuyết tật " dưới Phần B của IDEA và các Quy Tắc này, và quyết định giáo dục cần thiết của học sinh.

2. Định lượng khởi đầu:

a. Phải được điều khiển trong bốn mươi lăm (45) ngày học từ khi tiếp nhận phụ huynh chấp thuận cho định lượng; và

b. Phải gồm có thủ tục để xác định:

(1) Nếu học sinh là học sinh bị khuyết tật; và

(2) Giáo dục cần thiết của học sinh.

3. Thời gian dự kiến không thể ứng dụng đến LEA nếu:

a. Phụ huynh của học sinh liên tục thất bại hoặc từ chối trình ra học sinh để định lượng; hoặc

b. Học sinh ghi tên vào trường học phục vụ bởi LEA sau khi thời gian dự kiến thích đáng bắt đầu, và trước khi quyết định bởi LEA trước kia của học sinh để coi học sinh có phải là học sinh có khuyết tật hay không.

c. Trừ ra ở II.D.3.b chỉ được áp dụng nếu sau khi LEA có sự phát triển thích đáng để bảo đảm sự hoàn thành định lượng cho mau lẹ, và phụ huynh và sau đó LEA thoả thuận giờ chính xác khi định lượng sẽ được hoàn tất.

II.E. KIỂM TRA VỚI MỤC ĐÍCH GIÁO HUẤN. (§300.302)

Kiểm tra học sinh bởi giáo viên hoặc chuyên gia để xác định kế hoạch giáo huấn thích hợp cho sự thi hành chương trình giảng dạy không được xem xét là định lượng hợp lệ cho giáo dục đặc biệt và dịch vụ quan hệ.

II. F. THỦ TỤC ĐỊNH LƯỢNG. (§300.304)

Mỗi LEA phải thành lập và thi hành thủ tục đáp ứng định lượng cần thiết của Phần B của IDEA và các Quy Tắc này sau đây:

1. Trong khi điều khiển định lượng, LEA phải:

a. Dùng nhiều thứ dụng cụ để thẩm định và lập kế hoạch để thu thập chức năng thích đáng, tiến triển, và tin tức học vấn về học sinh, bao gồm tin tức cung cấp bởi phụ huynh, mà có thể giúp đở xác định:

(1) Vấn đề là học sinh có phải là học sinh bị khuyết tật hay không; và

(2) Chủ đề trong IEP của học sinh, bao gồm tin tức quan hệ để giúp học sinh can dự vào và phát triển trong chương trình giáo dục tổng quát (hoặc, cho học sinh trước tuổi đến trường, để tham dự vào sinh hoạt thích đáng);

b. Không dùng thủ tục riêng biệt như là tiêu chuẩn duy nhất để xác định vấn đề học sinh là học sinh bị khuyết tật và xác định chương trình giáo dục thích hợp cho học sinh; và

c. Dùng công cụ kỹ thuật hợp lý mà có thể thẩm định quan hệ đóng góp của nhân tố trí thức và hành vi, thêm vào nhân tố cơ thể hoặc phát triển.

d. Mỗi LEA phải bảo đảm sự thẩm định và tài liệu định lượng khác được dùng để đánh giá học sinh:

(1) Được chọn lựa và thi hành để không kỳ thị căn cứ vào chủng tộc hoặc văn hoá;

(2) Được cung cấp và thực hành trong ngôn ngữ mẹ đẽ của học sinh hoặc cách truyền đạt khác và với hình thức tốt nhất để chuyển giao tin tức xác thực với những gì học sinh hiểu biết và có thể thực hành học vấn, phát triển, và chức năng, trừ phi thấy rõ ràng không có thể thực hành được;

(3) Được dùng với mục tiêu mà sự đánh giá hoặc đo lường là hợp lệ và xác thực;

(4) Được thực hành bởi nhân viên được huấn luyện và có kiến thức; và

(5) Được thực hành phù hợp với giáo huấn cung cấp bởi người xuất bản đánh giá.

e. LEA cần phải bảo đảm rằng:

(1) Thẩm định và tài liệu định lượng khác bao gồm thẩm định hoàn toàn thích hợp riêng về bề mặt giáo dục cần thiết và không phải chỉ đơn thuần những cái mà được sắp đặt để cung cấp một thương số trí thông minh tổng quát.

(2) Sự thẩm định được chọn lựa và thực hành để có sự bảo đảm tốt nhất rằng nếu thẩm định được thực hành với học sinh bị

khuyết tật về cảm giác, thủ công nghệ, kỹ năng nói chuyện, kết luận thẩm định chính xác phản chiếu năng khiếu học sinh hoặc trình độ thành tích hoặc nhửng nhân tố gì khác trắc nghiệm ngụ ý để đo lường, thay vì phản chiếu sự sút kém về cảm giác, thủ công nghệ, kỹ năng nói chuyện (trừ phi các kỹ năng đó là nhân tố trắc nghiệm ngụ ý để đo lường).

(3) Học sinh được thẩm định trong mỗi khía cạnh quan hệ đến khuyết tật đáng nghi ngờ, bao gồm, nếu thích đáng, sức khoẻ, thị giác, thính giác, tình trạng quan hệ xã giao và xúc động, trí thông minh tổng quát, biểu hiện học tập, tình trạng truyền đạt, và kỹ năng động cơ.

(4) Thẩm định học sinh bị khuyết tật được chuyển từ một LEA đến LEA khác trong cùng trường năm học được phối hợp với học sinh trước đây và sau đó trường, như cần thiết và một cách nhanh chóng như có thể được, để bảo đảm sự hoàn thành trọn vẹn định lượng cho nhanh chóng.

(5) Trong định lượng mỗi học sinh bị khuyết tật, sự định lượng là đầy đủ toàn diện để xác nhận tất cả giáo dục đặc biệt của học sinh và các dịch vụ quan hệ cần thiết, dù có hay không thường liên hợp tới loại khuyết tật mà học sinh đã được phân loại.

(6) Dụng cụ thẩm định và kế hoạch cung cấp tin tức thích hợp trực tiếp giúp đở người xét định giáo dục cần thiết cho học sinh được cung cấp.

II. G. THỦ TỤC TÁI ĐỊNH LƯỢNG. (§300.303)

1. LEA cần phải bảo đảm sự tái định lượng của mỗi học sinh bị khuyết tật được điều khiển:

   a. Nếu LEA xác định rằng sự giáo dục hoặc dịch vụ quan hệ cần thiết bao gồm cải thiện thành thích học vấn và chức năng biểu hiện, của học sinh bảo đảm tái định lượng; hoặc

   b. Nếu phụ huynh của học sinh hoặc giáo viên yêu cầu tái định lượng.

2. Tái định lượng:

a. Có thể xảy ra không hơn một lần trong một năm, trừ phi phụ huynh và LEA đồng ý khác; và

b. Cần phải xảy ra tối thiểu một lần cho mỗi ba (3) năm, trừ phi phụ huynh và LEA đồng ý rằng tái định lượng là không cần thiết.

3. Phụ huynh chấp thuận tái định lượng. (§300.300)

a. Mỗi LEA cần phải thu lượm báo cáo phụ huynh chấp thuận trước khi điều khiển tái định lượng nào của học sinh bị khuyết tật.

b. Nếu phụ huynh từ chối chấp thuận tái định lượng, LEA có thể, nhưng không bắt bược phải, đeo đuổi tái định lượng bằng cách dùng sự chấp thuận bác bỏ thủ tục cung cấp trong bảo đảm về thủ tục, và bao gồm hoà giải trung gian hoặc tiến hành thủ tục tài phán.

c. LEA không vi phạm bổn phận của họ dưới Tìm Thấy Trẽ Em nếu họ từ chối đeo đuổi tái định lượng.

d. Báo cáo phụ huynh chấp thuận không cần phải được thu lượm nếu LEA có thể chứng tỏ rằng:

(1) Họ đã có tương đối cố gắng thu lượm sự chấp thuận nào đó; và

(2) Phụ huynh của học sinh đã thất bại đáp ứng.

II. H. THÊM NHU CẦU CHO ĐỊNH LƯỢNG KHỞI ĐẦU VÀ THỦ TỤC TÁI ĐỊNH LƯỢNG. (§300.305)

1. Là phần của định lượng khởi đầu nào (nếu thích đáng) và là phần của tái định lượng nào, nhóm IEP và chuyên gia khác có đủ khả năng, thấy thích đáng, cần phải:

a. Xem xét tài liệu định lượng hiện tại về học sinh, bao gồm:

(1) Định lượng và tin tức cung cấp bởi phụ huynh của học sinh;

(2) Căn cứ vào lớp học hiện tại, thẩm định ở địa phương hoặc Tiểu Bang, và căn cứ vào quan sát trong lớp; và

(3) Quan sát bởi giáo viên và cung cấp dịch vụ quan hệ; và

b. Căn cứ vào xem xét đó, và bổ sung từ phụ huynh của học sinh, nhận định tài liệu nào thêm, nếu có, cần thiết để quyết định:

(1) Có phải học sinh là học sinh bị khuyết tật và giáo dục cần thiết cho học sinh hay không; hoặc, trong trường hợp tái định lượng của học sinh, có phải học sinh còn tiếp tục bị khuyết tật như vậy, và giáo dục cần thiết cho học sinh hay không;

(2) Trình độ thành tích học vấn hiện tại và phát triển quan hệ cần thiết của học sinh;

(3) Có phải học sinh cần giáo dục đặc biệt và dịch vụ quan hệ hay không; hoặc, trong trường hợp tái định lượng của học sinh, có phải học sinh còn tiếp tục cần giáo dục đặc biệt và dịch vụ quan hệ hay không; và

(4) Có phải sự thêm vào nào hoặc sửa đổi cho giáo dục đặc biệt và dịch vụ quan hệ cần thiết hay không để giúp học sinh đạt mục tiêu lường được hằng năm được sắp đặt trong IEP của học sinh và để tham gia, như thích đáng, trong chương trình giáo dục tổng quát.

2. Nhóm IEP và chuyên gia khác có đủ khả năng, thấy thích đáng, có thể hướng dẩn xem xét tài liệu hiện tại không cần cuộc hội họp.

3. LEA cần phải thi hành thẩm định và định lượng khác đo lường như thấy cần trình tài liệu cần thiết để xác định tiếp tục hợp lệ để được hưởng.

4. Nếu nhóm IEP và chuyên gia khác có đủ khả năng, thấy thích đáng, quyết định rằng không thêm tài liệu nào thấy cần thiết để xét định coi học sinh tiếp tục còn là học sinh bị khuyết tật hay không, và để xét định giáo dục cần thiết của học sinh, LEA cần phải báo cáo phụ huynh của học sinh về:

a. Định đoạt và các lý do cho quyết định; và

b. Phụ huynh có quyền yêu cầu thẩm định để xác định coi học sinh còn tiếp tục là học sinh bị khuyết tật, và để xác định giáo dục cần thiết cho học sinh.

5. LEA không bắt buột phải thi hành thẩm định cho tái định lượng được miêu tả trong II.H.4 trừ phi được yêu cầu bởi phụ huynh của học sinh.

6. Định lượng trước khi thay đổi về đủ điều kiện.

a. LEA phải định lượng học sinh bị khuyết tật trước khi xét định rằng học sinh không còn là học sinh bị khuyết tật.

b. Định lượng không cần thiết trước khi chấm dứt học sinh đủ điều kiện do sự tốt nghiệp từ trường trung học với chứng chỉ bình thường, hoặc bởi vì vượt quá tuổi đủ điều kiện cho FAPE dưới luật Tiểu Bang.

c. Đối với học sinh nào đủ điều kiện bị chấm dứt do tốt nghiệp từ trường trung học với chứng chỉ bình thường trung học đệ nhị cấp hoặc bởi vì vượt quá tuổi đủ điều kiện cho FAPE dưới luật Tiểu Bang, LEA cần phải cung cấp học sinh sự tóm lược thành tích học vấn và chức năng kỳ công, mà sẽ gồm có sự giới thiệu cách thức giúp đỡ học sinh đạt được các mục tiêu sau trung học đệ nhị cấp.

7. Sự chấp thuận từ phụ huynh không cần thiết trước khi: (§300.300)

a. Xem xét tài liệu hiện tại như phần của định lượng hoặc tái định lượng; hoặc

b. Thi hành trắc nghiệm hoặc định lượng khác mà được cung cấp cho tất cả học sinh trừ phi, trước khi thi hành trắc nghiệm hoặc định lượng, sự chấp thuận cần thiết của phụ huynh cho tất cả học sinh.

8. Nếu phụ huynh của học sinh được giáo huấn tại gia hoặc được đặt ở trường tư bởi phụ huynh với phí tổn riêng tư của họ lại không cung cấp chấp thuận cho định lượng khởi đầu hoặc tái định lượng, hoặc phụ huynh thất bại đáp ứng sự yêu cầu để cung cấp chấp thuận:

a. LEA không thể dùng sự chấp thuận để bác bỏ thủ tục; và

b. LEA không bắt buộc phải xem học sinh như là đủ điều kiện cho dịch vụ.

9. Để đạt kết quả hợp lý đòi hỏi bởi đoạn này, LEA phải dẩn chứng rằng đã cố gắng thu lượm chấp thuận của phụ huynh.

II. I. QUYẾT ĐỊNH ĐỦ ĐIỀU KIỆN. (§300.306)

1. Vào lúc hoàn tất thi hành thẩm định và đo lường định lượng khác, nhóm chuyên gia có đủ khả năng và phụ huynh học sinh xét định đủ điều kiện dưới Phần B của IDEA và các Quy Tắc này, bao gồm:

a. Phải chăng học sinh là học sinh khuyết tật hay không, và

b. Giáo dục cần thiết của học sinh.

2. LEA cần phải cung cấp phụ huynh với một bản báo cáo định lượng và hồ sơ quyết định đủ điều kiện.

3. Học sinh không được xác định là học sinh khuyết tật:

a. Nếu nhân tố xác định để cho quyết định là:

(1) Thiếu chỉ dẩn thích hợp trong tập đọc, bao gồm bản chất thành phần giáo huấn tập đọc (nhận biết âm vị, bảng chữ cái chính, từ vựng, nhận thức, và lưu loát);

(2) Thiếu chỉ dẩn thích hợp trong toán học; hoặc

(3) Hạn định thành thạo Anh Ngữ; và

b. Nếu học sinh không có thể về mặt khác đạt tiêu chuẩn đủ điều kiện.

4. Thủ tục để xác định đủ điều kiện và giáo dục cần thiết.

a. Về sự giải thích tài liệu định lượng với lý do xét định nếu học sinh là học sinh khuyết tật, và giáo dục cần thiết của học sinh, mỗi LEA cần phải:

(1) Dựa theo tin tức từ các nguồn gốc khác nhau, bao gồm năng khiếu và các trắc nghiệm thành tích, phụ huynh bổ sung, đề cử của giáo viên, tình trạng cơ thể, quá trình quan hệ hoặc văn hoá, và hạnh kiểm thích nghi; và

(2) Bảo đảm tin tức được thu lượm từ các nguồn gốc này được có tư liệu và cẩn thận suy xét.

b. Nếu xác định kết luận rằng học sinh có khuyết tật và cần giáo dục đặc biệt và dịch vụ quan hệ, IEP phải được thành lập cho học sinh trong ba mươi (30) ngày lịch.

II. J. ĐỊNH NGHĨA RÕ RÀNG, TIÊU CHUẨN, VÀ SỰ ĐÁNH GIÁ. (§300.8)

Đoạn này định rõ tiêu chuẩn và thủ tục định lượng, bằng loại, để xét định đủ điều kiện cho học sinh với khuyết tật dưới Phần B của IDEA và các Quy Tắc này.

1. BỆNH TỰ KỶ.

a. DỊNH NGHĨA.

Bệnh tự kỷ là khuyết tật phát triển đáng kể ảnh hưởng tới sự truyền đạt qua lời nói và không dùng lời và quan hệ lẫn nhau, thông thường biểu lộ trước 3 tuổi, mà bất lợi ảnh hưởng kỳ công giáo dục của học sinh. Các đặc điểm khác thường liên hệ với bệnh tự kỷ là hay bận rộn lập đi lập lại sinh hoạt và rập khuôn hành động, chống cự thay đổi hoàn cảnh hoặc thay đổi lề thói hằng ngày, và không thông dụng phản ứng lại kinh nghiệm cảm giác.

(1) Bệnh tự kỷ không áp dụng nếu kỳ công giáo dục học sinh là bất lợi ảnh hưởng chủ yếu bởi vì học sinh bị bối rối xúc động hoặc khuyết tật về trí thức, như được định nghĩa trong các Quy Tắc này.

(2) Học sinh nào biểu lộ các đặc tính bệnh tự kỷ sau 3 tuổi có thể xác nhận như là bệnh tự kỷ nếu nhóm xét định rằng học sinh đáp ứng định nghĩa của bệnh tự kỷ dưới các Quy Tắc này.

b. TIÊU CHUẨN ĐỦ ĐIỀU KIỆN.

Nhóm chuyên gia có đủ khả năng và phụ huynh học sinh quyết định đủ điều kiện như định nghĩa ở trên.

(1) Bệnh tự kỷ phải bất lợi ảnh hưởng kỳ công giáo dục của học sinh.

(2) Học sinh với bệnh tự kỷ cần phải có giáo dục đặc biệt và dịch vụ quan hệ.

(3) Nhóm cần phải xác định rằng bệnh tự kỷ là khuyết tật chủ yếu của học sinh, mặc dù học sinh bày tỏ đặc tính của tình cảnh khuyết tật khác như là dao động về xúc cảm hoặc khuyết tật về trí thức. Bệnh tự kỷ có thể bao gồm tình cảnh khác được kể cả toàn bộ phạm vị bệnh tự kỷ, như là bệnh tự kỷ chức năng cao, hội chứng Asperger, và phát triển toả ra khắp nơi bị rối loạn không định rõ khác biệt.

(4) Để đủ điều kiện dưới loại này, học sinh phải bày tỏ tổn thương nghiêm trọng trong lời nói và/hoặc không dùng lời truyền đạt và quan hệ lẫn nhau. Học sinh có thể bày tỏ sự bận rộn lập đi lập lại

sinh hoạt và rập khuôn hành động, chống cự thay đổi hoàn cảnh hoặc thay đổi lề thói hằng ngày, và không thông dụng phản ứng lại kinh nghiệm cảm giác.

(a) Tổn thương nghiêm trọng về quan hệ lẫn nhau bao gồm, nhưng không hạn chế đến:

(i) Thất bại dùng hành vi thích đáng không dùng lời nói như đưa mắt nhìn, biểu lộ nét mặt, bằng cử chỉ, và điệu bộ quan hệ.

(ii) Thất bại để phát triển mối quan hệ cùng lứa tuổi thích hợp với trình độ tiến triển.

(iii) Thiếu sự tự động bắt đầu để chia sẽ vui thích, thích thú, hoặc thành tích với người khác.

(b) Tổn thương nghiêm trọng về truyền đạt bao gồm, nhưng không hạn chế đến:

(i) Chậm trễ trong hoặc thiếu ngôn ngữ nói cũng như không toan thử truyền đạt qua cách thức luân phiên như là động tác hoặc kịch điệu bộ.

(ii) Cá nhân với đầy đủ khả năng ngõ lời nói:

(A) Có sự bất lực để bắt đầu hoặc kéo dài cuộc nói chuyện với các người khác.

(B) Có sự bất lực để xử dụng theo tục lệ xã giao truyền đạt hoặc thực dụng.

(iii) Sự rập khuôn và dùng lập đi lập lại ngôn ngữ hoặc ngôn nghữ khác thường.

(iv) Thiếu về sự đổi thay, tự phát giả vờ đóng kịch, hoặc đóng kịch bắt chước xả giao, thích hợp cho trình độ phát triển.

(c) Hạn chế đáng kể, lập đi lập lại, kiễu mẫu rập khuôn hành vi, sở thích, và các sinh hoạt bao gồm, nhưng không giới hạn đến:

(i) Hạn chế kiểu mẫu mà không điển hình cả trong tính mãnh liệt hoặc tập trung.

(ii) Cứng rắn chặt chẽ về chi tiết, không chức năng lề thói hằng ngày hoặc thói nệ nghi thức.

(iii) Phong cách động cơ rập khuôn và lập đi lập lại (ví dụ, bàn tay hoặc ngón tay đập đen đét hoặc xoắn, hoặc chuyển động phức tạp nguyên thân người).

(iv) Sự cố chấp bận tâm với người, biến cố, hoặc đồ vật.

(d) Chống cự khác thường với sự thay đổi hoàn cảnh hoặc thay đổi thói quen hàng ngày bao gồm, nhưng không giới hạn đến, chống cự tới:

(i) Người trưởng thành mới hoặc học sinh trong khung cảnh lớp học, như là giáo viên thay thế.

(ii) Thay đổi về sự xếp đặt đồ đạc.

(iii) Thay đổi trong thời khoá biểu sinh hoạt hằng ngày.

(e) Hưởng ứng khác thường về các kinh nghiệm giác quan bao gồm, nhưng không giới hạn đến, hưởng ứng khác thường hoặc cực độ tới:

(i) Tiếng động lớn đột ngột hoặc âm thanh cao.

(ii) Gồ ghề hoặc bề mặt kết cấu sâu đậm hoặc quần áo chạm vào ngoài da.

(iii) Ánh sáng chói hoặc thay đổi gián đoạn nghiêm trọng ở ánh sáng.

(iv) Nếm hoặc ngửi mùi nặng hoặc xa lạ.

(5) Các điều kiện tất yếu của Quy Tắc II.I cần phải được đáp ứng.

c. ĐỊNH LƯỢNG.

(1) Nhiều đo lường (chính thức và không chính thức), bao gồm bệnh tự kỷ danh sách bản liệt kê/xếp loại hạng, cần phải được dùng để đánh giá trí tuệ, học vấn, tính cởi mở, xả giao, và chức năng thích hợp.

(2) Lý lịch sức khoẻ và phát triển trước kia của học sinh từ chuyên gia y học có đủ khả năng cần phải có trong hồ sơ về vấn đề hội chứng riêng, liên quan sức khoẻ, thuốc dùng, và tin tức nào cho rằng cần thiết để lập kế hoạch chương trình giáo dục cho học sinh.

(3) Các điều kiện của Quy Tắc II.I cần phải được đáp ứng.

2. ĐIẾC VÀ ĐUI MÙ.

a. DEFINITION.

Điếc và đui mù có nghĩa là đồng phát tổn thương thính giác và thị giác, sự phối hợp ấy gây ra sự nông nỗi nghiêm khắc cho truyền đạt và phát triển khác và giáo dục cần thiết mà không có thể làm cho thích đáng trong chương trình giáo dục đặc biệt duy nhất cho học sinh bị điếc hoặc học sinh bị đui mù.

b. TIÊU CHUẨN ĐỦ ĐIỀU KIỆN.

Dù rằng có sự minh chứng bằng tài liệu trước đây bởi chuyên gia có đủ khả năng rằng học sinh có đồng phát tổn thương thính giác và thị giác phối hợp ấy đáp ứng định nghĩa ở trên, chỉ nhóm chuyên gia có đủ khả năng và phụ huynh học sinh xét định đủ điều kiện như định nghĩa ở trên.

(1) Sự đui mù phải làm ảnh hưởng bất lợi kỳ công trong giáo dục học sinh.

(2) Học sinh bị điếc đui mù phải cần có giáo dục đặc biệt và các dịch vụ liên hệ.

(3) Nhóm cần phải xác định rằng học sinh là học sinh bị điếc đui mù, nhưng học sinh có thể có tình trạng khuyết tật khác cộng thêm với thiệt hại thị giác và thính giác.

(4) Sự kết hợp sau đây phải hiện có:

(a) Thiệt hại thị giác bao gồm một hoặc cả hai điều sau đây:

(i) Tổn thương thị giác mà, được hoặc không được sủa chữa, ảnh hưởng bất lợi cho khả năng học sinh dùng tin tức thị giác và để thành lập kỷ năng thị giác cho kỳ công giáo dục. Điều này có thể bao gồm bộ phận/kém thị giác hoặc đui mù.

(ii) Chức năng đui mù, ở cấu trúc cơ thể của con mắt có thể có năng lực, nhưng học sinh không chăm sóc, sử dụng, hoặc chế biến chính xác tin tức thị giác. Điều này có thể bao gồm tổn thương vỏ thị giác hoặc tổn thương trung tâm thị giác.

(b) Thiệt hại thính giác cần phải bao gồm một hoặc cả hai điều sau đây:

(i) Tổn thương thính giác mà, với và không với sự khuếch đại, ảnh hưởng bất lợi khả năng học sinh để dùng tin tức thính giác và phát triển ngôn ngữ cho kỳ công giáo dục. Điều này bao gồm lảng tai hoặc tật điếc.

(ii) Thiệt hại chức năng thính giác (thính giác nhận thức khác thường), mà phần của hệ thống nhận thức có thể có năng lực, nhưng học sinh không chăm sóc, đáp ứng, xác định vị trí, sử dụng, hoặc chế biến chính xác tin tức thính giác. Điều này có thể bao gồm tổn thương vỏ thính giác, khuyết tật chế biến thính giác, hoặc thần kinh thính giác/rối loạn trùng hợp.

(5) Các điều kiện của Quy Tắc II.I cần phải được đáp ứng.

c. ĐỊNH LƯỢNG.

Nhiều sự đo lường (chính thức và không chính thức) cần phải được dùng để định mức thị giác và thính giác và trong tất cả phạm vi nghi

ngờ thiếu hụt. Đinh lượng cần phải bao gồm và quan tâm tới ảnh hưởng của kết hợp thiếu hụt thị giác và thính giác. Định lượng cần phải là cả phân tích và đánh giá chức năng.

(1) Bề mặt định lượng cần phải bao gồm:

(a) Định lượng thính giác.

(i) Phân tích—Trắc nghiệm thính giác có thể bao gồm:

(A) Trắc nghiệm thính giác nhượng bộ ngưỡng cửa kết quả; giúp đở ngưởng cửa định lượng nhường bộ trợ giúp ngưởng cửa kết quả; trắc nghiệm đo sức nghe lời nói nhường bộ số điểm phân biệt lời nói và ngưởng cửa nhận thức lời nói; và chức năng thích đáng, vừa vặn, và tiếp theo về máy trợ thính.

(B) Trắc Nghiệm Phát Ra Âm Thanh Từ Lỗ Tai Trong (OAE).

(C) Trắc Nghiệm Phản Ứng Thính Giác Bắt Nguồn Trí Óc (ABR).

(ii) Đánh giá chức năng của khả năng thính giác.

(b) Định lượng thị giác.

(i) Trắc nghiệm khoa mắt.

(A) Thẩm định phân tích của tính sắc sảo thị giác, lãnh vực thị giác, cố định và chuyển động, khúc xạ sai lầm, và sức khoẻ của cấu trúc con mắt.

(B) Thêm trắc nghiệm triệu chứng bệnh như là Thị Giác Gợi Lên Phản Ứng (VER), Từ Lực Âm Vang Siêu Âm (MRI), và Đo Điện Tế Bào Võng Mạc (ERG).

(ii) Thẩm định chức khả năng thị giác.

d. ĐỊNH LƯỢNG GIÁO DỤC.

(1) Nhóm cần phải xem xét và định lượng, nếu thích hợp:

(a) Ngôn ngữ và truyền đạt cần thiết.

(b) Giáo huấn cần thiết cho hiện tại và tương lai ở hệ thống chữ Bray hoặc cách dùng hệ thống chữ Bray.

(c) Cần thiết sự Định Hướng và Chuyển Động (O&M) needs.

(d) Tiện nghi và sửa đổi cần thiết cho học sinh để dùng chương trình tổng quát và các sinh hoạt khác.

(e) Kỹ thuật viện trợ cần thiết.

(2) Các điều kiện của Quy Tắc II.D-H cần phải được đáp ứng.

3. CHẬM TRỄ PHÁT TRIỂN.

a. ĐỊNH NGHĨA.

Học sinh tuổi 3 đến 7, chậm trễ nghiêm trọng ở một hoặc nhiều khu vực sau đây: phát triển ở cơ thể, phát triển ở nhận thức, phát triển ở truyền đạt, phát triển ở quan hệ hoặc cảm xúc, phát triển ở thích nghi. Sự chậm trễ phải ảnh hưởng bất lợi cho kỳ công giáo dục của học sinh.

LEA chọn dùng phân loại chậm trễ phát triển cần phải tuân theo định nghĩa của Tiểu Bang chậm trễ phát triển, bao gồm tuổi trong phạm vi được áp dụng trong Tiểu Bang.

b. TIÊU CHUẨN ĐỦ ĐIỀU KIỆN.

Nhóm chuyên gia có đủ khả năng và phụ huynh học sinh xác định đủ điều kiện như định nghĩa ở trên.

(1) Nhóm cần phải xét định khuyết tật chính của học sinh là sự phát triển chậm trễ, và không phải là một khuyết tật loại khác. Nhóm cũng phải xem xét coi tài liệu định lượng thích hợp có sẵn để trình bày rằng học sinh đáp ứng một loại khuyết tật riêng biệt khác. Khi tài liệu định lượng thích hợp

có sẵn, học sinh cần phải được phân loại trong một loại khuyết tật rõ ràng khác.

(2) Phát triển chậm trể phải ảnh hưởng bất lợi cho kỳ công giáo dục học sinh.

(3) Học sinh với phát triển chậm trể cần phải có giáo dục đặc biệt và các dịch vụ liên hệ.

(4) Học sinh nào có đủ điều kiện cho các dịch vụ bao gồm học sinh nào đã được xét định có sự chậm trễ nghiêm trọng hoặc thiếu hụt ở một hoặc nhiều phạm vi sau đây:

(a) Phát triển ở nhận thức.

(b) Phát triển ở cơ thể/động cơ.

(c) Phát triển ở ngôn ngữ/lời nói.

(d) Phát triển ở sự quan hệ/xúc cảm.

(e) Kỹ năng tự lập/hành vi thích nghi.

(5) Chậm trễ nghiêm trọng được định nghĩa như:

(a) l.5 tiêu chuẩn lệch hướng dưới dự định, hoặc ở hoặc dưới 7th vị số bách phân ở ba phạm vi của phát triển.

(b) 2.0 tiêu chuẩn lệch hướng dưới dự định, hoặc ở hoặc dưới 2nd vị số bách phân ở hai phạm vi của phát triển.

(c) 2.5 tiêu chuẩn lệch hướng dưới dự định, hoặc ở hoặc dưới 1st vị số bách phân ở một phạm vi của phát triển.

(6) Các điều kiện của Quy Tắc II.I phải được đáp ứng.

c. ĐỊNH LƯỢNG.

Nhiều đo lường (chính thức và không chính thức) cần phải dùng để định mức các phạm vi nghi ngờ chậm trễ.

(1) Chọn lựa thẩm định phải được thích hợp cho học sinh tuổi 3 đến 7 và căn cứ vào cảm giác của học sinh, động cơ, và giới hạn truyền đạt.

(2) Các điều kiện của Quy Tắc II.D-H cần phải được đáp ứng.

4. BỐI RỐI XÚC ĐỘNG.

a. ĐỊNH NGHĨA.

Hoàn cảnh phô bầy một hoặc nhiều đặc điểm sau đây qua thời kỳ lâu dài và đánh dấu mức độ ảnh hưởng bất lợi cho kỳ công giáo dục học sinh:

(1) Sự bất lực để học tập mà không thể giảng giải bởi trí tuệ, cảm giác, hoặc nhân tố sứ khoẻ.

(2) Sự bất lực để xây dựng hoặc duy trì liên hệ tốt đẹp giữa cá nhân với nhau với người cùng lứa tuổi và giáo viên.

(3) Loại hành vi không thích hợp hoặc cảm giác dưới trường hợp bình thường.

(4) Có tâm trạng khổ sở bao quát lan tràn hoặc chán nản.

(5) Có khuynh hướng bộc lộ triệu chứng ở cơ thể hoặc sợ hải liên quan với vấn đề riêng tư hoặc trường học.

Bối rối xúc động bao gồm chứng bịnh loạn thần kinh. Thuật ngữ không áp dụng cho học sinh nào với quan hệ kém hoà hợp, trừ phi được xác định rằng học sinh có sự bối rối xúc động.

"Bối rối xúc động" là thuật ngữ bao phủ hai loại hành vi khó khăn sau đây, mà không kể lẩn nhau và mà có thể ảnh hưởng bất lợi cho bkỳ công giáo dục của học sinh.

(1) Thể hiện bên ngoài ám chỉ đến vấn đề hành vi mà trực tiếp hướng ra ngoài bởi học sinh đối với môi trường quan hệ, và thường liên quan đến tác phong quá đáng.

(2) Chủ quan hoá ám chỉ đến loại vấn đề hành vi mà trức tiếp trong thâm tâm, và thường liên quan đến tác phong thiếu hụt.

b. TIÊU CHUẨN ĐỦ ĐIỀU KIỆN.

Nhóm chuyên gia có đủ điều kiện và phụ huynh học sinh xác định đủ điều kiện như định nghĩa ở trên.

(1) Bối rối xúc động phải ảnh hưởng bất lợi cho kỳ công giáo dục học sinh.

(2) Học sinh với bối rối xúc động cần phải có giáo dục đặc biệt và các dịch vụ quan hệ.

(3) Nhóm cần phải xét định rằng bối rối xúc động là khuyết tật chủ yếu.

(4) Trước khi phân loại học sinh như có bối rối xúc động, nhóm cần phải xác định hành vi không thích hợp không bởi từ khuyết tật trí tuệ, tổn thương ở thị giác hoặc thính giác, hoặc trường hợp y thuật khác, hoặc quản lý lớp học không thích đáng.

(5) Các điều kiện của Quy Tắc II.I cần phải được đáp ứng.

c. ĐỊNH LƯỢNG.

Nhiều đo lường (chính thức và không chính thức) cần phải dùng cho phạm vi hạnh kiểm, quan hệ, và học vấn và phải được bao gồm sau đây:

(1) Chứng minh bằng tài liệu mà biểu lộ rằng hành vi ảnh hưởng bất lợi cho kỳ công giáo dục học sinh có bày tỏ qua thời hạn lâu dài và đánh dấu mức độ.

(2) Quan sát giáo dục học sinh mà bao gồm ít nhất ba lần mười lăm phút quan sát về tham khảo hạnh kiểm xác định. Sự so sánh học sinh nào không phải là học sinh khuyết tật và học sinh nào không liên quan tới phải được chọn lựa và quan sát trong cùng khung cảnh trong cùng hạnh kiểm xác định như học sinh có liên quan tới. Nhân viên được chỉ định của nhóm định lượng ngoài ra giáo viên trong lớp bình thường của học sinh sẽ thi hành quan sát giáo dục. (Sự quan sát này chỉ cần thiết cho định lượng khởi đầu để phân loại, không phải cho tái định lượng, trừ phi xét định cần thiết bởi nhóm IEP.)

(3) Hoàn thành chứng minh bằng tài liệu trong hồ sơ của học sinh trong mỗi phạm vi sau đây:

(a) Biểu hiện học vấn như bằng chứng bởi trắc nghiệm thành tích, học vấn tuyển lựa lớp học và trắc nghiệm, thông tín bạ, hồ sơ luỹ tích, đánh giá khắp tiểu bang, và tài liệu khác.

(b) Danh sách bản liệt kê quan hệ/hạnh kiểm/thích nghi hoặc đo phê chuẩn mà cung cấp tin tức về quá khứ của học sinh và hiện tại khuôn mẫu ảnh hưởng lẫn nhau với cùng lứa tuổi, gia đình, giáo viên, người trưởng thành, và các người khác.

(c) Hành vi mà học sinh có liên quan tới.

(4) Các điều kiện của Quy Tắc II.D-H cần phải được đáp ứng.

5. TỔN THƯƠNG VỀ THÍNH GIÁC/TẬT ĐIẾC.

a. ĐỊNH NGHĨA.

(1) TẬT ĐIẾC là tổn thương thính giác quá nghiêm trọng làm học sinh bị suy yếu quá trình thông tin ngôn ngữ qua thính giác, với và không với sự khuếch đại, và ảnh hưởng bất lợi cho kỳ công giáo dục của học sinh.

(2) TỔN THƯƠNG VỀ THÍNH GIÁC là sự tổn thương ở thính giác, dù là cố định hoặc bập bềnh, mà ảnh hưởng bất lợi cho kỳ công giáo dục của học sinh nhưng không bao gồm dưới định nghĩa của tật điếc.

b. TIÊU CHUẨN ĐỦ ĐIỀU KIỆN.

Nhóm chuyên gia có đủ điều kiện và phụ huynh học sinh xác định đủ điều kiện như định nghĩa ở trên.

(1) Tổn thương về thính giác phải ảnh hưởng bất lợi cho kỳ công giáo dục của học sinh.

(2) Học sinh với tổn thương về thính giác cần phải có giáo dục đặc biệt và các dịch vụ quan hệ.

(3) Nhóm cần phải xác định rằng tổn thương thính giác là khuyết tật chủ yếu.

(4) Sự đo lường trong điều khoản của đơn vị đo âm thanh hoặc tỷ lệ phần trăm, điểm thiên vị, loại mất thính giác, chổ thương tổn, v.v., chỉ phụng sự nguyên tắc chỉ đạo trong quá trình đủ điều kiện.

(5) Trước khi phân loại học sinh có tật điếc hoặc tổn thương về thính giác, nhóm cần phải:

(a) Xác định coi sự học tập cần thiết hiện có, ngoài ra những điều trực tiếp quan hệ đến sự mất thính giác;

(b) Hảy để ý coi loại tật điếc hoặc mất thính giác là tính dẫn, dây thần kinh về cảm giác, hoặc lẩn lộn; và

(c) Xem xét coi có bị thương tổn ở trung tâm hệ thần kinh, chức năng mất thính giác, tổn thương vỏ thính giác, hoặc rối loạn quá trình thâu nhận bằng tai (mà phần của hệ thống thính giác có thể có chức năng, nhưng học sinh không săn sóc, đáp ứng, xác định vị, hoặc chính xác thâu nhận tin tức) làm học sinh có dáng điệu như là học sinh với tổn thương thính giác hoặc tật điếc.

(6) Các điều kiện của Quy Tắc II.I cần phải được đáp ứng.

c. ĐỊNH LƯỢNG.

Nhiều đo lường (chính thức và không chính thức) cần phải có cho học sinh được nghi ngờ có tổn thương về thính giác.

(1) Các phạm vi đinh lượng cần phải bao gồm:

(a) Định lượng thính giác, mà có thể bao gồm:

(i) Trắc nghiệm thính giác nhượng bộ ngưỡng cửa kết quả; giúp đở ngưởng cửa định lượng nhường hộ trợ giúp ngưởng cửa kết quả; trắc nghiệm đo sức nghe lời nói nhường bộ số điểm phân biệt lời nói và ngưởng cửa nhận thức lời nói; và chức năng thích đáng, vừa vặn, và tiếp theo về máy trợ thính.

(ii) Trắc Nghiệm Phát Ra Âm Thanh Từ Lỗ Tai Trong (OAE).

(iii) Trắc Nghiệm Phản Ứng Thính Giác Bắt Nguồn Trí Óc (ABR) .

(iv) Đánh giá chức năng của khả năng thính giác.

(b) Tăng tiến ngôn ngữ và phát triển (ra dấu, nói lên, hoặc viết xuống) phải được định lượng bởi nhân viên có đủ khả năng dùng phương tiện đánh giá và thủ tục thích hợp để chuẩn đoán định giá sự nghi ngờ tổn thương thính giác.

(c) Định lượng khả năng nói và ngôn ngữ.

(i) Lời nói dễ hiễu có thể định lượng bởi: ngữ âm định lượng, đặc điểm từng phần ở trước (phát âm, thời gian phát âm, cường độ phát âm, phát âm cao), và cách phát âm đặc điểm từng phần (nguyên âm, nguyên âm đôi, phụ âm, pha trộn).

(ii) Định lượng ngôn ngữ (nguyên âm hoá như trong (c)(i) ở trên, trong cấu trúc ngôn ngữ).

(iii) Cách thức ngôn ngữ và truyền đạt.

(d) Thành tích học tập.

(2) Các phạm vi khác của định lượng để xem xét, như thích đáng, bao gồm:

(a) Khả năng trí tuệ. Khi khả năng trí tuệ được thẩm định, kết luận cần phải được giải thích bởi nhân viên có đủ khả năng.

(b) Hành vi thích hợp, như thu thập từ phụ huynh và nhân viên trường học.

(3) Các điều kiện của Quy Tắc II.D-H cần phải được đáp ứng.

6. KHUYẾT TẬT Ở TRÍ TUỆ.

a. ĐỊNH NGHĨA.

Chức năng trí tuệ tổng quát dưới trung bình đáng kể, hiện có cùng một lúc với sự sút kém về hành vi thích hợp và biểu lộ trong lúc thời kỳ phát triển, và ảnh hưởng bất lợi cho biểu hiện giáo dục của học sinh.

b. TIÊU CHUẨN ĐỦ ĐIỀU KIỆN.

Nhóm chuyên gia có đủ khả năng và phụ huynh học sinh xác định đủ điều kiện như định nghĩa ở trên.

(1) Khuyết tật ở trí tuệ phải ảnh hưởng bất lợi cho kỳ công giáo dục của học sinh.

(2) Học sinh với khuyết tật ở trí tuệ cần phải có giáo dục đặc biệt và dịch vụ quan hệ.

(3) Nhóm cần phải xác định rằng khuyết tật ở trí tuệ là khuyết tật chủ yếu.

(4) Trí tuệ, học vấn, và đánh giá thích nghi kết luận chứng minh kiên định thấp kém sơ lược tiểu sử qua đo lường.

(5) Các điều kiện của Quy Tắc II.I cần phải được đáp ứng.

c. ĐỊNH LƯỢNG.

Nhiều đo lường (chính thức và không chính thức) cần phải có cho học sinh nghi ngờ có khuyết tật ở trí tuệ, và cần phải bao gồm:

(1) Định lượng trí tuệ.

(a) Trắc nghiệm cá nhân chuyên về trí thông minh cần phải được thi hành bởi người chấm thi có đủ khả năng. Chứng minh bằng tài liệu cần phải cung cấp mà chỉ định chức năng trí tuệ tổng quát dưới trung bình đáng kể (thông thường hai tiêu chuẩn xa rời) trong cân điểm trọn vẹn.

(b) Nếu số điểm lời nói hoặc kỳ công có đáng kể trái ngược nhau, thêm định lượng cần phải được điều khiển để xác định lý do cho sự trái ngược và để bảo đảm rằng học sinh thật sự biểu lộ khuyệt tật về trí tuệ.

(2) Chứng minh bằng tài liệu về thành tích học vấn được đo lường bởi trắc nghiệm thành tích, tuyển lựa học vấn trong lớp học và trắc nghiệm, thông tín bạ, hồ sơ luỷ tích, v.v.

(3) Chứng minh bằng tài liệu đáng kể thiếu hụt về hành vi thích nghi như được đo lường bởi tiêu chuẩn hoá và/hoặc thẩm định căn cứ vào chương trình giảng dạy cần phải được thu thập từ phụ huynh và nhân viên trường học.

(4) Các điều kiện của Quy Tắc II.D-H cần phải được đáp ứng.

7. NHIỀU KHUYẾT TẬT.

a. ĐỊNH NGHĨA.

Khuyết tật đồng phát (như khuyết tật ở trí tuệ-tật điếc hoặc khuyết tật trí tuệ-khuyết tật chỉnh hình) mà ảnh hưởng kỳ công giáo dục của học sinh. Sự kết hợp của khuyết tật phải gây ra sự cần thiết giáo dục đáng kể mà không thể thích hợp trong chương trình giáo dục đặc biệt độc nhất cho một khuyết tật. Loại nhiều khuyết tật không có bao gồm tật điếc mù.

b. TIÊU CHUẨN ĐỦ ĐIỀU KIỆN.

Nhóm chuyên gia có đủ khả năng và phụ huynh học sinh xác định đủ điều kiện như ở trên. Nhóm phải nhận định các khuyết tật và bảo đảm học sinh đáp ứng tiêu chuẩn cho mỗi phần của nhiều khuyết tật. Khuyết tật ở trí tuệ không cần phải là một trong ở nhiều khuyết tật được nhận định.

(1) Nhiều khuyết tật phải ảnh hưởng bất lợi cho kỳ công giáo dục của học sinh.

(2) Học sinh với nhiều khuyết tật cần phải có giáo dục đặc biệt và các dịch vụ quan hệ.

(3) Các điều kiện của Quy Tắc II.I cần phải được đáp ứng.

c. ĐỊNH LƯỢNG.

Nhiều đo lường (chính thức và không chính thức) phải được dùng để định dụng tất cả phạm vi lo lắng. Các phạm vi đáng kể bao gồm

khả năng nhận thức, kỹ năng học vấn, kỹ năng thích nghi, ngôn ngữ và truyền đạt, chức năng quan hệ (như là tự lập và kỹ năng sống tự lập), kỹ năng nghề nghiệp, và kỹ năng cãm giác/động cơ.

Quá trình định lượng được xác định bởi nhóm định lượng và phải bao gồm kết hợp của các trắc nghiệm, cuộc phỏng vấn với những người quen thuộc với học sinh, và cuộc quan sát được điều khiển trong khung cảnh quen thuộc với học sinh.

(1) Khả năng nhận thức phải được đánh giá bởi người chấm thi có đủ khả năng. Phương pháp bắt đầu giải quyết thông thường để đánh giá kỹ năng nhận thức có thể bị hạn chế giá trị với khá nhiều học sinh mà nghi ngờ có nhiều khuyết tật.

(2) Dùng trợ cấp và tăng thêm truyền đạt và hệ thống động cơ phải được xem xét trong định lượng và có tư liệu.

(3) Lý lịch sức khoẻ trước đây của học sinh, từ chuyên gia y thuật có khả năng, phải được có trong hồ sơ nếu hội chứng chính xác, vấn đề y thuật đặc biệt (như là, thủ thuật mở thông khí quản), thuốc, và dự đoán bệnh lâu dài lo lắng về học sinh.

(4) Các phạm vi cảm giác/động cơ sau đây cần phải được xem xét để định lượng:

    (a) Không bình thường ở xúc giác hoặc cảm giác khớp xương

    (b) Không bình thường ở cường độ bấp thịt và chuyển động,

    (c) Yếu kém hợp nhất của phản ứng thô sơ,

    (d) Yếu kém giữ thăng bằng hoặc khả năng phối hợp,

    (e) Có hiệu năng liên tục động cơ chuyển động,

    (f) Kỹ năng động cơ, **hoặc**

    (g) Sự kết hợp của phần nào ở trên.

(5) Nghi ngờ địa điểm suy yếu ở hành vi thích nghi, phải được đo lường và có tài liệu ở tiêu chuẩn hoá và/hoặc đánh giá căn cứ

chương trình giảng dạy với bổ sung từ phụ huynh và nhân viên trường học.

(6) Thị giác và thính giác cần phải được thẩm định.

(7) Các điều kiện của Quy Tắc II.D-H cần phải được đáp ứng.

8. TỔN THƯƠNG VỀ CHỈNH HÌNH.

a. ĐỊNH NGHĨA.

Tổn thương nghiêm trọng về chỉnh hình ảnh hưởng bất lợi cho kỳ công giáo dục của học sinh. Thuật ngữ bao gồm tổn thương gây ra bởi bẩm sinh dị thường, tổn thương gây ra bởi bệnh tật (ví dụ, bệnh bại liệt trẻ em, bệnh lao ở xương), và tổn thương từ bệnh khác gây ra (ví dụ, chứng co giật do liệt não, thủ thuật cưa cụt, và nứt xương hoặc vết cháy mà làm co lại).

b. TIÊU CHUẨN ĐỦ ĐIỀU KIỆN.

Nhóm chuyên gia có đủ khả năng và phụ huynh học sinh xác định đủ điều kiện như định nghĩa ở trên.

(1) Tổn thương về chỉnh hình phải ảnh hưởng bất lợi cho kỳ công giáo dục của học sinh.

(2) Học sinh với tổn thương về chỉnh hình cần phải có giáo dục đặc biệt và các dịch vụ quan hệ.

(3) Nhóm phải xác định rằng tổn thương về chỉnh hình là khuyết tật chủ yếu của học sinh.

(4) Các điều kiện của Quy Tắc II.I cần phải được đáp ứng.

c. ĐỊNH LƯỢNG.

(1) Lý lịch sức khoẻ trước đây của học sinh, từ chuyên gia y thuật có khả năng, phải được có trong hồ sơ nếu hội chứng chính xác, vấn đề sức khoẻ, thuốc, và các tin tức thấy cần thiết để lập kế hoạch chương trình giáo dục cho học sinh.

(2) Nhiều đo lường (chính thức và không chính thức) phải được thu dụng ở tất cả phạm vi đáng nghi ngờ thiếu sót (ví dụ, giáo dục, thích nghi, hành vi, cơ thể).

(3) Các điều kiện của Quy Tắc II.D-H cần phải được đáp ứng.

9. TỔN THƯƠNG KHÁC Ở SỨC KHOẺ.

a. ĐỊNH NGHĨA.

Sức lực có hạn định, sức sống, hoặc sự tỉnh táo, bao gồm tăng cường tỉnh táo tới kích thích về môi trường, mà kết luận trong hạn chế tỉnh táo trong môi trường giáo dục, mà vì lý do kinh niên hoặc vấn đề sức khoẻ nghiêm trọng như là bệnh suyễn, hội chứng rối loạn tập trung tinh thần hoặc hội chứng rối loạn quá hiếu động tập trung tâm thần, bệnh đái đường, động kinh, tình trạng ở tim, chứng ưa ra máu, chất độc chì, bệnh bạch cầu, viêm thận, cơn sốt do bệnh tê thấp, thiếu máu hồng huyết cầu , hội chứng Tourette, và vi rút HIV gây ra bệnh AIDS, hoặc có thương tích ở bộ não mà có thể kết luận từ vấn đề sức khoẻ như là biến cố thiếu oxy, viêm não, viêm màng não, bướu ở đầu óc hoặc chứng đột quỵ, và mà ảnh hưởng bất lợi cho kỳ công giáo dục của học sinh.

b. TIÊU CHUẨN ĐỦ ĐIỀU KIỆN.

Nhóm chuyên gia có đủ khả năng và phụ huynh học sinh xác định đủ điều kiện như định nghĩa ở trên.

(1) Tổn thương về sức khoẻ phải ảnh hưởng bất lợi cho kỳ công giáo dục của học sinh.

(2) Học sinh với tổn thương về sức khoẻ cần phải có giáo dục đặc biệt và các dịch vụ quan hệ.

(3) Nhóm cần phải xác định rằng tổn thương về sức khoẻ khác là khuyết tật chủ yếu của học sinh.

(4) Các điều kiện của Quy Tắc II.I cần phải được đáp ứng.

c. ĐỊNH LƯỢNG.

(1) Lý lịch sức khoẻ trước đây của học sinh, từ chuyên gia y thuật có khả năng, phải được có trong hồ sơ nếu hội chứng chính xác, vấn đề sức khoẻ, thuốc, và các tin tức thấy cần thiết để lập kế hoạch chương trình giáo dục cho học sinh.

(2) Nhiều đo lường (chính thức và không chính thức) phải được thu dụng ở tất cả phạm vi đáng nghi ngờ thiếu sót (ví dụ, giáo dục, thích nghi, hành vi, cơ thể).

(3) Các điều kiện của Quy Tắc II.D-H cần phải được đáp ứng.

10. KHUYẾT TẬT VỀ HỌC TẬP RIÊNG BIỆT.

a. ĐỊNH NGHĨA. (§300.8(c)(10))

Sự rối loạn trong một hoặc nhiều quá trình tâm lý căn bản bao gồm sự hiểu biết hoặc dùng ngôn ngữ, nói miệng hoặc viết xuống, mà có thể tự biểu lộ trong sự bất hoàn hảo khả năng để lắng nghe, suy nghĩ, nói chuyện, đọc, viết, đánh vần, hoặc tính toán học, bao gồm môi trường như là khuyết tật về nhận thức, thương tích bộ óc, tối thiểu loạn chức năng bộ óc, bệnh khó đọc, và sự phát triển mất tiếng nói, mà ảnh hưởng kỳ công giáo dục của học sinh.

"Khuyết tật học tập riêng biệt" không có bao gồm vấn đề học tập mà chủ yếu kết luận của thị giác, thính giác, hoặc khuyết tật động cơ; về khuyết tật trí tuệ; về bối rối cảm xúc; hoặc về môi trường, văn hoá, hoặc bất lợi về kinh tế.

b. THỦ TỤC ĐỂ NHẬN DIỆN HỌC SINH VỚI KHUYẾT TẬT HỌC TẬP RIÊNG BIỆT. (§300.307)

(1) LEA có thể dùng một phương pháp sau đây để xác định học sinh có đủ điều kiện dưới loại khuyết tật học tập riêng biệt:

(a) Quá trình căn cứ vào học sinh đáp ứng với khoa học, nghiên cứu-căn cứ vào sự can thiệp.

(b) Nhận diện sự tương phản nghiêm trọng giữa khả năng trí tuệ và thành tích.

(c) Kết hợp của (a) và (b).

(2) **Nhóm hội viên. (§300.308)** Sự quyết định để coi học sinh nghi ngờ có khuyết tật học tập riêng biệt là học sinh với khuyết tật phải được thi hành bởi phụ huynh học sinh và chuyên gia có đủ khả năng, bao gồm:

(a) Giáo viên bình thường của học sinh; hoặc

(b) Nếu học sinh không có giáo viên bình thường, giáo viên bình thường trong lớp học có đủ khả năng để dạy học sinh cùng lứa tuổi; hoặc

(c) Học sinh nhỏ hơn tuổi đi học; một cá nhân có đủ khả năng bởi USOE để dạy học sinh cùng tuổi; và

(d) Ít nhất một người có đủ khả năng để hướng dẫn khảo sát chẩn đoán cá nhân của học sinh, như là trường học cố vấn tâm lý, nhà bệnh lý học về lời nói/ngôn ngữ, giáo viên tập đọc hoặc tập đọc đặc biệt, hoặc giáo viên giáo dục đặc biệt.

(3) **Sự quyết định tồn tại về khuyết tật học tập riêng biệt. (§300.309)** Nhóm được miêu tả có thể xác định rằng học sinh có khuyết tật học tập riêng biệt nếu:

(a) Học sinh không hoàn thành đầy đủ với tuổi học sinh hoặc đáp ứng Tiểu Bang-chấp thuận lớp- trình độ tiêu chuẩn trong một hay nhiều phạm vi sau đây, khi cung cấp với kinh nghiệm học tập và giáo huấn thích đáng cho tuổi học sinh hoặc Tiểu Bang-chấp thuận lớp-mức độ tiêu chuẩn:

(i) Bày tỏ bằng lời nói;

(ii) Lĩnh hội lắng nghe;

(iii) Bày tỏ viết thành văn;

(iv) Kỹ năng tập đọc căn bản;

(v) Kỹ năng tập đọc thành thạo;

(vi) Lĩnh hội tập đọc;

(vii) Tính toán học;

(viii) Giải phương trình toán; và

(b) **Phương pháp đáp ứng để can thiệp (RtI).** Học sinh không có phát triển đầy đủ để đáp ứng tuổi hoặc Tiểu Bang-chấp thuận lớp-trình độ tiêu chuẩn trong một hay

nhiều phạm vi được nhận diện ở 11.b.(3)(a) khi dùng quá trình căn cứ vào sự hưởng ứng của học sinh với khoa học, nghiên cứu-căn cứ can thiệp (nhóm phải tham khảo tới *USOE Nguyên Tắc Chỉ Đạo Khuyết Tật Học Tập Riêng Biệt Đủ Điều Kiện* khi dùng phương pháp này): hoặc

(c) **Phương Pháp Tương Phản.** Số điểm học sinh biểu lộ rằng có sự tương phản nghiêm trọng hiện có giữa thành tích học sinh và khả năng trí tuệ trong một hay nhiều phạm vi của khuyết tật học tập riêng biệt được liệt kê dưới (3)(a) trong đoạn này; hoặc

(d) Học sinh bày tỏ sự kết hợp của (b) và (c); và

(e) Nhóm xác định rằng sự khám phá không chủ yếu là kết luận của:

(i) Khuyết tật về thị giác, thính giác, hoặc động cơ;

(ii) Khuyết tật về trí tuệ;

(iii) Bối rối về xúc động;

(iv) Nhân tố văn hoá;

(v) Môi trường hoặc sự bất lợi về kinh tế; hoặc

(vi) Khả năng về Anh Ngữ bị giới hạn.

(4) Khuyết tật học tập phải có ảnh hưởng bất lợi cho kỳ công giáo dục của học sinh.

(5) Học sinh với khuyết tật học tập cần phải có giáo dục đặc biệt và các dịch vụ quan hệ (§300.8(a)).

c. ĐỊNH LƯỢNG. (§300.309(b-c))

(1) Để bảo đảm học sinh kém thành tích được nghi ngờ có khuyết tật học tập riêng biệt là không bởi vì thiếu giáo huấn thích đáng ở tập đọc hoặc toán học, nhóm phải lưu ý, như phần của định lượng:

(a) Số liệu biểu lộ rằng trước khi, hoặc là phần của, quá trình được giới thiệu, học sinh được cung cấp giáo huấn thích đáng trong môi trường giáo dục bình thường, được trình bày bởi nhân viên đủ khả năng; và

(b) Số liệu-căn cứ vào sự chứng minh bằng tài liệu đánh giá liên tục về thành tích ở khoảng cách hợp lệ, phản chiếu thẩm định chính thức của thành tích học sinh trong thời gian được giáo huấn, mà được cung cấp cho phụ huynh học sinh.

(2) LEA cần phải mau chống yêu cầu chấp thuận của phụ huynh để định lượng học sinh để xác định nếu học sinh cần giáo dục đặc biệt và các dịch vụ quan hệ, và phải trung thành với bốn mươi lăm (45) ngày học định lượng phỏng định, trừ phi được kéo dài thời hạn vì giấy hợp đồng thoả thuận của phụ huynh học sinh và nhóm chuyên gia có đủ điều kiện:

(a) Nếu, trước khi được giới thiệu, học sinh chưa có phát triển đầy đủ sau thời gian thích đáng như xác định bởi LEA khi được cung cấp giáo huấn thích đáng, và

(b) Khi nào học sinh được giới thiệu tới định lượng.

(3) **Quan sát (§300.310(a-c)).** LEA phải bảo đảm rằng học sinh được quan sát trong môi trường học tập của học sinh (bao gồm môi trường lớp học bình thường) để làm tài liệu kỳ công học vấn của học sinh và hạnh kiểm trong khu vực khó khăn.

(a) Nhóm cần phải quyết định tới:

(i) Dùng tin tức từ sự quan sát bình thường giáo huấn trong lớp và giám sát kỳ công của học sinh mà đã thành đạt trước khi học sinh được giới thiệu tới định lượng; hoặc

(i) Có ít nhất một hội viên của nhóm điều khiển sự quan sát về kỳ công học vấn của học sinh trong lớp học bình thường sau khi học sinh được giới thiệu tới định lượng và sự thoả thuận của phụ huynh được thu lượm.

(b) Nếu học sinh là học sinh được giáo huấn tại gia, LEA có thể xác định cách thức hướng dẫn quan sát và ai sẽ hướng dẫn điều đó..

(c) Trong trường hợp học sinh còn nhỏ hơn tuổi để đi học hoặc ra khỏi trường học, nhóm hội viên phải quan sát học sinh trong môi trường thích đáng cho học sinh cùng lứa tuổi.

(4) **Chứng minh bằng tài liệu đặc biệt để xác định đủ điều kiện (§300.311).** Nhóm minh chứng bằng tài liệu xét định đủ điều kiện với khuyết tật học tập riêng biệt phải có bản tuyên bố về:

(a) Học sinh có khuyết tật học tập riêng biệt hay không;

(b) Nền tảng để thi hành xác định;

(c) Hành vi thích đáng, nếu có, ghi chép trong khi quan sát học sinh và sự liên hệ về hành vi với chức năng học vấn của học sinh;

(d) Khám phá giáo dục thích đáng về y thuật, nếu có;

(e) Có phải học sinh:

(i) Không có thành tích thích đáng cho tuổi học sinh hoặc đáp ứng Tiểu Bang-chấp thuận lớp-trình độ tiểu chuẩn; và

(ii) Không có đủ khả năng trong quá trình đáp ứng tuổi hoặc Tiểu Bang-chấp thuận lớp-trình độ tiêu chuẩn (RtI); hoặc

(A) Đạt được số điểm biểu lộ tương phản nghiêm trọng hiện có giữa thành tích học sinh và khả năng trí tuệ trong một hoặc nhiều phạm vi của khuyết tật học tập riêng biệt (Tương Phản); hoặc

(B) Phô bày sự kết hợp của (A) và (B) ở trên.

(f) Xác định của nhóm quan tâm đến ảnh hưởng về thính giác, thị giác, hoặc khuyết tật động cơ; khuyết tật ở trí tuệ; bối rối xúc động; nhân tố văn hoá; bất lợi ở môi trường hoặc kinh tế ; hoặc khả năng về Anh Ngữ bị giới hạn ở trình độ thành tích của học sinh; và

(g) **Phương pháp đáp ứng với Sự Can Thiệp(RtI). (§300.311(a)(7))** Nếu học sinh có tham dự trong quá trình thẩm định đáp ứng của học sinh với khoa học, nghiên cứu-dựa vào can thiệp là phần xác định nếu học sinh có khuyết tật học tập riêng biệt:

(i) Chiến lược giáo huấn được dùng và tập trung thu lượm tài liệu của học sinh; và

(ii) Chứng minh bằng tài liệu rằng phụ huynh học sinh được báo cáo về:

(A) Chính sách Tiểu Bang đối với tài liệu số lượng và bản tính kỳ công của học sinh sẽ được thu lượm và dịch vụ giáo dục tổng quát sẽ được cung cấp (nhóm cần phải tham khảo với *USOE Nguyên Tắc Chỉ Đạo Khuyết Tật Học Tập Riêng Biệt Đủ Điều Kiện* khi dùng phương pháp này);

(B) Chiến lược để tăng dần tốc độ học tập của học sinh; và

(C) Quyền của phụ huynh để yêu cầu định lương; hoặc

(h) **Phương Pháp Tương Phản**. Nếu nhóm dùng sự tương phản nghiêm trọng giữa thành tích học sinh và khả năng trí tuệ trong phần quá trình để xác định nếu học sinh có khuyết tật học tập riêng biệt, nhóm cần phải dẫn chứng:

(i) Kỳ công của học sinh ở tiêu chuẩn hoá, tham khảo tiêu chuẩn, thi hành đo lường thành tích

cá nhân trong phạm vi khuyết tật đáng nghi ngờ, và

(ii) Rằng số điểm học sinh vượt quá tầm khuyết tật trí tuệ ở tiêu chuẩn hoá, tham khảo tiêu chuẩn, thi hành do lường khả năng trí tuệ cá nhân, và

(iii) Sự so sánh về số điểm tiêu chuẩn ở trắc nghiệm thành tích và khả năng trí tuệ:

(A) Phải trình bày bản báo cáo tuyên bố rằng nhóm có thể 93 phần trăm tin tưởng có sự tương phản nghiêm trọng giữa số điểm thành tích mong chờ bởi học sinh và thu lượm được số điểm, căn cứ vào bộ nhu liệu Ước Lượng Tiểu Bang, hoặc

(B) Phải trình bày báo cáo chứng tỏ tương phản nghiêm trọng, căn cứ vào chương trình bộ nhu liệu thương mại được thuê công thức rõ ràng ghi rõ thoái bộ có quan tâm đến sự liên hệ giữa trắc nghiệm trí tuệ và thành tích cũng như để thử sự xác thực.

(5) Các điều kiện của Quy Tắc II.D-H cần phải được đáp ứng.

(6) Mỗi hội viên trong nhóm phải chứng nhận trên giấy (§300.311(b)) bản báo cáo có phản chiếu kết luận của hội viên hay không. Nếu không có phản chiếu kết luận của hội viên, hội viên của nhóm phải đệ trình bản báo cáo riêng rẽ trình bày kết luận của hội viên.

11. TỔN THƯƠNG VỀ LỜI NÓI/NGÔN NGỮ.

a. ĐỊNH NGHĨA.

Tổn thương về lời nói hoặc ngôn ngữ có nghĩa là sự rối loạn về truyền đạt, như là tật nói lắp, tổn thương ở phát âm, tổn thương ở ngôn ngữ, hoặc tổn thương ở giọng nói, mà ảnh hưởng bất lợi cho kỳ công của học sinh.

b. TIÊU CHUẨN ĐỦ ĐIỀU KIỆN.

Nhóm chuyên gia có đủ khả năng và phụ huynh học sinh, bao gồm nhà bệnh lý học về lời nói/ngôn ngữ có đủ khả năng (SLP), xác định đủ điều kiện như định nghĩa ở trên.

(1) Tổn thương về lời nói hoặc ngôn ngữ phải ảnh hưởng bất lợi cho kỳ công giáo dục của học sinh.

(2) Học sinh với tổn thương về lời nói hoặc ngôn ngữ cần phải có giáo dục đặc biệt và dịch vụ quan hệ.

(3) Học sinh nào có đủ tư cách trong loại khuyết tật ngoại trừ của tổn thương về lời nói hoặc ngôn ngữ có thể có đủ tư cách cho dịch vụ tổn thương về lời nói hoặc ngôn ngữ; dù như thế nào, để cho học sinh được phân loại là có tổn thương về lời nói hoặc ngôn ngữ, nhóm cần phải xác định rằng tổn thương về lời nói hoặc ngôn ngữ là khuyết tật chủ yếu của học sinh.

(4) Để cho học sinh nào có ngôn ngữ chính tại gia là ngoại trừ Anh Ngữ có đủ điều kiện cho phân loại với tổn thương lời nói hoặc ngôn ngữ, nhóm (bao gồm SLP) phải xác định rằng tổn thương về lời nói hoặc ngôn ngữ hiện có trong ngôn ngữ chũ yếu của học sinh và không phải kết luận bởi học tập Anh Ngữ như là ngôn ngữ thứ hai.

(5) Học sinh với Rối Loạn Năng Tật Tạo Mặt hoặc OMD (trước đây được gọi Đẩy Lưỡi) có thể được phục vụ **chỉ khi nếu có được liên hợp với tổn thương lời nói hoặc ngôn ngữ.**

(6) Vài học sinh với tổn thương nhẹ về thính giác có thể được phân loại như có tổn thương về lời nói hoặc ngôn ngữ, nếu sự biểu lộ của khuyết tật chỉ là tổn thương về lời nói hoặc ngôn ngữ và sự dịch vụ của giáo viên về tổn thương thính giác không cần thiết.

(7) Các điều kiện của Quy Tắc II.I cần phải được đáp ứng.

c. ĐỊNH LƯỢNG.

Nhiều sự đo lường (chính thức và không chính thức) được cần thiết cho học sinh nghi ngờ có tổn thương về lời nói hoặc ngôn ngữ (khuyết tật chủ yếu hoặc cần thiết các dịch vụ quan hệ).

(1) Học sinh phải được định lượng bởi SLP có đủ khả năng dùng dụng cụ đánh giá và thủ tục thích đáng để xác định và đánh giá tổn thương về lời nói hoặc ngôn ngữ.

(2) Chứng minh bằng tài liệu phải được cung cấp mà biểu lộ rằng học sinh có tổn thương ở lắng nghe, lý luận, và/hoặc lời nói tới trình độ cần thiết giáo dục đặc biệt.

(3) Cho học sinh nghi ngờ có tổn thương về lời nói, nhóm cần phải chiếu cố lối khả năng liên hệ của tổn thương tới tiến hành âm vị học và nhận thức đến âm vị.

(4) Hoàn thành đầy đủ đánh giá (ví dụ, trí tuệ, cơ thể, hoặc hành vi thích nghi) có thể không cần để xác định rằng tổn thương về lời nói hoặc ngôn ngữ hiện có. Cần được thẩm định được xác định bởi nhóm.

(5) Các điều kiện của Quy Tắc II.D-H cần phải được đáp ứng.

12. CHẤN THƯƠNG Ở ĐẦU ÓC.

a. ĐỊNH NGHĨA.

Bị thương tích ở đầu ốc gây ra bởi sức mạnh bên ngoài, khiến cho khuyết tật về chức năng toàn bộ hoặc một phần hoặc tổn thương tinh thần xã giao, hoặc cả hai, mà ảnh hưởng bất lợi cho kỳ công giáo dục của học sinh. Chấn thương ở đầu óc áp dụng cho thương tích ở đầu mở hoặc đống khiến cho tổn thương cho một hoặc nhiều khu vực, như là nhận thức; ngôn ngữ; trí nhớ; sự chú ý; lý luận; suy nghĩ trừu tượng; sự xét xử; giải quyết vấn đề; cảm giác; nhận thức; và khả năng động cơ; hành vi tình thế xã hội; chức năng cơ thể; chế biến tin tức; và lời nói, mà ảnh hưởng kỳ công giáo dục của học sinh. Chấn thương ở đầu óc không áp dụng cho thương tích ở đầu óc đó là bẩm sinh hoặc trở nên nặng hơn, hoặc cho thương tích ở đầu óc khích động bởi chấn động sinh đẻ.

b. TIÊU CHUẨN ĐỦ ĐIỀU KIỆN.

Phải có sự chứng minh bằng tài liệu trước đây bởi bác sĩ rằng học sinh có bị thương tích ở đầu óc gây ra bởi sức mạnh bên ngoài, nhóm chuyên gia có đủ khả năng và phụ huynh học sinh xác định đủ điều kiện.

(1) Chấn thương ở đầu óc phải ảnh hưởng bất lợi cho kỳ công giáo dục của học sinh.

(2) Học sinh với chấn thương ỏ đầu óc cần phải có giáo dục đặc biệt và các dịch vụ quan hệ.

(3) Nhóm phải xác định rằng chấn thương ở đầu óc là hoàn cảnh khuyết tật chủ yếu của học sinh.

(4) Các điều kiện của Quy Tắc II.I cần phải được đáp ứng.

c. ĐỊNH LƯỢNG.

(1) Nhiều đo lường (chính thức và không chính thức) phải được dùng để thẩm định tất cả phạm vi nghi ngờ bị thiếu hụt. Thẩm định không chính thức và chuẩn đoán giáo huấn phải được trong phần của định lượng trọn vẹn. Tài liệu nào được thu lượm phải bao gồm tin tức về lý lịch phát triển của học sinh và/hoặc học tập trước khi có thương tích và kỳ công giáo dục.

(2) Lý lịch sức khoẻ trước đây của học sinh, từ chuyên gia y khoa có đủ khả năng, phải được có trong hồ sơ về hội chứng riêng biệt, liên quan về sức khoẻ, thuốc, và tin tức nào cho rằng cần thiết để lập kế hoạch cho chương trình giáo dục của học sinh.

(3) Dẫu cho định lượng khác có thể được lưu ý đến, phạm vi sau đây phải được quan tâm tới cho định lượng:

(a) Tăng thêm sự viện trợ dịch vụ truyền đạt cần thiết,

(b) Phục quyền nhóm định lượng,

(c) Sự tự lập/hành vi thích nghi,

(d) Học vấn,

(e) Lời nói/ngôn ngữ,

(f) Kỹ năng xã giao và hành vi trong lớp học,

(g) Trí tuệ/nhận thức,

(h) Nghề nghiệp (học sinh bậc trung học), và

(i) Kỹ năng động cơ hiển nhiên /tế nhị.

(4) Các điều kiện của Quy Tắc II.D-H cần phải được đáp ứng.

13. TỔN THƯƠNG VỀ THỊ GIÁC (BAO GỒM ĐUI MÙ).

a. ĐỊNH NGHĨA.

Tổn thương về thị giác mà, dù với sửa chửa, ảnh hưởng bất lợi cho kỳ công giáo dục của học sinh. Thuật ngữ bao gồm cả phần thị lực và đui mù mà ảnh hưởng bất lợi cho kỳ công giáo dục của học sinh.

b. ĐỦ ĐIỀU KIỆN.

Khi lý lịch thính giác của học sinh từ chuyên gia lo về mắt có đủ khả năng phải được có trong hồ sơ, nhóm chuyên gia có đủ khả năng và phụ huynh học sinh xác định đủ điều kiện như định nghĩa ở trên.

(1) Tổn thương về thị giác phải ảnh hưởng bất lợi cho kỳ công giáo dục của học sinh.

(2) Học sinh với tổn thương về thị giác cần phải có giáo dục đặc biệt và các dịch vụ quan hệ.

(3) Nhóm phải xác định rằng tổn thương về thị giác là khuyết tật chủ yếu của học sinh.

(4) Các điều kiện của Quy Tắc II.I cần phải được đáp ứng.

(5) Khi phân loại học sinh là tổn thương về thị giác, nhóm IEP phải xem xét có tổn thương nào khác can trở với sự nhận thức của thị giác và/hoặc kích thích thính giác.

c. ĐỊNH LƯỢNG.

(1) Sự miêu tả tổn thương về thị giác của học sinh và khả năng thị giác phải có trong hồ sơ từ chuyên gia lo về mắt có đủ khả năng.

(2) Nhiều đo lường (chính thức và không chính thức) phải được dùng để thẩm định tất cả phạm vi đang nghi ngờ thiếu hụt (ví dụ, giáo dục, thích nghi, hành vi, cơ thể).

(3) Chuyên gia có đủ khả năng cần phải thẩm định:

(a) Loại và thời hạn giáo giục cần thiết, dựa vào trình độ kỳ công hiện tại của học sinh, bao gồm trình độ chức năng của học sinh điều chỉnh với vấn đề thị giác và thu được giáo dục và thành công xã hội.

(b) Học sinh cần thiết giáo dục hiện tại và tương lai ở chữ Bray hoặc cách dùng của chữ Bray.

(4) Định Hướng và Chuyển Động phải được thẩm định nếu học sinh được xác định là bị mù hoặc tổn thương về thị giác.

(5) Các điều kiện của Quy Tắc II.D-H cần phải được đáp ứng.

III. PHÁT TRIỂN IEP VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ.

III.A. CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC CÁ NHÂN (IEP).

Mỗi LEA phải phát triển chính sách và thủ tục để thi hành các điều kiện IEP, bao gồm điều kiện LRE, kiên định với Phần B của IDEA và các Quy Tắc này.

III.B. LÚC NÀO IEPS PHẢI ĐƯỢC CÓ HIỆU LỰC. (§300.323)

1. Lúc khởi đầu của mỗi năm học, mỗi LEA phải có hiệu lực, cho mỗi học sinh với khuyết tật trong phạm vi quyền hạn, một IEP.

2. Mỗi LEA phải bảo đảm rằng:

   a. Buổi họp mặt để phát triển IEP cho học sinh được hướng dẫn trong ba mươi (30) ngày lịch của xác định rằng học sinh cần thiết có giáo dục đặc biệt và dịch vụ quan hệ; và

   b. Ngay khi có thể được theo sau phát triển IEP, giáo dục đặc biệt và dịch vụ quan hệ được sắp đặp sẵn cho học sinh phù hợp với IEP của học sinh.

   c. Mỗi LEA phải bảo đãm rằng IEP của học sinh là:

      (1) Xử dụng được cho mỗi giáo viên giáo dục bình thường, giáo viên giáo dục đặc biệt, dịch vụ cung cấp quan hệ, và dịch vụ cung cấp nào khác mà có trách nhiệm thi hành điều đó; và

      (2) Mỗi giáo viên và người cung cấp được có tin tức về:

         (a) Trách nhiệm riêng biệt của họ liên hệ tới thi hành IEP của học sinh; và

         (b) Tiện nghi riêng biệt, sửa đổi, và sự ủng hộ mà cần phải cung cấp cho học sinh phù hợp với IEP.

III.C. DỜI CHUYỂN HỌC SINH. (§300.323)

1. Dời chuyển trong phạm vi Utah.

   a. Trong hoàn cảnh của học sinh với khuyết tật với IEP hiện hành mà dời chuyển từ một LEA tới người khác trong phạm vi Tiểu Bang trong cùng năm học, và là người ghi danh trong trường mới, LEA, có thảo luận với phụ huynh, phải cung cấp FAPE cho học sinh, bao gồm

dịch vụ có thể so sánh được miêu tả trong buổi họp IEP trước đây, đến khi thời hạn LEA mới:

(1) Tiếp nhận hội họp IEP trước đây, hoặc

(2) Phát triển, tiếp nhận, và thi hành IEP mới mà là phù hợp với quy định Liên Bang và các Quy Tắc.

2. Dời chuyển từ ngoài Tiểu Bang.

a. Trong hoàn cảnh của học sinh với khuyết tật với IEP hiện hành mà dời chuyển LEA trong cùng năm học, và là người ghi danh trong trường mới, và là người có IEP mà có hiệu lực trong Tiểu Bang khác, LEA, có thảo luận với phụ huynh, phải cung cấp FAPE cho học sinh, bao gồm dịch vụ có thể so sánh được miêu tả trong buổi họp IEP trước đây, đến khi thời hạn LEA mới:

(1) Hướng dẫn định lượng, nếu xác định cấn thiết bởi LEA; và

(2) Phát triển IEP mới, nếu thích đáng, được phù hợp với luật Liên Bang và Tiểu Bang.

b. Định lượng cho đủ điều kiện có thể được huớng dẩn bởi LEA tiếp nhận được xem xét là định lượng sơ khởi, không phải tái định lượng. (IDEA 2004 Lời Bình Luận Quy Tắc, trang. 46681-82)

3. Để làm cho thuận tiện sự dời chuyển cho học sinh được miêu tả ở trên:

a. LEA mới mà học sinh ghi danh phải thực hiện biện pháp cho mau chóng thu lượm hồ sơ học sinh, bao gồm IEP và các hồ sơ ủng hộ và các hồ sơ khác quan hệ tới điều khoản của giáo dục đặc biệt hoặc dịch vụ quan hệ cho học sinh, từ LEA trước đây mà học sinh đã ghi danh; và

b. LEA trước kia mà học sinh đã ghi danh phải thực hiện biện pháp cho mau chóng đáp ứng tới yêu cầu từ LEA mới.

4. Kinh nghiệm khó khăn để tiếp thu IEP từ LEA trước kia không giải vây LEA nơi chốn học sinh đang ghi danh về trách nhiệm để có IEP hiện hành sắp đặt cho học sinh có đủ điều kiện.

III.D. LEA CÓ TRÁCH NHIỆM VỀ CUỘC HỘI HỌP IEP.

1. Mỗi LEA có trách nhiệm bắt đầu và hướng dẫn cuộc hội họp với mục tiêu phát triển, xem lại, và sửa đổi IEP của học sinh với khuyết tật tuổi 3 đến 21, phù hợp với các Quy Tắc này.

2. Cuộc hội họp để phát triển IEP cho học sinh đủ điều kiện phải được hướng dẩn trong ba mươi (30) ngày lịch của xác định rằng học sinh cần giáo dục đặc biệt và dịch vụ quan hệ (§300.323(c)(1)).

III.E. HỘI VIÊN NHÓM IEP. (§300.321)

LEA phải bảo đảm rằng nhóm IEP cho học sinh với khuyết tật được bao gồm:

1. Phụ huynh của học sinh;

2. Không ít hơn một giáo viên giáo dục bình thường của học sinh (nếu học sinh là, hoặc có thể, tham dự trong môi trường giáo dục bình thường);

3. Không ít hơn một giáo viên giáo dục bình thường của học sinh, hoặc thấy thích đáng, không ít hơn một người cung cấp giáo dục đặc biệt cho học sinh;

4. Người đại diện của LEA nào:

    a. Có đủ khả năng để cung cấp, hoặc giám sát hướng dẩn về, giáo huấn đặc biệt được sắp đặt để đáp ứng cần thiết duy nhất của học sinh với khuyết tật;

    b. Có kiến thức về chương trình giảng dạy giáo dục tổng quát; và

    c. Có kiến thức về tài nguyên có sẵn của LEA.

    d. LEA có thể bổ nhiệm hội viên LEA của nhóm IEP để cùng phục vụ như là người đại diện LEA, nếu tiêu chuẩn ở trên được thoả mãn.

5. Cá nhân nào có thể giải thích sự giáo huấn gợi ý của kết luận định lượng, người đó có thể là hội viên của nhóm ở đoạn này;

6. Với sự thận trọng của phụ huynh hoặc LEA, cá nhân khác nào có sự hiểu biết hoặc đặc biệt thành thạo liên quan với học sinh, bao gồm nhân viên dịch vụ quan hệ thích đáng; và

7. Khi nào thấy thích đáng, học sinh với khuyết tật.

8. Xác định có kiến thức hoặc đặc biệt thành thạo về cá nhân nào miêu tả trong #6 ở trên cần phải được nhận diện bởi người tham gia(phụ huynh hoặc LEA) nào đó mời cá nhân thành hội viên của nhóm IEP.

9. Nếu mục đích cuộc hội họp của nhóm IEP là sự quan tâm về mục tiêu sau bậc trung học cho học sinh và dịch vụ chuyển tiếp cần thiết để viện trợ học sinh đạt các mục tiêu, LEA cần phải mời học sinh với khuyết tật tham dự cuộc hội họp IEP của học sinh. Nếu học sinh không tham gia cuộc hội họp IEP, LEA phải thực hành biện pháp để bảo đảm rằng sự chọn lựa và sở thích của học sinh được chiếu cố đến.

10. Trong phạm vi thích đáng, với sự chấp thuận của phụ huynh hoặc học sinh đã đến tuổi 18 hoặc lớn hơn, LEA phải mời người đại diện của cơ quan tham gia nào mà rất có thể có trách nhiệm để cung cấp hoặc chi trả cho dịch vụ chuyển tiếp.

III.F. SỰ PHỤC DỊCH CỦA NHÓM IEP. (§300.321)

1. Hội viên thiết yếu của nhóm IEP không cần thiết tham gia cuộc hội họp cá biệt nhóm IEP, trong trọn vẹn hoặc phần nào, nếu phụ huynh học sinh với khuyết tật và LEA đồng ý, trên giấy viết, rằng sự tham gia của hội viên là không cần thiết bởi vì phạm vi chương trình giảng dậy hoặc dịch vụ quan hệ của hội viên không bị sửa đổi hoặc được thảo luận trong buổi họp.

2. Hội viên thiết yếu của nhóm IEP có thể được miễn tham gia trong cuộc hội họp IEP, trong trọn vẹn hoặc phần nào, khi cuộc hội họp liên quan tới sửa đổi hoặc thảo luận chương trình giảng dạy và dịch vụ quan hệ trong phạm vi của hội viên, nếu:

   a. Phụ huynh, trên giấy viết, và LEA chấp thuận được miễn; và

   b. Hội viên đệ trình, trên giấy viết, cho phụ huynh và nhóm IEP, đề nghị trong phát triển của IEP trước khi cuộc hội họp.

III.G. SỰ THAM GIA CỦA PHỤ HUYNH. (§300.322)

1. Mỗi LEA phải thực hành biện pháp để bảo đảm một hoăc cả hai phụ huynh của học sinh với khuyết tật có mặt ở mỗi cuộc hội họp IEP hoặc được ban cho cơ hội để tham dự, bao gồm:

a. Báo cáo với phụ huynh về cuộc hội họp khá sớm để bảo đảm họ sẽ có cơ hội để tham dự; và

b. Thời hạn cuộc hội họp trong sự thoả thuận lẫn nhau-về thời gian và địa điểm.

2. Nếu không phụ huynh nào có thể tham dự, LEA phải dùng biện pháp khác để bảo đảm phụ huynh tham gia, bao gồm cá nhân hoặc hội ý qua dây nói điện thoại. Phụ huynh của học sinh với khuyết tật và LEA có thể thoả thuận dùng phương tiện khác để tham gia hội họp, như là hội ý bằng phương pháp truyền hình và hội ý qua đường dây nói điện thoại (§300.328).

3. Cuộc hội họp có thể được huớng dẫn không có mặt phụ huynh nếu LEA không thể thuyết phục phụ huynh rằng họ cần tham dự. Trong hoàn cảnh này, LEA cần phải dữ hồ sơ về sự cố gắng để sắp đặt thoả thuận lẫn nhau-thời gian và địa điểm, như là:

   a. Hồ sơ ghi chi tiết điện thoại có gọi hoặc sự cố gắng và kết luận những lần gọi;

   b. Bản sao của thư từ gởi cho phụ huynh và các đáp ứng nào được tiếp nhận; và

   c. Hồ sơ ghi chú chi tiết các viếng thăm đến nhà của phụ huynh hoặc chổ làm việc và kết luận của các cuộc thăm viếng.

4. LEA phải thi hành tất cả hành động nào cần thiết để bảo đảm rằng phụ huynh hiểu biết quá trình về cuộc hội họp nhóm IEP, bao gồm sắp xếp người thông dịch cho phụ huynh có tật điếc hoặc người nào ngôn ngữ địa phương là khác hơn tiếng Anh Ngữ.

5. Phụ huynh của học sinh với khuyết tật tham gia cùng với nhân viên trường học trong phát triển, xem lại, và sửa đổi IEP của học sinh họ. Đây là vai trò tích cực mà phụ huynh:

   a. Cung cấp tin tức nguy kịch liên hệ đến sức mạnh của học sinh và bày tỏ lo lắng của họ để nâng cao giáo dục của học sinh;

   b. Tham gia trong cuộc thảo luận cần thiết giáo dục đặc biệt của học sinh và dịch vụ quan hệ, và viện trợ bổ sung và dịch vụ; và

   c. Gia nhập với những người tham gia khác trong sự quyết định làm sao học sinh có thể can dự và phát triển trong chương trình giảng dạy,

làm sao học sinh tham gia đánh giá trong Tiểu Bang-và khắp khu vực, và dịch vụ gì LEA sẽ cung cấp cho học sinh và trong hoàn cảnh nào.

6. LEA phải cho phụ huynh một bản sao IEP của học sinh với không phí tổn với phụ huynh.

III.H. THÔNG CÁO VỀ CUỘC HỘI HỌP. (§300.322)

1. Thông cáo về cuộc hội họp bắt buộc phải cung cấp cho phụ huynh phải:

   a. Chỉ định mục đích, thời hạn, và địa điểm của hội họp và người nào sẽ tham gia; và

   b. Báo tin cho phụ huynh về điều khoản tham gia của các cá nhân khác mà có kiến thức hoặc hiểu biết thành thạo về học sinh trong nhóm IEP.

   c. Báo tin cho phụ huynh rằng với sự yêu cầu của họ Phần C phối hợp dịch vụ hoặc người đại diện khác của hệ thống Phần C có thể được mời tham gia ở cuộc hội họp sơ khởi nhóm IEP cho học sinh trước đây được dịch vụ dưới Phần C của IDEA.

2. Cho hoc sinh với khuyết tật bắt đầu không trễ hơn lần đầu IEP để có hiệu lực khi học sinh trở thành 16 (như là trong buổi họp hướng dẩn IEP khi học sinh 15 tuổi), hoặc trẽ hơn nếu được xác định thích đáng bởi nhóm IEP, báo tin cũng phải:

   a. Chỉ định rằng mục tiêu của buổi họp sẽ là điều cần chú ý về mục tiêu sau trung học và dịch vụ chuyển tiếp cho học sinh ; và

   b. Chỉ định rằng LEA sẽ mời học sinh; và

   c. Nhận diện bởi cơ quan khác mà được mời đến, với sự thoả thuận của phụ huynh, để gửi người đại diện.

3. Khi hướng dẩn cuộc hội họp nhóm IEP và hội họp xếp lớp và giải quyết vấn đề hành chính, phụ huynh của học sinh với khuyết tật và LEA có thể thoả thuận dùng phương pháp khác để đáp ứng sự tham gia như là bằng phương pháp truyền hình hội họp và đường dây điện thoại hội họp (§300.328).

III.I. PHÁT TRIỂN, XÉT LẠI, VÀ SỬA ĐỔI IEP. (§300.324)

1. Sự phát triển, xét lại, và sửa đổi IEP.

   a. Trong sự phát triển IEP của học sinh, nhóm IEP phải chiếu cố về:

      (1) Sức mạnh của học sinh;

      (2) Sự lo lắng của phụ huynh để tăng thêm giáo dục của học sinh họ;

      (3) Kết luận của định lượng sơ khởi hoặc mới gần đây của học sinh, và

      (4) Học vấn, sự phát triển, và chức năng cần thiết của học sinh.

   b. Nhóm IEP, trong hướng dẫn cuộc hội họp để phát triển, xét lại và nếu thích đáng, sử đổi IEP của học sinh, phải lưu ý các nhân tố đặc biệt sau đây:

      (1) Trong hoàn cảnh của học sinh với khả năng Anh Ngữ bị giới hạn, chiếu cố sự cần thiết ngôn ngữ của học sinh như các cần thiết đó quan hệ với IEP của học sinh;

      (2) Trong hoàn cảnh của học sinh nào bị mù hoặc tổn thương thị giác, cung cấp chỉ thị về chữ Bray và dùng chữ Bray trừ phi nhóm IEP xác định, sau khi định lượng về học tập và kỹ năng viết của học sinh, sự cần thiết, và phương tiện truyền thông tập đọc và viết (bao gồm định lượng cần thiết trong tương lai của học sinh về giảng dạy chữ Bray hoặc dùng chữ Bray), mà giảng dạy chữ Bray hoặc dùng chữ Bray là không thích đáng cho học sinh;

      (3) Chiếu cố đến sự cần truyền đạt của học sinh, và trong hoàn cảnh học sinh nào bị điếc hoặc bị lãng tai, chiếu cố đến ngôn ngữ và truyền đạt cần thiết của học sinh, cơ hội để truyền đạt trực tiếp với cùng lứa tuổi và nhân viên chuyên gia trong ngôn ngữ và lối truyền đạt của học sinh, trình độ học vấn, và sự cần thiết trong phạm vi trọn vẹn, bao gồm cơ hội để có giảng dạy trực tiếp trong ngôn ngữ và lối truyền đạt của học sinh:

      (4) Chiếu cố đến học sinh cần đến dụng cụ viện trợ kỹ thuật và dịch vụ; và

(5) Trong hoàn cảnh học sinh nào có hành vi làm trở ngại sự học tập của học sinh hoặc người nào khác, chiếu cố đến dùng hành vi tích cực can thiệp và sự ủng hộ, và chiến lược khác, để đáp ứng hành vi đó.

(a) Khi thực hành quyết định ở can thiệp hành vi, nhóm IEP phải tham khảo đến *USOE Nguyên Tắc Chỉ Đạo Giáo Dục Đặc Biệt Hạn Chế Tối Thiểu Can Thiệp Hành Vi (LRBI)* cho tin tức về thủ tục nghiên cứu-dựa vào can thiệp.

(b) Lý do của *Nguyên Tắc Chỉ Đạo LRBI* liên hệ đến dùng hành vi tích cực ủng hộ và can thiệp hành vi trong trường học là để:

(A) Bảo vệ sự an toàn và phúc lợi của học sinh với khuyết tật;

(B) Cung cấp sự bảo vệ cho các học sinh, các giáo viên, và nhân viên khác của trường học, LEA, và USOE; và

(C) Bảo đảm rằng phụ huynh có can dự đến sự chiếu cố và chọn lựa về can thiệp hành vi được dùng với học sinh họ.

(c) Khi hoàn cảnh khẩn cấp xảy ra mà cần phải lập tức dùng sự điều độ hoặc tối đa đường đột can thiệp để bảo vệ học sinh hoặc người khác bị hảm hại, nhân viên phải hoàn tất và đệ trình tin tức liên lạc khẩn cấp với LEA và báo tin cho phụ huynh học sinh trong 24 tiếng.

(d) Như thích đáng, học sinh sẽ tiếp nhận đánh giá chức năng hành vi và dịch vụ can thiệp hành vi và sự sử đổi được đáp ứng cho hành vi (§300.530(d)(1)(ii)).

c. Nếu, xem xét nhân tố đặc biệt miêu tả ở trên, nhóm IEP xác định rằng học sinh cần thiết bị đặc biệt hoặc dịch vụ cho mục tiêu giáo dục (bao gồm sự can thiệp, tiện nghi, hoặc chương trình sửa đổi) để

cho học sinh được tiếp nhận FAPE, nhóm IEP phải bao gồm lời tuyên bố của ảnh hưởng trong IEP của học sinh.

d. Giáo viên giáo dục bình thường của học sinh với khuyết tật, là hội viên của nhóm IEP, cần phải, với phạm vi thích đáng, tham gia vào phát triển IEP của học sinh, bao gồm xác định về:

(1) Can thiệp hành vi tích cực thích đáng và ủng hộ và chiến lược khác cho học sinh; và

(2) Bổ sung viện trợ và dịch vụ, sửa đổi chương trình, và ủng hộ cho nhân viên trường học phù hợp với IEP.

2. Thay đổi IEP.

a. Trong sự thay đổi với IEP của học sinh sau cuộc hội họp hằng năm của nhóm IEP trong năm học, phụ huynh của học sinh với khuyết tật và LEA có thể thoả thuận không hội họp cuộc họp IEP với mục tiêu để sửa đổi đó, và thay vì để phát triển bản tài liệu bồi bổ hoặc sửa đổi IEP hiện tại cho học sinh.

b. Vào lúc được thỉnh cầu phụ huynh phải cung cấp bản duyệt lại của IEP với sự đề nghị bổ sung được kết hợp.

c. Nếu sự thay đổi được thi hành cho IEP của học sinh qua quá trình bồi bổ, LEA phải bảo đảm rằng nhóm IEP của học sinh được báo tinh về các sự sửa đổi đó.

3. Trong phạm vi thích đáng, LEA phải khuyến khích sự củng cố hội họp tái định lượng và hội họp nhóm IEP cho học sinh (§300.324(a)(5)).

4. Sự xét lại và sửa lại IEP.

Mỗi LEA phải bảo đảm rằng nhóm IEP:

a. Xem xét IEP của học sinh cho định kỳ, nhưng không ít hơn hằng năm, để xác định có mục tiêu hằng năm cho học sinh đang được hoàn thành hay không; và

b. Sửa lại IEP, như thấy thích đáng, để trình bầy:

(1) Sự thiếu hụt nào của tiến triển mong chờ đến mục tiêu hằng năm ở IEP và chương trình giảng day tổng quát, nếu thích đáng;

(2) Kết luận của tái định lượng nào;

(3) Tin tức về học sinh được cung cấp đến, hoặc bởi, phụ huynh;

(4) Sự cần thiết mong đợi của học sinh; hoặc

(5) Vấn đề khác.

c. Khi hướng dẩn sự xét lại IEP của học sinh, nhóm IEP phải chú ý tới nhân tố đặc biệt trong III.K.1.b.

d. Giáo viên giáo dục bình thường của học sinh, là hội viên của nhóm IEP, phải góp phần xem xét và sửa đổi IEP của học sinh, nếu học sinh đang hoặc có thể tham gia trong lớp học giáo dục bình thường.

e. Nếu có cơ quan tham gia, ngoài LEA, thiếu sót cung cấp dịch vụ chuyển tiếp được miêu tả trong IEP, LEA phải tái họp lại nhóm IEP để nhận ra chiến lược khác để đáp ứng mục tiêu chuyển tiếp cho học sinh sắp đặt trong IEP.

f. Không phần nào trong này giải vây cho cơ quan tham gia nào, bao gồm cơ quan phục hồi nghề nghiệp Tiểu Bang, trách nhiệm để cung cấp hoặc trả chi phí cho dịch vụ chuyển tiếp mà cơ quan sẽ về mặt khác cung cấp cho học sinh với khuyết tật có đủ điều kiện tiêu chuẩn của cơ quan đó.

III.J. ĐỊNH NGHĨA VỀ CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC CÁ NHÂN (IEP). (§300.320)

1. Định nghĩa về chương trình giáo dục cá nhân (IEP).

Thuật ngữ chương trình giáo dục cá nhân hoặc IEP có nghĩa là bản tuyên bố cho mỗi học sinh với khuyết tật được phát triển, xem xét, sửa đổi trong buổi họp.

2. IEP phải được bao gồm:

a. Bản tuyên bố thành tích trình độ học vấn hiện tại của học sinh và kỳ công chức năng, bao gồm:

(1) Làm sao khuyết tật của học sinh ảnh hưởng đến sự tham gia và phát triển trong chương trình giáo dục tổng quát của học sinh (tức là, cùng chương trình giảng dạy như học sinh không khuyết tật); hoặc

(2) Về học sinh trước tuổi đi học, như thích đáng, làm sao khuyết tật ảnh hưởng sự tham gia của học sinh trong sinh hoạt thích đáng;

b. Bản tuyên bố đo lường mục tiêu hằng năm, bao gồm học vấn và mục tiêu chức năng được sắp đặt để:

(1) Đáp ứng sự cần thiết của học sinh mà kết luận từ khuyết tật của học sinh để giúp đở học sinh tham gia và tiến hành trong chương trình giảng dạy giáo dục tổng quát; và

(2) Đáp ứng giáo dục cần thiết khác của mỗi học sinh mà kết luận từ khuyết tật của học sinh;

c. Về học sinh với khuyết tật nào có định lượng khác sắp hàng với định lượng thành tích tiểu chuẩn khác, miêu tả cho điểm chuẩn hoặc mục tiêu ngắn kỳ;

d. Sự miêu tả về:

(1) Làm sao đo lường sự phát triển của học sinh đáp ứng mục tiêu hằng năm; và

(2) Khi bản báo cáo định kỳ cho phụ huynh về phát triển của học sinh thành tựu đối với mục tiêu hằng năm (như là qua bản báo cáo mỗi ba tháng hoặc chu kỳ khác, phù hợp với sự phát hành của thành tích biểu) sẽ được cung cấp;

e. Sự phát biểu về giáo dục đặc biệt và dịch vụ quan hệ và viện trợ bổ sung và dịch vụ, dựa theo người tương đương-phê bình nghiên cứu trong phạm vi thực tế, được cung cấp cho học sinh, hoặc nhân danh học sinh, và lời phát biểu về chương trình sửa đổi hoặc sự ủng hộ cho nhân viên trường học mà sẽ được cung cấp để giúp học sinh:

(1) Để tiến tới cho thích đáng đến đạt tới mục tiêu hằng năm;

(2) Để can dự vào và tiến tới chương trình giáo dục tổng quát, và để tham gia trong ngoại khoá và sinh hoạt khác không kể là học vấn; và

(3) Để được giáo dục và tham gia với các học sinh với khuyết tật và không khuyết tật trong các sinh hoạt được miêu tả trong đoạn này;

f. Sự giải thích về phạm vi, nếu có, mà học sinh sẽ không tham gia với học sinh không khuyết tật trong môi trường giáo dục bình thường và trong sinh hoạt miêu tả trong đoạn này;

g. Lời phát biểu về:

(1) Thích nghi thích đáng nào cho cá nhân mà thấy cần thiết để đo lường thành tích học vấn và kỳ công chức năng của học sinh trong định lượng ở Tiểu Bang-và khắp khu vực; và

(2) Nếu nhóm IEP xác định rằng học sinh cần phải thi hành đánh giá khác thay vì định lượng bình thường riêng biệt Tiểu Bang-hoặc khắp khu vực về thành tích của học sinh, phát biểu tại sao:

(a) Học sinh không có tham gia trong đánh giá bình thường; và

(b) Đánh giá riêng biệt khác được chọn lựa là thích đáng cho học sinh; và

h. Ngày đặt kế hoạch cho sự bắt đầu của dịch vụ và sửa đổi, và sự mong đợi thường xuyên, địa điểm, và thời hạn của dịch vụ đó và sửa đổi.

i. Phát biểu về dịch vụ chuyển tiếp của trường học đến sau-trường trung học. Bắt đầu không trễ hơn IEP đầu tiên để có tác dụng khi học sinh trở thành 16 (như là trong buổi họp IEP được điều khiển khi học sinh là 15 tuổi), hoặc trẽ hơn nếu được xác định thích đáng bởi nhóm IEP, và được bổ túc hằng năm sau đó, IEP cần phải được bao gồm:

(1) Sự đo lường thích đáng mục tiêu sau trường trung học dựa theo tuổi-đánh giá chuyển tiếp thích đáng quan hệ tới sự đào

tạo hoặc giáo dục, công việc làm, và, nơi thích đáng, kỹ năng sống tự lập; và

(2) Dịch vụ chuyển tiếp (bao gồm khoá học) cần thiết để giúp học sinh với tới các mục tiêu đó.

j. Chuyển quyền lợi ở tuổi thành niên. Bắt đầu không trễ hơn một (1) năm trước khi học sinh đến tuổi thành niên, tuổi 18 ở Utah, IEP cần phải bao gồm lời phát biểu rằng học sinh đã được báo tin quyền lợi của học sinh dưới Phần B của IDEA mà sẽ chuyển cho học sinh khi đến tuổi thành niên.

k. Không điều gì trong đoạn này phải cần phân tích để phải có thêm tin tức được bao gồm trong IEP của học sinh vượt quá mức điều gì minh bạch cần thiết trong Đoạn 614 của Phần B của IDEA, hoặc cần nhóm IEP tính đến tin tức dưới một thành phần IEP của học sinh mà đã được bao hàm dưới thành phần khác IEP của học sinh.

III.K. IEP VÀ DỊCHT VỤ CHO HỌC SINH TRƯỚC TUỔI ĐI HỌC TUỔ 3 ĐẾN 5.

1. Phát triển IEP và chủ đề: (§300.323)

a. Trong khi phát triển IEP cho học sinh với khuyết tật tuổi 3 đến 5 hoặc, với sự suy xét của LEA, học sinh hai tuổi với khuyết tật mà sẽ trở thành 3 tuổi trong năm học, nhóm IEP cần phải chú ý chủ đề về Chương Trình Phục Vụ Cá Nhân Gia Đình gồm có bản tuyên bố môi trường tự nhiên và thành phần giáo dục mà khuyến khích sẵn sàng trường học và kết hợp trình độ hiểu biết trước và kỹ năng con số.

b. IFSP không có thể phụng sự như là IEP của học sinh.

c. LEA cần phải phát triển IEP cho học sinh phù hợp với thủ tục trong các Quy Tắc.

2. Phục vụ cho học sinh với khuyết tật tuổi 3 đến 5, được phục vụ trong chương trình trước tuổi đi học của LEA, được cung cấp phù hợp với các Quy Tắc này (§300.124).

3. Kế hoạch chuyển tiếp cho học sinh giới thiệu từ Phần C người cung cấp cần phải điều khiển phù hợp với chuyển tiếp liên cơ quan Tiểu Bang hiện có đồng ý với Phần C. Kế hoạch này sẽ được thi hành ít nhất chính chục (90) ngày lịch, như bắt buộc bởi Phần C quy định 637(a)(9), trước khi học sinh

có đủ điều kiện cho chương trình trước tuổi đi học dưới Phần B của IDEA phù hợp với các Quy Tắc này. Mỗi LEA sẽ tham gia (§300.124) trong buổi họp kế hoạch chuyển tiếp sắp đặt bởi cơ quan lãnh đạo cho Phần C chương trình.

4. Dịch vụ cho học sinh 3 tuổi.

   a. Tới ngày sinh nhật ba tuổi của học sinh đủ điều kiện, LEA phải bảo đảm rằng IEP đã được phát triển và được thi hành cho học sinh (§300.124(b)).

   b. Nếu ngày sinh nhật ba tuổi của học sinh xảy ra sau khi mãn trường trong năm, LEA phải bảo đảm rằng IEP đã được phát triển, và nhóm IEP của học sinh sẽ xác định ngày trong năm trường học tới khi dịch vụ IEP sẽ bắt đầu, trừ phi nhóm IEP có thể xác định rằng dịch vụ kéo dài của trường trong năm là cần thiết ngoài trong năm học.

5. Học sinh được tính dưới chương trình trước tuổi đi học mà được phục vụ bởi Head Start cần phải đáp ứng tất cả điều kiện trong các Quy Tắc này, bao gồm tiêu chuẩn đủ điều kiện và điều khoản của FAPE.

III.L. GIÁO DỤC THỂ THAO. (§300.108)

1. Dịch vụ giáo dục thể thao, được đặc biệt sắp đặt nếu cần thiết, cần phải có sẳn cho học sinh với khuyết tật tiếp nhận FAPE, trừ phi LEA ghi danh học sinh không khuyết tật và không cung cấp giáo dục thể thao cho học sinh không khuyết tật trong cùng lớp học.

2. Mỗi học sinh với khuyết tật cần phải được có cơ hội để tham gia trong chương trình giáo dục thể thao có sẳn cho học sinh không khuyết tật trừ phi:

   a. Học sinh ghi danh cả ngày ở tiện nghi khác; hoặc

   b. Học sinh cần sự sắp đặt đặc biệt giáo dục đặc biệt, như miêu tả trong IEP của học sinh.

3. Nếu sự sắp đặt đặc biệt giáo dục thể thao như miêu tả trong IEP của học sinh, LEA có trách nhiệm cho giáo dục của học sinh phải cung cấp dịch vụ trực tiếp hoặc có sự sắp xếp cho các dịch vụ được cung cấp qua chương trình công cộng hoặc tư nhân.

4. LEA có trách nhiệm cho giáo dục của học sinh với khuyết tật mà đã ghi danh ở tiện nghi khác phải bảo đảm rằng học sinh tiếp nhận dịch vụ giáo dục thể thao thích đáng.

III.M. VIỆN TRỢ BỞI KỸ THUẬT. (§300.105)

1. Mỗi LEA phải bảo đảm có thiết bị viện trợ kỹ thuật hoặc dịch vụ viện trợ kỹ thuật, hoặc cả hai, được có sẵn cho học sinh với khuyết tật nếu cần thiết như phần của học sinh:

   a. Giáo dục đặc biệt;

   b. Dịch vụ quan hệ; hoặc

   c. Viện trợ và dịch vụ bổ sung.

2. Dựa theo từng trường hợp, sử dụng thiết bị viện trợ kỹ thuật được mua bởi trường học ở nhà của học sinh hoặc trong hoàn cảnh khác cần phải có nhóm IEP của học sinh xác định rằng học sinh cần dùng các thiết bị đó để có thể tiếp nhận FAPE.

III.N. DỊCH VỤ NỚI RỘNG TRONG NĂM HỌC (ESY). (§300.106)

1. Dịch vụ nới rộng trong năm học có nghĩa là giáo dục đặc biệt và dịch vụ quan hệ đó:

   a. Được cung cấp cho học sinh với khuyết tật:

      (1) Vượt quá sự bình trường trong năm học của LEA;

      (2) Phù hợp với IEP của học sinh; và

      (3) Không phí tổn cho phụ huynh của học sinh; và

   b. Đáp ứng các tiêu chuẩn của USOE.

2. Mỗi LEA phải bảo đảm rằng dịch vụ nới rộng trong năm học được có sẵn như cần thiết để cung cấp FAPE, phù hợp với các Quy Tắc này.

3. Dịch vụ nới rộng trong năm học phải được cung cấp chỉ khi nếu nhóm IEP của học sinh xác định, dựa vào từng cá nhân, rằng dịch vụ là cần thiết cho điều khoản của FAPE cho học sinh.

4. Trong sự thi hành điều kiện của đoạn này, LEA không có thể:

a. Giới hạn dịch vụ nới rộng trong năm học cho loại đặc điểm về khuyết tật; hoặc

b. Đơn phương giới hạng loại, số lượng, hoặc thời gian của các dịch vụ đó.

III.O. TRƯỜNG HIẾN CHƯƠNG VÀ HỌC SINH CỦA HỌ. (§300.209)

1. Học sinh với khuyết tật 3 tuổi đến 21 nào tham dự trường hiến chương công cộng và phụ huynh của họ nắm giữ tất cả quyền lợi dưới Phần B của IDEA và các Quy Tắc này.

2. Nếu trường hiến chương công cộng là LEA tiếp nhận tài trợ dưới Phần B, trường hiến chương đó có trách nhiệm bảo đảm tất cả điều kiện của Phần B của IDEA và các Quy Tắc được đáp ứng.

3. Nếu trường hiến chương công cộng không phải là LEA đang tiếp nhận tài trợ dưới Phần B, hoặc trường học đó là phần của LEA tiếp nhận tài trợ dưới Phần B, SEA có trách nhiệm bảo đảm rằng các điều kiện của Phần B và các Quy Tắc được đáp ứng.

4. Với trường hiến chương nào là trường công cộng của LEA, đang thi hành Phần B của IDEA và các Quy Tắc này, LEA phải:

   a. Dịch vụ học sinh với khuyết tật tham dự trường hiến chương cùng kiểu cách như LEA dịch vụ học sinh với khuyết tật trong các trường khác, bao gồm cung cấp dịch vụ bổ sung và quan hệ ở nơi trường hiến chương cùng phạm vi mà LEA có chính sách hoặc thực hành về cung cấp dịch vụ ở nơi cho trường học công cộng; và

   b. Cung cấp ngân quỹ dưới Phần B của IDEA cho trường học hiến chương:

      (1) Cũng tương tự như LEA cung cấp ngân quỹ đến tới LEA của trường công cộng khác, bao gồm sự phân phát cân đối căn cứ vào từ quan hệ ghi tên của học sinh với khuyết tật; và

      (2) Cùng một lúc LEA phân phát ngân quỹ Liên Bang khác cho LEA của trường học công cộng khác, phù hợp với luật lệ Tiểu Bang trường hiến chương.

c. Nếu trường hiến chương công cộng là trường của LEA tiếp nhận tài trợ dưới Phần B của IDEA và các Quy Tắc này và kể cả các trường công cộng khác:

(1) LEA có trách nhiệm để bảo đảm rằng điều kiện của Phần B của IDEA và các Quy Tắc này được đáp ứng; và

(2) LEA cần phải đáp ứng điều kiện của 4.a trong đoạn này.

III.P. MÔI TRƯỜNG ÍT BỊ GIỚI HẠN NHẤT (LRE). (§300.114)

1. Mỗi LEA phải bảo đảm rằng:

a. Với phạm vi thích đáng tối đa, học sinh với khuyết tật, bao gồm học sinh trong hội viện công cộng hoặc tư nhân hoặc viện chăm sóc khác, được giáo dục với học sinh không khuyết tật; và

b. Lớp học đặc biệt, giáo dục ở trường khác, hoặc việc dời khác đi học sinh với khuyết tật từ môi trường giáo dục bình thường chỉ được xảy ra nếu bản tính hoặc sự nghiêm trọng về khuyết tật ở giáo dục trong lớp học bình thường với sự dùng viện trợ bổ sung và dịch vụ không thể có thành tích thoả mãn.

2. Kỹ thuật tài trợ củaTiểu Bang không nên đưa đến kết quả xếp lớp mà vi phạm điều kiện LRE của III.P-S; và

a. Tiểu Bang không nên dùng kỹ thuật tài trợ nào mà Tiểu Bang phân phát ngân quỹ căn cứ vào loại môi trường mà học sinh được phụng sự mà sẽ đưa đến kết quả là thất bại để cung cấp học sinh với khuyết tật FAPE phù hợp với cần thiết duy nhất của học sinh, như được miêu tả trong IEP của học sinh.

III.Q. SỰ LIÊN TỤC VỀ XẾP LỚP KHÁC. (§300.115)

1. Mỗi LEA phải bảo đảm sự liên tục về xếp lớp khác có sẵn để đáp ứng cần thiết của học sinh với khuyết tật cho giáo dục đặc biệt và dịch vụ quan hệ.

2. Sự liên tục cần thiết phải:

a. Bao gồm sự xếp lớp khác để được giảng dạy sau đây:

(1) Lớp học bình thường,

(2) Lớp học đặc biệt,

(3) Trường học đặc biệt,

(4) Giảng dạy tại gia, và

(5) Giảng dạy ở bịnh viện và hội viện; và

b. Thi hành điều khoản cho dịch vụ bổ sung (như là phòng tài nguyên hoặc giảng dạy hành trình) được cung cấp trùng hợp với sự sắp xếp lớp bình thường.

III.R. SỰ XẾP LỚP. (§300.116)

1. Để xác định xếp lớp giáo dục cho học sinh với khuyết tật, bao gồm học sinh trước tuổi đi học với khuyết tật, mỗi LEA phải bảo đảm rằng:

a. Quyết định xếp lớp:

(1) Được thành lập bởi nhóm người, bao gồm phụ huynh và người khác có kiến thức về học sinh, ý nghĩa về tài liệu định lượng, và quyền lựa chọn xếp lớp; và

(2) Được thành lập phù hợp với điều khoản LRE ở trên.

b. Sự xếp lớp của học sinh:

(1) Được xác định ít nhất hằng năm;

(2) Được căn cứ vào IEP của học sinh; và

(3) Được gần nhà của học sinh nhất;

c. Trừ phi IEP của học sinh với khuyết tật cần sự sắp xếp khác, học sinh được giáo dục trong trường học mà học sinh đó sẽ tham dự nếu không bị khuyết tật;

d. Khi lựa chọn LRE, hảy suy xét đến khả năng gây tai hại ảnh hưởng đến học sinh hoặc phẩm chất dịch vụ mà học sinh cần; và

e. Học sinh với khuyết tật không bị dời đi khỏi giáo dục ở tuổi-thích đáng lớp học bình thường chỉ vì sự cần thiết sửa đổi trong chương trình giảng dạy giáo dục tổng quát.

III.S. PHỤ HUYNH CAN DỰ VÀO QUYẾT ĐỊNH XẾP LỚP. (§300.327 & §300.501)

1. Mỗi LEA phải bảo đảm rằng phụ huynh của mỗi học sinh với khuyết tật là hội viên của nhóm nào có quyết định trong sự sắp xếp giáo dục cho phụ huynh học sinh (Quy Tắc IV.B).

2. Để thi hành điều kiện này, mỗi LEA phải dùng thủ tục để phụ huynh can dự vào quyết định xếp lớp phù hợp với những gì được dùng cho phụ huynh tham dự trong cuội hội hợp IEP.

3. Nếu không phụ huynh nào có thể tham dự trong buổi hợp mà sự quyết định cần phải thi hành quan hệ đến xếp lớp giáo dục cho học sinh của họ, LEA phải dùng phương pháp khác để bảo đảm sự tham gia của họ, bao gồm cá nhân hoặc hội hợp bằng điện thoại, hoặc hội họp bằng phương pháp truyền hình.

4. Nhóm có thể thi hành quyết định xếp lớp không cần can dự đến phụ huynh nếu LEA không thể thu được sự chấp thuận quyết định tham dự của phụ huynh. Trong trường hợp này, LEA phải ghi hồ sơ sự cố gắng để bảo đảm sự tham gia của họ..

III.T. PHỤ HUYNH CHẤP THUẬN DỊCH VỤ. (§300.300)

1. LEA có trách nhiệm thành lập FAPE sẳn sàng cho học sinh với khuyết tật cần phải thu được báo cáo chấp thuận từ phụ huynh của học sinh trước khi điều khoản sơ khởi về giáo dụ đặc biệt và dịch vụ quan hệ cho học sinh.

2. LEA cần phải có cố gắng hợp lý để thu được báo cáo chấp thuận từ phụ huynh cho điều khoản sơ khởi của giáo dục đặc biệt và dịch vụ quan hệ cho học sinh có đủ điều kiện với khuyết tật.

3. Nếu phụ huynh học sinh thất bại đáp ứng đến sự yêu cầu về, hoặc từ chối chấp thuận cho điều khoản sơ khởi của giáo dục đặc biệt và dịch vụ quan hệ, LEA:

   a. Không có thể dùng thủ tục ở Đoạn IV. của các Quy Tắc này, bao gồm thủ tục hoà giải trung gian hoặc tố tụng thủ tục tài phán, để có thể thu được hợp đồng hoặc sự quyết định rằng dịch vụ có thể được cung cấp cho học sinh.

   b. Sẽ không được xem như vi phạm với điều kiện để chuẩn bị sẳn FAPE cho học sinh với sự thất bại để cung cấp học sinh giáo dục đặc biệt và dịch vụ quan hệ mà LEA yêu cầu chấp thuận; và

c. Không đòi hỏi để có cuộc hội họp lại nhóm IEP hoặc phát triển IEP cho học sinh về giáo giáo dục đặc biệt và dịch vụ quan hệ mà LEA yêu cầu sự chấp thuận.

4. Nếu, trong bất cứ lúc nào sau khi điều khoản sơ khởi về giáo dục đặc biệt và dịch vụ quan hệ, phụ huynh của học sinh thu hồi chấp thuận bằng giấy viết để tiếp tục điều khoản về giáo dục đặc biệt và dịch vụ quan hệ, LEA:

   a. Không có thể tiếp tục cung cấp giáo dục đặc biệt và dịch vụ quan hệ cho học sinh, nhưng phải cung cấp bản báo tin trước phù hợp với Đoạn IV. D. của các Quy Tắc này trước khi đình chỉ điều khoản về giáo dục đặc biệt và dịch vụ quan hệ.

   b. Không thể dùng thủ tục ở Đoạn IV. của các Quy Tắc này, bao gồm thủ tục hoà giải trung gian hoặc tố tụng thủ tục tài phán, để có thể thu được sự đồng ý hoặc sự quyết định rằng dịch vụ có thể được cung cấp cho học sinh.

   c. Sẽ không được xem như vi phạm với điều kiện để chuẩn bị sẳn FAPE cho học sinh với sự thất bại để cung cấp học sinh giáo dục đặc biệt và dịch vụ quan hệ mà LEA yêu cầu chấp thuận; và

   d. Không đòi hỏi để có cuộc hội họp lại nhóm IEP hoặc phát triển IEP cho học sinh về giáo giáo dục đặc biệt và dịch vụ quan hệ mà LEA yêu cầu sự chấp thuận.

5. LEA không thể dùng sự cự tuyệt chấp thuận của phụ huynh cho một dịch vụ hoặc sinh hoạt để từ chối phụ huynh hoặc học sinh dịch vụ nào khác, lợi ích, hoặc sinh hoạt của LEA, hoặc thất bại để cung cấp học sinh với FAPE.

6. Chấp thuận có nghĩa là phụ huynh hiểu biết rằng sự ban cho chấp thuận là tự nguyện ở phần của phụ huynh và có thể được thu hồi bất cứ lúc nào (§300.9).

   a. Nếu phụ huynh thu hồi chấp thuận, sự huỷ bỏ đó không có hiệu lực trở về trước (tức là, nó không làm thành vô hiệu hành động đã xảy ra sau khi chấp thuận đã được cho phép và trước khi chấp thuận bị thu hồi).

III.U. KHUNG CẢNH KHÔNG TÍNH CHẤT HỌC. (§300.117)

1. Để cung cấp hoặc sắp xếp cho điều khoản dịch vụ không tính chất học và ngoại khoá và sinh hoạt, bao gồm bữa ăn, giờ giải lao, và dịch vụ và sinh hoạt ở Quy Tắc III.V, mỗi LEA phải bảo đảm rằng mỗi học sinh với khuyết tật tham gia với học sinh không khuyết tật trong dịch vụ ngoại khoá và các sinh hoạt cho tối đa trong phạm vi thích đáng cần thiết của học sinh.

2. LEA phải bảo đảm rằng mỗi học sinh với khuyết tật có sự phụ trợ bổ sung và dịch vụ được quyết định bởi nhóm IEP của học sinh cho thích hợp và cần thiết cho học sinh để tham gia trong khung cảnh không tính chất học.

III.V. DỊCH VỤ KHÔNG TÍNH CHẤT HỌC. (§300.107)

1. Mỗi LEA phải có biện pháp, bao gồm điều khoản về phụ trợ bổ sung và dịch vụ được quyết định cho thích hợp và cần thiết cho học sinh bởi nhóm IEP của học sinh, để cung cấp dịch vụ không tính chất học và ngoại khoá và sinh hoạt trong kiểu cách cần thiết để ban cho học sinh với khuyết tật bình đẳng cơ hội để tham gia các dịch vụ đó và sinh hoạt.

2. Dịch vụ không tính chất học và ngoại khoá và sinh hoạt có thể bao gồm dịch vụ cố vấn, thể thao, vận tải, dịch vụ y tế, sinh hoạt giải trí, nhóm lợi ích đặc biệt hoặc hội đỡ đầu bởi LEA, giới thiệu đến cơ quan mà cung cấp phụ trợ cho cá nhân với khuyết tật, và thuê học sinh làm việc, bao gồm cả thuê làm việc bởi LEA và sự phụ trợ mướn công nhân ngoài có sẵn.

IV. BẢO ĐẢM VỀ THỦ TỤC: TỐ TỤNG THỦ TỤC TÀI PHÁN CHO PHỤ HUYNH VÀ HỌC SINH (PHẦN PHỤ E).

Kiên định với điều kiện Phần B của IDEA và các Quy Tắc này, mỗi LEA phải thành lập, duy trì, và thi hành bảo đảm về thủ tục cho học sinh với khuyết tật và phu huynh của họ.

IV.A. CƠ HỘI CỦA PHỤ HUYNH ĐỂ XEM XÉT HỒ SƠ VÀ THAM DỰ CUỘC HỘI HỌP. (§300.501)

Phụ huynh học sinh với khuyết tật phải được ban cho, phù hợp với các Quy Tắc này, cơ hội để kiểm tra và xem xét tất cả hồ sơ giáo dục lưu tâm đến sự nhận diện, định lượng, và xếp lớp giáo dục của học sinh và điều khoản của FAPE cho học sinh.

IV.B. PHỤ HUYNH THAM GIA TRONG CUỘC HỘI HỌP. (§300.501)

1. Phụ huynh của học sinh với khuyết tật phải được ban cho cơ hội để tham gia cuộc hội họp lưu tâm đến sự nhận diện, định lượng, và xếp lớp giáo dục và điếu khoản của FAPE cho hoọ sinh. Mỗi LEA phải cung cấp bản báo cáo, phù hợp với các Quy Tắc này, để bảo đảm phụ huynh học sinh với khuyết tật có cơ hội để tham gia cuộc hội họp.

2. Cuộc hội họp không bao gồm cuộc trao đổi không chính thức hoặc không thời khoá biểu can dự với nhân viên LEA và cuộc nói chuyện về vấn đề như phương pháp giảng dạy, kế hoạch bài học, hoặc phối hợp điều khoản dịch vụ. Cuộc hội họp cũng không bao gồm để chuẩn bị sinh hoạt mà nhân viên LEA bận rộn phát triển điều đề nghị hoặc đáp ứng sự đề nghị của phụ huynh mà sẽ được bàn luận trong cuộc họp sau.

3. Mỗi LEA phải bảo đảm rằng phụ huynh của mỗi học sinh với khuyết tật là hội viên của bất cứ nhóm nào có quyết định cho sự xếp lớp giáo dục của phụ huynh học sinh, bao gồm báo tin cho phụ huynh về cuộc hội họp đủ sớm để bảo đảm họ có cơ hội để tham dự cuộc hội họp và lập thời khoá biểu ở thời gian và địa điểm mà thoả thuận lẩn nhau (§300.322(a)).

4. Thông cáo về cuộc hội hợp cần phải chỉ định các mục tiêu, thời gian, và địa điểm của cuộc họp và ai sẽ có mặt và báo tin cho phụ huynh quyền lợi của họ để đem cá nhân khác mà có kiến thức hoặc chuyên gia đặc biệt về học sinh (§300.322(b)).

5. Nếu không phụ huynh nào có thể tham dự trong buổi họp mà sự quyết đinh được thực hiện liên hệ tới sự xếp lớp giáo dục của học sinh của họ, LEA cần phải dùng phương pháp khác để bảo đảm sự tham gia của họ, bao gồm cá nhân hoặc hội họp qua điện thoại, hoặc hội họp qua truyền hình.

6. Sự quyết định xếp lớp có thể thực hiện bởi nhóm khỏi can dự đến phụ huynh, nếu LEA không thể đạt được sự tham gia của phụ huynh trong quyết định. Trong trường hợp này, LEA cần phải giữ hồ sơ về sự cố gắng để bảo đảm sự tham gia của họ.

IV.C. ĐỊNH LƯỢNG GIÁO DỤC ĐỘC LẬP. (§300.502)

1. Định lượng giáo dục độc lập có nghĩa là định lượng được điều khiển bởi người nào chấm thi có đủ khả năng mà không phải là nhân viên của LEA có trách nhiệm về giáo dục của học sinh có vấn đề.

2. Mỗi LEA phải thành lập và thi hành chính sách và thủ tục quan hệ đến định lượng giáo dục độc lập mà đáp ứng các điều kiện của Phần B của IDEA và các Quy Tắc này.

3. Các điều kiện sau đây phải được đáp ứng:

   a. Phụ huynh học sinh với khuyết tật có quyền thu được định lượng giáo dục độc lập về học sinh ở phí tổn công nếu họ thấy bất đồng với định lượng thu được bởi LEA.

   b. LEA phải được cung cấp cho phụ huynh, khi được yêu cầu cho định lượng giáo dục độc lập, tin tức về ở đâu có thể thu được định lượng giáo dục độc lập, và tiêu chuẩn của LEA áp dụng cho định lượng giáo dục độc lập. Định lượng giáo dục độc lập có nghĩa là định lượng được điều khiển bởi người giám thị nào có đủ khả năng mà không phải là nhân viên bởi LEA có trách nhiệm cho giáo dục của học sinh; và phí tổn công có nghĩa là LEA trả phí tổn cho đầy đủ chi phí của định lượng hoặc bảo đảm rằng định lượng được về mặt khác không phí tổn đến phụ huynh.

   c. Nếu phụ huynh yêu cầu định lượng giáo dục độc lập ở phí tổn công, LEA phải, không được trể nải cần thiết, nộp đơn thủ tục tài phán thưa kiện để yêu cầu phiên toà để trình định lượng của họ là thích hợp, hoặc bảo đảm rằng định lượng giáo dục độc lập được cung cấp ở phí tổn công, trừ phi LEA chứng minh trong phiên toà rằng định lượng thu được bởi phụ huynh không đáp ứng tiêu chuẩn của LEA. Nếu LEA nộp đơn khiếu nại thủ tục tài phán báo cáo để yêu cầu

phiên toà và quyết định cuối cùng là định lượng của LEA là thích đáng, phụ huynh vẫn có quyền để có định lượng giáo dục độc lập, nhưng không từ phí tổn công. Nếu phụ huynh yêu cầu định lượng giáo dục độc lập, LEA có thể hỏi phụ huynh lý do tại sao họ phản đối định lượng công. Dù đến đâu, sự giải thích bởi phụ huynh có thể không cần thiết và LEA có thể không vô lý làm trễ nải cung cấp định lượng giáo dục độc lập ở phí tổn công hoặc yêu cầu phiên toà thủ tục tài phán để biện hộ định lượng công.

d. Phụ huynh có quyền có một định lượng giáo dục độc lập ở phí tổn công mỗi lần LEA điều khiển định lượng mà phụ huynh thấy bất đồng.

e. Nếu phụ huynh thu được định lượng giáo dục độc lập ở phí tôn công hoặc chia sẻ với LEA định lượng thu được ở phí tổn tư nhân, kết luận của định lượng phải được xem xét bởi LEA, nếu đáp ứng tiêu chuẩn LEA, quyết định nào thực hiện với lưu tâm tới điều khoản của FAPE cho học sinh và có thể trình bày bởi bên nào như là bằng chứng ở phiên toà khiếu nại thủ tục tài phán liên quan tới học sinh.

f. Nếu viên chức phiên toà yêu cầu định lượng giáo dục độc lập như là phần của phiên toà khiếu nại thủ tục tài phán, chi phí của định lượng phải được ở phí tổn công.

g. Nếu định lượng giáo dục độc lập là ở phí tổn công, dưới tiêu chuẩn mà định lượng được thu thập, bao gồm địa điểm của định lượng và khả năng của người chấm thi, phải được cùng như tiêu chuẩn mà LEA dùng khi họ khởi đầu định lượng, ở phạm vi tiêu chuẩn đó phù họp với quyền lợi của phụ huynh để có định lượng giáo dục độc lập.

h. Trừ ra về tiêu chuẩn được miêu tả ở trên, LEA có thể không bắt buộc có thêm điều kiện hoặc thời hạn liên hệ để thu lượm định lượng giáo dục độc lập ở phí tổn công.

4. Định lượng giáo dục độc lập được điều khiển ở phí tổn LEA trở thành quyền sở hữu của LEA, trong sự trọn vẹn.

IV.D. BẢN VIẾT THÔNG BÁO TRƯỚC. (§300.503)

1. Bản viết thông báo trước phải được đưa cho phụ huynh học sinh với khuyết tật trong thời gian thích đáng trước khi LEA:

a. Đề nghị bắt đầu hoặc sửa đổi nhận diện, định lượng, hoặc xếp lớp giáo dục cho học sinh hoặc điều khoản về FAPE cho học sinh, hoặc

b. Từ chối bắt đầu hoặc sửa đổi nhận diện, định lượng, hoặc xếp lớp giáo dục cho học sinh hoặc điều khoản về FAPE cho học sinh.

2. Thông báo cần thiết phải được bao gồm:

a. Sự miêu tả về hành động được đề nghị hoặc từ chối bởi LEA;

b. Sự giải thích về tại sao LEA đề nghị hoặc từ chối có hành động;

c. Sự miêu tả về mỗi thủ tục định lượng, đánh giá, hồ sơ, hoặc báo cáo LEA dùng căn cứ vào để đề nghị hoặc từ chối hành động;

d. Lời phát biểu rằng phụ huynh học sinh với khuyết tật được bảo vệ dưới bảo đảm về thủ tục ở Phần B của IDEA và, nếu thông báo này không phải là giới thiệu sơ khởi cho định lượng, phương tiện mà bản sao miêu tả về bảo đảm về thủ tục có thể thu được:

e. Nguồn tài liệu cho phụ huynh liên lạc để thu được sự giúp đỡ hiểu biết điều khoản Phần B của IDEA;

f. Sự miêu tả về sự chọn lựa khác mà nhóm IEP lưu tâm đến và lý do tại sao các chọn lựa đó bị từ chối; và

g. Sự miêu tả về nhân tố khác mà thích hợp đến đề nghị của LEA hoặc từ chối.

3. Thông báo cần phải:

a. Được viết trong ngôn ngữ được hiểu biết đến với công chúng tổng quát; và

b. Được cung cấp trong ngôn ngữ mẹ đẽ của phụ huynh hoặc phương pháp truyền đạt khác dùng bởi phụ huynh, trừ phi điều đó không rõ ràng có thể thực hành được.

(1) Nếu ngôn ngữ mẹ đẽ hoặc phương pháp truyền đạt khác không có phải là ngôn ngữ được thảo ra, LEA phải có biện pháp để bảo đảm rằng:

(a) Thông báo được phiên dịch bằng lời nói hoặc bằng cách khác cho phụ huynh trong tiếng mẹ đẽ của họ hoặc phương pháp truyền đạt khác;

(b) Phụ huynh hiểu biết các nội dung về thông báo; và

(c) Có bản viết bằng chứng rằng các điều kiện đã được đáp ứng.

IV.E. THÔNG BÁO BẢO ĐẢM VỀ THỦ TỤC. (§300.504)

1. Một bản sao thuộc bảo đảm về thủ tục có sẵn cho phụ huynh học sinh với khuyết tật phải được đưa cho phụ huynh chỉ một lần trong năm, trừ phi một bản sao cũng phải được đưa cho phụ huynh:

   a. Khi được giới thiệu sơ khởi hoặc phụ huynh yêu cầu cho định lượng;

   b. Khi nhận được bản khiếu nại lần đầu của Tiểu Bang hoặc khiếu nại thủ tục tài phán của trong năm trường đó; và

2. LEA có thể đăng thông báo bản sao hiện có bảo đảm về thủ tục trong mạng lưới nếu đang hiện có mạng lưới.

3. Thông báo bảo đảm về thủ tục phải được bao gồm sự giải thích trọn vẹn về tất cả bảo đảm về thủ tục liên hệ tới:

   a. Định lượng giáo dục độc lập;

   b. Bản viết thông báo trước;

   c. Chấp thuận củ phụ huynh;

   d. Sử dụng được hồ sơ giáo dục;

   e. Cơ hội để trình bầy và giải quyết khiếu nại qua thủ tục tài phán khiếu nại hoặc thủ tục khiếu nại Tiểu Bang, bao gồm thời giới hạn nào để nộp đơn khiếu nại;

   f. Cơ hội cho LEA để giải quyết khiếu nại, và sự khác biệt giữa thủ tục tài phán khiếu nại và thủ tục khiếu nại Tiểu Bang, bao gồm thẩm quyền cho mỗi thủ tục, vấn đề gì được đưa lên, nợp đơn và sự quyết định hợp thời hạn, và thủ tục thích đáng;

   g. Có sẵn hoà giải trung gian;

   h. Xếp lớp học sinh trong tình trạng chưa xử thủ tục tài phán khiếu nại;

   i. Thủ tục cho học sinh nào phải chịu bị xếp lớp trong môi trường giáo dục tạm thời khác;

j. Các điều kiện cho xếp lớp đơn phương bởi phụ huynh học sinh trong trường học tư nhân ở phí tổn công;

l. Phiên toà về thủ tục tài phán khiếu nại, bao gồm điều kiện cho tiết lộ kết luận định lượng và đề nghị;

m. Trình độ chống án-Tiểu Bang;

n. Phiên toà dân sự, bao gồm thời gian hạn định nào mà nợp đơn tố tụng; và

o. Phí tổn Luật sư.

4. Thông báo cần phải trong ngôn ngữ hiểu biết cho phụ huynh.

5. Phụ huynh học sinh với khuyết tật có thể chọn tiếp nhận thông báo truyền đạt bằng thư điện tử, nếu LEA có thi hành chọn lựa sản sàng (§300.505).

IV.F. PHỤ HUYNH CHẤP THUẬN. (§300.300)

1. Sự ban cho chấp thuận là tự nguyện ở phần của phụ huynh và có thể thu hồi bất cứ lúc nào. Nếu phụ huynh thu hồi chấp thuận, sự thu hồi không có hiệu lục trở về trước (tức là, điều đó không phủ nhận hành động mà đã xảy ra sau khi chấp thuận đã được nêu lên và trước khi chấp thuận được thu hồi).

2. Bản viết thông tin phụ huynh chấp thuận phải được thu được trước khi LEA điều khiển định lượng sơ khởi hoặc tái định lượng để quyết định nếu học sinh có đủ khả năng hoặc tiếp tục là học sinh với khuyết tật đủ khả năng.

3. Phụ huynh chấp thuận cho định lượng sơ khởi phải được phân tích như là thoả thuận cho điều khoản sơ khởi của giáo dục đặc biệt và dịch vụ quan hệ.

4. LEA phải có cố gắng thích đáng để thu được bản được sự thoả thuận từ phụ huynh cho định lượng sơ khởi hoặc tái định lượng để quyết định coi học sinh có phải là học sinh với khuyết tật.

5. Chỉ cho định lượng sơ khởi thôi, nếu học sinh được trong nom bởi Tiểu Bang và không cư trú với phụ huynh học sinh, LEA không bắt buộc phải thu lượm sự thoả thuận từ phụ huynh cho định lượng sơ khởi để quyết định coi học sinh có phải là học sinh với khuyết tật nếu:

a. Mặc dù có sự cố gắng để làm như vậy, LEA không thể khám phá ra phụ huynh học sinh ở nơi nào;

b. Quyền của phụ huynh học sinh đã bị huỹ bỏ với luật Tiểu Bang; hoặc

c. Quyền của phụ huynh để thi hành quyết định giáo dục được thay thế bởi vị chánh án phù hợp với luật Tiểu Bang và chấp thuận cho định lượng sơ khởi được cho phép bởi cá nhân được chỉ định bởi vị chánh án để đại diện học sinh.

6. Nếu phụ huynh học sinh đã ghi danh trong trường công cộng hoặc theo đuổi để ghi danh trong trường công cộng không cung cấp chấp thuận cho định lượng sơ khởi, hoặc phụ huynh thất bại đáp ứng sự yêu cầu cung cấp chấp thuận, LEA có thể, nhưng không bắt buộc phải, đeo đuổi định lượng của học sinh bằng cách dùng hoà giải trung gian hoặc tố tụng thủ tục tài phán trong các Quy Tắc IV.G-Q.

7. Sự thoả thuận phụ huynh cho tái định lượng không cần phải được thu lượm nếu LEA có thể chứng minh rằng:

a. Họ đã có cố gắng thích đáng để thu lượm sự chấp thuận như vậy; và

b. Phụ huynh học sinh thất bại đáp ứng.

8. Để đáp ứng điều kiện cố gắng thích đáng để thu lượm sự thoả thuận của phụ huynh, sự cố gắng như vậy phải được có tư liệu và có thể bao gồm chi tiết hồ sơ về các cú điện thoại kêu gọi hoặc sự cố gắng và kết luận của các lần gọi đó, các bản sao về thư từ gởi cho phụ huynh và đáp ứng nào được tiếp nhận, và chi tiết hồ sơ thăm viếng đến nhà phụ huynh hoặc nơi làm việc và kết luận của các cuộc thăm viếng.

9. Khi hướng dẫn định lượng tâm lý, LEA ám chỉ đến điều kiện phụ huynh chấp thuận của UCA 53A-13-302 (Utah FERPA).

10. Phụ huynh chấp thuận cho các dịch vu.

a. LEA nào có trách nhiệm thành lập FAPE có sẳn cho học sinh với khuyết tật phải thu lượm sự thoả thuận từ phụ huynh học sinh trước khi điều khoản sơ khởi về giáo dục đặc biệt và các dịch vụ quan hệ cho học sinh.

b. LEA phải có cố gắng thích đáng để thu lượm sự thoả thuận từ phụ huynh về điều khoản sơ khởi của giáo dục và các dịch vụ cho học sinh.

c. Nếu phụ huynh học sinh thất bại đáp ứng yêu cầu để cung cấp sự thoả thuận cho điều khoản sơ khởi của giáo dục đặc biệt và các dịch vụ quan hệ hoặc từ chối chấp thuận cho dịch vụ điều khoản sơ khởi, LEA:

(1) Không thể dùng hoà giải trung gian hoặc tố tụng thủ tục tài phán ở Quy Tắc IV.H-Q để thu lượm sự đồng ý hoặc sự quyết định rằng dịch vụ có thể cung cấp cho học sinh;

(2) Sẽ không xem như vi phạm với điều kiện có sẵn FAPE cho học sinh với sự thất bại để cung cấp học sinh giáo dục đặc biệt và các dịch vụ quan hệ mà LEA yêu cầu thoả thuận; và

(3) Không đòi hỏi buổi hợp mặt lại nhóm IEP hoặc phát triển IEP cho học sinh.

11. Điều kiện cho thoả thuận khác.

a. Phụ huynh thoả thuận không cần thiết trước khi:

(1) Xem xét tài liệu hiện có như phần của định lượng hoặc tái định lượng; hoặc

(2) Thi hành trắc nghiệm hoặc định lượng khác cho tất cả học sinh trừ phi, trước khi thi hành trắc nghiệm hoặc định lượng, sự thoả thuận phải được cần thiết bởi tất cả phụ huynh học sinh.

b. LEA không có thể dùng sự cự tuyệt phụ huynh thoả thuận cho một dịch vụ hoặc sinh hoạt để từ chối phụ huynh hoặc học sinh dịch vụ nào khác, lợi ích, hoặc sinh hoạt của LEA.

12. Nếu phụ huynh học sinh nào giảng dạy tại gia hoặc được đặt ở trường học tư nhân bởi phụ huynh ở phí tổn riêng của họ không cung cấp thoả thuận cho định lượng sơ khởi hoặc tái định lượng, hoặc phụ huynh thất bại để đáp ứng sự yêu cầu cung cấp thoả thuận:

a. LEA không thể dùng sự thoả thuận áp chế thủ tục; và

b. LEA không bắt buộc phải xem học sinh như là đủ điều kiện cho giáo dục đặc biệt và các dịch vụ quan hệ.

IV.G. THỦ TỤC KHIẾU NẠI TIỂU BANG. (§300.151-153)

1. Văn Phòng Giáo Dục Tiểu Bang Utah (USOE) đã tiếp nhận thủ tục để giải quyết khiếu nại nào dưới Phần B của IDEA và các Quy Tắc này, bao gồm khiếu nại làm đơn bởi tổ chức hoặc cá nhân từ Tiểu Bang khác. Khiếu nại phải được bằng chữ viết cho vị giám thị hoặc người quản lý trường hiến chương của LEA nào mà được cho là sự vi phạm đã xảy ra, và bên làm đơn khiếu nại phải gửi chuyển tiếp một bản cho Giám Đốc Tiểu Bang Giáo Dục Đặc Biệt cùng một lúc bên làm đơn khiếu nại với LEA. Nếu phụ huynh không thể làm đơn bằng chữ viết, họ có thể liên lạc LEA hoặc USOE để được phụ giúp.

2. Khiếu nại phải được bao gồm sau đây:

   a. Lời phát biểu rằng LEA đã vi phạm điều kiện ở Phần B của IDEA hoặc các Quy Tắc này.

   b. Sự việc nào mà sự phát biểu được căn cứ vào.

   c. Chữ ký và tin tức liên lạc với người thưa kiện.

   d. Nếu sự viện lý do vi phạm lưu tâm đến học sinh riêng biệt:

      (1) Tên và địa chỉ ở nơi cư trú của học sinh;

      (2) Tên trường học mà học sinh đang tham dự;

      (3) Trong trường hợp học sinh vô gia cư, tin tức liên lạc sẵn có về học sinh và tên trường học sinh đang tham dự;

      (4) Sự miêu tả bản tính vấn đề của học sinh, bao gồm sự việc quan hệ đến vấn đề; và

      (5) Đề nghị giải quyết cho vấn đề trong phạm vi hiểu biết và sẵn có cho bên lúc khiếu nại được tiếp nhận như miêu tả ở IV.E.1.

3. Sự khiếu nại phải được cho là vi phạm được xẩy ra không hơn một (1) năm trước ngày mà khiếu nại được tiếp nhận bởi LEA, trừ phi thời gian lâu dài hơn là thích đáng bởi vì vi phạm đang tiếp tục hoặc người thưa kiện yêu cầu dịch vụ đền bù cho vi phạm mà đã xảy ra không hơn hai (2) năm trước ngày khiếu nại được tiếp nhận bởi LEA.

4. LEA phải giải quyết khiếu nại trong ba mươi (30) ngày lịch trừ phi trường hợp ngoại lệ tồn tại (chẳng hạn, trễ nải bởi người thưa kiện để cung cấp tin

tức cần thiết). Sự gia hạn thời gian không thể vượt quá mười (10) ngày lịch.Trong thời gian hạn chế này, LEA phải:

a. Thực hiện cuộc điều tra độc lập ở địa điểm, nếu LEA xác định rằng cuộc điều tra như thế là cần thiết.

b. Cho người thưa kiện cơ hội đệ trình thêm tin tức, lời nói hoặc chữ viết, về sự viện lý lẽ ở khiếu nại.

c. Xem xét tất cả tin tức đáng kể và thi hành xác định để coi LEA có vi phạm điều kiện ở Phần B của IDEA hoặc ở các Quy Tắc này không.

d. Cấp phát bản viết giải quyết cho người thưa kiện, với một bản sao gửi đến Giám Đốc Tiểu Bang Giáo Dục Đặc Biệt để mà ngỏ ý mỗi sự viện lý lẽ ở khiếu nại và bao hàm:

(1) Sự khám phá sự việc và kết luận, và

(2) Lý do cho quyết định cuối cùng của LEA.

e. Cho phép kéo dài thời gian hạn chế dưới IV.G.4.a chỉ nếu:

(1) Trường hợp ngoại lệ tồn tại lưu tâm tới khiếu nại đặc biệt; hoặc

(2) Phụ huynh, cá nhân, hoặc tổ chức và LEA can dự đồng ý kéo dài thời gian để thi hành hoà giải trung gian, hoặc thi hành phương pháp lựa chọn khác về giải quyết tranh luận sẵn có trong Tiểu Bang; và

f. Xác định thủ tục cho có hiệu lực thi hành quyết định cuối cùng của LEA, nếu cần, bao gồm sinh hoạt phụ trợ kỹ thuật, thương lượng, và sự sửa đổi hành vi để hoàn thành sự phục tùng.

g. Thông báo cho người khiếu nại bằng chữ viết về quyền chống án quyết định được xem xét đến USOE, và thủ tục thi hành. Sự thỉnh cầu chống án phải được tiếp nhận bởi Giám Đốc Giáo Dục Đặc Biệt Tiểu Bang trong mười (10) ngày lịch tiếp nhận quyết định cuối cùng của LEA.

5. Thủ tục để xem xét quyết định cuối cùng của LEA chống án đến USOE sẽ là giống như các điều nét chính ở trên. Trong nhửng ngày còn lại của sáu mươi (60) ngày lịch thời hạn sau khi tiếp nhận chữ viết yêu cầu xem xét, USOE có thể phát biểu quyết định cuối cùng về khiếu nại.

6. Trong sự giải quyết khiếu nại mà đã tìm thấy thất bại để cung cấp dịch vụ cho thích đáng, USOE, thực hiện theo quyền giám sát tổng quát dưới Phần B của IDEA, phải đáp ứng:

   a. Làm sao đền bù sự khước từ của các dịch vụ đó, bao gồm, như thích đáng, sự bồi thường thiệt hại hoàn lại tiền tệ hoặc sữa đổi hành động khác thích đáng cho sự cần thiết của học sinh.

   b. Điều khoản thích đáng trong tương lai về các dịch vụ cho tất cả học sinh với khuyết tật.

7. Nếu bản chữ viết khiếu nại Tiểu Bang được tiếp nhận cùng là đề tài tố tụng thủ tục tài phán dưới Phiên Toà Tố Tụng Thủ Tục Tài Phán trong các Quy Tắc này, hoặc gồm có nhiều vấn đề mà một hay nhiều phần của phiên toà, LEA (hoặc USOE nếu Tiểu Bang khiếu nại là sự chống án của quyết định LEA) phải để qua một bên phần nào của khiếu nại mà được giải quyết trong phiên toà đến khi kết thúc. Vấn đề nào trong khiếu nại mà không có trong phần tố tụng thủ tục tài phán phải được kiên quyết dùng thời gian hạn định và thủ tục khiếu nại miêu tả ở đoạn này.

8. Nếu vấn đề được nêu lên trong khiếu nại làm đơn dưới đoạn này mà đã được quyết định trước đây trong tố tụng thủ tục tài phán can dự cùng các bên, vậy thì quyết định trong phiên toà là ràng buộc trong vấn đề đó. USOE phải thông báo các bên về sự việc này. Sự khiếu nại viện lý lẽ LEA thất bại thi hành quyết định thủ tục tài phán, dù đi nữa, phải đệ trình trực tiếp tới Giám Đốc Giáo Dục Đặc Biệt Tiểu Bang và kiên quyết bởi USOE.

9. Phụ huynh và cá nhân khác có quan hệ , bao gồm huấn luyện phụ huynh và cơ quan thông tin, cơ quan sống tự lập, cơ quan đại diện bảo vệ và biện hộ, tổ chức chuyên nghiệp, và thự thể khác thích đáng, sẽ phải được thông báo về các thủ tục này qua:

   a. Thông cáo bảo đảm vể thủ tục được cung cấp bởi LEA.

   b. Sự trình diễn và các cuộc huấn luyện khác bởi nhân viên USOE điều khiển khắp Tiểu Bang.

IV.H. HOÀ GIẢI TRUNG GIAN. (§300.506)

1. Mỗi LEA phải bảo đảm rằng thủ tục được thành lập và thi hành để cho phép các bên tranh luận quan hệ đến vấn đề nào dưới Phần B của IDEA, bao gồm vấn đề xảy ra trước khi làm đơn khiếu nại thủ tục tài phán, để giải quyết sự tranh luận qua thủ tục hoả giải trung gian.

2. Thủ tục phải bảo đảm rằng thủ tục hoà giải trung gian:

   a. Là tự nguyện ở phần của các bên;

   b. Không được dùng để từ chối hoặc trễ nải quyền phụ huynh có phiên toà về khiếu nại thủ tục tài phán của phụ huynh, hoặc từ chối quyền nào khác được ban cho dưới Phần B của IDEA; và

   c. Được điều khiển bởi người trung gian nào có đủ khả năng và không thiên vị được huấn luyện phương pháp trung gian cho hiệu lực.

3. LEA có thể thành lập thủ tục để đề nghị cho phụ huynh và trường học nào đó chọn không dùng thủ tục hoà giải trung gian, cơ hội để gặp, ở thời gian và địa điểm tiện lợi cho phụ huynh, với bên không quan tâm đến đang có hợp đồng với thực thể giải quyết khác thích đáng cho tranh luận, hoặc huấn luyện phụ huynh và cơ quan thông tin hoặc cơ quan cộng đồng tài nguyên cho phụ huynh trong Tiểu Bang; và người nào có thể giải thích lợi ích về, và khuyến khích dùng về, thủ tục hoà giải cho phụ huynh.

4. USOE duy trì danh sách của các cá nhân nào có đủ điều kiện làm hoà giải trung gian và có kiến thức trong luật lệ và quy tắc quan hệ tới điều khoản về giáo dục đặc biệt và dịch vụ quan hệ.

5. USOE chọn lựa người hoà giải trung gian trong sự ngẫu nhiên, luân phiên, hoặc căn cứ vào sự không thiên vị khác.

6. USOE chịu phí tổn về thủ tục hoà giải trung gian, bao gồm phí tổn của cuộc hội họp miêu tả trong đoạn này.

7. Mỗi phiên họp trong thủ tục hoà giải trung gian phải được có thời khoá biểu cho hợp thời và phải được giữ ở địa diễm nào mà thuận tiện cho các bên tranh luận.

8. Nếu các bên giải quyết tranh luận qua thủ tục hoà giải trung gian, các bên phải chấp hành hợp đồng ràng buộc một cách hợp pháp mà:

   a. Đưa ra nghị quyết đó và tuyên bố rằng tất cả thảo luận xảy ra trong thủ tục hoà giải trung gian sẽ được giữ kín đáo và không thể dùng làm bằng chứng trong sự xảy ra sau tố tụng thủ tục tài phán nào hoặc tiến hành dân sự xảy ra từ tranh luận đó; và

   b. Được ký tên bởi cả hai phụ huynh và người đại diện của LEA nào có thẩm quyền để ràng buộc cơ quan ấy.

9. Bản chữ viết, ký tên hợp đồng hoà giải trung gian dưới đoạn này có thể có hiệu lực trong toà án Tiểu Bang nào của có đủ khả năng quyền lực pháp lý hoặc ở toà án khu vực của Hoa Kỳ.

10. Thảo luận mà xảy ra trong quá trình hoà giải trung gian phải được giữ kín đáo và không thể dùng làm bằng chứng trong sự xảy ra sau phiên toà thủ tục tài phán hoặc tiến hành dân sự xảy ra từ toà án Liên Bang hoặc toà án Tiểu Bang.

11. Cá nhân nào phục vụ như là người hoà giải trung gian:

    a. Không có thể là công nhân của USOE hoặc LEA mà có can dự trong giáo dục hoặc chăm sóc về học sinh; và

    b. Không nên có quyền lợi riêng tư hoặc nghề nghiệp mà có mâu thuẩn với mục tiêu của một người.

12. Một người nào về mặt khác có đủ khả năng là người hoà giải trung gian không phải là công nhân của LEA hoặc USOE chỉ vì người đó được trả lương bởi cơ quan để phục vụ như là người hoà giải trung gian.

IV.I. LÀM ĐƠN KHIẾU NẠI THỦ TỤC TÀI PHÁN. (§300.507)

1. Người ủng hộ và luật sư đại diện.

    a. Những người với chuyên môn đặc biệt, bao gồm người ủng hộ, có thể giúp đở hoặc đi cùng bên nào đó đến phiên toà thủ tục tài phán.

    b. Các bên có thể:

        (1) Được đại diện bởi luật sư được cho quyền thực hành luật trong Tiểu Bang của Utah; hoặc

        (2) Tự đại diện cho mình, cũng được giới thiệu như là được đại diện tự biện hộ, (CFT 300.512(b)(a)(1), (Quy Tắc Luậc Utah 14-102-111, 14-802(c)(8)).

2. Thủ tục tài phán khiếu nại phải khẳng định vi phạm xảy ra không hơn hai (2) năm trước ngày phụ huynh hoặc LEA hiểu biết hoặc nên biết về sự viện lý lẽ hành động tạo thành nền tảng cho thủ tục tài phán khiếu nại, trừ phi:

    a. Nếu phụ huynh bị ngăn cản làm đơn thủ tục tài phán khiếu nại do sự trình bày sai lầm rõ ràng bởi LEA mà giải quyết vấn đề trở thành nền tảng cho thủ tục tài phán khiếu nại; hoặc

b. LEA giấu giếm tin tức từ phụ huynh mà cần phải cung cấp cho phụ huynh dưới Phần B của IDEA.

3. LEA phải báo tin cho phụ huynh về không phí tổn và hạ giá cho chi phí về pháp lý nào và các dịch vụ thích đáng khác có sẵn trong vùng nếu:

a. Phụ huynh yêu cầu tin tức; hoặc

b. Phụ huynh hoặc LEA yêu cầu có phiên xử dưới đoạn này.

IV.J. THỦ TỤC TÀI PHÁN KHIẾU NẠI. (§300.508)

1. LEA phải có thủ tục tố tụng mà đòi hỏi một bên, hoặc bên luật sư đại diện, cung cấp cho bên kia thủ tục tài phán khiếu nại (mà phải được giữ kín đáo).

2. Bên làm đơn thủ tục tài phán khiếu nại phải gửi chuyển tiếp một bản thủ tục tài phán khiếu nại đến USOE.

3. Thủ tục tài phán khiếu nại phải được bao gồm:

a. Tên của học sinh;

b. Địa chỉ nơi cư trú của học sinh;

c. Tên của trường học học đang tham dự;

d. Trong trường hợp học sinh hoặc thanh thiếu niên là vô gia cư, tin tức để liên lạc được có sẵn cho học sinh và tên trường học học sinh đang tham dự.

e. Miêu tả đặc tính của vấn đề về học sinh liên hệ đến sự đề nghị hoặc sự từ chối khởi đầu hoặc sử đổi, bao gồm sự việc liên hệ với vấn đề; và

f. Đề nghị giải quyết về vấn đề của phạm vi hiểu biết và có sẵn cho bên nhóm trong lúc đó.

4. Bên nhóm không thể có phiên toà về thủ tục tài phán khiếu nại cho tới khi bên nhóm, hoặc luật sư đại diện của bên, làm đơn thủ tục tài phán khiếu nại đáp ứng điều kiện liệt kê ở trên.

5. Điều kiện cho thủ tục tài phán khiếu nại bởi đoạn này được cho rằng thích đáng trừ phi bên tiếp nhận thủ tục tài phán khiếu nại báo cáo cho vị phân xử và bên kia bằng chữ viết, trong mười lăm (15) ngày lịch của tiếp nhận

thủ tục tài phán khiếu nại, rằng bên tiếp nhận tin tưởng rằng thủ tục tài phán khiếu nại không có đáp ứng đầy đủ nhu cầu.

a. Trong năm (5) ngày lịch tiếp nhận báo cáo, vị phân xử phải thi hành xác định về bề mặt của thủ tục tài phán khiếu nại không biết thủ tục tài phán khiếu nại có đáp ứng theo điều kiện hay không, và phải báo cáo với các bên tức thì bằng chữ viết về xác định đó.

b. Bên nhóm có thể bổ sung thủ tục tài phán khiếu nại chỉ khi nếu:

(1) Bên kia thoả thuận bằng chữ viết cho sự bổ sung và được cho cơ hội giải quyết thủ tục tài phán khiếu nại qua cuộc hội họp giải quyết, hoặc

(2) Vị phân xử cho phép, trừ ra vị phân xử chỉ có thể cho phép để bổ sung bất cứ lúc nào không trễ hơn năm (5) ngày lịch trước khi thủ tục tài phán khiếu nại bắt đầu.

c. Nếu bên làm đơn bổ sung thủ tục tài phán khiếu nại, hợp thời gian để có cuộc hội họp giải quyết và giai đoạn để giải quyết khiếu nại bắt đầu trở lại với làm đơn bổ sung thủ tục tài phán khiếu nại.

6. Nếu LEA chưa gởi bản viết thông báo trước cho phụ huynh về vần đề gồm có trong thủ tục tài phán khiếu nại của phụ huynh, LEA phải, trong mười (10) ngày lịch của tiếp nhận thủ tục tài phán khiếu nại, gởi cho phụ huynh đáp lại bao gồm:

a. Sự giải thích tại sao LEA đề nghị hoặc từ chối có hành động được nêu lên trong thủ tục tài phán khiếu nại;

b. Miêu tả các lựa chọn khác mà nhóm IEP chiếu cố đến và lý do tại sao các điều được chọn bị từ chối;

c. Miêu tả mỗi thủ tục định lượng, đánh giá, ghi chép, hoặc báo cáo LEA dùng căn cứ vào để đề nghị hoặc từ chối hành động; và

d. Miêu tả các nhân tố khác mà thấy thích đáng cho sự đề nghị và từ chối hành động của LEA.

7. Nếu LEA chưa gởi bản viết thông báo trước cho phụ huynh về vấn đề liên hệ với thủ tục tài phán khiếu nại của phụ huynh cho đến khi sau tiếp nhận thủ tục tài phán khiếu nại, LEA có thể xác nhận rằng thủ tục tái phán khiếu nại của phụ huynh là không đủ, ở nơi thích đáng.

8. Bên tiếp nhận thủ tục tài phán khiếu nại phải, trong mười (10) ngày của tiếp nhận thủ tục tài phán khiếu nại, gởi cho bên kia sự trả lời cho nghi vấn rõ ràng cho vấn đề nêu lên trong thủ tục tài phán khiếu nại.

IV.K. MẪU ĐƠN. (§300.509)

USOE có thành lập các mẫu đơn để giúp phụ huynh làm đơn khiếu nại Tiểu Bang, tố tụng thủ tục tài phán khiếu nại, thỉnh cầu hoà giải trung gian. Các đơn này có sẵn ở Văn Phòng Giáo Dục Tiểu Bang Utah trên mạng lưới www.schools.utah.gov. Các bên không bắt buột phải dùng các mẫu đơn Tiểu Bang. Phụ huynh, cơ quan công cộng, và các bên khác có thể dùng mẫu đơn Tiểu Bang thích đáng hoặc đơn khác hoặc tài liệu khác, miễn là mẫu đơn hoặc tài liệu được dùng đáp ứng, như thích hợp, chứa đựng các điều kiện để làm đơn thủ tục tài phán khiếu nại hoặc điều kiện để làm đơn khiếu nại Tiểu Bang.

IV.L. QUÁ TRÌNH GIẢI QUYẾT. (§300.510)

1. Trong mười lăm (15) ngày tiếp nhận thông báo về thủ tục tài phán khiếu nại của phụ huynh, và trước khi khởi đầu của tố tụng thủ tục tài phán, LEA phải họp lại với phụ huynh và hội viên thích đáng hoặc hội viên của nhóm IEP mà có kiến thức rõ ràng về sự việc nhận định trong thủ tục tài phán khiếu nại mà:

   a. Bao gồm người đại diện của LEA nào có thẩm quyền quyết định nhân danh cơ quan, và

   b. Không thể bao gồm luật sư của LEA trừ phi phu huynh được đi chung với luật sư.

2. Lý do cuộc hội họp là cho phụ huynh học sinh thảo luận thủ tục tài phán khiếu nại và sự việc thành lập nền tảng cho thủ tục tài phán khiếu nại, để cho LEA có cơ hội để giải quyết tranh luận đó thành là nền tảng cho thủ tục tài phán khiếu nại.

3. Cuộc hội họp giải quyết không cần phải giữ nếu phụ huynh và LEA đồng ý ở bản chữ viết để bát bỏ buổi họp, hoặc phụ huynh và LEA đồng ý dùng thủ tục hoà giải trung gian.

4. Phụ huynh và LEA xác định hội viên thích đáng của nhóm IEP để tham gia cuộc họp.

5. Nếu LEA chưa có giải quyết thủ tục tài phán khiếu nại cho thoả mản với phụ huynh trong ba mươi (30) ngày lịch của sự tiếp nhận của thủ tục tài phán khiếu nại, tố tụng thủ tục tài phán có thể xảy ra. Thời gian kỳ hạn để

phát xuất kết luận cuối cùng bắt đầu ở ngày hết hạn của 30-ngày thời hạn này.

6. Trừ ra tới khi các bên cùng nhau đồng ý bát bỏ quá trình giải quyết hoặc dùng hoà giải trung gian, sự thất bại của phụ huynh làm đơn thủ tục tài phán khiếu nại để tham gia cuộc hội họp giải quyết sẽ bị trễ nải thời gian kỳ hạn cho quá trình giải quyết và tố tụng thủ tục tài phán khiếu nại cho đến khi buổi họp bắt đầu.

7. Nếu LEA không thể đạt được sự tham gia của phụ huynh cho cuộc hội họp giải quyết sau khi sự cố gắng thích đáng đã thực hiện (và có tư liệu) LEA có thể, ở kết thúc của 30-ngày thời hạn, thỉnh cầu vị phán xét bải bỏ thử tục tài phán khiếu nại của phụ huynh.

8. Nếu LEA thất bại không thể đạt được cuộc hội họp trong mười lăm (15) ngày của tiếp nhận thông báo thủ tục tài phán khiếu nại của phụ huynh hoặc thất bại tham gia cuộc hội họp giải quyết, phụ huynh có thể yêu cầu sự can thiệp của vị phân xử để bắt đầu thời gian kỳ hạn tố tụng thủ tục tài phán khiếu nại.

9. Bốn mươi lăm (45) ngày thời gian kỳ hạn cho tố tụng thủ tục tài phán khiếu nại bắt đầu ngày sau khi một điều xảy ra sau đây:

   a. Cả bên đồng ý bằng chữ viết để bát bỏ cuộc hội họp giải quyết;

   b. Sau khi sự hoà giải trung gian hoặc cuộc hội họp giải quyết bắt đầu, nhưng trước khi sự kết thúc của 30-ngày thời gian kỳ hạn, các bên đồng ý bằng chữ viết rằng không có sự đồng ý có thể đạt được;

   c. Nếu cả bên đồng ý bằng chữ viết để tiếp tục hoà giải trung gian ở cuối 30-ngày thời gian kỳ hạn, nhưng sau đó phụ huynh hoặc LEA rút khỏi thủ tục hoà giải trung gian.

10. Nếu sự tranh luận được thành công giải quyết ở trong cuộc họp, các bên phải chấp hành sự đồng ý ràng buộc cho hợp pháp được ký tên bởi cả hai phu huynh và người đại diện LEA mà có thẩm quyền để ràng buộc LEA và có hiệu lực trong toà án Tiểu Bang có đủ thẩm quyền hoặc toà án khu vực của Hoa Kỳ.

11. Nếu các bên chấp hành sự đồng ý, một bên có thể huỷ bỏ hợp đồng trong ba (3) ngày làm việc của chấp hành hợp đồng.

IV.M. PHIÊN XỬ THỦ TỤC TÀI PHÁN VÔ TƯ. (§300.511)

1. Khi thủ tục tài phán khiếu nại được đệ trình, phụ huynh hoặc LEA có can dự phải có cơ hội để có phiên xử thủ tục tài phán vô tư.

2. Phiên xử thủ tục tài phán vô tư phải được điều khiển bởi USOE. Giám Đốc Giáo Dục Đặc Biệt USOE hoặc người sắp đặt sẽ chỉ định nhân viên phân xử công bằng dựa trên tình cờ (luân phiên), và phù hợp theo thủ tục USOE.

3. Ở mức tối thiểu, nhân viên phân xử phải:

   a. Không được là công nhân của USOE hoặc LEA mà có can dự vào sự giáo dục hoặc chăm sóc học sinh; hoặc

   b. Không phải là người có quyền lợi riêng tư hoặc chuyên nghiệp mà có mâu thuẩn với mục tiêu của người đó trong phiên xử;

   c. Phải có kiến thức về, và khả năng hiểu biết, điều khoản của Phần B của IDEA, luật lệ Liên Bang và Tiểu Bang thuộc về Phần B của IDEA, và sự giải thích hợp pháp của Phần B của IDEA bởi toà án Liên Bang và Tiểu Bang;

   d. Phải chiếm hữu kiến thức và khả năng để hướng dẫn phiên xử phù hợp thích đáng, thực hành hợp pháp tiêu chuẩn, và

   e. Phải chiếm hữu kiến thức và khả năng để biểu hiện và viết quyết định phù hợp thích đáng, thực hành hợp pháp tiêu chuẩn.

4. Một cá nhân nào có đủ khả năng để hướng dẩn phiên xử không phải là công nhân của cơ quan chỉ vì người đó được trả lương bởi cơ quan để phục vụ là nhân viên phiên xử.

5. Bên thỉnh cầu phiên xử thủ tục tài phán không thể nêu lên vấn đề ở phiên xử thủ tục tài phán mà chưa đã có nêu lên ở thủ tục tài phán khiểu nại, trừ phi bên kia đồng ý khác biệt.

6. Phụ huynh hoặc LEA phải thỉnh cầu phiên xử vô tư cho thủ tục tài phán khiếu nại của họ trong (2) năm của ngày phụ huynh hoặc LEA biết đến hoặc nên biết về sự viện lý lẽ về hành động mà tạo thành nền tảng cho thủ tục tài phán khiếu nại.

7. Ngoại lệ với thời gian kỳ hạn. Thời gian kỳ hạn miêu tã trong IV.M.6 không áp dụng cho phụ huynh nếu phụ huynh bị cản trở làm đơn thủ tục tài phán khiếu nại bởi vì:

a. Sự trình bày rõ ràng sai lầm bởi LEA mà đã giải quyết vấn đề tạo thành nền tảng của thủ tục tài phán khiếu nại; hoặc

b. LEA giấu giếm tin tức từ phụ huynh mà cần phải được cung cấp cho phụ huynh.

8. USOE phải giám sát tất cả phiên xử thủ tục tài phán để bảo đảm phù hợp với các điều kiện thủ tục.

IV.N. QUYỀN TRONG PHIÊN XỬ. (§300.512)

1. Bên nào có phiên xử hoặc chống án điều có quyền để:

   a. Được đi cùng và cố vấn bởi luật sư và bởi các cá nhân với kiến thức đặc biệt hoặc được huấn luyện lưu tâm về vấn đề học sinh với khuyết tật;

   b. Trình bày bằng chứng và đối chiếu, thẩm vấn, và ép buộc nhân chứng phải ra hầu toà;

   c. Cấm chỉ giới thiệu bằng chứng nào ở phiên toà mà chưa được vạch trần ra cho bên kia tối thiểu năm (5) ngày làm việc trước khi có phiên xử;

   d. Thu lượm bản chữ viết, hoặc, với sự chọn lựa của phụ huynh, thuộc về điện tử, tài liệu đúng nguyên văn của phiên xử, và

   e. Thu lượm bản chữ viết, hoặc, với sự chọn lựa của phụ huynh, khám phá bằng điện tử về sự việc và quyết định.

2. Tối thiểu trong năm (5) ngày làm việc trước phiên xử, mỗi bên phải vạch trần ra cho tất cả bên tất cả định lượng hoàn tất bởi ngày đó và đề nghị căn cứ vào định lượng của bên dự định dùng cho phiên xử.

3. Nhân viên phiên xử có thể cấm bên nào từ việc giới thiệu định lượng thích đáng hoặc đề nghị nào mà chưa vạch trần ra tối thiểu năm (5) ngày làm việc trước khi phiên xử không có sự thoả thuận của bên kia.

4. Phụ huynh can hệ trong phiên xử phải được ban cho quyền để:

   a. Được có học sinh là chủ đề của phiên xử có mặt;

   b. Phiên xử được công khai cho cộng đồng; và

c. Có hồ sơ về phiên xử và sự khám phá về sự việc và được cung cấp quyết định không phí tổn tới phụ huynh.

IV.O. QUYẾT ĐỊNH PHIÊN XỬ. (§300.513)

1. Nhân viên phiên xử xác định học sinh tiếp nhận FAPE phải được căn cứ vào nền tảng tồn tại.

2. Về sự việc viện lý lẽ vi phạm thủ tục, nhân viên phiên xử sẽ khám phá rằng học sinh không tiếp nhận FAPE chỉ vì sự thiếu sót của thủ tục:

   a. Làm trở ngại cho quyền của học sinh với FAPE;

   b. Rõ ràng làm trở ngại cho phụ huynh cơ hội để tham gia quá trình giải quyết đinh về điều khoản của FAPE cho phụ huynh học sinh; hoa

   c. Gây sự thiếu thốn về lợi ích giáo dục.

3. Không gì trong IV.N.2 có thể phân tích được để ngăn ngừa nhân viên phiên xử để ra lệnh LEA tuân hành với điều kiện thủ tục.

4. Phụ huynh có quyền làm đơn thủ tục tài phán khiếu nại riêng biệt về vấn đề riêng biệt khác từ thủ tục tài phán khiếu nại mà đã lập đơn.

5. USOE, sau khi xoá bỏ tin tức nhận diện riêng tư nào, phải:

   a. Chuyển giao sự khám phá và quyết định về thủ tục tài phán khiếu nại đến với Ban Hội Thẩm Cố Vấn Giáo Dục Đặc Biệt của Utah , và

   b. Làm cho các khám phá và quyết định có sẵn sàng công khai.

IV.P. QUYẾT ĐỊNH DỨT KHOÁT. (§300.514)

Quyết định được thực hiện trong sự hướng dẫn phiên xử là dứt khoát, trừ phi một bên chống án phiên xử quyết định tới vụ kiện dân sự.

IV.Q. KỸ THUẬT BẮT TUÂN THEO CỦA TIỂU BANG. (§300.537)

Bất kể điều khoản thuộc về toà án bắt tuân theo bản viết hợp đồng kết luận của hoà giải trung gian hoặc hội họp giải quyết, không gì có thể cản trở SEA dùng kỹ thuật khác để yêu cầu sự bắt tuân theo hợp đồng đó, miễnlà sự dùng kỹ thuật đó không bắt buộc và không làm trễ nải hoặc từ chối một bên quyền lợi để yêu cầu sự bắt tuân theo về bản viết hợp đồng trong toà án Tiểu Bang có đủ thẩm quyền pháp lý hoặc toà án khu vực của Hoa Kỳ.

IV.R. THỜI GIAN KỲ HẠN VÀ PHIÊN XỬ TIỆN LỢI. (§300.515)

1. USOE phải bảo đảm rằng không trễ hơn bốn mươi lăm (45) ngày lịch sau khi hết hạn của ba mươi (30) ngày lịch thời kỳ giải quyết, hoặc điều chỉnh thời gian kỳ hạn kết luận từ quá trính giải quyết, (1) quyết định dứt khoát được đạt trong phiên xử, và (2) một bản giải quyết được gởi đến mỗi bên.

2. Nhân viên phiên xử có thể ban cho thời gian dài hạn riêng biệt trong lúc thỉnh cầu bởi bên nào.

3. Mỗi phiên xử và mỗi xem xét can hệ với sự tranh luận bằng lời phải được hường dẩn ở thời gian và địa điểm mà tiện lợi thích hợp cho phụ huynh và học sinh can hệ.

IV.S. VỤ KIỆN DÂN SỰ. (§300.516)

1. Bên nào bị ngược đãi bởi sự khám phá và quyết định mà không có quyền lợi để phản kháng, và bên nào bị ngược đãi bởi sự khám phá và quyết định, có quyền để thỉnh cầu vụ kiện dân sự lưu tâm với thông báo khiếu nại thỉnh cầu tố tụng thủ tục tài phán. Hành động này có thể đem đến toà án Tiểu Bang có đủ thẩm quyền pháp lý nào hoặc toà án khu vực của Hoa Kỳ bất kể số lượng tranh luận.

2. Vụ kiện dân sự có thể đệ trình lên toà án tiểu bang hoặc liên bang nào cũng được; nếu kháng án đến toà án tiểu bang, kháng án phải được đệ trình trong 30 ngày của ngày tháng của giải quyết thủ tục tài phán. Toà án liên bang có thể áp dụng tương tự thời gian kỳ hạn. *Bổ luật Utah 53A-15-305(6)*

3. Trong vụ kiện dân sự, toà án tiếp nhận hồ sơ tiến trình hành chánh; nghe thêm bằng chứng trong sự yêu cầu của bên; dựa theo để quyết định vào bằng chứng nào có thể trội hơn, ban sự đền bù mà toà án xác định thấy thích đáng.

4. Toà án khu vực của Hoa Kỳ có quyền lực pháp lý về hành động được mang đến dưới Bảo Đảm về Thủ Tục về Phần B của IDEA không có quan hệ tới số lượng tranh luận.

5. Không có điều gì trong phần này hạn chế hoặc giới hạn quyền, thủ tục tố tụng, và sự đền bù sẵn sàng có dưới Hiến Pháp, Luật Người Mỹ với khuyết tật của 1990, Đề Tựa V của Luật Phục Hồi của 1973, hoặc luật Liên Bang khác bảo vệ quyền của học sinh với khuyết tật, trừ ra rằng trước khi đệ trình vụ kiện dân sự dưới các luật này thỉnh cầu sự giải vây mà cũng có sẵn dưới Bảo Đảm về Thủ Tục cho Phần B của IDEA, thủ tục phải được kiệt sức đến

mức độ như đã được đòi hỏi có hành động được đem tới dưới Đoạn 615 của IDEA.

IV.T. LỆ PHÍ LUẬT SƯ. (§300.517)

1. Trong hành động nào hoặc tiến trình mang đến dưới Bảo Đảm về Thủ Tục cho Phần B của IDEA, toà án, trong sự thận trọng, có thể ban cho lệ phí luật sư như phần của chi phí:

   a. Cho bên đã thắng nào là phụ huynh học sinh với khuyết tật;

   b. Cho bên đã thắng nào là SEA hoặc LEA chống lại luật sư của phụ huynh nào đệ trình khiếu nại hoặc sau đó gây ra hành động đó lại là vô tích sự, không thích đáng, hoặc không có nền tảng, hoặc chống lại luật sư của phụ huynh nào vẩn tiếp tục kiện cáo này sau kiện cáo khác rõ ràng trở thành vô tích sự, không thích đáng, hoặc không nền tảng; hoặc

   c. Cho bên đã thắng SEA hoặc LEA chống lại luật sư của phụ huynh, hoặc chống lại phụ huynh, nếu phụ huynh thỉnh cầu cho phiên xử thủ tục tài phán hoặc sau đó gây ra hành động trình bày mục đích không hợp, như là quấy rầy, gây ra sự trễ nãi không cần thiết, hoặc tăng thêm phí tổn kiện cáo thừa vô ích.

2. Ngân quỹ dưới Phần B của IDEA không có thể dùng để trả lệ phí luật sư hoặc phí tổn của bên liên hệ tới hành động hoặc tiến trình nào. LEA có thể dùng ngân quỹ dưới Phần B của IDEA để điều khiển hành động hoặc tiến trình dưới Bảo Đảm về Thủ Tục cho Phần B của IDEA.

3. Toà án ban trả lệ phí luật sư thích đáng phù hợp với các điều sau đây:

   a. Lệ phí được ban cho phải căn cứ vào sự đánh giá đang thịnh hành trong cộng đồng mà hành động và tiến hành đang xảy ra từ loại và phẩm chất dịch vụ được cung cấp.

   b. Không tiền thưởng hoặc người làm cho bội lên có thể dùng để nhân số lệ phí được ban cho.

   c. Lệ phí luật sư không thể ban cho và phí tổn liên hệ không thể hoàn lại cho hành động hoặc tiến hành nào cho dịch vụ đã thực hiện sau thời gian bản chữ viết đề nghị đưa ra để giải quyết cho phụ huynh nếu:

(1) Sự đề nghị thành lập trong thời gian được miêu tả bởi Quy Tắc 68 của Quy Tắc Liên Bang về Thủ Tục Dân Sự hoặc, trong trường hợp việc kiện tụng hành chánh, trong bất cứ lúc nào hơn mười (10) ngày lịch trước khi tiến trình bắt đầu;

(2) Đề nghị không được chấp nhận trong (10) ngày lịch; và

(3) Toà án hoặc nhân viên phân xử hành chánh khám phá rằng sự giải vây cuối cùng đạt được bởi phụ huyn không thuận lợi cho phụ huynh hơn là đề nghị giải quyết.

4. Lệ phí luật sư không thể được ban cho liên hệ tới cuộc hội họp nào của nhóm IEP trừ phi cuộc họp được họp lại bởi kết luận của việc kiện tụng hành chánh hoặc hành động do toà quyết định, hoặc trong sự thận trọng của Tiểu Bang, cho hoà giải trung gian dưới §300.506.

5. Cuộc hội họp giải quyết không được kể là cuộc hội họp lại kết luận bởi phiên xử hành chánh hoặc hành động do toà quyết định; hoặc phiên xử hành chánh hoặc hành động do toà quyết định cho mục tiêu về lệ phí luật sư trong đoạn này.

6. Lệ phí luật sư được ban cho và phí tổn liên hệ có thể đưa cho phụ huynh nào là bên thắng và người đã sau này hợp lý bác bỏ đề nghị giải quyết.

7. Toà án giảm bớt, chiều theo, con số lệ phí luật sư được ban cho, nếu toà án tìm thấy rằng:

   a. Phụ huynh, hoặc luật sư của phụ huynh, trong tiến trình hành động hoặc kiện tụng, kéo dài không thích đáng giải quyết cuối cùng về tranh chấp;

   b. Con số lệ phí luật sư về mặt khác uỷ quyền ban cho vượt quá mức thích đáng giờ đánh giá hiện hành trong cộng đồng cho dịch vụ tương tự bởi luật sư về kỹ năng so sánh được thích đáng, tiếng tăm, và kinh nghiệm;

   c. Thời gian đã dùng và dịch vụ pháp lý được cung cấp là vượt quá mức xét cho kỹ bản tính hành động hoặc tiến trình; hoặc

   d. Luật sư đại diện phụ huynh không cung cấp LEA tin tức thích đáng trong yêu cầu thông báo thủ tục tài phán.

8. Theo quy tắc ở trên quan tâm tới lệ phí luật sư không áp dụng trong hành động hoặc tiến trình nếu toà án thấy rằng LEA kéo dài không thích đáng

giải quyết cuối cùng về hành động hoặc việc kiện tụng hoặc có sự vi phạm ở Bảo Đảm về Thủ Tục vế Phần B của IDEA.

IV.U. TÌNH TRẠNG HỌC SINH TRONG LÚC KIỆN TỤNG. (§300.518)

1. Trong lúc phụ thuộc vào hành chánh nào hoặc kiện tụng do toà quyết định quan tâm tới thỉnh cầu cho phiên xử thủ tục tài phán, trừ phi LEA và phụ huynh học sinh đồng ý nếu không thì, học sinh can hệ trong khiếu nại phải ở lại sự xếp lớp giáo dục hiện tại.

2. Nếu khiếu nại can hệ người làm đơn để khởi đầu vào trường công cộng, học sinh, với sự chấp thuận của phụ huynh, phải được đặt vào trường học công cộng cho đến khi hoàn thành về tất cả các tiến trình.

3. Nếu quyết định của nhân viên phân xử ở phiên xử thủ tục tài phán được điều khiển bởi USOE đồng ý với phụ huynh học sinh rằng sự thay đổi xếp lớp là thích đáng, rằng xếp lớp phải được đối đãi như là hợp đồng giửa LEA và phụ huynh.

IV.V. NGƯỜI THAY THẾ PHỤ HUYNH. (§300.519)

1. Mỗi LEA phải bảo đảm rằng quyền của học sinh được bảo vệ khi:

   a. Không phụ huynh có thể nhận diện được;

   b. LEA, sau khi cố gắng thích đáng, không thể tìm được phụ huynh;

   c. Học sinh được sự giám hộ của Tiểu Bang dưới luật của Tiểu Bang; hoặc

   d. Học sinh là thanh thiếu niên vô gia cư không người đi theo .

2. Trách nhiệm của LEA bao gồm chỉ định một cá nhân đóng vai người thay thế cho phụ huynh. Điều này bao gồm phương pháp để xác định coi học sinh cần người thay thế phụ huynh và để chỉ định người thay thế phụ huynh cho học sinh.

3. Trong hoàn cảnh học sinh nào được sự giám hộ của Tiểu Bang, người thay thế phụ huynh luân phiên có thể được chỉ định bởi vị chánh án trông nom hồ sơ học sinh, cung cấp rằng người thay thế có đủ điều kiện.

4. LEA có thể chọn lựa người thay thế phụ huynh trong phương diện nào cho phép dưới luật Tiểu Bang.

5. LEA phải bảo đảm rằng người được chọn lựa là người thay thế phụ huynh:

a. Không phải là công nhân của USOE, LEA, hoặc cơ quan khác mà có can hệ đến giáo dục hoặc chăm sóc học sinh;

b. Không có quyền lợi riêng tư hoặc chuyên nghiệp mà có mâu thuẩn với quyền lợi của học sinh mà họ đại diện; và

c. Có kiến thức và kỹ năng để bảo đảm có đủ khả năng đại diện học sinh.

6. Là người về mặc khác có đủ khả năng làm người thây thế phụ huynh không phải là công nhân của LEA chỉ vì họ được trả bởi LEA để dịch vụ là người thay thế phụ huynh.

7. Trong hoàn cảnh của học sinh nào không có người đi theo thanh thiếu niên vô gia cư, nhân viên thích đáng ở nơi cư trú khẩn cấp, nơi cư trú chuyển tiếp, chương trình sống tự lập, và chương trình vói xa có thể được chỉ định như là người thay thế phụ huynh tạm thời cho đến khi được người thây thế phụ huynh được chỉ đinh có đủ các điều kiện.

8. Người thay thế phụ huynh có thể đại diện học sinh trong tất cả sự việc quan hệ đến nhận diện, dịnh lượng, và xếp lớp giáo dục của học sinh, và điều khoản về FAPE cho học sinh.

9. USOE phải có sự cố gằng bảo đảm sự giao việc về người thây thế phụ huynh không được hơn ba mươi (30) ngày lịch sau khi LEA xác định rằng học sinh cần người thay thế phụ huynh.

IV.W. CHUYỂN NHƯỢNG QUYỀN PHỤ HUYNH Ở TUỔI THÀNH NIÊN (§300.520)

1. USOE đòi hỏi rằng khi học sinh với khuyết tật đến tuổi thành niên dưới luật Tiểu Bang (18 tuổi) được áp dụng cho tất cả học sinh (ngoại lệ cho học sinh nào với khuyết tật được xác định cho là thiếu khả năng dưới luật Tiểu Bang):

a. LEA phải cung cấp thông cáo nào được đòi hỏi bởi Phần B của IDEA cho cả cá nhân và phụ huynh; và

b. Tất cả quyền khác phù hợp cho phụ huynh dưới Phần B của IDEA chuyển nhượng cho học sinh;

c. Tất cả quyền phù hợp cho phụ huynh dưới Phần B của IDEA chuyển nhượng cho học sinh nào đang được giam giữ trong tù người lớn hoặc thiếu niên, tù giam Tiểu Bang hoặc địa phương; và

d. Khi nào Tiểu Bang chuyển nhượng quyền, LEA phải báo cáo cho cá nhân và phụ huynh về chuyển nhượng các quyền.

IV.X. SỰ CẨN MẬT. (§300.610)

USOE và LEA phải có biện pháp thích đáng để bảo đảm sự bảo vệ về cẩn mật tài liệu nhận diện cá nhân, tin tức, và các hồ sơ thu lượm hoặc duy trì bởi USOE và LEA phù hợp với Phần B của IDEA.

1. Các định nghĩa. (§300.611) Như được dùng trong các bảo đảm này:

   a. *Sự tiêu huỷ* có nghĩa là sự huỷ diệt thể chất hoặc sự tẩy trừ về nhận diện cá nhân từ tin tức đến nỗi để mà tin tức không còn có thể nhận diện cá nhân được.

   b. *Tài liệu giáo dục* có nghĩa là loại hồ sơ được bao bọc dưới định nghĩa của ''tài liệu giáo dục'' ở 34 CFR 99, thi hành luật lệ cho Quyền Giáo Dục cho Gia Đình và Luật Kín Đáo của 1974, 20 USC 1232g (FERPA).

   c. *Cơ quan tham gia* có nghĩa là cơ quan nào hoặc viện đó thu lượm, duy trì, hoặc dùng tin tức nhận diện cá nhân, hoặc từ chổ nào tin tức được thu lượm, dưới Phần B của IDEA.

2. Thông báo cho phụ huynh. (§300.612)

   a. USOE và LEA phải đưa thông báo thích hợp để đầy đủ báo tin phụ huynh, bao gồm:

      (1) Sự miêu tả về phạm vi rằng thông báo được đưa trong ngôn ngữ mẹ đẽ của các nhóm số dân khác nhau trong Tiểu Bang;

      (2) Sự miêu tả về học sinh nào tin tức nhận diện cá nhân được duy trì, loại thông tin được yêu cầu, biện pháp USOE dự đinh dùng thu lượm tin tức (bao gồm tài nguyên từ người nào tin tức được thu lượm), và sự thu dụng về thông tin;

      (3) Tóm lược về chính sách và thủ tục mà LEA phải làm theo đối với tích luỹ, tiết lộ cho bên thứ ba, ghi nhớ, và tiêu huỹ về thông tin nhận diện cá nhân; và

      (4) Miêu tả về tất cả quyền của phụ huynh và học sinh đối với thông tin này, bao gồm quyền dưới FERPA.

3. Trước khi nhận diện trọng đại nào, địa điểm, hoặc sinh hoạt định lượng, thông báo phải được xuất phát hoặc thông báo trong báo chí hoặc phương tiện truyền thông khác, hoặc cả hai, với sự lưu thông đầy đủ thích hợp để thông báo phụ huynh khắp Tiểu Bang và LEA về sinh hoạt..

4. Quyền xử dụng. (§300.613)

   a. Mỗi LEA phải cho phép phụ huynh kiểm tra và xem xét tài liệu giáo dục nào quan hệ tới học sinh của họ mà được thu lượm, duy trì, hoặc dùng bởi LEA. LEA phải tuân hành với sự yêu cầu không chậm trể đáng kể và trước khi cuộc họp nào quan tâm tới IEP, hoặc phiên xử nào, hoặc phiên họp giải quyết, và không trong trường hợp nào hơn bốn mươi lăm (45) ngày lịch sau khi sự yêu cầu được thành lập.

   b. Quyền để kiểm tra và xem xét tài liệu giáo dục dưới phần này được bao gồm:

      (1) Quyền để được đáp ứng từ LEA cho yêu cầu thích đáng về sự giải thích và lý giải của các tài liệu;

      (2) Quyền để yêu cầu LEA cung cấp các bản tài liệu gồm có tin tức nếu thất bại để cung cấp các bản sao sẽ có hiệu lực cản trở phụ huynh sử dụng quyền để kiểm tra và xem xét tài liệu; và

      (3) Quyền để có người đại diện phụ huynh kiểm tra và xem xét các tài liệu.

   c. LEA có thể đoán chừng rằng phụ huynh có thẩm quyền để kiểm tra và xem xét tài liệu quan hệ đến học sinh của họ trừ phi LEA được khuyên bảo rằng phụ huynh không có thẩm quyền dưới luật Tiểu Bang thích hợp điều hành các sự việc như sự giám hộ, ly thân, và ly dị.

5. Sử dụng tài liệu. (§300.614)

   Mỗi LEA phải giữ tài liệu về các bên đạt được sự sử dụng tài liệu giáo dục, duy trì, hoặc sử dụng dưới Phần B của IDEA (trừ phi sử dụng bởi phụ huynh và nhân viên có thẩm quyền của LEA), bao gồm tên của bên, ngày sử dụng được cho phép, và mục đích nào mà bên được thẩm quyền để dùng tài liệu.

6. Các tài liệu về nhiều hơn một học sinh. (§300.615)

Nếu tài liệu giáo dục nào bao gồm tin tức về nhiều hơn một học sinh, phụ huynh của các học sinh có quyền kiểm tra và xem xét tin tức duy nhất quan hệ đến học sinh của họ hoặc được hiểu biết về tin tức riêng biệt đó thôi.

7. Liệt kê danh sách loại và địa điểm về tin tức. (§300.616)

Khi được yêu cầu, LEA phải cung cấp phụ huynh với bản danh sách loại và địa điểm về tài liệu giáo dục được thu lượm, duy trì, hoặc sử dụng bởi LEA.

8. Lệ phí. (§300.617)

a. USOE và mỗi LEA có thể tính tiền cho bản sao hồ sơ được làm cho phụ huynh dưới Phần B của IDEA nếu lệ phí không có ảnh hưởng cản trở phụ huynh sử dụng quyền để kiểm tra và xem xét các hồ sơ đó.

b. USOE và LEA không thể tính tiền lệ phí để tìm kiếm về hoặc để lấy lại tin tức dưới Phần B của IDEA.

9. Bổ sung hồ sơ theo sự yêu cầu của phụ huynh. (§300.618)

a. Phụ huynh nào tin tưởng rằng thông tin trong hồ sơ giáo dục được thu lượm, duy trì, hoặc sử dụng dưới Phần B của IDEA là sai hoặc lừa dối hoặc vi phạm sự kín đáo hoặc quyền lợi khác của học sinh có thể yêu cầu LEA duy trì tin tức để bổ sung tin tức.

b. LEA phải quyết định coi có bổ sung tin tức phù hợp với sự yêu cầu trong thời gian hạn chế thích đáng của tiếp nhận yêu cầu.

c. Nều LEA quyết định từ chối bổ sung tin tức phù hợp với sự yêu cầu, họ phải thông báo phụ huynh về sự từ chối và khuyên bảo phụ huynh về quyền có phiên xử về nội dung.

10. Cơ hội cho phiên xử. (§300.619)

LEA cần phải, khi được yêu cầu, cung cấp cơ hội cho phiên xử về thách thức tin tức trong hồ sơ giáo dục để bảo đảm rằng không sai lầm, lừa dối, hoặc về mặt khác vi phạm sự kín đáo hoặc quyền lợi khác của học sinh.

11. Kết luận của phiên xử. (§300.620)

a. Nếu, như kết luận của phiên xử, LEA quyết định rằng tin tức là sai lầm, lừa dối hoặc về mặt khác vi phạm sự kín đáo hoặc quyền lợi

của học sinh, họ phải bổ sung thông tin chiếu theo và thông báo cho phụ huynh bằng chữ viết.

b. Nếu, như kết luận của phiên xử, LEA quyết định rằng tin tức là không sai lầm, lừa dối, hoặc về mặt khác vi phạm sự kín đáo hoặc quyền lợi khác của học sinh, họ phải thông báo cho phụ huynh về quyền lợi để đặt vào hồ sơ họ duy trì về học sinh lời phát biểu phê bình về tin tức hoặc chỉnh đốn về lý do nào về sự bất đồng ý với quyết định của LEA.

c. Sự giải thích nào được đặt vào hổ sơ của học sinh dưới đoạn này phải:

(1) Được duy trì bởi LEA như là phần hồ sơ của học sinh miễn là hồ sơ hoặc phần tranh luận được duy trì bởi LEA; và

(2) Nếu hồ sơ của học sinh hoặc phần tranh luận được cho tiết lộ bởi LEA cho bên nào, sự giải thích cũng phải được tiết lộ cho bên.

12. Thủ tục phiên xử. (§300.621)

Phiên xử nào thách thức hồ sơ giáo dục phải được hướng dẫn phù hợp với thủ tục dưới 34 CFR 99.22 như miêu tả sau đây. Ở mức tối thiểu, thủ tục phiên xử của LEA phải đồng ý với các điều kiện sau đây:

a. Phiên xử sẽ phải được thi hành trong thời gian thích đáng sau khi LEA tiếp nhận thỉnh cầu, và phụ huynh học sinh hoặc học sinh 18 tuổi hoặc lớn hơn sẽ được thông báo ngày, địa điểm, và thời gian thích đáng sớm hơn cho phiên xử.

b. Phiên xử có thể được hướng dẫn bởi bên nào, gồm cả viên chức của LEA, mà không có quyền lợi trực tiếp trong kết cuộc của phiên xử.

c. Phụ huynh học sinh hoặc học sinh 18 tuổi hoặc lớn hơn sẽ được ban cho cơ hội đầy đủ và hợp lý để trình bày bằng chứng thích hợp cho vấn đề được nêu lên và có thể được phụ giúp hoặc được đại diện bởi cá nhân chọn lựa của họ hoặc phí tổn của họ, kể cả luật sư.

d. LEA phải có quyết định bằng chữ viết trong thời gian thích hợp sau khi kết cuộc của phiên xử.

e. Quyết định của LEA phải chỉ được căn cứ vào bằng chứng trình bày ở phiên xử, và phải bao gồm sự tóm tắc của bằng chứng và các lý do cho quyết định.

13. Chấp thuận. (§300.622)

a. Ngoại trừ sự tiết lộ ngỏ ý lời giới thiệu đến và hành động bởi luật pháp bắt tuân theo và thẩm quyền toà án, để rồi sự chấp thuận của phụ huynh không cần thiết bởi 34 CFR 99, sự chấp thuận của phụ huynh cần phải được thu lượm trước khi thông tin nhận diện cá nhân được:

(1) Tiết lộ cho người nào ngoài các viên chức của cơ quan tham gia thu lượm hoặc sử dụng thông tin dưới Phần B của IDEA, hoặc

(2) Được sử dụng cho mục đích nào ngoài đáp ứng điều kiện cho Phần B của IDEA.

b. LEA có thể không phát hành tin tức từ hồ sơ giáo dục đến cơ quan tham gia trừ phi phụ huynh chấp thuận ngoại trừ có thẩm quyền được làm vậy bởi 34 CFR 99.31 và 99.34 (FERPA):

(1) Luật lệ 34 CFR 99.31 cho phép LEA tiết lộ tin tức nhận diện cá nhân từ hồ sơ giáo dục của học sinh không cần chữ viết chấp thuận của phụ huynh học sinh hoặc học sinh 18 tuổi hoặc lớn hơn, nếu sự tiết lộ là:

(a) Cho viên chức trường học khác, bao gồm giáo viên ở trong LEA người mà được xác định bởi LEA có quan tâm chính đáng về giáo dục.

(b) Cho các viên chức của trường học khác hoạc nơi trường học nào mà học sinh theo đuổi hoặc dự định ghi tên , lệ thuộc vào điều kiện sắp sẳn trong 34 CFR 99.34 sau đây.

(2) Luật lệ 34 CFR 99.34 đòi hỏi rằng LEA chuyển tiếp hồ sơ giáo dục của học sinh theo với 34 CFR 99.34 ở trên phải có sự cố gắng thích đáng thông báo phụ huynh học sinh hoặc học sinh 18 tuổi hoặc lớn hơn về sự chuyển tiếp hồ sơ ở địa chỉ cuối cùng được biết của phụ huynh hoặc học sinh 18 tuổi hoặc lớn hơn, trừ phi LEA không cần phải cung cấp thông báo về chuyển tiếp hồ sơ nào khác nữa khi:

(a) Sự chuyển tiếp được khởi đầu bởi phụ huynh hoặc học sinh 18 tuổi hoặc lớn hơn gởi bởi LEA.

(b) LEA bao gồm trong thông báo hàng năm về bảo đảm về thủ tục, đó là chính sách của LEA cho chuyển tiếp hồ sơ giáo dục theo yêu cầu cho trường học mà học sinh theo đuổi hoặc dự định ghi tên.

c. LEA tiếp nhận tin tức nhận diện cá nhân từ cơ quan giáo dục khác hoặc viện có thể tiết lộ thêm về tin tức nhân danh của LEA không cần bản viết thông báo trước của phụ huynh hoặc học sinh 18 tuổi hoặc lớn hơn nếu tình trạng của 34 CFR 99.31 và 99.34 ghi chú ở trên được đáp ứng, và nếu cơ quan giáo dục thông tin bên nào mà sự tiết lộ được thi hành bởi các điều kiện này.

d. Nếu phụ huynh từ chối chấp thuận để cho tiết lộ tin tứcnhận diện cá nhân cho bên thứ ba, rồi thì bên đó có thể tiến hành với thủ tục theo đúng luật trong sự cố gắng để thu lượm tin tức mong muốn.

Ghi Chú: Như được uỷ quyền trong 34 CFR 99.31 (FERPA), LEA của Utah bao gồm trong thông báo bảo đảm về thủ tục hàng năm đó là chính sách của họ để chuyển tiếp hồ sơ giáo dục của học sinh với khuyết tật không cần phụ huynh chấp thuận hoặc thông báo viên chức của trường học khác hoặc trường học khu vực nào mà học sinh theo đuổi hoặc dự đinh ghi tên.

14. Sự bảo đảm. (§300.623)

a. Mỗi LEA phải bảo vệ sự cẩn mật về tin tức nhận diện cá nhân được thu lượm, tích luỹ, tiết lộ, và giai đoạn huỹ diệt.

b. Một viên chức ở mỗi LEA phải nắm lấy trách nhiệm để bảo đảm sự cẩn mật về tin tức nhận diện cá nhân nào.

c. Tất cả những người thu lượm hoặc sử dụng tin tức nhận diện cá nhân phải được huấn luyện hoặc giáo huấn về chính sách Tiểu Bang và thủ tục trong đoạn này và 34 CFR 99.

d. Mỗi LEA cần phải duy trì, được xem xét công cộng, danh sách hiện tại về tên và địa vị của nhân viên đó trong LEA nào có thể sử dụng đến tin tức nhận diện cá nhân ở học sinh với khuyết tật.

15. Huỷ diệt tin tức. (§300.624)

a. LEA phải thông báo cho phụ huynh hoặc học sinh 18 tuổi hoặc lớn hơn khi tin tức nhận diện cá nhân được thu lượm, duy trì, hoặc sử dụng dưới Phần B của IDEA là không cần thiết nữa để cung cấp dịch vụ giáo dục cho học sinh.

b. Tin tức không cần thiết nữa phải được huỷ diệt ở sự yêu cầu của phụ huynh hoặc học sinh 18 tuổi hoặc lớn hơn. Tuy nhiên, hồ sơ cố định về tên học sinh, địa chỉ, và số điện thoại, điểm trong lớp, hồ sơ điểm danh, lớp khoá đã học, trình độ lớp hoàn thành, và năm học hoàn thành có thể được duy trì không giới hạn thời gian.

c. Mỗi hồ sơ của học sinh có thể được xem như "không cần thiết nữa để cung cấp dịch vụ giáo dục" và có thể được huỷ diệt ba (3) năm sau khi học sinh tốt nghiệp hoặc ba (3) năm sau khi học sinh trở thành 22.

16. Quyền của học sinh. (§300.625)

a. Quyền về kín đáo được ban cho phụ huynh được chuyển nhượng cho học sinh nào trở thành 18 tuổi, với điều kiện là học sinh chưa được công khai thiếu khả năng bởi án lệnh của toà án.

b. Dưới luật lệ cho FERPA ở 34 CFR 99.5(a), quyền của phụ huynh đối với hồ sơ giáo dục được chuyển nhượng cho học sinh 18 tuổi.

c. Bởi vì các quyền được ban cho phụ huynh dưới Phần B của IDEA được chuyển nhượng cho học sinh nào trở thành 18 tuổi, các quyền đối với hồ sơ giáo dục phải được chuyển nhượng cho học sinh.Tuy nhiên, LEA cần phải cung cấp thông báo nào đòi hỏi dưới Đoạn 615 cho Phần B của IDEA cho học sinh và phụ huynh.

17. Sự thi hành luật lệ. (§300.626)

Sự cẩn mật về điều kiện tất yếu của Phần B của IDEA được xem xét và tán thành như là phần thủ tục có đủ điều kiện của LEA.

18. Bộ Giáo Dục của Hoa Kỳ sử dụng tin tức nhận diện cá nhân. (§300.627)

Nếu Bộ Giáo Dục của Hoa Kỳ hoặc người đại diện có thẩm quyền đó thu lượm tin tức nhận diện cá nhân nào đối với học sinh với khuyết tật mà không lệ thuộc với Luật Kín Đáo của 1974, 5 USC 552a, Bộ Trưởng áp dụng đạo luật Liên Bang thích đáng, và luật lệ thi hành điều khoản đó trong 34 CFR 5b.

V. THỦ TỤC KỶ LUẬT. (§300.530)

V.A. THỦ TỤC KỶ LUẬT CHO HỌC SINH VỚI KHUYẾT TẬT.

Phù hợp với điều kiện về Phần B của IDEA và các Quy Tắc này, mỗi LEA phải thành lập, duy trì, và thi hành chính sách và thủ tục kỷ luật học sinh với khuyết tật.

V.B. THẨM QUYỀN CỦA NHÂN VIÊN TRƯỜNG HỌC .

1. Nhân viên trường học có thể chiếu cố đến hoàn cảnh đặt biệt tuỳ theo từng cảnh ngộ khi xác định để sử đổi trong sự xếp lớp, phù hợp với điều kiện khác của đoạn này, là thích đáng cho học sinh nào với khuyết tật vi phạm bộ luật hạnh kiểm của học sinh.

2. Nhân viên trường học có thể chuyển tiếp học sinh nào với khuyết tật vi phạm bộ luật hạnh kiểm học sinh từ xếp lớp hiện tại của họ tới môi trường giáo dục tạm thời thích đáng khác, môi trường khác, hoặc đình chỉ, cho không hơn mười (10) ngày học liên tục (trong phạm vi sự lựa chọn được áp dụng cho học sinh với khuyết tật), và cho sự chuyển tiếp thêm với không hơn mười (10) ngày học liên tục trong cùng năm học cho sự kiện riêng rẽ về hạnh kiễm xấu, miễn là sự chuyển tiếp đó không chỉ định thay đổi về việc xếp lớp.

3. Sau khi học sinh với khuyết tật được chuyển tiếp từ xếp lớp hiện tại của họ cho mười (10) ngày học trong cùng năm học, trong khi những ngày sau chuyển tiếp LEA phải cung cấp dịch vụ trong phạm vi đòi hỏi.

4. Đối với sửa đổi hạnh kiểm trong sự xếp lớp mà có thể vượt quá mười (10) ngày học liên tục, nếu hành vi gây ra vi phạm bộ luật trường học được xác định không phải biểu lộ của khuyết tật học sinh, nhân viên trường có thể áp dụng thủ tục kỷ luật thích đáng cho học sinh với khuyết tật cùng kiểu cách và thời gian như thủ tục có thể áp dụng cho học sinh với không khuyết tật, trừ ra sau ngày thứ 10th của chuyển tiếp chỉ định sửa đổi về xếp lớp, LEA phải cung cấp các dịch vụ cho học sinh.

V.C. DICH VỤ.

1. Học sinh nào với khuyết tật bị chuyển tiếp từ sự xếp lớp hiện tại phải:

   a. Tiếp tục tiếp nhận dịch vụ giáo dục, để mà giúp đở học sinh tiếp tục tham gia trong chương trình giảng dạy giáo dục tổng quát, mặc dù

trong môi trường khác, và tiến tới để đáp ứng mục tiêu sắp đặt sẵn trong IEP của học sinh; và

b. Tiếp nhận, như thích đáng, đánh giá chức năng hành vi, và dịch vụ can thiệp hành vi và sửa đổi mà sắp đặt để chú tâm tới hạnh kiểm vi phạm để rồi không tái diễn.

2. Dịch vụ có thể được cung cấp trong môi trường giáo dục tạm thời luân phiên.

3. LEA chỉ cần đòi hỏi cung cấp dịch vụ trong thời gian chuyển tiếp của học sinh với khuyết tật mà được chuyển tiếp từ sự xếp lớp hiện tại của họ cho mười (10) ngày học hoặc ít hơn trong năm học đó, nếu họ cung cấp dịch vụ cho học sinh không khuyết tật nào mà được tương tự chuyển tiếp.

4. Sau khi học sinh với khuyết tật được chuyển dời từ sự xếp lớp hiện tại của họ cho mười (10) ngày học trong cùng năm học, nếu sự chuyển tiếp hiện tại là không hơn mười (10) ngày học liên tục và là không phải sửa đổi về xếp lớp, nhân viên trường học, sử thảo luận với ít nhất một giáo viên của học sinh, xác định phạm vi nào dịch vụ được cần thiết, để mà giúp đở học sinh tiếp tục tham gia chương trình giảng dạy giáo dục tổng quát, dẫu cho trong môi trường khác, và để tiến tới sự đáp ứng mục tiêu sắp đặt sẵn trong IEP của học sinh.

5. Nếu sự chuyển đổi là sự sửa đổi xếp lớp, nhóm IEP của học sinh xác định dịch vụ thích đáng để cung cấp trong khi chuyển tiếp.

V.D. SỬA ĐỔI XẾP LỚP DO KỶ LUẬT CHUYỂN TIẾP. (§300.536)

1. Với mục đích chuyển tiếp học sinh với khuyết tật từ xếp lớp giáo dục của học sinh, sự sửa đổi xếp lớp xảy ra nếu:

a. Sự chuyển tiếp là hơn mười (10) ngày học liên tục; hoặc

b. Học sinh bị lệ thuộc vào sự tiếp nối chuyển tiếp mà chỉ định ở khuôn mẫu:

(1) Vì sự tiếp nối chuyển tiếp tổng cộng hơn mười (10) ngày học trong năm học;

(2) Vì hành vi của học sinh là đáng kể tương tự với hành vi học sinh ở sự kiện trước mà kết quả với tiếp nối chuyển tiếp; và

(3) Bởi thêm các nhân tố như vậy như sự kéo dài của mỗi chuyển tiếp, tổng cộng thời gian học sinh đã được chuyển tiếp,và sự gần thời gian của chuyển tiếp cho lẫn nhau.

2. LEA xác định căn cứ vào từng trường hợp để coi có khuôn mẫu chuyển tiếp chỉ định sự sửa đổi về xếp lớp hay không. Xác định này bị lệ thuộc vào sự xem xét qua thủ tục tài phán và tiến trình toà quyết định.

V.E. SỰ BIỂU LỘ QUYẾT ĐỊNH. (§300.530)

1. Trong mười (10) ngày học của quyết định nào để sửa đổi xếp lớp cho học sinh với khuyết tật bởi vì vi phạm bộ luật hạnh kiểm học sinh, LEA, phụ huynh, và hội viên thích đáng của nhóm IEP học sinh (như dã xác định bởi phụ huynh và LEA) phải xem xét tất cả tin tức thích đáng trong hồ sơ học sinh, bao gồm IEP của học sinh, sự quan sát của giáo viên nào, và tin tức thích đáng nào được cung cấp bởi phụ huynh để xác định:

   a. Nếu hạnh kiểm có vấn đề được gây ra bởi, hoặc có trực tiếp và thực thể quan hệ đến, học sinh với khuyết tật; hoặc

   b. Nếu hạnh kiểm có vấn đề là kết quả trực tiếp về sự thất bại của LEA để thực hành IEP.

2. Hạnh kiểm phải được xác định là sự biểu lộ về khuyết tật của học sinh nếu LEA, phụ huynh, và hội viên thích đáng ở nhóm IEP của học sinh xác định rằng hạnh kiểm xấu được gây ra bởi hoặc có trực tiếp và thực thể quan hệ tới khuyết tật của học sinh, hoặc từ kết luận trực tiếp trong sự thất bại của LEA thi hành IEP.

3. Nếu LEA, phụ huynh, và hội viên thích đáng ở nhóm IEP của học sinh xác định rằng hạnh kiểm xấu được gây ra bởi kết luận trực tiếp trong sự thất bại của LEA để thi hành IEP, LEA phải lập tức có biện pháp để sửa đổi các thiếu sót đó.

4. Nếu LEA, phụ huynh, và hội viên thích đáng ở nhóm IEP xác định rằng hạnh kiểm là biểu lộ về khuyết tật của học sinh, nhóm IEP phải:

   a. Có thể:

      (1) Điều khiển đánh giá chức năng hạnh kiểm (FUBA), trừ phi LEA đã có điều khiển thẩm định chức năng hạnh kiểm trước khi hạnh kiểm là sự kết luận xảy ra ở sửa đổi xếp lớp, và thi

hành chương trình can thiệp hạnh kiểm (BIP) cho học sinh; hoặc

(2) Nếu chương trình can thiệp hạnh kiểm đã được thành lập, xem xét chương trình can thiệp hạnh kiểm, và sửa đổi nó, như thấy cần thiết, để đáp ứng hạnh kiểm; và

b. Trừ phi hạnh kiểm xấu được rơi dưới định nghĩa về tình trạng đặt biệt trong V.E.5, đưa học sinh trở về lớp được xếp từ nơi học sinh đã được chuyển tiếp, ngoại lệ phụ huynh và LEA đồng ý sự thay đổi về xếp lớp như là phần của sự sửa đổi của chương trình can thiệp hạnh kiểm.

5. **Hoàn cảnh đặc biệt**. Nhân viên trường học có thể chuyển tiếp học sinh tới môi trường giáo dục tạm thời khác cho không hơn bốn mươi lăm (45) ngày học không chú ý đến coi hạnh kiểm được xác định là sự biểu lộ của khuyết tật học sinh, nếu học sinh:

a. Mang vũ khí đến hoặc có vũ khí ở trường học, ở khu trường học, hoặc đến hoặc ở sinh hoạt trường học dưới thẩm quyền của LEA;

b. Cố ý có trong mình hoặc sử dụng chất ma tuý bất hợp pháp, hoặc bán hoặc khuyến dụ bán chất thuốc cấm, trong khi ở trường, ở khu trường học, hoặc ở sinh hoạt trường học dưới thẩm quyền của LEA, hoặc

c. Gây ra thương tích nghiêm trọng cho thân thể của người khác khi ở trường học, ở khu trường học, hoặc ở sinh hoạt trường học dưới thẩm quyền của LEA.

d. Định nghĩa. Với mục đích của đoạn này, các định nghĩa sau đây được ứng dụng:

(1) Chất thuốc cấm có nghĩa là chất ma tuý hoặc dược phẩm mà không thể phân được phát trừ phi có toa thuốc của bác sĩ, nhận ra dưới mục lục I, II, III, IV, or V trong đoạn 202(c) của Luật Chất Thuốc Cấm (21 USC 812(c)).

(2) Chất thuốc bất hợp pháp có nghĩa là chất thuốc cấm nhưng không bao gồm chất thuốc cấm, được có, hoặc sử dụng dưới sự giám sát của chuyên gia có chứng chỉ chăm sóc sức khoẻ

hoặc người hợp pháp được có hoặc dùng dưới Luật Chất Thuốc Cấm hoặc dưới điều khoản khác của luật Liên Bang (21 USC 812).

(3) Thương tích nghiêm trọng cho thân thể có nghĩa là thương tích cho thân thể mà can hệ đến tầm quan trọng nguy cơ đến cái chết, cơn đau cực độ cho thân thể, kéo dài và rõ ràng sự biến dạng, hoặc kéo dài sự mất hoặc tổn thương về chức năng của bộ phận thân thể, cơ quan, hoặc năng lực tâm thần (18 USC 1365). Thương tích nghiêm trọng cho thân thể không bao gồm bị cắt, xói mòn, vết thâm tím, đốt chấy, làm biến dạng, đau đớn thân thể, bệnh tật, hoặc tổn thương về chức năng của bộ phận thân thể, cơ quan hoặc năng lực tâm thần đó chỉ là tạm thời (20 USC 1365).

(4) Vũ khí có nghĩa là vũ khí, thiết bị, dụng cụ, vật liệu, hoặc vật chất, có sinh khí hoặc không có sinh khí, mà được sử dụng cho hoặc sẵn sàng có khả năng để, gây ra cái chết hoặc thương tích nghiêm trọng cho thân thể, trừ phi thuật ngữ như vậy không bao gồm dao xếp bỏ túi với lưỡi dao dưới 2-1/2 insơ (18 USC 930).

V.F. THÔNG BÁO BẢO ĐẢM VỀ THỦ TỤC.

Trong ngày mà quyết định được thành lập để chuyển tiếp mà chỉ định sự sửa đổi xếp lớp của học sinh với khuyết tật bởi vì vi phạm ở bộ luật hạnh kiểm, LEA phải thông báo phụ huynh về quyết định đó, và cung cấp phụ huynh thông báo bảo đảm về thủ tục.

V.G. QUYẾT ĐỊNH KHUNG CẢNH. (§300.531)

Nhóm IEP của học sinh xác định khung cảnh giáo dục tạm thời khác cho dịch vụ nếu hành vi gây ra cho chuyển tiếp là không phải biểu hiện ở khuyết tật của học sinh, chuyển tiếp chỉ định sự sửa đổi về xếp lớp, hoặc hạnh kiểm được rơi dưới khung cảnh đặc biệt trong V.E.

V.H. CHỐNG ÁN BỞI PHỤ HUYNH HOẶC LEA. (§300.532)

1. Phụ huynh học sinh với khuyết tật nào bất đồng với quyết định quan hệ tới xếp lớp, hoặc biểu lộ xác định, hoạc người LEA tin tưởng rằng duy trì xếp lớp hiện tại của học sinh rất có thể có kết quả làm thương tổn đến học sinh hoặc người khác, có thể chống án quyết định bằng cách thỉnh cầu phiên

xử. Phiên xử được thỉnh cầu bằng cách đệ trình thủ tục tài phán phiên xử khiếu nại.

2. Thẩm quyền của viên chức phân xử.

   a. Viên chức phân xử thủ tục tài phán lắng nghe, và thi hành quyết định về kháng án.

   b. Trong khi giải quyết định, viên chức phân xử có thể:

      (1) Trả học sinh với khuyết tật trở lại từ xếp lớp học sinh đã được chuyển dời nếu viên chức phân xử xác định rằng sự chuyển tiếp là vi phạm thủ tục kỹ luật dưới Phần B của IDEA hoặc các Quy Tắc này hoặc hành vi của học sinh là sự biểu lộ của khuyết tật của học sinh; hoặc

      (2) Ra lệnh sửa đổi xếp lớp của học sinh với khuyết tật đến khung cảnh giáo dục tạm thời thích đáng khác trong không hơn bốn mươi lăm (45) ngày học nếu viên chức phân xử xác định rằng duy trì xếp lớp hiện tai của học sinh rất có thể có kết quả làm thương tổn đến học sinh hoặc người khác.

   c. Thủ tục chống án có thể tái diển nếu LEA tin tưởng rằng trả học sinh lại xếp lớp cũ sẽ rất có thể có kết quả làm thương tổn đến học sinh hoặc người khác.

3. Xúc tiến phiên xử thủ tục tài phán.

   a. Hễ khi nào phiên xử được thỉnh cầu, phụ huynh hoặc LEA có can hệ trong tranh luận phải có cơ hội cho phiên xử thủ tục tài phán vô tư.

   b. LEA có trách nhiệm sắp đặt sự xúc tiến phiên xử thủ tục tài phán với USOE, mà phải xảy ra trong hai mươi (20) ngày học của kỳ hạn được đệ trình thỉnh cầu than phiền có phiên xử. Viên chức phân xử phải có quyết định trong mười (10) ngày học sau khi phiên xử.

   c. Trừ phi phụ huynh và LEA đồng ý bằng chữ viết khước từ cuộc hội họp nghị quyết, hoặc đồng ý dùng hoà giải trung gian:

      (1) Cuộc hội họp nghị quyết phải xẩy ra trong bảy (7) ngày lịch của tiếp nhận thông báo thủ tục tài phán khiếu nại; và

(2) Phiên xử thủ tục tài phán có thể tiến hành trừ phi nội dung đã được giải quyết cho thoả mãn của hai bên trong mười lăm (15) ngày lịch của tiếp nhận về thủ tục tài phán khiếu nại.

d. Quyết định về xúc tiến phiên xử thủ tục tài phán có thể chống án được.

V.I. XẾP LỚP TRONG KHI CHỐNG ÁN. (§300.533)

Khi sự chống án đã được thành lập bởi cả phụ huynh hoặc LEA, học sinh phải ở lại trong khung cảnh giáo dục tạm thời khác chờ đợi quyết định của viên chức phân xử hoặc cho đến khi sự hết hạn của thời hạn chỉ định, bất cứ cái nào xảy ra trước, trừ phi phụ huynh và SEA hoặc LEA đồng ý khác biệt.

V.J. SỰ BẢO VỆ CHO HỌC SINH KHÔNG ĐƯỢC XÁC ĐỊNH CÓ ĐỦ ĐIỀU KIỆN CHO GIÁO DỤC ĐẶC BIỆT VÀ DỊCH VỤ LIÊN HỆ. (§300.534)

1. Học sinh nào chưa được xác định có đủ điều kiện cho giáo dục đặc biệt và dịch vụ liên hệ dưới Phần B của IDEA, và người đang có hành vi vi phạm bộ luật hạnh kiểm học sinh, có thể đòi sự bảo vệ nào cung cấp cho phần này nếu LEA có sự hiểu biết rằng học sinh là học sinh với khuyết tật trước khi hành vi xảy ra bất ngờ gây ra hành động kỹ luật.

2. LEA phải cho rằng có sự hiểu biết rằng học sinh là học sinh với khuyết tật nếu hành vi bất ngờ xảy ra gây ra hành động kỹ luật:

   a. Phụ huynh học sinh bày tỏ lo lắng bằng chữ viết đến người giám sát hoặc nhân viên hành chánh thích đáng của LEA, hoặc giáo viên của học sinh, rằng học sinh đang cần giáo dục đặc biệt và dịch vụ liên hệ;

   b. Phụ huynh của học sinh yêu cầu định lượng của học sinh; hoặc

   c. Giáo viên của học sinh, hoặc nhân viên khác của LEA, bày tỏ sự lo lắng rõ ràng về khuôn mẫu hành vi biểu hiện bởi học sinh trực tiếp đến người giám đốc về giáo dục đặc biệt của LEA hoặc nhân viên giám đốc khác của LEA.

3. LEA không thể cho rằng có sự hiểu biết rằng học sinh là học sinh với khuyết tật nếu:

   a. Phụ huynh học sinh:

(1) Không cho phép có định lượng cho học sinh; hoặc

(2) Từ chối dịch vụ dưới phần này; hoặc

b. Học sinh đã được định lượng phù hợp theo và được xác định không phải là học sinh dưới Phần B của IDEA.

4. Nếu LEA không có sự hiểu biết rằng học sinh là học sinh với khuyết tật trước khi thực hành phương sách kỹ luật tương phản với học sinh, học sinh có thể bị chiệu thực hành phương sách kỹ luật áp dụng cho học sinh không khuyết tật nào đang có hành vi tương tự.

a. Nếu sự thỉnh cầu cho được có sự định lượng cho học sinh trong thời gian mà học sinh đang chiệu thực hành phương sách kỹ luật, sự định lượng phải được điều khiển trong một cách xúc tiến.

(1) Cho đến khi định lượng được hoàn thành, học sinh ở lại trong xếp lớp giáo dục được xác định bởi người có thẩm quyền ở trường học, mà có thể bao gồm sự đình chỉ hoặc trục xuất không có dịch vụ giáo dục.

(2) Nếu học sinh được xác định là học sinh với khuyết tật, nắm giữ tin tức quan tâm từ định lượng điều khiển bởi LEA và tin tức được cung cấp bởi phụ huynh, LEA phải cung cấp giáo dục đặc biệt và dịch vụ liên hệ.

V.K. GIỚI THIỆU ĐẾN VÀ HOẠT ĐỘNG BỞI LUẬT PHÁP VÀ THẨM QUYỀN TOÀ ÁN. (§300.535)

1. Không điều gì trong Phần B của IDEA cấm chỉ LEA báo cáo sự vi phạm quy chế bởi học sinh với khuyết tật đến tới thẩm quyền thích đáng hoặc cản trở người thi hành luật pháp Tiểu Bang và thẩm quyền do toà án để thi hành trách nhiệm của họ về vấn đề lập đơn với luật Liên Bang và Tiểu Bang cho vi phạm quy chế bởi học sinh với khuyết tật.

2. Chuyển giao các hồ sơ.

a. LEA báo cáo sự vi phạm quy chế bởi học sinh với khuyết tật phải bảo đảm rằng các bản sao về giáo dục đặc biệt và hồ sơ kỹ luật về học sinh được chuyển giao cho xem xét bởi thẩm quyền thích đáng nào mà LEA báo cáo vi phạm quy chế.

b. LEA báo cáo sự vi phạm quy chế dưới đoạn này có thể chuyển giao các bản sao về giáo dục đặc biệt của học sinh và hồ sơ kỷ luật chỉ trong phạm vi rằng sự chuyển giao được cho phép bởi Quyền Giáo Dục Gia Đình và Luật Kín Đáo.

VI. HỌC SINH VỚI KHUYẾT TẬT TRONG KHUNG CẢNH KHÁC.

VI.A. XẾP LỚP TRƯỜNG TƯ BỞI LEA. (§300.325)

1. Phát triển IEP.

   a. Trước khi LEA xếp học sinh với khuyết tật vào, hoặc giới thiệu học sinh đến, trường tư hoặc học viện, LEA phải bắt đầu và điều khiển cuộc hội họp để phát triển IEP cho học sinh phù họp với Phần B của IDEA và các Quy Tắc này.

   b. LEA phải bảo đảm rằng người đại diện của trường tư hoặc học viện tham gia cuộc hội họp. Nếu người đại diện không thể tham gia, LEA phải dùng phương pháp khác để bảo đảm sự tham gia bởi trường tư hoặc học viên, bao gồm cá nhân hoặc bằng cuộc điện thoại hội họp.

2. Xem xét và sửa đổi IEP.

   a. Sau khi học sinh với khuyết tật được xếp vào trường tư hoặc học viện, cuộc hội hộp nào để xem xét và sửa đổi IEP của học sinh có thể được bắt đầu và điều khiển bởi trường tư hoặc học viện ở sự thận trọng của LEA

   b. Nếu trường tư hoặc học viện bắt đầu và điều khiển các cuộc hội họp này, LEA phải bảo đảm rằng phụ huynh và người đại diện LEA:

      (1) Có can dự vào quyết định nào về IEP của học sinh; và

      (2) Đồng ý với đề nghị sửa đổi nào trong IEP trước khi các sửa đổi đó được thi hành.

3. Ngay cả nếu trường tư hoặc học viện thi hành IEP của học sinh, trách nhiệm tuân theo ở phần này là của LEA và USOE.

4. Xếp nơi cư trú. (§300.104)

   Nếu xếp vô chương trình cư trú công cộng hoặc tư nhân là cần thiết để cung cấp giáo dục đặc biệt và dịch vụ liên hệ cho học sinh với khuyết tật, chương trình, bao gồm sự chăm sóc không thuộc y thuật và sự ăn ở trọ, phải được có với không phí tổn tới phụ huynh học sinh.

5. **Học Sinh Với Khuyết Tật ở Nơi Trường Tư hoặc Chuyển Đến bởi Cơ Quan Công Cộng.** (§300.145-147)

a. Chỉ cho học sinh với khuyết tật nào đang hoặc sẽ được xếp vào hoặc chuyển đến trường tư hoặc học viện bởi cơ quan công cộng như là phương pháp cung cấp giáo dục đặc biệt và dịch vụ quan hệ, USOE phải:

(1) Bảo đảm rằng học sinh với khuyết tật nào được xếp vào hoặc được giới thiệu đến trường tư hoặc học viện bởi cơ quan công cộng:

(a) Được cung cấp giáo dục đặc biệt và dịch vụ quan hệ:

(i) Phù hợp với IEP mà đáp ứng điều kiện ở Quy Tắc III.H; và

(ii) Không phí tổn đến phụ huynh;

(b) Được cung cấp giáo dục mà đáp ứng tiêu chuẩn áp dụng cho giáo dục cung cấp bởi USOE và LEA bao gồm các điều kiện của các Quy Tắc này; và

(c) Có tất cả quyền của học sinh với khuyết tật nào được dịch vụ bởi cơ quan công cộng.

6. USOE phải:

a. Giám sát sự tuân theo qua các thủ tục như báo cáo bằng chữ viết, thăm viếng tại nơi, và bản câu hỏi cho phụ huynh;

b. Phổ biến bản sao về tiêu chuẩn hợp lệ cho mỗi trường tư và học viện nào cơ quan công cộng được giới thiệu hoặc xếp học sinh với khuyệt tật; và

c. Cung cấp cơ hội cho các trường tư đó và học viện để tham gia trong phát triển và sửa đổi tiểu chuẩn Tiểu Bang mà áp dụng cho họ.

VI.B. HỌC SINH VỚI KHUYẾT TẬT GHI TÊN BỞI PHỤ HUYNH VÀO TRƯỜNG TƯ KHI FAPE KHÔNG PHẢI LÀ VẤN ĐỀ (ĐƠN PHƯƠNG XẾP LỚP). (§300.130)

Phụ huynh xếp học sinh với khuyết tật ở trường tư có nghĩa là học sinh với khuyết tật ghi tên bởi phụ huynh vào trong trường tư nhân, bao gồm đạo giáo, hoặc học

viện đáp ứng định nghĩa của trường tiểu học hoặc trường trung học ở Phần B của IDEA.

Trường tiểu học (§300.13) có nghĩa là ngày hội viện không vụ lợi, hoặc trường học nơi cư trú, bao gồm trường tiểu học hiến chương công cộng, đó cung cấp giáo dục tiểu học, như xác định dưới luật Tiểu Bang.

Trường trung học (§300.36) có nghĩa là ngày hội viện không vụ lợi, hoặc trường học nơi cư trú, bao gồm trường trung học hiến chương công cộng, đó cung cấp giáo dục trung học, như xác định dưới luật Tiểu Bang, trừ phi điều đó không bao gồm giáo dục vượt quá lớp 12

1. Tìm Thấy Trẽ Em cho phụ huynh đặt học sinh với khuyết tật trong trường tư . (§300.131).

    a. Mỗi LEA phải tìm chỗ, nhận diện, và định lượng tất cả học sinh với khuyết tật nào ghi tên bởi phụ huynh trong trường tư nhân, bao gồm đạo giáo, trường tiểu học và trung học vị trí ở khu vực trường học dịch vụ bởi LEA.

    b. Hệ thống Tìm Thấy Trẽ Em phải được sắp xếp để bảo đảm:

        (1) Sự tham gia công bằng cho phụ huynh xếp học sinh ở trường tư; và

        (2) Giữ đếm số chính xác về các học sinh đó.

    c. LEA phải gánh vác sinh hoạt tương tự cho sinh hoạt được gánh vác cho học sinh trường công cộng của LEA.

    d. Phí tổn để thực hiện Tìm Thấy Trẽ Em đòi hỏi trong đoạn này, bao gồm định lượng cá nhân, có thể được xem xét trong xác định nếu LEA có đáp ứng bổn phận của họ dưới chi phí theo tỷ lệ phân chia của ngân quỹ dưới Phần B của IDEA để cung cấp dịch vụ cho phụ huynh đặt học sinh ở trường tư.

    e. Hệ thống Tìm Thấy Trẽ Em phải được hoàn thành trong thời hạn định có thể so sánh đó được cho học sinh đang dự trường tư ở LEA.

    f. Mỗi LEA ở tư nhân, bao gồm đạo giáo, trường tiểu học và trung học được tìm đến phải, để thi hành Tìm Thấy Trẽ Em đòi hỏi trong đoạn này, bao gồm phụ huynh xếp học sinh ở trường tư nào cư trú trong

Tiểu Bang ngoài ra Tiểu Bang nào trường tư học sinh tham dự được vị trí.

2. Đòi hỏi căn bản cho điều khoản dịch vụ cho phụ huynh xếp học sinh với khuyết tật ở trường tư. (§300.132)

   a. Trong phạm vi phù hợp với số lượng và vị trí về học sinh với khuyết tật nào ghi tên bởi phụ huynh trong tư nhân, bao gồm đạo giáo, trường tiểu học và trường trung học vị trí trong khu vực trường học được dịch vụ bởi LEA, điều khoản được thi hành cho sự tham gia của học sinh trong chương trình phụ giúp hoặc được thi hành dưới Phần B của IDEA bằng cách cung cấp họ với giáo dục đặc biệt và dịch vụ liên hệ, bao gồm dịch vụ trực tiếp.

   b. LEA phải thành lập và thi hành chương trình dịch vụ cho mỗi học sinh với khuyệt tật ở trường tư nhân nào đã được chỉ định bởi LEA mà trường tư được tìm đến để tiếp nhận giáo dục đặc biệt và dịch vụ liên hệ.

   c. Mỗi LEA phải duy trì hồ sơ của họ, và cung cấp cho USOE, các tin tức sau đây quan hệ đến phụ huynh xếp học sinh ở trường tư:

      (1) Con số học sinh đã được định lượng;

      (2) Con số học sinh được xác định là học sinh với khuyết tật; và

      (3) The number of students served.

3. Phí tổn. (§300.133)

   a. Mỗi LEA phải chi dùng sau đây để cung cấp giáo dục đặc biệt và dịch vụ liên hệ (bao gồm dịch vụ trực tiếp) cho phụ huynh đã xếp học sinh với khuyết tật ở trường tư:

      (1) Về các học sinh 3 tuổi đến 21, con số mà được cùng cân đối với tổng số nhỏ ban cho LEA dưới Đoạn 611(f) về Phần B của IDEA như con số học sinh với khuyết tật ở trường học 3 tuổi đến 21 nào ghi tên bởi phụ huynh trong tư nhân, bao gồm đạo giáo, trường tiểu học và trung học được vị trí trong khu vực trường học được dịch vụ bởi LEA, là tổng số học sinh với khuyết tật ở trong quyền lực pháp lý 3 tuổi đến 21.

      (2) Về các học sinh 3 tuổi đến 5, con số mà được cùng cân đối với tổng số nhỏ ban cho LEA dưới Đoạn 619(g) về Phần B của

IDEA như con số phụ huynh xếp học sinh với khuyết tật ở trường tư 3 tuổi đến 5 nào ghi tên bởi phụ huynh trong tư nhân, bao gồm đạo giáo, trường tiểu học vị trí ở khu vực trường học dịch vụ bởi LEA, là con tổng số học sinh với khuyết tật ở trong quyền lực pháp lý 3 tuổi đến 5.

(a) Các học sinh 3 tuổi đến 5 được suy xét theo phụ huynh đặt học sinh có khuyết tật ở trường tư được ghi tên bởi phụ huynh trong tư nhân, bao gồm đạo giáo, trường tiểu học, nếu họ được ghi danh ở trường trước tuổi đi học tư nhân mà là phần của trường tiểu học tư nhân.

(3) Nếu LEA chưa tiêu dùng cho dịch vụ công bằng với tất cả ngân quỹ đòi hỏi gần cuối của công khố năm mà Quốc Hội Hoa Kỳ cho ngân quỹ thích đáng, LEA phải ép chuyển ngân quỹ đến giáo dục đặc biệt và dịch vụ liên hệ (bao gồm dịch vụ trực tiếp) cho phụ huynh xếp học sinh với khuyết tật ở trường tư trong lúc mang sang giai đoạn của thêm một năm.

b. Để dự tính tỷ lệ con số ngân quỹ Liên Bang được cung cấp cho phụ huynh học sinh với khuyết tật xếp ở trường tư, LEA, sau hợp thời và thảo luận có ý nghĩa với người đại diện của trường tư, phải điều khiển cho hoàn hảo và đầy đủ tiến trình Tím Thấy Trẽ Em để xác định con số về phụ huynh xếp học sinh với khuyết tật tham gia trường tư vị trí trong LEA.

c. Điểm con số hằng năm phụ huynh xếp học sinh với khuyết tật ở trường tư.

(1) Mỗi LEA phải:

(a) Sau hợp thời và thảo luận có ý nghĩa với người đại diện của phụ huynh xếp học sinh với khuyết tật ở trường tư, xác định con số phụ huynh đặt học sinh với khuyệt tật ở trường tư đang tham gia ở trường tư trong LEA; và

(b) Bảo đảm rằng điểm số được điều khiển trong ngày nào giữa Tháng Mười ngày 1 và Tháng Mười Hai ngày 1, bao gồm, của mỗi năm.

(2) Điểm số phải được dùng để xác định tổng số mà LEA phải tiêu dùng để cung cấp giáo dục đặc biệt và dịch vụ liên hệ

cho phụ huynh đặt học sinh với khuyết tật ở trường tư trong năm tài chính tiếp đến sau.

d. Ngân quỹ Tiểu Bang và địa phương có thể bổ sung và không có vụ hất cân xứng tổng số của ngân quỹ Liên Bang đòi hỏi để tiêu dùng cho phụ huynh xếp học sinh với khuyết tật ở trường tư.

4. Thảo luận. (§300.134)

Để bảo đảm hợp thời và thảo luận có ý nghĩa, LEA phải thảo luận với người đại diện trường tư và người đại diện của phụ huynh của thuộc phụ huynh xếp học sinh với khuyết tật ở trường tư trong thời gian sắp đặt và phát triển về giáo dục đặc biệt và dịch vụ liên hệ cho học sinh quan tâm tới sau đây:

a. Tiến trình Tím Thấy Trẽ Em, bao gồm:

(1) Làm sao phụ huynh xếp học sinh nghi ngờ có khuyết tật vào trường tư có thể tham gia cho công bằng; và

(2) Làm sao phụ huynh, giáo viên, và viên chức trường tư sẽ được báo tin về tiến trình.

b. Xác định về cân xứng phần chia của ngân quỹ sẳn sàng để phục vụ phụ huynh đặt học sinh với khuyết tật ở trường tư, bao gồm sự xác định về làm sao cân xứng phần chia của ngân quỹ được tính toán.

c. Tiến trình thảo luận ở giữa LEA, viên chức trường tư, và người đại diện của phụ huynh của thuộc phụ huynh xếp học sinh với khuyết tật ở trường tư, bao gồm làm sao tiến trình sẽ hoạt động suốt năm học để bảo đảm rằng phụ huynh xếp học sinh với khuyết tật được nhận diện qua tiến trình Tím Thấy Trẻ Em có thể tham gia cho có ý nghĩa trong giáo dục đặc biệt và dịch vụ liên hệ.

d. Làm sao, ở đâu, và bởi người nào giáo dục đặc biệt và dịch vụ liên hệ sẽ được cung cấp cho phụ huynh đặt học sinh với khuyết tật ở trường tư, bao gồm sự thảo luận về:

(1) Các loại dịch vụ, bao gồm dịch vụ trực tiếp và kỹ thuật dịch vụ phân phối luân phiên; và

(2) Làm sao giáo dục đặc biệt và dịch vụ liên hệ sẽ được làm cân xứng nếu ngân quỹ không đủ để phục vụ tất cả phụ huynh đặt học sinh ở trường tư; và

(3) Làm sao và lúc nào các quyết định đó sẽ được thi hành;

e. Làm sao, nếu LEA bất đồng ý với quan điểm của viên chức trường tư ở điều khoản dịch vụ hoặc loại dịch vụ (có được cung cấp trực tiếp hoăc qua giao kèo), LEA sẽ cung cấp viên chức trường tư bản viết giải thích về lý do tại sao LEA chọn không cung cấp dịch vụ trực tiếp hoặc qua giao kèo.

5. Bản viết xác nhận. (§300.135)

a. Khi hợp thời và thảo luận có ý nghĩa đã xảy ra, LEA phải thu lượm bản viết xác nhận ký tên bởi người đại diện về tham gia trường tư.

b. Nếu người đại diện không cung cấp sự xác nhận trong thởi gian hợp lý, LEA phải chuyển giao hồ sơ về tiến trình thảo luận cho USOE.

6. Tuân hành. (§300.136)

a. Viên chức trường tư có quyền đệ trình khiếu nại với USOE rằng LEA:

(1) Không có thi hành thảo luận mà có ý nghĩa và hợp thời; hoặc

(2) Không có cho sự xem xét đúng quan điểm về viên chức trường tư.

b. Thủ tục.

(1) Nếu viên chức trường tư mong muốn đệ trình khiếu nại, viên chức phải cung cấp cho USOE căn bản về sự từ chối không tuân hành bởi LEA với điều khoản thích hợp trường tư trong phần này; và

(2) LEA phải chuyển tiếp hồ sơ thích đáng cho USOE.

(3) Nếu viên chức trường tư không hài lòng với quyết định của USOE, viên chức có thể đệ trình khiếu nại đến với Bí Thư bằng cách cung cấp tin tức về sự từ chối không tuân hành được diển tả ở trên; và USOE phải chuyển tiếp hồ sơ thích đáng cho Bí Thư

7. Xác định dịch vụ công bằng. (§300.137)

a. Không phụ huynh xếp học sinh với khuyết tật ở trường tư có quyền cá nhân để tiếp nhận một ít hoặc tất cả về giáo dục đặc biệt và dịch vụ liên hệ mà học sinh sẽ tiếp nhận nếu ghi danh ở trường công cộng.

b. Quyết định về dịch vụ mà sẽ cung cấp cho phụ huynh đặt học sinh với khuyết tật ở trường tư phải thi hành phù hợp với thoả thuận và điều kiện phân phối cho cân xứng.

c. LEA phải thi hành quyết định cuối cùng lưu tâm đến dịch vụ sẽ được cung cấp cho phụ huynh có đủ điều kiện đặt học sinh với khuyết tật ở trường tư.

d. Nếu học sinh với khuyết tật đang được ghi danh vào đạo giáo hoặc trường tư khác bởi phụ huynh học sinh và sẽ tiếp nhận giáo dục đặc biệt và dịch vụ liên hệ từ LEA, LEA phải:

(1) Bắt đầu và điều khiển cuộc hội họp để thành lập, xem xét, và sử đổi kế hoạch dịch vụ cho học sinh; và

(2) Bảo đảm rằng người đại diện của đạo giáo hoặc trường tư khác tham dự mỗi cuộc hội họp. Nếu người đại diện không thể tham dự, LEA phải dùng phương pháp khác để bảo đảm sự tham gia bởi đạo giáo hoặc trường từ khác, bao gồm cá nhân, hoặc hội họp qua đường giây điện thoại.

8. Dịch vụ công bằng được cung cấp. (§300.138)

a. Dịch vụ được cung cấp cho phụ huynh xếp học sinh với khuyết tật ở trường tư phải được cung cấp bởi nhân viên đáp ứng cùng tiêu chuẩn như nhân viên cung cấp dịch vụ trong trường công cộng, trừ phi trường tiểu học tư nhân và giáo viên trường trung học nào đang cung cấp dịch vụ công bằng cho phụ huynh xếp học sinh với khuyết tật ở trường tư không cần phải đáp ứng điều kiện của giáo viên giáo dục có đủ khả năng cao.

b. Phụ huynh xếp học sinh với khuyết tật ở trường tư có thể tiếp nhận tổng số dịch vụ khác hơn là học sinh với khuyết tật ở trường công cộng.

c. Cung cấp dịch vụ phù hợp với kế hoạch dịch vụ.

(1) Mỗi phụ huynh xếp học sinh với khuyết tật ở trường tư nào đã được sắp xếp để tiếp nhận dịch vụ phải có kế hoạch miêu tả giáo dục đặc biệt rõ ràng và dịch vụ liên hệ mà LEA sẽ cung cấp cho học sinh dù gì nữa dịch vụ LEA đã được xác định sẽ có sẵn cho phụ huynh xếp học sinh với khuyết tật ở trường tư.

(2) Kế hoạch dịch vụ cần phải, trong phạm vi thích đáng:

(a) Đáp ứng cùng chủ đề đòi hỏi như IEP bao gồm sử dụng và tiến trình trong chương trình giảng dạy tổng quát, hoặc cho học sinh 3 tuổi đến 5, bao gồm sử dụng và tiến trình trong sinh hoạt thích đáng ở tuổi, với cung cấp dịch vụ thích đáng; và

(b) Được thành lập, xem xét, và sửa đổi phù hợp với điều khoản IEP ở Quy Tắc III.H.

d. Điều khoản dịch vụ công bằng.

(1) Dịch vụ cần phải được cung cấp:

(a) Bởi nhân viên của LEA; hoặc

(b) Qua giao kèo bởi LEA với cá nhân, đoàn thể, cơ quan, tổ chức, hoặc thực thể khác.

(2) Giáo dục đặt biệt và dịch vụ liên hệ được cung cấp cho phụ huynh xếp học sinh với khuyết tật ở trường tư, bao gồm vật liệu và trang bị, cần phải là thế tục, trung lập, và không tư tưởng.

9. Địa điểm về dịch vụ và vận chuyển. (§300.139)

a. Dịch vụ cho phụ huynh xếp học sinh với khuyết tật ở trường tư có thể được cung cấp ở nơi tư nhân, bao gồm đạo giáo, trường học, ở phạm vi phù hợp với luật.

b. Vận chuyển.

(1) Nếu cần thiết cho học sinh để được lợi từ hoặc tham gia trong dịch vụ được cung cấp dưới phần này, phụ huynh xếp học sinh với khuyết tật ở trường tư cần phải được cung cấp sự vận chuyển:

(a) Từ trường học của học sinh hoặc nhà của học sinh đến chổ nơi khác hơn trường tư; và

(b) Từ nơi dịch vụ đến trường tư, hoặc đến nhà học sinh, phụ thuộc vào sự chọn đúng lúc dịch vụ.

(2) LEA không thiết yếu bắt buộc phải cung cấp vận chuyển từ nhà học sinh đến trường tư.

(3) Phí tổn về vận chuyển có thể bao gồm sự tính toán coi LEA có đáp ứng các điều kiện để có phân chia cân xứng chi phí.

10. Thủ tục tài phán khiếu nại và khiếu nại Tiểu Bang. (§300.140)

a. Thủ tục tài phán không thích đáng, trừ phi cho Tìm Thấy Trẽ Em.

(1) Trừ ra như đã được cung cấp ở VI.B.10.b, thủ tục cho khiếu nại Tiểu Bang và thủ tục tài phán phiên xử thỉnh cầu không áp dụng cho khiếu nại mà LEA đã thất bại đáp ứng cho điều kiện ở Phần B của IDEA và các Quy Tắc này, bao gồm điều khoản dịch vụ được ghi chú trong kế hoạch dịch vụ cho học sinh.

b. Khiếu nại Tìm Thấy Trẽ Em phải được đệ trình với LEA nào mà trường tư được tìm đến.

(1) Thủ tục để khiếu nại Tiểu Bang và thỉnh cầu thủ tục tài phán khiếu nại áp dụng đến khiếu nại rằng LEA đã thất bại đáp ứng điều kiện Tìm Thấy Trẽ Em ở Phần B của IDEA và các Quy Tắc này.

(2) Thủ tục tài phán khiếu nại nào quan hệ đến điều kiện Tìm Thấy Trẽ Em (như miêu tả ở VI.B.10.b(1)) phải được đệ trình với LEA nào mà trường tư được tìm đến, và bản sao phải được chuyển tiếp đến USOE.

c. Khiếu nại Tiểu Bang.

(1) Khiếu nại nào mà LEA đã thất bại đáp ứng điều kiện cho điều khoản của dịch vụ, sư tiêu dùng, thảo luận, bản viết xác nhận, xác định của dịch vụ công bằng, địa điểm dịch vụ, thủ tục tài phán và Tiểu Bang khiếu nại, ngân quỹ không để được lợi cho

trường tư, sử dụng nhân viên, cấm chỉ chia ra lớp học, và dùng về đồ vật dùng, trang bị, và hàng cung cấp phải được đệ trình phù hợp với thủ tục khiếu nại Tiểu Bang miêu tả ở Quy Tắc IV.G.

(2) Khiếu nại đệ trình bởi viên chức trường tư dưới sự thảo luận có ý nghĩa và đúng lúc, hoặc đến kỳ chú ý để xem xét về điều kiện viên chức trường tư phải được đệ trình với USOE phù hợp theo thủ tục ở VI.B.6.b.

11. Điều kiện mà ngân quỹ không được lợi cho trường tư. (§300.141)

a. LEA không thể dùng ngân quỹ được cung cấp dưới Đoạn 611 hoặc 619 của IDEA để cấp tiền cho trình độ giáo huấn hiện tại ở trường tư hoặc về mặt khác được lợi cho trường tư.

b. LEA phải dùng ngân quỹ được cung cấp dưới Phần B của IDEA để đáp ứng giáo dục đặt biệt và dịch vụ liên hệ cần thiết cho phụ huynh xếp học sinh với khuyết tật ở trường tư, nhưng không về cuộc hội họp:

(1) Sự cần thiết về trường tư; hoặc

(2) Sự cần thiết tổng quát của học sinh ghi danh ở trường tư.

12. Sử dụng nhân viên. (§300.142)

a. LEA có thể dùng ngân quỹ có sẳn dưới Phần 611 và 619 của IDEA để nhân viên trường công cộng có sẳn cho ngoài trừ học viện công cộng:

(1) Cho phạm vi cần thiết để cung cấp dịch vụ bao hàm trong kế hoạch dịch vụ cho phụ huynh xếp học sinh với khuyết tật ở trường tư; và

(2) Nếu các dịch vụ không được bình thường cung cấp bởi trường tư.

b. LEA có thể dùng ngân quỹ có sẳn dưới Đoạn 611 và 619 của IDEA để trả cho dịch vụ của nhân viên ở trường tư cung cấp dịch vụ bao hàm trong kế hoạch dịch vụ cho phụ huynh xếp học sinh với khuyết tật ở trường tu nếu:

(1) Nhân viên thực hành dịch vụ ở ngoài giờ thường làm việc của họ; và

(2) Nhân viên thực hành dịch vụ dưới sự giám sát và điều khiển công cộng.

13. Cấm chỉ chia rẽ lớp học. (§300.143)

LEA không thể dùng ngân quỹ có sẵn dưới Đoạn 611 hoặc 619 của IDEA cho lớp học mà được tổ chức riêng biệt căn cứ vào ghi danh ở trường hoặc đạo giáo của học sinh nếu:

a. Lớp học ở cùng nơi chổ; và

b. Lớp học bao gồm học sinh được ghi danh ở trường công cộng và ghi danh ở trường tư.

14. Đồ vật dùng, trang bị, và hàng cung cấp. (§300.144)

a. LEA phải điều khiển và quản lý ngân quỹ được dùng để cung cấp giáo dục đặc biệt và dịch vụ liên hệ, và nắm giữ chứ tước về và quản lý tài liệu, trang bị, và đồ vật dùng được mua bởi ngân quỹ để cho dùng và mục tiêu cung cấp của IDEA.

b. LEA có thể xếp đặt thiết bị và đồ vật dùng ở trường tư cho thời gian cần thiết cho chương trình ở Phần B.

c. LEA phải bảo đảm rằng thiết bị và đồ vật dùng xếp đặt ở trường tư:

(1) Chỉ được dùng cho mục tiêu ở Phần B; và

(2) Có thể dời đi từ trường tư khỏi phải tu sửa tiện nghi trường tư.

d. LEA phải dời đi thiết bị và đồ vật dùng từ trường tư nếu:

(1) Thiết bị và đồ vật dùng không còn cần thiết cho mục tiêu ở Phần B; hoặc

(2) Được dời đi nếu cần thiết để tránh sự sử dụng không thẩm quyền và đồ vật dụng ngoài mục tiêu ở Phần B.

e. Không ngân quỹ dưới Phần B của IDEA có thể dùng để sửa chửa, tu chửa nhỏ, hoặc xây dựng tiện nghi trường tư.

VI.C. HỌC SINH VỚI KHUYẾT TẬT GHI DANH BỞI PHỤ HUYNH Ở TRƯỜNG TƯ KHI FAPE LÀ VẤN ĐỀ. (§300.148)

1. LEA không bắt buộc phải trả phí tổn giáo dục, bao gồm giáo dục đặc biệt và dịch vụ liên hệ, cho học sinh với khuyết tật ở trường tư hoặc học viện nếu LEA thực hành FAPE có sẵn cho học sinh và phụ huynh đã chọn lựa xếp học sinh ở trường tư hoặc học viện. Dù đi nữa, LEA phải kể cả học sinh ở trong số dân nào đó có sự cần thiết được đáp ứng phù hợp với Quy Tắc VI.B.

2. Sự bất đồng ý giữa phụ huynh và LEA về sự có sẵn về chương trình thích đáng cho học sinh, và vấn đề về hoàn lại tài chính, là chủ đề cho khiếu nại Tiểu Bang và thủ tục tài phán khiếu nại ở Quy Tắc IV.G-V.

3. Nếu phụ huynh học sinh với khuyết tật, nào trước đây đã tiếp nhận giáo dục đặc biệt và dịch vụ liên hệ dưới thẩm quyền của LEA, ghi danh học sinh ở trường tư trước tuổi đi học, trường tiểu học, hoặc trường trung học không có sự chấp thuận của hoặc giới thiệu bởi LEA, toà án hoặc viên chức phân xủ có thể yêu cầu LEA hoàn trả phụ huynh phí tổn ghi danh nếu toà án hoặc viên chức phân xử xem xét rằng LEA không có thi hành FAPE có sẵn cho học sinh trong thời gian hợp thời trước khi ghi danh và sắp xếp tư nhân là thích đáng. Phụ huynh xếp lớp có thể xem xét là thích đáng bởi viên chức phân xử hoặc toà án ngay cả nếu điều đó không đáp ứng tiêu chuẩn Tiểu Bang và áp dụng cho giáo dục bởi USOE và LEA.

4. Phí tổn hoàn trả có thể bị giảm bớt hoặc từ chối nếu:

   a. Trong cuộc hội họp gần đây của nhóm IEP mà phụ huynh tham dự trước khi chuyển đổi học sinh từ trường học công cộng, phụ huynh không thông báo nhóm IEP rằng họ từ chối xếp lớp đề nghị bởi LEA để cung cấp FAPE cho học sinh, bao gồm phát biểu sự lo lắng của họ và ý định để ghi danh học sinh họ vào trường tư với phí tổn công cộng; hoặc

   b. Tối thiểu mười (10) ngày làm việc (bao gồm ngày lễ nào mà xảy ra trong ngày làm việc) trước khi chuyển đổi học sinh từ trường công cộng, phụ huynh không đưa bản viết thông báo cho LEA về tin tức miêu tả ở VI.C.4.a;

   c. Trước khi phụ huynh chuyển đổi học sinh từ trường học công cộng, LEA phải thông báo phụ huynh, qua bản viết thông báo trước nhu cầu về ý định để định lượng học sinh (bao gồm lời phát biểu về mục

tiêu của định lượng mà thích đáng và hợp lý), nhưng phụ huynh không chuẩn bị học sinh có sẵn để được định lượng; hoặc

d. Vào lúc toà quyết định khám phá về hành động vô lý bởi phụ huynh.

5. Bất kể các điều kiện cho phụ huynh để cung cấp thông báo cho LEA trước khi chuyển đổi học sinh, phí tổn hoàn trả:

a. Không được bị giảm bớt hoặc từ chối cho thất bại để cung cấp thông báo nếu:

(1) Trường học ngăn cản phụ huynh từ cung cấp thông báo;

(2) Phụ huynh chưa tiếp nhận bản viết thông báo trước của điều kiện thông báo ở VI.C.4.a-b; hoặc

(3) Tuân hành với điều kiện thông báo ở VI.C.4.a-b rất có thể có kết luận gây thương tích trên thân thể học sinh; và

b. Có thể, trong sự thận trọng của toà án hoặc viên chức phân xử, không được giảm bớt hoặc từ chối vì thất bại để cung cấp thông báo này nếu:

(1) Phụ huynh không có học hoặc không biết viết tiếng Anh Ngữ; hoặc

(2) Tuân hành với VI.C.4.a-b rất có thể có kết luận gây tai hại nghiêm trọng cảm xúc cho học sinh.

VI.D. HỌC SINH VỚI KHUYẾT TẬT GHI DANH HỌC TẠI GIA..

1. LEA có trách nhiệm cho địa điểm, nhận diện, và định lượng cho đủ điều kiện để học sinh học tại gia trong ranh giới của họ.

2. Học sinh học tại gia sẽ đáp ứng điều kiện tiêu chuẩn cho học sinh với khuyết tật phù hợp với II.D-H, bao gồm hồ sơ thích đáng, dùng thủ tục có thể so sánh được với các điều kiện để nhận diện học sinh công cộng có đủ điều kiện.

3. Nếu phụ huynh học sinh nào mà học tại gia hoặc xếp ở trường học tư bởi phụ huynh với phí tổn riêng không cung cấp chấp thuận cho định lượng sơ khởi hoặc tái định lượng, hoặc phụ huyn thất bại đáp ứng cho sự yêu cầu để cung cấp chấp thuận (§300.300):

a. LEA không có thể dùng sự chấp thuận để vượt qua thủ tục; và

b. LEA không đòi hỏi phải xem như học sinh là có đủ điều kiện cho dịch vụ.

4. **Học sinh ghi danh học tại gia cả ngày.** Không học sinh với khuyết tật mà học tại gia cả ngày có quyền cá nhân để tiếp nhận giáo dục đặc biệt và dịch vụ quan hệ nào mà học sinh sẽ tiếp nhận nếu ghi danh trong trường công cộng.

5. LEA phải thi hành quyết định cuối cùng lưu tâm tới dịch vụ, nếu có thể, để được cung cấp cho học sinh với khuyết tật học tại gia có đủ điều kiện.

6. LEA có thể thành lập kế hoạch dịch vụ (SP) cho học sinh với khuyết tật học tại gia nào mà có đủ điều kiện cho giáo dục đặc biệt và dịch vụ quan hệ dưới Phần B của IDEA và các Quy Tắc này. Kế hoạch dịch vụ phải miêu tả giáo dục đặc biệt và dịch vụ quan hệ, nếu có, rằng LEA sẽ cung cấp cho học sinh, và phải, cho tới phạm vi thích đáng:

   a. Đáp ứng điều kiện chủ đề của IEP lưu tâm với dịch vụ được cung cấp; và

   b. Được phát triển, xem xét, và sửa đổi phù hợp với điều khoản IEP ở Quy Tắc III.H.

7. LEA sẽ xác định ở đâu và bao giờ dịch vụ riêng biệt nào trong kế hoạch dịch vụ sẽ được cung cấp.

8. **Đăng ký tây đôi.** Học sinh với khuyết tật nào ghi tên vào cả học tại gia và trường công cộng được xem như học sinh đăng ký tây đôi (UCA 53-A-11-102.5) và có quyền được dịch vụ dưới IEP cho phần trong ngày học mà học sinh được ghi tên ở trường công cộng.

9. Học tại gia không đáp ứng định nghĩa của trường tư. (Thư từ Văn Phòng Bộ Trưởng Bộ Tư Pháp Tiểu Bang Utah đến Giám Thị Tiểu Bang Giáo Huấn Công Cộng, Tháng Hai nngày 14, 1997.)

VI.E. ÁP DỤNG Ở PHẦN B CỦA IDEA CHO TIỂU BANG VÀ CƠ QUAN ĐỊA PHƯƠNG. (§300.2)

1. Điều khoản ở Phần B của IDEA và các Quy Tắc sau đây:

a. Áp dụng cho tất cả chính trị chi nhánh của Tiểu Bang mà can dự trong giáo dục học sinh với khuyết tật, bao gồm:

(1) Cơ quan giáo dục Tiểu Bang (SEA/USOE).

(2) Cơ quan giáo dục địa phương (LEAs), và trường hiến chương công cộng mà về mặt khác không được kể như là LEA và không phải trường của LEA.

(3) Các cơ quan Tiểu Bang khác và các trường (như là Ngành Dịch Vụ Nhân Đạo và trường Tiểu Bang cho học sinh với tật điếc hoặc học sinh với đui mù).

(4) Nhà giam cho thanh thiếu niên và người lớn của Tiểu Bang và địa phương; và

c. Được ràng buộc vào mỗi cơ quan công cộng giáo dục và không giáo dục trong Tiểu Bang mà cung cấp giáo dục đặc biệt và dịch vụ liên hệ cho học sinh với khuyết tật, bất chấp cơ quan có tiếp nhận ngân quỹ dưới Phần B của IDEA.

VI.F. USOE CÓ TRÁCH NHIỆM CHO HỌC SINH VỚI KHUYẾT TẬT Ở VIỆN GIAM TƯ VÀ HỘI VIỆN. (§300.118)

1. USOE phải bảo đảm rằng LRE đòi hỏi ở Phần B của IDEA và các Quy Tắc này được thi hành thích đáng, bao gồm, nếu cần thiết, có sự sắp đặt với hội viện công cộng và tư nhân (như là sổ ghi nhớ bản hợp đồng hoặc thủ tục thi hành đặc biệt).

2. USOE có trách nhiệm cho sự giám sát tổng quát. (§300.149)

a. USOE có trách nhiệm để bảo đảm:

(1) Rằng điều kiện ở Phần B của IDEA được thực hành; và

(2) Mỗi chương trình giáo dục cho học sinh với khuyết tật thi hành trong Tiểu Bang, bao gồm mỗi chương trình được thi hành bởi cơ quan nào khác của Tiểu Bang và địa phương:

(a) Được dưới sự giám sát tổng quát của những người có trách nhiệm cho chương trình giáo dục cho học sinh với khuyết tật ở USOE; và

(b) Đáp ứng tiêu chuẩn giáo dục của USOE.

b. Phần B của IDEA không giới hạn trách nhiệm của cơ quan ngoài ra cơ quan giáo dục về sự cung cấp hoặc trả cho vài hoặc tất cả phí tổn của FAPE cho học sinh với khuyết tật trong Tiểu Bang.

d. Vị Thống Đốc (hoặc cá nhân khác phù hợp với luật Tiểu Bang) có thể phân phối cho cơ quan công cộng nào trong Tiểu Bang trách nhiệm để bảo đảm rằng điều kiện ở Phần B của IDEA được đáp ứng với sự lưu tâm đến học sinh với khuyết tật nào bị kết án như người lớn dưới luật Tiểu Bang và bị giam trong tù người lớn.(§300.149).

VI.G. BIỆN PHÁP VÀ TRẢ PHÍ TỔN CHO FAPE Ở VIỆN CƯ TRÚ . (§300.103)

1. Mỗi tiểu bang có thể dùng nguồn ủng hộ của Tiểu Bang, địa phương, Liên Bang, và tư nhân nào có sẵn trong Tiểu Bang để đáp ứng điều kiện ở Phần B của IDEA. Ví dụ, nếu cần thiết để xếp học sinh với khuyết tật ở viện cư trú, Tiểu Bang có thể dùng họp đồng chung giữa các cơ quan can hệ cho phần đóng góp phí tổn xếp lớp.

2. Không điều gì trong phần này giải vây người nhận bảo hiểm hoặc bên người thứ ba tương tự từ về mặt khác bổn phận hợp lệ để cung cấp hoặc trả phí tổn dịch vụ cho học sinh với khuyết tật.

3. USOE phải bảo đảm rằng không có sự trể nãi thi hành IEP của học sinh, bao gồm bất cứ trường hợp nào mà nguồn trả cho sự cung cấp hoặc trả cho giáo dục đặc biệt và dịch vụ quan hệ cho học sinh được xác định.

VI.H. HỌC SINH VỚI KHUYẾT TẬT BỊ KẾT ÁN NHƯ NGƯỜI LỚN VÀ GIAM CẦM Ở TÙ LỚN TUỔI. (§300.324)

1. Bổn phận để sắp đặt FAPE có sẳn, bao gồm giáo dục đặc biệt và dịch vụ quan hệ dưới Phần B của IDEA và các Quy Tắc này, cho tất cả học sinh với khuyết tật áp dụng cho học sinh 18 tuổi đến 21 nào bị giam ở tù lớn tuổi, với ngoại lệ sau đây:

a. Điều kiện quan hệ đến sự tham gia của học sinh với khuyết tật trong thẩm định của khắp Tiểu Bang- và khu vực.

b. Điều kiện quan hệ tới kế hoạch chuyển tiếp và dịch vụ chuyển tiếp lưu tâm với học sinh nào có đủ điều kiện dưới Phần B của IDEA sẽ kết thúc, bởi vì tuổi của họ, trước khi họ sẽ có đủ điều kiện được thả

ra tù căn cứ vào sự xem xét của tuyên án của họ và có đủ điều kiện để được thả ra sớm.

3. Nhóm IEP của học sinh với khuyết tật nào bị kết án như người lớn dưới luật Tiểu Bang và bị tù giam trong tù lớn tuổi có thể sửa đổi IEP của học sinh hoặc xếp lớp nếu Tiểu Bang chứng minh có sự an toàn chân thành hoặc sự quyết tâm học mà không cách nào khác để đáp ứng. Điều kiện của IEP và LRE không áp dụng với sự sử đổi như vậy.

VII. CHUYỂN TIẾP.

VII.A. CHUYỂN TIẾP TỪ PHẦN C ĐẾN PHẦN B CỦA IDEA.

1. Bắt đầu của mỗi năm học, mỗi LEA phải có hiệu lực, cho mỗi học sinh với khuyết tật trong quyền lực pháp lý, IEP cho học sinh 3 tuổi đến 5 (§300.323).

2. USOE và LEA phải có chính sách hiệu lực và thủ tục (§300.124) để bảo đảm rằng:

   a. Học sinh tham gia vào chương trình can thiệp sớm được giúp đở dưới Phần C của IDEA, và nào sẽ tham gia trong chương trình trước tuổi đi học giúp đở dưới Phần B của IDEA, có kinh nghiệm êm thấm và hiệu lực chuyển tiếp đến chương trình trước tuổi đi học;

   b. Lúc học sinh có đủ điều kiện đến ba tuổi, IEP đã được thành lập và đang được thi hành cho học sinh;

   c. Nếu sinh nhật của học sinh xẩy ra sau khi cuối năm học, nhóm IEP của học sinh sẽ xác định ngày năm học kế tiếp khi dịch vụ dưới IEP sẽ bắt đầu, ngoại lệ rằng nhóm IEP có thể xác định kéo dài dịch vụ trong năm học cần thiết ở ngoài năm học; và

   d. Mỗi LEA có ảnh hưởng sẽ phải tham gia trong cuộc hội họp kế hoạch chuyển tiếp chuẩn bị bởi cơ quan lãnh đạo được chỉ định ở Phần C.

3. Trong khi thành lập IEP cho học sinh với khuyết tật 3 tuổi đến 5 hoặc, với sự suy xét của LEA, học sinh hai tuổi với khuyết tật nào sẽ trở thành 3 tuổi trong năm học, nhóm IEP phải lưu tâm đến chủ đề của Chương Trình Dịch Vụ Gia Đình Cá Nhân có bao hàm sự phát biểu môi trường tự nhiên và thành phần giáo dục mà khuyến khích trường có sẳn và phối hợp văn hoá không có ngôn ngữ viết, ngôn ngữ, và kiến thức về số học (§300.323).

4. Trong môi trường của học sinh nào đã được dịch vụ trước đây dưới Phần C của IDEA, lời mời cho cuộc hội họp IEP sơ khởi phải, ở sự thỉnh cầu của phụ huynh, được đưa đến Phần C dịch vụ phối hợp hoặc người đại diện khác của hệ thống Phần C để giúp đở với sự chuyển tiếp dịch vụ cho êm thấm (§300.321).

VII.B. DỊCH VỤ CHUYỂN TIẾP—TRƯỜNG HỌC CHO ĐẾN SAU TRUNG HỌC.

1. Mục đích. (§300.1)

Để bảo đảm tất cả học sinh với khuyết tật có sẵn cho họ giáo dục công cộng miễn phí và thích hợp mà nhấn mạnh giáo dục đặc biệt và giáo dục liên hệ được sắp đặt để đáp ứng sự cần thiết riêng biệt và chuẩn bị họ cho giáo dục xa hơn, công việc làm, và sống tự lập.

2. Định nghĩa. (§300.43)

a. Dịch vụ chuyển tiếp có nghĩa là phối hợp bộ sinh hoạt cho học sinh với khuyết tật mà:

(1) Được sắp xếp bên trong kết quả-nhắm đến tiến trình, mà tập trung vào cải thiện về tính chất học và chức năng thành tích của học sinh với khuyết tật để làm thuận tiện cho sự chuyển động của học sinh từ trường học đến tới sinh hoạt sau tan trường, bao gồm giáo dục sau trường trung học, giáo dục thuộc nghề nghiệp, hoà công việc làm (bao gồm được ủng hộ nơi chổ làm việc), sự tiếp tục và giáo dục người lớn, dịch vụ người lớn, sống tự lập, hoặc tham gia cộng đồng;

(2) Được căn cứ vào sự cần thiết cá nhân của học sinh, lưu tâm với sức mạnh của học sinh, chọn lựa và sở thích; và bao gồm:

(a) Sự giảng dạy;

(b) Dịch vụ liên hệ;

(c) Kinh nghiệm ở cộng đồng;

(d) Sự phát triển công việc làm và mục tiêu khác sau khi ra trường sống như người lớn; và

(e) Nếu thích đáng, thu nhận được kỹ năng sống hằng ngày và điều khoản định lượng chức năng nghề nghiệp.

b. Dịch vụ chuyển tiếp cho học sinh với khuyết tật có thể là giáo dục đặc biệt, nếu được cung cấp như là sắp đặt giảng dạy đặc biệt, hoặc dịch vụ liên hệ, nếu cần thiết để giúp đở học sinh với khuyết tật được giúp ích từ giáo dục đặc biệt.

3. Phụ huynh tham gia (§300.322). Cho học sinh với khuyết tật bắt đầu không trễ hơn lần đầu IEP được có hiệu lực khi học sinh trở thành 16 (như là cuộc hội họp IEP được điều khiển khi học sinh trở thành 15 tuổi), hoặc trẽ tuổi hơn nếu xác định thích đáng bởi nhóm IEP, thông báo cuộc hội họp phải chỉ định:

   a. Mục tiêu của cuộc hội họp sẽ lưu tâm về mục tiêu sau trung học và dịch vụ chuyển tiếp cho học sinh; và

   b. LEA sẽ mời học sinh; và

   c. Nhận diện cơ quan nào khác sẽ được mời đến, với sự chấp thuận của phụ huynh hoặc học sinh 18 tuổi hoặc lớn hơn, để gởi đến người đại diện.

4. Nhóm IEP (§300.321). Cho cuộc hội họp nhóm IEP mà bao gồm mục tiêu thành lập kế hoạch chuyển tiếp:

   a. LEA phải mời học sinh với khuyết tật tham dự cuộc hội họp IEP của học sinh nếu mục tiêu của buổi họp sẽ lưu tâm về mục tiêu sau trung học cho học sinh và dịch vụ chuyển tiếp cần thiết để giúp đở học sinh đạt được mục tiêu.

   b. Nếu học sinh không tham dự cuộc hội họp IEP, LEA phải có biện pháp khác để bảo đảm rằng sự chọn lựa của học sinh và sở thích được lưu tâm đến.

   c. Trong phạm vi thích đáng, với sự chấp thuận của phụ huynh hoặc học sinh nào 18 tuổi hoặc lớn hơn, LEA phải mời người đại diện của cơ quan tham gia nào mà có thể có trách nhiệm để cung cấp hoặc trả phí tổn cho dịch vụ chuyển tiếp.

5. Định nghĩa của IEP. (§300.320(b))

   a. Dịch vụ chuyển tiếp. Bắt đầu không trể hơn lần đầu IEP được hiệu lực khi học sinh trở thành 16 tuổi (như là cuộc hội họp IEP được điều khiển khi học sinh còn là 15 tuổi), hoặc trẽ tuổi hơn nếu xác định thích đáng bởi nhóm IEP, và bổ túc hằng năm sau đó, IEP phải được bao gồm:

      (1) Sự đo lường thích đáng cho mục tiêu sau trung học, bao gồm tính chất học vấn và chức năng mục tiêu, căn cứ vào tuổi-

thích đáng thẩm định chuyển tiếp liên hệ đến sự huấn luyện hoặc giáo dục, công việc làm, và, nơi thích hợp, kỹ năng sống tự lập

(2) Dịch vụ chuyển tiếp, bao gồm công trình học vấn, cần thiết để giúp đở học sinh thành tựu mục tiêu sau trung học của học sinh.

6. Chuyển nhượng quyền ở tuổi trưởng thành. (§300.320(c) & §300.520)

a. Bắt đầu không trể hơn một năm trước khi học sinh đến tuổi trưởng thành (18 tuổi), IEP phải bao gồm sự phát biểu rằng học sinh và phụ huynh học sinh được thông báo về quyền của học sinh dưới Phần B của IDEA mà sẽ được chuyển nhượng cho học sinh khi đến tuổi trưởng thành (ngoại lệ cho học sinh với khuyết tật nào được xác định không đủ khả năng bởi toà án). Các quyền được bao gồm:

(1) Học sinh trưởng thành có quyền chấp thuận xếp lớp giáo dục và Chương Trình Giáo Dục Cá Nhân (IEP) của họ không cần sự giúp đở của phụ huynh, gia đình, hoặc người biện hộ đặc biệt.

(2) Học sinh trưởng thành có quyền cho phép phụ huynh, gia đình, hoặc người biện hộ đặc biệt phụ giúp nếu họ mong muốn.

b. LEA phải cung cấp thông báo nào đòi hỏi bởi Phần B của IDEA và các Quy Tắc này cho cả học sinh và phụ huynh (§300.520).

c. Tất cả quyền được ban cho phụ huynh dưới Phần B của IDEA được chuyển nhượng cho học sinh.

d. Tất cả quyền được ban cho phụ huynh dưới Phần B của IDEA chuyển nhượng cho học sinh nào bị giam giữ ở viện tù giam người lớn hoặc thanh thiếu niên của Tiểu Bang hoặc địa phương.

7. Chấm dứt sự có đủ điều kiện theo sự sửa đổi xếp lớp. (§300.305)

a. Sự định lượng không cần thiết trước khi chấm dứt học sinh đủ điều kiện dưới phần này bởi vì tốt nghiệp từ trường trung học với bằng tốt nghiệp bình thường trung học đệ nhị cấp, hoặc bởi vì vượt quá tuổi đủ điều kiện cho FAPE dưới luật Utah.

b. Học sinh nào đủ điều kiện bị chấm dứt bởi vì tốt nghiệp từ trường trung học với bằng tốt nghiệp bình thường, hoặc bởi vì vượt quá tuổi đủ điều kiện cho FAPE dưới luật Utah, LEA phải cung cấp học sinh với bản tóm tắc thành tích học vấn của học sinh và chức năng kỳ công, mà phải bao gồm sự đề nghị làm cách nào giúp đở học sinh đáp ứng mục tiêu sau trung học.

8. Thất bại để đáp ứng mục tiêu chuyển tiếp. (§300.324)

a. Nếu cơ quan tham gia, ngoài LEA ra, thất bại để cung cấp dịch vụ chuyển tiếp miêu tả trong IEP, LEA phải tái họp lại nhóm IEP để nhận diện chiến lược khác để đáp ứng mục tiêu chuyển tiếp cho học sinh được xếp đặt trong IEP.

b. Không có gì giải vây cơ quan tham gia nào, bao gồm cơ quan phục hồi nghề nghiệp của Tiểu Bang, về trách nhiệm để cung cấp hoặc trả phí tổn cho dịch vụ chuyển tiếp mà cơ quan sẽ phải về mặt khác cung cấp cho học sinh với khuyết tật nào đáp ứng tiêu chuẩn đủ điều kiện của LEA (§300.324).

c. Nếu cơ quan công cộng ngoại trừ cơ quan giáo dục về mặt khác có bổn phận dưới luật Liên Bang hoặc Tiểu Bang, hoặc được chỉ định trách nhiệm dưới chính sách Tiểu Bang hoặc hợp đồng liên cơ quan, để cung cấp hoặc trả phí tổn cho dịch vụ nào mà cũng xem như giáo dục đặc biệt hoặc dịch vụ liên hệ như là, nhưng không hạn chế tới, dịch vụ quan hệ tới thiết bị kỹ thuật phụ trợ, dịch vụ kỹ thuật phụ trợ dịch vụ liên hệ, phụ trợ bổ sung và dịch vụ, và dịch vụ chuyển tiếp mà cần thiết để bảo đảm FAPE cho học sinh với khuyết tật trong Tiểu Bang, cơ quan công cộng phải hoàn thành bổn phận hoặc trách nhiệm, dù trực tiếp hoặc qua hợp đồng hoặc sự sắp xếp khác hoặc như được cung cấp trong hợp đồng liên cơ quan.

d. Nếu cơ quan công cộng ngoại trừ cơ quan giáo dục thất bại cung cấp hoặc trả phí tổn cho giáo dục đặc biệt và dịch vụ liên hệ, LEA phải cung cấp hoặc trả phí tổn cho các dịch vụ này cho học sinh trong thời hạn thích đáng. LEA có thẩm quyền để đòi hỏi sự hoàn trả cho dịch vụ từ cơ quan công cộng không giáo dục mà đã thất bại cung cấp hoặc trả phí tổn cho dịch vụ và rằng cơ quan phải hoàn trả phí tổn cho LEA phù hợp với điều khoản của hợp đồng liên cơ quan (§300.154).

9. Học sinh với khuyết tật ở tù giam người lớn. (§300.324)

   a. Điều kiện quan hệ tới kế hoạch chuyển tiếp và dịch vụ chuyển tiếp, không áp dụng lưu tâm đến học sinh nào có đủ điều kiện dưới Phần B của IDEA sẽ chấm dứt, bởi vì tuổi của họ, trước khi họ sẽ hợp lệ được thả ra tù căn cứ vào sự suy xét tuyên án của họ và đủ điều kiện được thả ra sớm.

   b. Bổn phận để thi hành FAPE có sẵn cho tất cả học sinh với khuyết tật (§300.102) không áp dụng lưu tâm tới học sinh 18 tuổi đến 21 trong phạm vi luật Tiểu Bang không đòi hỏi giáo dục đặc biệt và dịch vụ liên hệ dưới Phần B của IDEA được cung cấp cho học sinh với khuyết tật nào, trong xếp lớp giáo dục cuối trước khi họ bị giam giữ ở viện tù giam người lớn:

      (1) Thật tế không nhận diện là học sinh với khuyết tật; và

      (2) Không có IEP dưới Phần B của IDEA.

   c. Trừ ra không áp dụng cho học sinh với khuyết tật, 18 tuổi đến 21, nào:

      (1) Đã được nhận diện là học sinh với khuyết tật và đã tiếp nhận dịch vụ phù hợp với IEP, nhưng người ấy bỏ trường học trước khi bị tù giam; hoặc

      (2) Không có IEP trong môi trường giáo dục cuối cùng của họ, nhưng người đã thật tế được nhận diện là học sinh với khuyết tật.

VII.C. TỐT NGHIỆP.

1. Bổn phận của LEA là thi hành FAPE có sẵn cho tất cả học sinh với khuyết tật không áp dụng cho học sinh với khuyết tật nào đã tốt nghiệp từ trung học với bằng tốt nghiệp bình thường (§300.102(a)(3)(i)).

   a. Trừ phi trong VII.C.1 không áp dụng cho học sinh mà đã tốt nghiệp từ trung học nhưng chưa được ban thưởng bằng tốt nghiệp trung học bình thường (§300.102(a)(3)(ii)).

   b. Tốt nghiệp từ trung học với bằng tốt nghiệp trung học bình thường chỉ định sự sửa đổi trong xếp lớp, đòi hỏi bản viết thông báo trước (§300.102(a)(3)(ii)).

(1) Bản viết thông báo trước phải bao hàm tất cả điều kiện trong IV.D của các Quy Tắc này (§300.503), bao gồm được cho thời gian thích đáng trước khi LEA đề nghị chấm dứt sự đủ điều kiện của học sinh dưới IDEA bằng cách cấp bằng tốt nghiệp cho học sinh.

c. Thuật ngữ "bằng tốt nghiệp trung học" không bao gồm trình độ khác mà không đầy đủ sắp hàng với tiêu chuẩn học vấn của Tiểu Bang, như là giấy chứng chỉ hoặc văn kiện phát triển giáo dục tổng quát (GED) (§300.102(a)(3)(iv)).

2. Nhóm IEP có thể sửa đổi điều kiện tốt nghiệp và phải có văn kiện trong IEP bản tính và phạm vi sửa đổi, thay thế, và/ hoặc sự miễn làm cho thuận lợi cần thiết của học sinh với khuyết tật.

3. Nhóm IEP phải tham khảo đến *USOE Nguyên Tắc Chỉ Đạo Tốt Nghiệp Giáo Dục Đặc Biệt* cho thêm tin tức.

VII.D. BAN CỐ VẤN GIÁO DỤC ĐẶC BIỆT CỦA UTAH (USEAP) (§300.168)

USEAP phải bao gồm không ít hơn một người đại diện về nghề nghiệp, cộng đồng, hoặc tổ chức thương mại quan tâm với dịch vụ chuyển tiếp cho học sinh với khuyết tật.

VII.E. USOE SỬ DỤNG NGÂN QUỸ CỦA PHẦN B. (§300.704)

USOE có thể sử dụng ngân quỹ từ Phần B của IDEA cho phát triển và thực hành chương trình chuyển tiếp, bao gồm sự phối hợp dịch vụ với cơ quan can hệ ủng hộ chuyển tiếp của học sinh với khuyết tật tới sinh hoạt sau trung học.

VIII. TRÁCH NHIỆM CỦA VĂN PHÒNG GIÁO DỤC TIỂU BANG UTAH.

VIII.A. QUYỀN GIÁM SÁT TỔNG QUÁT.

Uy quyền và trách nhiệm làm chính sách và đặt tiêu chuẩn trong phạm vi giáo dục của học sinh với khuyết tật nằm với Ủy Ban Giáo Dục Tiểu Bang Utah bởi công hiệu thuộc hiến pháp uỷ thác để cung cấp điều khiển tổng quát và giám sát về hệ thống trường công cộng (Điều khoản X, Đoạn 8) và bởi lập luật riêng biệt pháp lệnh thành lập trong Chú Giải Mật Mã của Utah (UCA) 53A-15-301 đến 305. Đạo luật trích dẩn chỉ định ý muốn chung phần sắp xếp giữa Uỷ Ban Giáo Dục Tiểu Bang và cơ quan giáo dục địa phương (LEA). Đạo luật cung cấp sự giám sát tổng quát về chương trình giáo dục cho học sinh với khuyết tật phục vụ bởi tất cả LEA và học viện quan tâm với giáo dục của học sinh với khuyết tật.

UCA 53A-15-301.

(1) (a) Tất cả học sinh với khuyết tật, nào đang trong khoảng 3 tuổi và 22 và chưa tốt nghiệp từ trường trung học với bằng tốt nghiệp bình thường, được có giáo dục công cộng miễn phí và thích hợp.

(b) Uỷ Ban Giáo Dục Tiểu Bang sẽ tiếp nhận Quy Tắc phù hợp với luật Tiểu Bang và Liên Bang thích hợp để thi hành chương này.

(2) Quy Tắc tiếp nhận bởi Uỷ Ban Tiểu Bang sẽ bao gồm điều sau đây:

(a) Thích đáng và hợp thời nhận diện về học sinh với khuyết tật.

(b) Chuẩn đoán, định lượng, và phân loại bởi nhân viên có đủ khả năng.

(c) Các tiêu chuẩn cho lớp học và dich vụ.

(d) Điều khoản cho nhiều chương trình khu vực.

(e) Điều khoản để phân phối về trách nhiệm dịch vụ.

(f) Chứng chỉ/cấp giấy phép và khả năng cho nhân viên giáo huấn.

(g) Dịch vụ cho ghi danh học sinh ở hai nơi tham gia trường công cộng ở không trọn ngày dựa theo dưới UCA 53A-11-102.5.

(3) (a) Uỷ Ban Tiểu Bang sẽ có điều khiển tổng quát và giám sát toàn thể chương trình giáo dục cho học sinh có khuyết tật trong Tiểu Bang .

(b) Các chương trình đó phải tuân hành với các Quy Tắc tiếp nhận bởi Ủy Ban Tiểu Bang dưới đoạn này.

(4) Giám Thị Tiểu Bang về Giáo Huấn Công Cộng sẽ phải giữ kỹ luật trong chương này.

UCA 53A-15-302.

(1) Uỷ Ban Giáo Dục Tiểu Bang sẽ phải chỉ định Giám Đốc Giáo Dục Đặc Biệt Tiểu Bang, nào sẽ có đủ khả năng và kinh nghiệm trong phạm vi giáo dục đặc biệt.

(2) Giám Đốc Tiểu Bang có các nhiệm vụ sau đây và trách nhiệm:

(a) Để giúp đở Uỷ Ban Tiểu Bang và Giám Thị Tiểu Bang về Giáo Huấn Công Cộng thi hành nhiệm vụ của họ dưới chương này.

(b) Để khuyến khích và giúp đở khu trường học và cơ quan công cộng có quyền khác để tổ chức chương trình cho học sinh với khuyết tật.

(c) Để cung cấp sự giám sát tổng quát toàn thể chương trình công cộng được đề nghị qua trường công cộng, cơ quan công cộng, học viện công cộng, hoặc cơ quan tư nhân cho học sinh với khuyết tật.

(d) Để hợp tác với trường học tư nhân và cơ quan tư nhân khác lưu tâm với sự giáo dục và giáo huấn học sinh với khuyết tật.

(e) Để phối hợp tất cả chương trình Tiểu Bang cho học sinh với khuyết tật.

UCA 53A-15-303.

(1) Mỗi khu trường học phải cung cấp, có thể đơn độc hoặc phối hợp với khu trường học khác hoặc học viện công cộng, chương trình giáo dục công cộng miễn phí và thích hợp cho tất cả học sinh với khuyết tật nào là người trú ngụ của khu vực. Chương trình sẽ bao gồm thuận tiện đặc biệt cần thiết, giảng dạy, và dịch vụ liên hệ giáo dục. Phí tổn cho chương trình khu vực, hoặc chương trình chia phần đóng góp khu vực, sẽ được trả tiền từ ngân quỹ khu vực.

[Mỗi trường hiến chương công cộng sẽ phải cung cấp giáo dục miễn phí và thích hợp cho tất cả học sinh có đủ điều kiện với khuyết tật nào đã ghi danh ở trường học.]

(2) Khu trường học [và trường hiến chương công cộng] mà cung cấp dịch vụ giáo dục đặc biệt dưới chương này phù hợp với Quy Tắc thích đáng của Uỷ Ban Giáo Dục Tiểu Bang sẽ tiếp nhận hoàn trả phí tổn từ Uỷ Ban dưới Chương 17, Đề tựa 53A, Luật Mức Tối Thiểu Tài Chính cho Trường Học, và các luật thích đáng khác.

(3) Khu trường học có thể, đơn độc hoặc phối hợp với thực thể công cộng khác, cung cấp giáo dục và giáo huấn cho người có khuyết tật nào trẽ hơn 3 tuổi hoặc lớn hơn 22 tuổi. Phí tổn cho chương trình như vậy có thể được trả phí tổn từ lệ phí, góp phần, và ngân quỹ khác tiếp nhận bởi khu vực để ủng hộ cho chương trình, nhưng không thể được trả phí tổn từ ngân quỹ giáo dục công cộng.

Để được tiếp nhận ngân quỹ dưới Phần B của Đạo Luật Giáo Dục cho Người Khuyết Tật (IDEA), Văn Phòng Giáo Dục Tiểu Bang phải đệ trình đến tới Bộ Giáo Dục Hoa Kỳ, nhân danh Tiểu Bang Utah như là toàn bộ, bản viết chính sách và thủ tục điều hành hoạt động của chương trình giáo dục đặc biệt, và tuân hành với một loạt điều kiện hành chính Liên Bang được miêu tả trong các Quy Tắc này. Vậy thì, tất cả điều khoản dưới Phần B của IDEA áp dụng cho mỗi chi nhánh chính trị của Tiểu Bang mà có can hệ trong giáo dục của học sinh với khuyết tật,, bất chấp về chi nhánh có tiếp nhận ngân quỹ nào dưới Phần B của IDEA. Điều này bao gồm viện giam giữ thanh thiếu niên Tiểu Bang và địa phương và tù giam người lớn. Điều kiện cho Phần B của IDEA và các Quy Tăc này là ràng buộc cho mỗi LEA và cơ quan công cộng khác mà trực tiếp hoặc giao phó quyền để cung cấp giáo dục đặc biệt và dịch vụ liên hệ trong Tiểu Bang Utah.

VIII.B. TIỂU BANG HỢP LỆ.

1. Hợp lệ cho phụ trợ (§300.100). Tiểu Bang hợp lệ được phụ trợ dưới Phần B của IDEA cho năm tài chính nếu Tiểu Bang đệ trình kế hoạch cung cấp sự cam đoan cho Bộ Trưởng rằng Tiểu Bang đó có chính sách hiệu lực và thủ tục để bảo đảm rằng Tiểu Bang đáp ứng điều kiện trong đoạn này.

2. Tiểu Bang Hợp Lệ cho Trường Trước Tuội Đi Học (§300.804). Tiểu Bang có hợp lệ cho trợ cấp dưới Đoạn 619 của IDEA nếu Tiểu Bang có hợp lệ dưới Đoạn 612 của IDEA để tiếp nhận trợ cấp dưới Phần B của IDEA; và thi hành FAPE có sẳn cho tất cả học sinh với khuyết tật, 3 tuổi đến 5, cư trú trong Tiểu Bang.

3. Chọn lựa chương trình (§300.110). Tiểu Bang phải bảo đảm rằng mỗi LEA có biện pháp để bảo đảm rằng học sinh của họ với khuyết tật có sẵn cho họ nhiều loại chương trình giáo dục và dịch vụ có sẵn cho học sinh không khuyết tật ở phạm vi dịch vụ bởi cơ quan, bao gồm nghệ thuật, âm nhạc, kỹ thuật công nghiệp, giáo dục tiêu thụ và công việc nội trợ, và giáo dục nghề nghiệp.

4. Chương Trình Giáo Dục Cá Nhân (IEP) (§300.112). Tiểu Bang phải bảo đảm rằng IEP sẽ được thành lập, xem xét, và sửa đổi cho mỗi học sinh với khuyết tật phù hợp với Đoạn III của các Quy Tắc này.

5. Phụ trợ kỹ thuật và sinh hoạt huấn luyện (§300.119). Mỗi SEA phải thi hành sinh hoạt để bảo đảm rằng giáo viên và người quản lý trong tất cả cơ quan công cộng:

   a. Hoàn toàn hiểu biết về trách nhiệm của họ để thi hành môi trường ít bị giới hạn nhất (LRE) điều kiện ở Phần B của IDEA; và

   b. Được cung cấp với phụ trợ kỹ thuật và huấn luyện cần thiết để giúp đở họ trong sự cố gắng..

6. Bảo đảm về thủ tục. (§300.121)

   a. Tổng quát. Tiểu Bang phải có bảo đảm về thủ tục có hiệu lực để bảo đảm rằng mỗi cơ quan công cộng trong Tiểu Bang đáp ứng điều kiện của §300.500 đến 300.536.

   b. Bảo đảm về thủ tục được nhận diện. Học sinh với khuyết tật và phụ huynh của họ phải được cung cấp bảo đảm về thủ tục được nhận diện trong Đoạn IV và V của các Quy Tắc này.

7. Định lượng (§300.122). Học sinh với khuyết tật phải được định lượng phù hợp với §300.300 đến 300.311 và Đoạn II của các Quy Tắc này.

8. Tin tức cẩn mật về nhận diện cá nhận (§300.123). Tiểu Bang phải có chính sách và thủ tục có hiệu lực để bảo đảm rằng cơ quan công cộng trong Tiểu Bang tuân hành với §300.610 đến 300.626 quan hệ đến bảo vệ sự cẩn mật về tin tức nhận diện cá nhân được thu lượm, sử dụng, hoặc duy trì dưới Phần B của IDEA.

9. Tiểu Bang có trách nhiệm về học sinh trong trường tư (§300.129). Tiểu Bang phải có hiệu lực về chính sách và thủ tục mà bảo đảm rằng LEA, và, nếu

thích đáng, SEA, đáp ứng điều kiện trường tư trong in §300.130 đến 300.148.

10. SEA thực hành đầy đủ bảo đảm về thủ tục (§300.150). SEA (và cơ quan nào được uỷ thác trách nhiệm theo với §300.149(d)) phải có hiệu lực về thủ tục để thông báo mỗi cơ quan công cộng về trách nhiệm của họ để bảo đảm tác dụng thi hành bảo đảm về thủ tục cho học sinh với khuyết tật dịch vụ bởi cơ quan công cộng đó.

11. Trách nhiệm của SEA và cơ quan công cộng khác (§300.500). Mỗi SEA phải bảo đảm rằng mỗi cơ quan công cộng thành lập, duy trì, và thi hành bảo đảm về thủ tục đáp ứng điều kiện của Đoạn IV và V của các Quy Tắc này.

12. Nhận diện quá mức và thiếu cân đối (§300.173). Tiểu Bang có hiệu lực, phù hợp với mục tiệu ở Phần B và với Đoạn 618(d) của IDEA và Đoạn II của các Quy Tắc này, chính sách và thủ tục được sắp đặt để ngăn ngừa sự không thích đáng nhận diện quá mức hoặc thiếu cân đối sự đại diện bởi chủng tộc và nhân chủng của học sinh như học sinh với khuyết tật, bao gồm học sinh với khuyết tật với tổn thương riêng biệt.

VIII.C.TIỂU BANG GIÁM SÁT VÀ THI HÀNH LUẬT LỆ. (§300.600)

1. USOE phải:

   a. Giám sát sự thi hành về Phần B của IDEA và các Quy Tắc này;

   b. Thi hành xác định hằng năm về kỳ công của mỗi LEA dùng phân loại trong 300.603(b)(1);

   c. Thúc ép thi hành ở Phần B của IDEA và các Quy Tắc này sử dụng kỹ thuật thúc ép thích đáng, nào phải bao gồm, nếu thích đáng, kỹ thuật thúc ép nhận diện trong 300.604(a)(1)(phụ trợ kỹ thuậ), (a)(3) (điều kiện về trợ cấp của LE), (b)(2)(i) (kế hoạch hành động sửa đổi hoặc kế hoạch cải thiện, (b)(2)(v) (ngăn cản ngân quỹ, toàn bộ hoặc phần nào, bởi SEA), và (c)(2) (ngăn cản ngân quỹ toàn bộ hoặc phần nào, bởi SEA); và

   d. Báo cáo hằng năm về kỳ công của Tiểu Bang và mỗi LEA dưới IDEA. 300.602(b)(1)(i)(A) và (b)(2).

2. Để thi hành trách nhiệm giám sát dưới đoạn văn (d) của đoạn này, Tiểu Bang phải bảo đảm rằng khi họ nhận diện sự từ chối không tuân hành với điều kiện của phần này bởi LEA, sự từ chối không tuân hành cần phải được sửa đổi ngay

khi có thể, và không được trễ hơn một năm sau khi Tiểu Bang nhận diện sự bất tuân.

3. Tập trung chủ yếu của sự giám sát sinh hoạt của Tiểu Bang cần phải là:

   a. Cải thiện kết quả giáo dục và chức năng kết cuộc cho tất cả học sinh với khuyết tật; và

   b. Để bảo đảm rằng cơ quan công cộng đáp ứng điều kiện chương trình dưới Phần B của IDEA, với nhấn mạnh riêng về các điều kiện mà quan hệ nhất để cải thiện kết quả giáo dục cho học sinh với khuyết tật.

4. Như là phần của trách nhiệm, USOE dùng xác định số lượng chỉ dẩn và phẩm chất chỉ dẩn như cần thiết để đo lường thích hợp kỳ công ở khu vực chủ yếu, và điều chỉ dẩn thành lập bởi Bộ Trưởng cho kế hoạch kỳ công Tiểu Bang.

5. Như đòi hỏi bởi đoạn này, USOE giám sát cơ quan công cộng được vị trí trong Tiểu Bang, sử dụng xác định số lượng chỉ dẩn trong mỗi khu vực trọng yếu sau đây, và sử dụng phẩm chất chỉ dẩn như cần thiết để đo lường thích hợp kỳ công trong khu vực đó:

   a. Điều khoản về giáo dục công cộng miễn phí và thích hợp trong môi trường ít bị giới hạn nhất.

   b. Sự giám sát tổng quát, bao gồm Tìm Thấy Trẽ Em, sự giám sát cho hiệu lực, sử dụng cuộc hội họp giải quyết, hoà giải trung gian, và hệ thống dịch vụ chuyển tiếp.

   c. Thiếu cân đối đại diện bởi chủng tộc và nhân chủng của nhóm trong giáo dục đặc biệt và dịch vụ quan hệ, trong phạm vi sự đại diện là kết quả của nhận diện không thích hợp.

6. Giám sát sinh hoạt trong Môi Trường Ít Bị Giới Hạn Nhất (LRE).§300.120)

   a. USOE phải thi hành sinh hoạt để bảo đảm rằng điều kiện của LRE được thực hành bởi mỗi LEA.

   b. Nếu có bằng chứng rằng LEA thi hành xếp lớp mà không phù hợp với điều kiện của LRE, USOE phải:

      (1) Xem xét sự bào chửa của LEA cho hành động đó; và

(2) Phụ giúp làm kế hoạch và thực hành sửa đổi hành động nào cần thiết.

VIII.D. USOE GIÁM SÁT CHƯƠNG TRÌNH.

1. Văn Phòng Giáo Dục Tiểu Bang Utah (USOE) có trách nhiệm giám sát và định lượng về tất cả cơ quan công cộng trong Tiểu Bang Utah can hệ trong giáo dục của học sinh với khuyết tật, 3 tuổi đến 21. Phù hợp với sự cố gắng của Liên Bang để sáng tạo hệ thống giám sát tập trung vào sự có hiệu lực của chương trình và kết quả của học sinh, USOE đã thành lập mẫu mực nhấn mạnh phương pháp bắt đầu cải tiến và giữ vững hệ thống phân phối dịch vụ và để xác thực ảnh hưởng thành công của học sinh. Hệ thống giám sát này, Chương Trình Cải Tiến Hệ Thống Kế Hoạch của Utah (UPIPS), sáng lập sự chung phần giửa mỗi LEA hoặc cơ quan công cộng khác và USOE. UPIPS can dự vào hoạt động chiến lược lập kế hoạch và tiếp tục cải tiến trong khung cảnh của sự tuân hành.

2. Trong tiến trình UPIPS, LEA lập thời khoá biểu xếp xen kẽ chu kỳ năm năm.

   a. Mỗi năm của tiến trình, Năm 1-5, bao hàm loạt sinh hoạt mà di chuyển từ tự thẩm định của LEA, USOE xác nhận về sự xem xét, thực hành hành động sửa đổi, nếu cần thiết, và chương trình cải tiến kế hoạch.

   b. LEA phải hoàn thành điều kiện sinh hoạt phù hợp cho thời hạn cung cấp bởi USOE.

   c. Tất cả LEA tham dự chu kỳ năm năm được cung cấp với sự huấn luyện và bản in chi tiết về tất cả điều kiện.

   d. Thêm vào sự huấn luyện, phụ trợ kỹ thuật, và ủng hộ liên tục cho nhân viên LEA trong sự đáp ứng trách nhiệm và điều kiện được cung cấp trong suốt quá trình, như cần thiết. Chi tiết của quá trình và điều kiện của UPIPS có sẳn ở www.schools.utah.gov.

3. Kết quả của quá trình giám sát, cho Tiểu Bang như toàn bộ và cho mỗi LEA, được đăng ở mạng lưới USOE hằng năm.

VIII.E. KẾ HOẠCH KỲ CÔNG VÀ THU LƯỢM TÀI LIỆU CỦA TIỂU BANG. (§300.601)

1. Để tuân theo điều kiện Liên Bang, USOE sắp đặt Chương Trình Học Tập Tiểu Bang (SPP) mà định lương sự cố gắng của USOE thực hành điều kiện

và mục đích ở Phần B của IDEA, và miêu tả làm sao USOE sẽ cải thiện sự bổ sung.

a. USOE đã đệ trình SPP đến Bộ Trưởng của Giáo Dục để được chấp thuận phù hợp với thủ tục chấp thuận.

b. Mỗi tiểu bang phải xem xét SPP của họ tối thiểu một lần cho mỗi sáu năm, và đệ trình bổ sung cho Bộ Trưởng.

c. Là phần của SPP, USOE đã thành lập sự đo lường và nghiêm khắc mục tiêu cho sự chỉ điểm thành lập bởi Bộ Trưởng dưới phạm vi thiết yếu.

2. Thu lượm tài liệu.

a. USOE phải thu lượm tin tức hợp lệ và đáng tin cậy cần thiết để báo cáo hằng năm cho Bộ Trưởng ở sự chỉ điểm thành lập bởi Bộ Trưởng cho SPP.

b. USOE, như cho phép bởi Bộ Trưởng, thu lượm tài liệu ở chỉ điểm riêng biệt qua sự giám sát của USOE hoặc trích mẫu, và thu lượm tài liệu ở sự chỉ điểm đó cho mỗi LEA tối thiểu một lần trong thời gian của SPP.

c. Không điều nào trong Phần B của IDEA sẽ được phân tích để có quyền thành lập cơ sở dữ liệu khắp toàn quốc về tin tức nhận diện cá nhân riêng can dự trong sự nghiên cứu hoặc thu lượm tài liệu khác dưới Phần B của IDEA.

3. Tiểu Bang sử dụng về các chỉ tiêu và báo cáo. (§300.602)

a. USOE sử dụng các chỉ tiêu được thành lập trong Chương Trình Học Tập Tiểu Bang (SPP) và phạm vi thiết yếu để phân tích kỳ công của mỗi LEA.

b. Công khai báo cáo và kín đáo.

(1) USOE:

(a) Báo cáo hằng năm công khai về kỳ công của mỗi LEA vị trí trong Tiểu Bang ở chỉ tiêu trong SPP ngay khi thích hợp nhưng không trễ hơn 120 ngày sau khi Tiểu

Bang trình báo cáo kỳ công hằng năm của họ đến Bộ Trưởng; và

(b) Sắp đặt mỗi tài liệu sau đây cho có sẵn qua phương tiện công cộng; chương trình học tập Tiểu Bang (SPP); báo cáo kỳ công hằng năm (APR); và báo cáo hằng năm Tiểu Bang về kỳ công của mỗi LEA vị trí trong Tiểu Bang.

(2) Để làm vậy, Tiểu Bang phải, ở mức tối thiểu, sắp đặt kế hoạch và báo cáo trong địa chỉ mạng lưới SEA, và phân phát kế hoạch và báo cáo đến phương tiện truyền thông và qua các cơ quan công cộng.

VIII.F. MỤC TIÊU KỲ CÔNG VÀ CHỈ ĐIỂM. (§300.157)

1. USOE đã thành lập mục tiêu học tập của học sinh với khuyết tật trong Tiểu Bang mà:

   a. Khuyến khích mục đích của các Quy Tắc này như chỉ định trong Quy Tắc I.A;

   b. Giống như mục tiêu để phát triển của Tiểu Bang bởi học sinh trong định nghĩa của nó về sự phát triển thích đáng hằng năm, bao gồm mục tiêu phát triển Tiểu Bang cho học sinh với khuyết tật dưới Đoạn 1111(b)(2)(C) của ESEA;

   c. Đáp ứng tỷ lệ tốt nghiệp và tỷ lệ bỏ học; và

   d. Phù hợp, trong phạm vi thích đáng, với mục tiêu khác và tiêu chuẩn học vấn cho học sinh thành lập bởi Tiểu Bang.

2. USOE đã thành lập học tập chỉ điểm mà Tiểu Bang sẽ dùng để thẩm định sự phát triển đối với thành tích cho các mục tiêu, bao gồm đo lường mục tiêu hằng năm cho sự phát triển bởi học sinh với khuyết tật dưới ESEA.

3. USOE báo cáo hằng năm đến Bộ Trưởng và công chúng về phát triển của Tiểu Bang, và của học sinh với khuyết tật trong Tiểu Bang, để đáp ứng mục tiêu thành lập dưới VIII.F.1, mà bao gồm yếu tố của báo cáo đòi hỏi dưới Đoạn 1111(h) của ESEA.

VIII.G. BỘ TRƯỞNG XEM XÉT VÀ XÁC ĐỊNH VỀ KỲ CÔNG TIỂU BANG. (§300.603)

1. Bộ trưởng hằng năm xem xét đệ trình báo cáo kỳ công của USOE.

2. Dựa vào tin tức cung cấp bởi USOE trong bản báo cáo kỳ công hằng năm của Tiểu Bang, tin tức thu lượm qua cuộc giám sát thăm viếng, và tin tức công khai khác sẵn có, Bộ Trưởng xác định nếu USOE:

   a. Đáp ứng điều kiện và mục đích ở Phần B của IDEA;

   b. Cần phụ trợ thực hành điều kiện ở Phần B của IDEA;

   c. Cần sự can thiệp thực hành điều kiện ở Phần B của IDEA; hoặc

   d. Cần sự can thiệp đáng kể để thi hành điều kiện ở Phần B của IDEA.

3. Thông báo và cơ hội cho phiên xử.

   a. Để có xác định đó, Bộ Trưởng cung cấp thông báo thích đáng và cơ hội cho phiên xử về xác định đó.

   b. Phiên xử bao hàm cơ hội để gặp Phụ Tá Bộ Trưởng Giáo Dục Đặc Biệt và Dịch Vụ Phục Hồi để trình bày tại sao Ban không nên thi hành xác định miêu tả trong VIII.G.2.

4. Thi hành luật lệ. (§300.604)

   a. **Cần sự phụ trợ**. Nếu Bộ Trưởng xác định, cho liên tục hai năm, rằng SEA cần phụ trợ để thi hành điều kiện ở Phần B của IDEA, Bộ Trưởng có một hoặc nhiều hành động sau đây:

      (1) Cố vấn Tiểu Bang về sự có sẵn nguồn phụ trợ kỹ thuật để giúp SEA đáp ứng trong phạm vi mà SEA cần phụ trợ, nào mà bao hàm sự giúp đở từ Văn Phòng của Chương Trình Giáo Dục Đặc Biệt, các văn phòng khác về Ban Giáo Dục, cơ quan Liên Bang, dịch vụ phụ trợ kỹ thuật được cung cấp bởi Bộ Trưởng, và cơ quan vô vụ lợi ngân quỹ liên bang khác, và đòi hỏi Tiểu Bang làm việc với thực thể thích đáng. Sự phụ trợ kỹ thuật như vậy có thể bao gồm:

         (a) Điều khoản khuyến bảo bởi chuyên gia để đáp ứng phạm vi mà Tiểu Bang cần phụ trợ, bao gồm kế hoạch rõ ràng để đáp ứng phạm vi quan tâm trong thời gian hạn định riêng biệt;

(b) Phụ trợ nhận diện và thi hành phát triển chuyên nghiệp, chiến lược giảng dạy, và phương pháp giảng dạy mà căn cứ vào sự nghiên cứu khoa học;

(c) Bổ nhiệm và sử dụng vị giám thị đặc biệt, vị hiệu trưởng, người quản lý giáo dục đặc biệt, giáo viên giáo dục đặc biệt, và giáo viên khác để cung cấp khuyên bảo, dịch vụ kỹ thuật, và sự ủng hộ; và

(d) Sáng chế thêm cách thức để cung cấp phụ trợ kỹ thuật, như là cộng tác với học viện nền giáo dục đại học, cơ quan dịch vụ giáo dục, trung tâm quốc gia về phụ trợ kỹ thuật được ủng hộ dưới Phần D của IDEA, và cung cấp tư nhân về sự phụ trợ kỹ thuật căn cứ vào khoa học.

(2) Điều khiển sự sử dụng về trình độ Tiểu Bang Đoạn 611 trợ cấp dưới phạm vi hoặc phạm vi nào mà Tiểu Bang cần phụ trợ.

(3) Nhận diện Tiểu Bang dễ gặp rủi ro được hưởng trợ cấp và áp đặt hoàn cảnh đặc biệt trong trợ cấp của SEA dưới Phần B của IDEA.

b. **Cần sự can thiệp**. Nếu Bộ Trưởng xác định, cho ba hoặc thêm liên tục năm, rằng SEA cần sự can thiệp để thực hành điều kiện ở Phần B của IDEA, điều sau đây được áp dụng:

(1) Bộ Trưởng có thể có hành động nào miêu tả trong "cần sự phụ trợ" đoạn ở trên.

(2) Bộ Trưởng có một hoặc nhiều hành động sau đây:

(a) Đòi hỏi SEA chuẩn bị kế hoạch hành động sửa đổi hoặc kế hoạch cải tiến nếu Bộ Trưởng xác định rằng SEA có thể sửa chữa vấn đề trong một năm.

(b) Đòi hỏi Tiểu Bang đi vào hợp đồng chiều theo dưới Đoạn 457 của Luật Điều Khoản Giáo Dục Tổng Quát, như được bổ sung, 20 USC 1221 và tiếp theo (GEPA),

nếu Bộ Trưởng có lý do tin tưởng rằng SEA không thể sửa chữa vần đề trong một năm.

(c) Cho mỗi năm của xác định, nắm giữ lạikhông dưới 20 phần trăm và không hơn 50 phần trăm về ngân quỹ của SEA dưới Đoạn 611 của IDEA, tới khi Bộ Trưởng xác định SEA có đầy đủ sự đáp ứng cho phạm vi mà Tiểu Bang cần sự can thiệp.

(d) Theo đuổi để lấy lại ngân quỹ dưới Đoạn 452 of GEPA.

(e) Nắm giữ lại, toàn bộ hoặc phần nào, trả phí tổn thêm nào cho Tiểu Bang dưới Phần B của IDEA.

(f) Tham khảo vấn đề để thực thi hành động thích đáng, nào mà có thể bao hàm sự chuyển đến Ban Công Lý.

c. **Cần sự can thiệp quan trọng**. Bất cứ lúc nào Bộ Trưởng xác định rằng Tiểu Bang cần sự can thiệp quan trọng để thực hành điều kiện ở Phần B của IDEA hoặc có sự thất bại quan trọng để tuân theo với hoàn cảnh nào của SEA hoặc LEA được có đủ điều kiện dưới Phần B của IDEA, Bộ Trưởng có một hoặc nhiều hành động sau đây:

(1) Lấy lại ngân quỹ dưới Đoạn 452 của GEPA.

(2) Nắm giữ lại, toàn bộ hoặc phần nào, trả phí tổn thêm cho Tiểu Bang dưới Phần B của IDEA.

(3) Vấn đề chuyển đến Văn Phòng Thanh Tra Tổng Quát ở Ban Giáo Dục.

(4) Chuyển đến vấn đề để thực thi hành động thích đáng, nào mà có thể bao hàm sự chuyển đến Ban Công Lý.

d. Báo cáo đến Quốc Hội Hoa Kỳ. Bộ Trưởng báo cáo cho Ủy Ban Giáo Dục và Bộ Lao Động của Nhà Nghị Viện và Uỷ Ban về Sức Khoẻ, Giáo Dục, Lao Động, và Lương Hưu của Thương Nghị Viện trong ba mươi (30) ngày khi thực thi hành động theo sự cần trợ cấp, cần can thiệp, và cần can thiệp quan trọng, cho hành động rõ rệt đã thi hành và lý do tại sao hành động được thi hành.

5. Nắm giữ lại ngân quỹ. (§300.605)

a. Trước khi nắm giữ lại ngân quỹ nào dưới Phần B của IDEA, Bộ Trưởng cung cấp thông báo thích đáng và cơ hội cho phiên xử cho SEA có can hệ, đeo đuổi theo thủ tục trong §300.180 đến 300.183.

b. Trong khi chờ đợi kết cuộc của phiên xử nào để nắm giữ lại tiền trả, Bộ Trưởng có thể đính hoãn trả tiền cho người tiếp nhận, đình hoãn quyền của người tiếp nhận được ban ngân quỹ dưới Phần B của IDEA, hoặc cả hai, sau khi người tiếp nhận đã được thông báo thích đáng và cơ hội để nêu lý do chính đáng tại sao tiền trả trong tương lai hoặc quyền để được ban ngân quỹ dưới Phần B của IDEA không nên được đình hoãn.

c. Lý do nắm giữ lại.

(1) Nếu Bộ Trưởng xác định rằng có hợp lý để nắm giữ lại thêm tiền trả, Bộ Trưởng có thể xác định:

(a) Rằng sự nắm giữ lại sẽ hạn chế cho chương trình hoặc công trình, hoặc phần nào của chương trình hoặc công trình, mà ảnh hưởng xác định của Bộ Trưởng; hoặc

(b) Rằng SEA không nên trả tiền thêm dưới Phần B của IDEA cho cơ quan Tiểu Bang riêng biệt hoặc LEA mà đã gây ra hoặc có can hệ trong xác định của Bộ Trưởng.

(2) Cho đến khi Bộ Trưởng được hài lòng với hoàn cảnh gây ra sự bắt đầu nắm giữ lại đã thật sự được chỉnh lưu:

(a) Tiền trả cho Tiểu Bang dưới Phần B của IDEA phải được nắm giữ lại trong toàn bộ hoặc phần nào; và

(b) Tiền trả bởi SEA dưới Phần B của IDEA phải được hạn chế cho cơ quan Tiểu Bang và LEA mà hành động không gây ra hoặc không can hệ trong xác định của Bộ Trưởng, như vấn đề có thể.

6. Sự chú ý công cộng. (§300.606)

Khi nào Tiểu Bang tiếp nhận thông báo rằng Bộ Trưởng đề nghị để thi hành hoặc đang thực thi hành động dựa vào (§300.604), Tiểu Bang phải, bởi phương pháp thông báo công cộng, có hành động như thế cần thiết để thông báo công chúng trong Tiểu Bang về tình trạng chưa xử của hành

động, bao hàm, ở mức tối thiểu, bằng cách đăng thông cáo lên ở trên mạng lưới của USOE và phân phát thông cáo ở phương tiện truyền thông và qua cơ quan công cộng. .

7. Phân phối trách nhiệm của SEA cho học sinh bị kết tội như người lớn. (§300.607)

Nếu trách nhiệm để bảo đảm rằng điều kiện ở Phần B của IDEA được đáp ứng lưu tâm tới học sinh với khuyết tật nào bị kết tội như người lớn dưới luật Tiểu Bang và được giam tù người lớn được chuyển giao cho LEA thay vì USOE, và nếu Bộ Trưởng xem xét có sự thất bại để thật tuân theo điều khoản ở Phần B của IDEA có liên quan đến sự thất bại bởi LEA, Bộ Trưởng thực thi hành động sữa đổi thích đáng để bảo đảm sự tuân hành với Phần B của IDEA, trừ phi rằng:

a. Sự giảm bớt nào hoặc nắm giữ lại tiền trả cho Tiểu Bang phải được cân xứng cho tổng số ngân quỹ phân phối dưới Đoạn 611 của IDEA cho Tiểu Bang khi con số học sinh có đủ điều kiện với khuyết tật ở trong tù giam người lớn dưới sự giám sát của LEA khác được cân đối với con số cá nhân có đủ điều kiện với khuyết tật trong Tiểu Bang dưới sự giám sát của USOE; và

b. Nắm giữ lại nào của ngân quỹ ở dưới phải được hạn chế cho LEA riêng biệt hoặc cơ quan công cộng khác có trách nhiệm cho sự thất bại tuân hành với Phần B của IDEA.

VIII.H. TIỂU BANG THI HÀNH LUẬT PHÁP. (§300.608)

1. Nếu USOE xác định rằng LEA không đáp ứng điều kiện ở Phần B của IDEA, bao hàm chỉ tiêu trong SPP, USOE phải cấm chỉ LEA giảm bớt sự cố gắng duy trì của LEA cho năm tài chính nào.

2. Không điều gì trong phần phụ này có thể phân tách để hạn chế Tiểu Bang sử dụng quyền hành nào khác có sẵn để giám sát và thực hành điều kiện ở Phần B của IDEA

VIII.I. ĐIỀU KIỆN BÁO CÁO CỦA SEA.

1. SEA phải báo cáo hằng năm cho Bộ Trưởng về tin tức đòi hỏi bởi Đoạn 618 của IDEA ở thời gian chỉ định bởi Bộ Trưởng, và SEA phải đệ trình báo cáo trong đơn cung cấp bởi Bộ Trưởng (§300.640).

2. Báo cáo hằng năm về học sinh được phục dịch—tin tức được đòi hỏi trong bản báo cáo. (§300.641)

   a. Với mục đích về báo cáo hằng năm được đòi hỏi bởi Đoạn 618 của IDEA và §300.640, Tiểu Bang và Bộ Trưởng Nội Vụ phải đếm và báo cáo con số học sinh với khuyết tật tiếp nhận giáo dục đặc biệt và dịch vụ liên hệ ở ngày nào giữa Tháng Mười ngày 1 và Tháng Mười Hai ngày 1 của mỗi năm.

   b. Với mục đích về báo cáo điều khoản này, tuổi học sinh là tuổi thật sự của học sinh trong ngày học sinh được đếm.

   c. SEA không cần báo cáo học sinh dưới hơn một khuyết tật.

   d. Nếu học sinh với khuyết tật có nhiều hơn một khuyết tật, SEA phải báo cáo học sinh phù hợp với thủ tục sau đây:

      (1) Nếu học sinh chỉ có hai khuyết tật và các khuyết tật đó là tật điếc và đui mù, và học sinh không được báo cáo như là có sự trể nải về trưởng thành, mà học sinh phải được báo cáo dưới loại "tật điếc mù.''

      (2) Học sinh nào có nhiều hơn một khuyết tật và không được báo cáo là tật điếc mù hoặc có sự trể nải về trưởng thành phải được báo cáo dưới loại "nhiều khuyết tật.''

3. Báo cáo tài liệu. (§300.642)

   a. Bảo vệ tài liệu nhận diện cá nhân. Tài liệu miêu tả trong Đoạn 618(a) của IDEA và trong §300.641 phải được báo cáo công khai bởi mỗi tiểu bang với tư cách không có kết quả là trong tài liệu tiết lộ nhận diện cho cá nhân học sinh.

   b. Trích mẫu. Bộ Trưởng có thể cho phép Tiểu Bang và Bộ Trưởng Nội Vụ tiếp nhận tài liệu trong Đoạn 618 (a) của IDEA qua trích mẫu.

4. Báo cáo hằng năm về học sinh được dịch vụ—được chứng nhận (§300.643). SEA phải bao gồm trong đó báo cáo chứng nhận được ký bởi viên chức có thẩm quyền của cơ quan mà tin tức được cung cấp dưới §300.640 là chính xác và không đếm đôi con số học sinh với khuyết tật tiếp nhận giáo dục đặc biệt và dịch vụ liên hệ trong các ngày có thắc mắc.

5. Báo cáo hằng năm về học sinh được dịch vụ—tiêu chuẩn cho đếm số học sinh. (§300.644)

SEA có thể bao gồm trong báo cáo học sinh với khuyết tật nào ghi danh học hoặc chương trình được hoạt động hoặc trợ giúp bởi cơ quan công cộng, và rằng:

a. Cung cấp cho họ với giáo dục đặc biệt và dịch vụ liên hệ mà đáp ứng tiêu chuẩn Tiểu Bang;

b. Cung cấp cho họ chỉ với giáo dục đặc biệt thôi, nếu dịch vụ liên hệ không cần thiết có, mà đáp ứng tiêu chuẩn Tiểu Bang;

c. Với hoàn cảnh học sinh với khuyết tật ghi danh bởi phụ huynh vào trường tư, đếm số học sinh nào có đủ điều kiện dưới IDEA và tiếp nhận giáo dục đặc biệt hoặc dịch vụ liên hệ hoặc cả hai mà đáp ứng tiêu chuẩn Tiểu Bang dưới §300.132 đến 300.144.

6. Báo cáo hằng năm về học sinh được dịch vụ—trách nhiệm khác của SEA. (§300.645)

Để đáp ứng thêm cho điều kiện báo cáo khác, SEA phải:

a. Thành lập thủ tục sẽ được sử dụng bởi LEA và học viện giáo dục khác để đếm số con em với khuyết tật tiếp nhận giáo dục đặc biệt và dịch vụ liên hệ;

b. Sắp đặt ngày nào mà các cơ quan đó và học viện phải báo cáo cho SEA để bảo đảm rằng Tiểu Bang tuân hành với §300.640(a);

c. Thu lượm chứng chỉ từ mỗi cơ quan và học viện mà không đếm số đôi và chính xác đếm số được thi hành;

d. Thu nạp tài liệu đếm số thu lượm từ mỗi cơ quan và học viện, và chuẩn bị báo cáo dưới §300.640 đến 300.644; và

e. Bảo đảm rằng hồ sơ được duy trì để cho Tiểu Bang và Bộ Trưởng kiểm tra sự chính xác của sự đếm con số.

7. Thiếu cân đối. (§300.646)

a. Mỗi tiểu bang nào mà tiếp nhận phụ trợ dưới Phần B của IDEA phải cung cấp cho sưu tầm và xem xét tài liệu để xác định nếu có thiếu

cân đối đáng chú ý căn cứ vào chủng tộc và nhân chủng có xẩy ra trong Tiểu Bang và LEA của Tiểu Bang mà lưu tâm đến:

(1) Sự nhận diện về học sinh là học sinh với khuyết tật, bao hàm nhận diện về học sinh là học sinh với khuyết tật phù hợp với tổn thương riêng biệt miêu tả trong Đoạn 602(3) của IDEA;

(2) Xếp lớp trong môi trường riêng biệt của học sinh này; và

(3) Sự kiện, thời gian, và loại hành động kỹ luật, bao gồm sự đình chỉ và trục xuất.

b. Xem xét và sửa đổi chính sách, thực hành, và thủ tục. Trong sự kiện xác định về sự thiếu cân đối với về sự nhận diện của học sinh là học sinh với khuyết tật, hoặc xếp lớp trong môi trường giáo dục riêng biệt của học sinh, phù hợp theo VIII.I.7.a, Tiểu Bang phải:

(1) Cung cấp để cho xem xét và, nếu thích đáng sửa đổi chính sách, thủ tục, và thực hành sử dụng trong nhận diện hoặc xếp lớp để bảo đảm rằng chính sách, thủ tục, và thực hành phù hợp với điều kiện của IDEA.

(2) Đòi hỏi LEA nào được nhận ra dưới VIII.I.7.a dự trữ tối đa tổng số của ngân quỹ dưới Đoạn 613(f) của IDEA để cung cấp dịch vụ can thiệp sớm phối hợp tổng quát để phục vụ học sinh trong LEA, riêng biệt, nhưng không độc quyền, học sinh trong nhóm đó được nhận diện quá mức dưới VIII.I.7.a; và

(3) Đòi hỏi LEA báo cáo công khai về sự sửa đổi về chính sách, thực hành và thủ tục được miêu tả dưới VIII.I.7.b (1).

VIII.J. ĐIỀU KHOẢN VỀ PHỤ TRỢ KỸ THUẬT. (§300.704(b)(4)(i))

1. Mỗi LEA trong Tiểu Bang sẽ được chỉ định USOE Chuyên Gia Giáo Dục Đặc Biệt như là Phụ Trợ Kỹ Thuật (TA).

a. USOE TAcó trách nhiệm thành lập và duy trì đường giây liên lạc với người được chỉ định LEA cũng như giúp đở phụ trợ kỹ thuật để ủng hộ LEA cung cấp dịch vụ giáo dục đặc biệt thích đáng cho học sinh với khuyết tật.

b. TTA cũng phụ giúp LEA quản lý và thành lập chương trình nhân viên và trình bày chương trình huấn luyện tại chức để cung cấp nhân

viên với kỹ năng và có đủ khả năng cần thiết để làm việc cho hiệu lực với học sinh với khuyết tật.

c. Nhân viên USOE phụ giúp LEA bảo đảm sự tiếp tục tuân hành với luật giáo dục đặc biệt của Tiểu Bang và Liên Bang, bao gồm sự kết luận cho sự viện lý lẽ về sự bất tuân tiếp nhận dưới khiếu nại Tiểu Bang, hoà giải trung gian, và quá trình phiên xử thủ tục tài phán.

2. TA cung cấp sự ủng hộ liên tục cho LEA trong sự đáp ứng về vấn đề sự kiện mới xảy ra và được kéo dài.

VIII.K. NHÂN VIÊN CÓ ĐỦ KHẢ NĂNG. (§300.156)

1. Phù hợp với điều khoản ở Phần B của IDEA, USOE đã thành lập và duy trì đủ khả năng để bảo đảm rằng nhân viên cần thiết để thi hành mục đích của phần này là thích đáng và tương xứng được chuẩn bị và huấn luyện, bao gồm các nhân viên có chủ đề kiến thức và kỹ năng để phục vụ học sinh với khuyết tật.

2. Hệ thống của USOE để bảo đảm rằng nhân viên là thích đáng và tương xứng được chuẩn bị và huấn luyện bao gồm phù hợp với Quy Tắc Hành Chánh Uỷ Ban Giáo Dục Tiểu Bang Utah.

3. Đủ khả năng cho giáo viên giáo dục đặc biệt.

   Có đủ khả năng được thành lập bởi USOE bảo đảm mỗi cá nhân được thuê như là giáo viên giáo dục đặc biệt trường công cộng trong Tiểu Bang nào giảng dạy trong trường tiểu học, trung học hoặc trung học đệ nhị cấp có khả năng tốt của giáo viên giáo dục đặc biệt ở thời gian hạn định thành lập trong Đoạn 1119(a)(2) của ESEA.

4. Nhân viên dịch vụ liên hệ và phụ cận chuyên nghiệp.

   Sự có đủ khả năng bao gồm đủ khả năng cho nhân viên và phụ cận chuyên nghiệp mà:

   a. Phù hợp với sự chấp thuận nào của Tiểu Bang hoặc công nhận chứng chỉ của Tiểu Bang, giấy phép, đăng ký, hoặc điều kiện tương tự khác mà áp dụng cho kỹ luật người chuyên nghiệp nào mà các nhân viên cung cấp giáo dục đặc biệt hoặc dịch vụ liên hệ; và

   b. Bảo đảm rằng nhân viên dịch vụ liên hệ nào mà thi hành dịch vụ trong kỹ luật và chuyên nghiệp của họ:

(1) Đáp ứng các điều kiện; và

(2) Chưa có giấy chứng nhận hoặc điều kiện giấy phép được miễn dựa trên sự khẩn cấp, tạm thời, hoặc căn cứ vào điều khoản; và

c. Cho phép phụ cận chuyên nghiệp và phụ tá nào được huấn luyện thích đáng và giám sát, phù hợp với luật Tiểu Bang, quy tắc, hoặc bản viết chính sách, để đáp ứng điều kiện của phần này, được sử dụng để phụ giúp trong điều khoản của giáo dục đặc biệt và dịch vụ liên hệ dưới Phần B của IDEA cho học sinh với khuyết tật.

5. Đáp Ứng sự Thiếu về Nhân Viên.

a. USOE đã tiếp nhận chính sách mà bao gồm điều kiện rằng LEA trong Tiểu Bang có biện pháp lường được để tuyển chọn, thuê mướn, và cầm giữ nhân viên tốt có khả năng để cung cấp giáo dục đặc biệt và dịch vụ liên hệ dưới phần này cho học sinh với khuyết tật.

b. Quy Tắc Hành Chánh Uỷ Ban Giáo Dục Utah chứa đựng thêm vào tin tức.

5. Bất kể quyền cá nhân nào khác về hành động mà phụ huynh hoặc học sinh duy trì dưới phần này, không điều gì trong phần này sẽ được phân tách để sáng lập quyền về hành động nhân danh cá nhân học sinh hoặc lớp của học sinh cho sự thất bại riêng biệt của USOE, LEA, hoặc nhân viên cơ quan công cộng khác có khả năng tốt, hoặc ngăn trở phụ huynh đệ trình khiếu nại Tiểu Bang về khả năng của nhân viên với USOE.

VIII.L. SỰ CỘNG TÁC LIÊN CƠ QUAN.

Chính sách của Tiểu Bang này là tất cả cơ quan nào mà cung cấp dịch vụ cho cá nhân với khuyết tật phối hợp và bảo đảm dịch vụ và sự ủng hộ đó được cung cấp với tư cách có lợi nhuận. Mục đích của cơ quan lập pháp là dịch vụ và sự ủng hộ cung cấp được phối hợp để đáp ứng cần thiết riêng biệt cho người với khuyết tật; và, trong phạm vi hợp lý được uỷ quyền bởi cơ quan lập pháp, Giám Đốc Giáo Dục Đặc Biệt Tiểu Bang, Giám Đốc Hành Chánh Văn Phòng Phục Hồi Tiểu Bang Utah, Giám Đốc Hành Chánh Ban Dịch Vụ Nhân Đạo, và người chỉ định của họ, và sự ảnh hưởng cơ quan giáo dục địa phương sẽ, cho phạm vi có thể được, cộng tác thành lập đơn đọc phối hợp chương trình giáo dục, dịch vụ điều trị, và sự ủng hộ cá nhân và gia đình cho học sinh với khuyết tật được quyền cho giáo dục miễn

phí và thích hợp dưới UCA 62A-5a-105, nào cũng đòi hỏi dịch vụ từ Ban Dịch Vụ Nhân Đạo, Ban Sức Khoẻ, hoặc Văn Phòng Phục Hồi Tiểu Bang Utah.

1. **Phối Hợp Hội Đồng cho Người với Khuyết Tật (CCPD).** CCPD uỷ thác bởi UCA 62A-5a-103 sẽ bao hàm về:

   a. Giám Đốc Sở Dịch Vụ cho Người với Khuyết Tật ở trong Ban Dịch Vụ Nhân Đạo, hoặc người được chỉ định.

   b. Giám Đốc Chương Trình Dịch Vụ Sức Khoẻ Gia Đình, được bổ nhiệm dưới Đoạn 26-10-3, hoặc người được chỉ định.

   c. Giám Đốc Hành Chánh Văn Phòng Phục Hồi Tiểu Bang Utah, hoặc người được chỉ định.

   d. Giám Đốc Giáo Dục Đặc Biệt Tiểu Bang, hoặc người được chỉ định.

   e. Giám Đốc Tài Chánh Sở Bảo Hiểm Sức Khoẻ ở trong Ban Dịch Vụ Nhân Đạo, hoặc người được chỉ định.

   f. Giám Đốc Sở Sức Khoẻ Tâm Thần ở trong Ban Dịch Vụ Nhân Đạo, hoặc người được chỉ định.

   g. Giám Thị Trường Điếc và Mù, hoặc người được chỉ định.

   h. Người với khuyết tật, gia đình của người với khuyết tật, hoặc người biện hộ cho người với khuyết tật được bổ nhiệm bởi gia định liệt kê ở trên.

   CCPD có thẩm quyền, nếu sự cố gắng của địa phương hoặc cá nhân bị thất bại, để phối hợp sự chuyển tiếp cho người với khuyết tật nào tiếp nhận dịch vụ và ủng hộ từ một cơ quan Tiểu Bang để tiếp nhận dịch vụ và ủng hộ từ cơ quan Tiểu Bang khác; phối hợp chính sách điều hành điều khoản về dịch vụ và ủng hộ cho người với khuyết tật bởi cơ quan Tiểu Bang; và lưu tâm tới sự kiện về đủ điều kiện cho dịch vụ và sự ủng hộ và, nếu có thể được, thành lập tiêu chuẩn đủ điều kiện đồng điều cho các cơ quan Tiểu Bang.

2. Luật Thủ Tục Hành Chánh Utah có chi tiết thủ tục mà sự kiện của chương trình và trách nhiệm tài chánh được xác định và sự tranh luận gây ra từ cố gắng liên hợp cơ quan được kết luận. Luật Thủ Tục Hành Chánh cũng nhận diện dưới thủ tục nào LEA và cơ quan công cộng có thể bắt đầu thủ tục để bảo đảm sự hoàn trả từ các cơ quan mà bên đồng ý vào lúc giáo dục và kế

hoạch điều trị, hoặc về mặt khác thi hành điều khoản của hợp đồng. Phối Hợp Hội Đồng cho Người với Khuyết Tật (CCPD) là của Tiểu Bang-trình độ chính sách người trách nhiệm, dưới sự hướng dẫn của Luật Thủ Tục Hành Chánh và dưới sự uỷ thác từ Luật Nhiều Dịch Vụ Khuyết Tật (1991), cho:

a. Sự phối hợp và bảo đảm rằng dịch vụ và sự ủng hộ được cung cấp với tư cách có lợi nhuận. Mục dích của cơ quan lập pháp đó là dịch vụ và sự ủng họ được cung cấp dưới chương này phải được phối hợp để đáp ứng cần thiết cá nhân của người với khuyết tật.

b. Bất cứ lúc nào có thể được, lưu tâm đến sự chọn lựa cá nhân riêng biệt về dịch vụ và sự ủng hộ nào tốt nhất cho cần thiết cá nhân của họ và khuyết khích sự tự lập của họ, năng suất, và hoà hợp trong đời sống ở cộng đồng.

3. Hệ thống bảo đảm dịch vụ. (§300.154)

Cấp Lãnh Đạo của Tiểu Bang hoặc viên chức được chỉ định phải bảo đảm hợp đồng liên cơ quan có hiệu lực giữa mỗi cơ quan không giáo dục công cộng và SEA, với mục đích bảo đảm rằng tất cả dịch vụ mà cần thiết để bảo đảm FAPE được cung cấp, bao gồm điều khoản của các dịch vụ này trong tình trang chưa xử tranh luận nào. Tất cả hợp đồng liên cơ quan hoặc kỹ thuật sẽ bao gồm:

a. Chính sách và thủ tục cho cơ quan để xác định và nhận diện trách nhiệm phối hợp liên cơ quan của mỗi cơ quan để khuyến khích sự phối hợp và hợp thời và thích đáng cung cấp của dịch vụ miêu tả trong đoạn này, bao gồm điều khoản của các dịch vụ này trong tình trạng chưa xử tranh luận.

b. Nhận diện về hoặc hệ thống để định rõ trách nhiệm tài chánh của mỗi cơ quan cung cấp dịch vụ.

(1) Trách nhiệm tài chánh của mỗi cơ quan không giáo dục công cộng bắc buộc dưới luật Liên Bang hoặc Tiểu Bang, hoặc được chỉ định trách nhiệm dưới chính sách Tiểu Bang để cung cấp hoặc trả tiền cho dịch vụ nào mà cũng xem như giáo dục đặc biệt hoặc dịch vụ liên hệ, bao gồm cơ quan Medicaid Tiểu Bang và bảo hiểm công cộng khác của học sinh với khuyết tật, phải đến trước trách nhiệm tài chánh của LEA, hoặc cơ quan Tiểu Bang có trách nhiệm để phát triển IEP của học sinh.

c. Thủ tục để giải quyết tranh luận liên cơ quan (bao gồm dưới thủ tục nào LEA có thể bắt đầu tiến hành) dưới sự hợp đồng hoặc kỹ thuật khác để bảo đảm sự trả tiền lại từ cơ quan khác hoặc về mặt khác thi hành điều khoản của hợp đồng hoặc kỹ thuật. (Xem Luật Thủ Tục Hành Chánh Utah.)

d. Hoàn cảnh, điều kiện, và dưới thủ tục nào LEA phải hoàn trả tiền bởi cơ quan khác.

e. Dưới thủ tục nào mà LEA có thể bắt đầu thi hành để bảo đảm sự hoàn trả tiền từ cơ quan mà các bên đồng ý hoặc về mặt khác thi hành sự giao kèo.

f. Thủ tục cho các cơ quan để xác định và nhận diện trách nhiệm phối hợp liên cơ quan của mỗi cơ quan để khuyến khích sự phối hợp và hợp thời và thích đáng thi hành dịch vụ.

4. Bổn phận của cơ quan không giáo dục công cộng . (§300.154(b))

Nếu cơ quan công cộng nào khác ngoài cơ quan giáo dục là về mặt khác bắt buộc dưới luật Liên Bang và Tiểu Bang, hoặc được chỉ định trách nhiệm dưới chính sách Tiểu Bang để cung cấp hoặc trả tiền cho dịch vụ nào mà cũng được xem như giáo dục đặc biệt hoặc dịch vụ liên hệ như định nghĩa trong Quy Tắc này (như là, nhưng không bị giới hạn tới, dịch vụ liên hệ miêu tả thiết bị phụ trợ kỹ thuật và dịch vụ phụ trợ kỹ thuật, phụ trợ bổ sung và dịch vụ, và dịch vụ chuyển tiếp) mà cần thiết để bảo đảm FAPE cho học sinh với khuyết tật ở trong Tiểu Bang, cơ quan công cộng phải hoàn thành bổn phận hoặc trách nhiệm, có thể trực tiếp hoặc qua hợp đồng hoặc sắp đặt khác.

a. Cơ quan không giáo dục công cộng miêu tả trong đoạn này không thể truất dịch vụ có đủ điều kiện cho hoàn trả Medicaid bởi vì dịch vụ đó được cung cấp trong bối cảnh trường học.

b. Nếu cơ quan công cộng nào khác hơn là cơ quan giáo dục thất bại cung cấp hoặc trả tiền cho giáo dục đặc biệt và dịch vụ liên hệ miêu tả trong đoạn này, LEA (hoặc cơ quan Tiểu Bang có trách nhiệm để phát triển IEP của học sinh) phải cung cấp hoặc trả tiền cho các dịch vụ cho học sinh trong tư cách hợp thời. LEA hoặc cơ quan Tiểu Bang có uỷ quyền để đòi hỏi hoàn trả cho dịch vụ từ cơ quan không giáo dục công cộng mà thất bại để cung cấp hoặc trả tiền cho dịch

vụ mà cơ quan phải hoàn trả LEA hoặc cơ quan Tiểu Bang phù hợp với điều kiện của hợp đồng liên cơ quan hoặc kỹ thuật khác miêu tả trong đoạn này.

5. Học sinh với khuyết tật nào được che phủ bởi trợ cấp công cộng hoặc bảo hiểm. (§300.154(d))

   a. LEA có thể dùng Medicaid hoặc chương trình trợ cấp bảo hiểm công cộng khác nào mà học sinh tham gia để cung cấp hoặc trả tiền cho dịch vụ đòi hỏi dưới đoạn này, như được cho phép dưới chương trình bảo hiểm công cộng, trừ phi được cung cấp trong VIII.K.9.b.

   b. Về vấn đề dịch vụ cần thiết để cung cấp FAPE cho học sinh có đủ điều kiện như được miêu tả trong đoạn này, LEA:

      (1) Có thể không cần phụ huynh ký tên cho hoặc ghi tên vào chương trình bảo hiểm công cộng để cho học sinh của họ được tiếp nhận FAPE dưới Phần B của IDEA.

      (2) Có thể không cần phụ huynh bỏ tiền túi ra, như là trả phí tổn của khẩu trừ hoặc chung trả tổng số gánh chịu trong đơn đòi hỏi cho dịch vụ được cung cấp như miêu tả trong đoạn này, nhưng có thể phải trả phí tổn mà phụ huynh về mặt khác sẽ bắt buộc phải trả. (Xem VIII.K.11)

      (3) Có thể không dùng trợ cấp của học sinh dưới chương trình bảo hiểm công cộng nếu sự sử dụng đó sẽ:

         (a) Giãm bớt sự bao cả cuộc đời có sẳn hoặc bảo hiểm trợ cấp nào khác;

         (b) Kết quả là gia đình trả tiền cho dịch vụ mà sẽ về mặt khác được bao bởi trợ cấp công cộng hoặc chương trình bảo hiểm và mà cần thiết cho học sinh ở ngoài của thời gian học sinh ở trong trường học;

         (c) Tăng tiền đống bảo hiểm hoặc dẫn đến sự chấm dứt trợ cấp hoặc bảo hiểm; hoặc

         (d) Sự rủi ro bị mất của hợp lệ cho nhà và cộng đồng-căn cứ vào khước từ, dựa vào tập hợp lại chi phí liên hệ đến sức khoẻ.

(4) Phải thu lượm phụ huynh chấp thuận mỗi lần sử dụng đến trợ cấp công cộng hoặc bảo hiểm được yêu cầu; và

(5) Thông báo cho phụ huynh rằng phụ huynh từ chối cho phép sử dụng trợ cấp công cộng của họ hoặc bảo hiểm không giải vây LEA hoặc cơ quan công cộng khác trách nhiệm của họ để bảo đảm tất cả điều kiện dịch vụ được cung cấp với không tổn phí cho phụ huynh.

6. Học sinh với khuyết tật nào được bao bởi bảo hiểm tư. (§300.154(e))

Về dịch vụ đòi hỏi để cung cấp FAPE cho học sinh đủ điều kiện như miêu tả trong các Quy Tắc này, LEA có thể sử dụng bảo hiểm tư thu được của phụ huynh chỉ khi nếu phụ huynh cung cấp sự chấp thuận. Mỗi lần LEA đề nghị có hành động sử dụng bảo hiểm tư thu được của phụ huynh, họ phải:

a. Thu lượm chấp thuận của phụ huynh.

b. Báo tin phụ huynh rằng sự từ chối của họ cho phép LEA sử dụng bảo hiểm tư của họ không giải vây LEA trách nhiệm của họ để bảo đảm tất cả điều kiện dịch vụ được cung cấp với không tổn phí cho phụ huynh.

7. Sử dụng ngân quỹ của Phần B.

a. Nếu LEA không thể thu lượm chấp thuận của phụ huynh để sử dụng bảo hiểm tư của phụ huynh, hoặc trợ cấp, hoặc bảo hiểm khi phụ huynh sẽ phải gánh chịu phí tổn cho dịch vụ riêng biệt được đòi hỏi dưới các Quy Tắc này để bảo đảm FAPE, LEA có thể dùng ngân quỹ của Phần B để trả cho dịch vụ.

b. Để tránh phí tổn tài chánh cho phụ huynh nào về mặt khác sẽ chấp thuận để dùng bảo hiểm tư, hoặc trợ cấp công cộng hoặc bảo hiểm nếu phụ huynh sẽ gánh chịu phí tổn, LEA có thể dùng ngân quỹ Phần B của họ để trả phí tổn phụ huynh về mặt khác phải trả tiền để dùng trợ cấp của phụ huynh hoặc bảo hiểm (ví dụ, khẩu trừ hoặc chung trả tổng số).

8. Tiền thu được từ bảo hiểm công cộng và tư nhân.

a. Tiền thu được từ trợ cấp công công hoặc tư nhân hoặc bảo hiểm sẽ không được xem như chương trình lợi tức cho mục đích của 34 CFR 80.25.

b. Nếu LEA tiêu dùng hoàn trả lại từ ngân quỹ Liên Bang (ví dụ, Medicaid) cho dịch vụ dưới các Quy Tắc này, các ngân quỹ đó sẽ không được xem như ngân quỹ "Tiểu Bang hoặc địa phương" cho mục đích để duy trì của sự cố gắng điều khoản trong các Quy Tắc này.

9. Không điều gì trong đoạn này sẽ được phân tách để thay đổi điều kiện đòi hỏi trong cơ quan Mecicaid Tiểu Bang hoạc cơ quan hành chánh trợ cấp công cộng khác hoặc chương trình bảo hiểm bởi đạo luật Liên Bang, luật lệ, hoặc chính sách dưới Tựa Đề XIX hoặc XXI của Luật An Sinh Xã Hội, hoặc trợ cấp công cộng nào khác hoặc chương trình bảo hiểm.

VIII.M. BÁO CÁO VỀ TỶ LỆ ĐÌNH CHỈ VÀ TRỤC XUẤT. (§300.170)

1. Hằng năm, LEAs phải báo cáo cho USOE tỷ lệ về sự đình chỉ lâu dài và trục xuất của học sinh với khuyết tật và học sinh không khuyết tật, bao gồm tài liệu không thu nạp bởi chủng tộc và nhân chủng, cho năm học kế tiếp. USOE phải xem xét các tài liệu này để xác định nếu có sự tương phản rõ rệt xảy ra:

   a. Trong số LEA ở Utah; hoặc

   b. Ở giữa học sinh không khuyết tật và học sinh với khuyết tật ở trong LEA.

2. Nếu có sự tương phản xẩy ra, USOE phải xem xét và, nếu thích đáng, đòi hỏi cả hai USOE và LEA sửa đổi ở chính sách, thủ tục, và sự thực hành để bảo đảm sự tuân theo với Phần B của IDEA.

3. Chính sách, thủ tục, và sự thực hành được xem xét và, nêú thích đáng, được sửa đổi, bao gồm:

   a. Sự phát triển và thực hành của IEP;

   b. Sự dùng hành vi tích cực can thiệp và sự ủng hộ; và

   c. Bảo đảm về thủ tục.

VIII.N. THAM GIA CỦA DÂN CHÚNG. (§300.165)

1. USOE phải bảo đảm rằng, trước khi tiếp nhận về chính sách nào và thủ tục cần thiết để tuân theo với Phần B của IDEA, bao gồm sửa đổi nào cho các chính sách và thủ tục, thì có phiên xử công cộng, thông báo thích hợp của phiên xử, và cơ hội cho lời phê bình sẵn có cho công chúng, bao gồm cá nhân với khuyết tật và phụ huynh của học sinh với khuyết tật.

2. USOE tuân theo điều kiện của VIII.N.1, bằng cách duy trì hồ sơ mà, trước khi tiếp nhận về chính sách và thủ tục, các chính sách và thủ tục phải được lệ thuộc với sự xem xét công khai và thi hành lời bình luận phù hợp với các Quy Tắc này và phù hợp với Luật Hành Chánh Lập Pháp Utah, Đề Tựa R-15-4-4 của Bổ Luật Utah.

VIII.O. BAN CỐ VẤN TIỂU BANG UTAH VỀ GIÁO DỤC ĐẶC BIỆT. (§300.167-169)

USOE được thành lập và duy trì Ban Cố Vấn Tiểu Bang Utah (USEAP) trong giáo dục của học sinh với khuyết tật cho mục đích cung cấp chỉ dẫn chính sách cho USOE lưu tâm với giáo dục đặc biệt và dịch vụ liên hệ cho học sinh với khuyết tật như định rõ trong đoạn này.

1. Hội viên của Ban Cố Vấn Tiểu Bang, nào mà mỗi hội viên được chỉ định bởi Giám Thị Giáo Huấn Công Cộng Tiểu Bang Utah sẽ phục vụ cho ba năm kỳ hạn, sẽ bao hàm, nhưng không hạn chế, cho các cá nhân sau đây là đại diện cho dân số Tiểu Bang, và gồm có các cá nhân có can hệ đến, hoặc quan tâm với, giáo dục của học sinh với khuyết tật:

   a. Phụ huynh học sinh với khuyết tật;

   b. Cá nhân với khuyết tật;

   c. Giáo viên;

   d. Người đại diện học viện của cao học mà chuẩn bị giáo dục đặc biệt và nhân viên dịch vụ liên hệ;

   e. Chức viên giáo dục Tiểu Bang và địa phương;

   f. Quản lý về chương trình cho học sinh với khuyết tật, bao gồm quản lý về Luật Vô Gia Cư McKinney-Vento ;

   g. Đại diện của cơ quan Tiểu Bang khác can hệ trong tài chánh hoặc thi hành về dịch vụ liên hệ cho học sinh với khuyết tật;

h. Đại diện của trường học tư và trường hiến chương công cộng;

i. Tối thiểu một đại diện của nghề nghiệp, cộng đồng, hoặc tổ chức thương mại quan tâm với điều khoản của dịch vụ chuyển tiếp cho học sinh với khuyết tật;

j. Đại diện từ cơ quan phúc lợi xã hội trẽ em Tiểu Bang có trách nhiệm cho nuôi cấp dưỡng; và

k. Đại diện từ cơ quan tù giam thanh thiếu niên và người lớn của Tiểu Bang.

l. Đa số hội viên của ban phải là cá nhân với khuyết tật hoặc phụ huynh học sinh với khuyết tật.

m. Ở sự thận trọng của Giám Đốc Giáo Dục Đặc Biệt Tiểu Bang, ban có thể mở rộng để kể cả thêm hội viên nào mà can hệ trong hoặc quan tâm với giáo dục của học sinh với khuyết tật.

2. Chức năng của Ban Cố Vấn Tiểu Bang sẽ bao gồm sau đây:

a. Cố vấn USOE về cần thiết không được thoả mãn ở trong Tiểu Bang về giáo dục của học sinh với khuyết tật.

b. Lời phát biểu công khai về Quy Tắc nào hoặc luật lệ đề nghị cho phát hành bởi Tiểu Bang lưu tâm đến giáo dục học sinh với khuyết tật.

c. Cố vấn USOE về phát triển định lượng và báo cáo tài liệu cho Bộ Trưởng Ban Giáo Dục Hoa Kỳ dưới Đoạn 618 của Đạo Luật Giáo Dục cho Người Khuyết Tật.

d. Cố vấn USOE về phát triển kế hoạch sửa đổi hành vi để đáp ứng sự khám phá được nhận diện trong bản báo cáo giám sát của Liên Bang dưới Phần B của IDEA.

e. Cố vấn USOE về phát triển và thi hành chính sách liên hệ đến sự phối hợp dịch vụ cho học sinh với khuyết tật.

3. Ban Cố Vấn Tiểu Bang sẽ:

a. Hội họp thường xuyên để điều khiển công việc.

b. Đến Tháng Bảy ngày 1 của mỗi năm, đệ trình báo cáo hằng năm sinh hoạt và đề nghị đến USOE. Báo cáo này sẽ có sẵn cho sự phổ biến đến công chúng trong tư cách phù hợp với điều kiện báo cáo công cộng khác dưới Phần B của IDEA.

c. Bảo đảm rằng sổ biên bản chính thức được ghi chú trong tất cả cuộc ban hội họp và sẽ được có sẵn cho công chúng khi yêu cầu.

d. Tuyên bố tất cả cuộc ban hội họp và nghị trình tiết mục sớm hơn cuộc hội họp để các bên có quan tâm đến có thể có cơ hội thích đáng để tham gia. Cuộc hội họp phải được mở cho công chúng.

e. Bảo đảm rằng người thông dịch và các dịch vụ cần thiết khác được cung cấp ở ban hội họp cho hội viên của ban hoặc người tham dự.

f. Hội viên của Ban Cố Vấn Tiểu Bang sẽ phải phục vụ không đền bù, nhưng Tiểu Bang sẽ hoàn trả hội viên của ban tổn phí thích đáng và cần thiết để tham gia cuộc hội họp và thi hành nhiệm vụ.

VIII.P. PHẦN PHỤ G—THẨM QUYỀN, PHÂN CÔNG, SỬ DỤNG NGÂN QUỸ, VÀ UỶ QUYỀN CHO THÍCH ĐÁNG.

Bộ Trưởng ban trợ cấp cho tiểu bang và cung cấp ngân quỹ để phụ giúp họ để cung cấp giáo dục đặc biệt và dịch vụ liên hệ cho học sinh với khuyết tật phù hợp với Phần B của Luật (§300.700).

1. Bổ sung cho Tiểu Bang, địa phương, và ngân quỹ Liên Bang khác. (§300.162)

   a. Ngân quỹ được trả tiền cho Tiểu Bang dưới Phần B của IDEA phải được chi dùng phù hợp với tất cả điều khoản của Phần B của IDEA.

   b. Cấm chỉ chống lại sự hoà lẫn.

      (1) Ngân quỹ được trả tiền cho Tiểu Bang dưới Phần B phải không được hoà lẫn với ngân quỹ Tiểu Bang.

      (2) USOE có thể dùng hệ thống kế toán riêng biệt mà bao gồm dấu vết để kiểm tra sổ sách cho chi phí của ngân quỹ dưới Phần B được trả tiền cho Tiểu Bang để bảo đảm không có sự hoà lẫn xảy ra.

c. Ngân quỹ được trả tiền cho Tiểu Bang dưới Phần B của IDEA phải được sử dụng để bổ sung mức độ ngân quỹ của Liên Bang, Tiểu Bang, và địa phương (bao gồm ngân quỹ mà không dưới sự điều khiển trực tiếp của USOE hoặc LEA) được chi dùng cho giáo dục đặc biệt và dịch vụ liên hệ được cung cấp cho học sinh với khuyết tật dưới Phần B của IDEA, và không đời nào thay thế ngân quỹ Liên Bang, Tiểu Bang, và địa phương đó.

2. Duy trì về tài chánh ủng hộ của Tiểu Bang. (§300.163)

a. Tiểu Bang không nên giãm bớt tổng số tài chánh ủng hộ của Tiểu Bang cho giáo dục đặc biệt và dịch vụ liên hệ cho học sinh với khuyết tật, hoặc về mặt khác làm có sẵn bởi vì phí tổn vượt quá mức của sự giáo dục các học sinh đó, dưới tổng số để ủng hộ cho năm tài chính tới.

b. Bộ Trưởng giảm bớt sự phân phối của ngân quỹ dưới Đoạn 611 của IDEA cho năm tài chính nào đó của sau năm tài chính nào mà Tiểu Bang thất bại tuân theo với điều kiện duy trì về tài chánh ủng hộ Tiểu Bang bởi cùng tổng số mà Tiểu Bang thất bại để đáp ứng điều kiện.

3. Luật về xây dựng (§300.166). Để tuân hành theo §300.162 và 300.163, Tiểu Bang không thể dùng ngân quỹ được trả cho họ dưới phần này để thoả mãn Tiểu Bang-luật uỷ thác trách nhiệm ngân quỹ cho LEA, bao gồm trợ cấp dựa theo sự tham gia hoặc ghi danh của học sinh hoặc sự lạm phát

4. Hằng năm miêu tả về sự sử dụng ngân quỹ ở Phần B. (§300.171)

a. Để tiếp nhận trợ cấp trong năm tài chính nào, Tiểu Bang phải hằng năm miêu tả:

(1) Thế nào tổng số được cầm giữ lại cho Tiểu Bang hành chánh và mức sinh hoạt Tiểu Bang sẽ được sử dụng để đáp ứng các điều kiện ở Phần B của IDEA; và

(2) Thế nào tổng số đó sẽ được phân phối trong số sinh hoạt được miêu tả trong §300.704 để đáp ứng sự ưu tiên của Tiểu Bang dựa theo bổ túc từ LEA.

b. Nếu Tiểu Bang dự định để dùng ngân quỹ của họ cho năm tới không thay đổi từ của năm trước, Tiểu Bang có thể đệ trình lá thư có tác dung đáp ứng điều kiện.

5. **Tiểu Bang-mức sinh hoạt. (§300.704)**

a. Với mục đích thi hành Phần B của IDEA, bao gồm phí tổn cao ngân quỹ, Đoạn 619 của IDEA, và sự phối hợp sinh hoạt dưới Phần B của IDEA với, và cung cấp phụ trợ kỹ thuật cho chương trình khác mà cung cấp dịch vụ cho học sinh với khuyết tật, mỗi tiểu bang có thể dự trữ cho mỗi năm tài chính tổng số dự tính bởi Bộ Trưởng.

b. Tiểu Bang có thể dự trữ một phần của phân phối cho Tiểu Bang-mức sinh hoạt. Tổng số tối đa mà Tiểu Bang có thể dự trữ cho Tiểu Bang-mức sinh hoạt được tính toán dựa vào điều kiện trong §300.704(b)(1-2).

c. Vài phần của ngân quỹ được dự trữ phải được dùng để thực hiện các sinh hoạt sau đây:

(1) Cho sự giám sát, thi hành kỹ luật, và điều tra sự khiếu nại; và

(2) Để thành lập và thi hành thủ tục hoà giải trung gian đòi hỏi bởi Phần B của IDEA, bao gồm cung cấp cho phí tổn của hoà giải trung gian và sự ủng hộ của nhân viên.

d. Ngân quỹ được dự trữ cũng có thể sử dụng để thực hiện các sinh hoạt sau đây:

(1) Để ủng hộ và dịch vụ trực tiếp bao gồm phụ trợ kỹ thuật, chuẩn bị nhân viên, và phát triển chuyên nghiệp và huấn luyện;

(2) Để ủng hộ sinh hoạt giãm bớt việc làm giấy tờ, bao gồm nới rộng sự sử dụng kỹ thuật trong thủ tục IEP;

(3) Để phụ trợ LEA cho cung cấp sự can thiệp hành vi tốt đẹp và ủng hộ và dịch vụ sức khoẻ tâm thần cho học sinh với khuyết tật;

(4) Để tiến triển sự dùng kỹ thuật trong lớp học bởi học sinh với khuyết tật để năng cao học tập;

(5) Để ủng hộ sử dụng kỹ thuật, bao gồm kỹ thuật với nguyên tắc kiểu mẫu thế giới và thiết bị phụ trợ kỹ thuật, để tăng tột độ sử dụng cho chương trình giảng dạy giáo dục tổng quát cho học sinh với khuyết tật;

(6) Phát triển và thi hành chương trình chuyển tiếp, bao gồm phối hợp dịch vụ với cơ quan can hệ trong sự ủng hộ chuyển tiếp của học sinh với khuyết tật đến sinh hoạc sau trường trung học đệ nhị cấp;

(7) Để phụ giúp LEA đáp ứng sự thiếu hụt nhân viên;

(8) Để ủng hộ năng suất sinh hoạt xây dựng và cải thiện phân phối dịch vụ bởi LEA để cải thiện kết quả cho học sinh với khuyết tật;

(9) Chương trình khác cho học sinh với khuyết tật nào đã bị trục xuất khỏi trường, và dịch vụ cho học sinh với khuyết tật trong viện tù giam, học sinh ghi danh trong Tiểu Bang-được hoạt động hoặc Tiểu Bang-được ủng hộ cho trường học, và học sinh với khuyết tật trong trường hiến chương;

(10) Để ủng hộ sự phát triển và điều khoản về tiện nghi thích đáng cho học sinh với khuyết tật, hoặc sự phát triển và điều khoản thẩm địnht khác mà có hiệu lực và có tín nhiệm để thẩm định kỳ công của học sinh với khuyết tật, phù hợp với Đoạn 1111(b) và 6111 của ESEA; và

(11) Để cung cấp phụ trợ kỹ thuật cho trường học và LEA, và dịch vụ trực tiếp, bao gồm bổ sung dịch vụ giáo dục như định nghĩa trong Đoạn 1116(e) của ESEA cho học sinh với khuyết tật, trong trường học hoặc LEA nhận diện cho cải tiến dưới Đoạn 1116 của ESEA ở chỉ dựa theo kết quả thẩm định không thu nạp nhóm phụ của học sinh với khuyết tật, bao gồm cung cấp sự phát triển chuyên nghiệp cho giáo viên giáo dục đặc biệt và bình thường, nào giáo huấn học sinh với khuyết tật, được dựa theo khoa học đươc nghiên cứu để cải tiến giảng dạy giáo dục, với mục đích cải tiến thành tích học vấn để đáp ứng hoặc vượt quá mục tiêu thành lập bởi Tiểu Bang dưới Đoạn 1111(b)(2)(G) của ESEA.

e. **Ngân quỹ phí tổn cao của cơ quan giáo dục địa phương.**

(1) Với mục dích về phụ trợ LEA (bao gồm trường hiến chương mà là LEA hoặc tập đoàn tài chánh của LEA) trong sự đáp ứng cần thiết cao-học sinh cần thiết với khuyết tật, USOE đã dự trữ cho mỗi năm tài chính 10 phần trăm của tổng số của ngân quỹ dự trữ cho Tiểu Bang khác-mức sinh hoạt:

(a) Để cấp tiền cho và thi hành hoàn trả tiền từ ngân quỹ phí tổn cao cho LEA phù hợp với VIII.O.5.f (3) trong năm tài chính đầu và kế tiếp của ngân quỹ phí tổn cao; và

(b) Để ủng hộ cải cách và cách hiệu lực chia sẽ phí tổn bởi Tiểu Bang, bởi LEA, hoặc giửa tập đoàn tài chánh của LEA, như được xác định bởi Tiểu Bang phối hợp với đại diện từ LEA.

(2) Tiểu Bang không được dùng ngân quỹ dự trữ nào của Tiểu Bang mà chỉ dành cho hoàn trả cho LEA, cho phỉ tổn liên quan với sự thành lập, ủng hộ, và về mặt khác quản lý ngân quỹ.

(a) Tiểu Bang không được dùng hơn năm (5) phần trăm của ngân quỹ Tiểu Bang dự trữ cho năm tài chính để ủng hộ cải cách và cách hiệu lực của chia sẽ phí tổn giữa tập đoàn tài chánh LEA.

(3) USOE đã thành lập, và phải xem xét hằng năm, và sửa đổi nếu cần thiết, kế hoạch Tiểu Bang cho ngân quỹ phí tổn cao. Chương trình phải:

(a) Thành lập, trong sự thảo luận và phối hợp với đại diện từ LEA, định nghĩa của học sinh cần phí tổn cao với khuyết tật mà, ở mức tối thiểu:

(i) Chú tâm tới tài chánh ảnh hưởng học sinh cần thiết cao với khuyết tật có trong ngân quỹ học sinh của LEA; và

(ii) Bảo đảm phí tổn cao cần thiết của học sinh với khuyết tật là lớn hơn ba lần phí tổn trung bình

của mỗi học sinh (như định nghĩ trong Đoạn 9101 của ESEA) trong Tiểu Bang đó;

(b) Thành lập điều kiện hợp lệ cho sự tham gia của LEA mà, ở mức tối thiểu, chú ý tới con số và phần trăm của học sinh cần thiết cao với khuyết tật dịch vụ bởi LEA;

(c) Thành lập điều kiện để bảo đảm sự xếp lớp được ủng hộ bởi ngân quỹ phù hợp với điều kiện LRE;

(d) Thành lập kỹ thuật trợ cấp mà cung cấp phân phát cho mỗi năm tài chính cho LEA mà đáp ứng điều kiện thành lập bởi Tiểu Bang;

(e) Thành lập thời khoá biểu hằng năm bởi USOE phải thi hành phân phồi từ ngân quỹ cao năm tài chính; và

(f) Nếu Tiểu Bang chọn lựa để dự trữ ngân quỹ để ủng hộ cải cách và phương cách hiệu lực về chia sẽ phí tổn, miêu tả thế nào các ngân quỹ này được sử dụng..

(g) Tiểu Bang thi hành kế hoạch cuối cùng của Tiểu Bang cho ngân quỹ phí tổn cao có sẳn cho công chúng không trể hơn ba mươi (30) ngày trước khi bắt đầu năm học, bao gồm phổ biến về tin tức như vậy trong địa chỉ mạng lưới của Tiểu Bang.

(4) USOE phải xuất hết tiền trả hằng năm từ ngân quỹ phí tổn cao được thành lập phù hợp với kế hoạch xuất bản của Tiểu Bang.

(5) Phí tổn liên hệ với giáo dục học sinh cần thiết cao với khuyết tật là chỉ được phí tổn liên hệ đến cung cấp giáo dục đặc biệt trực tiếp và dịch vụ liên hệ cho học sinh mà được nhận diện trong IEP của học sinh, bao gồm phí tổn ăn ở trọ cho xếp lớp người trú ngụ được xác định cần thiết để thi hành IEP cho học sinh.

(6) Ngân quỹ trong phí tổn cao duy trì dưới sự điều khiển của Tiểu Bang cho tới khi được chi tiền cho LEA để ủng hộ học sinh riêng biệt nào có đủ điều kiện dưới kế hoạch Tiểu Bang cho ngân quỹ phí tổn cao hoặc chi tiền cho LEA.

(7) Sự xuất tiền trả không được dùng để ủng hộ lệ phí pháp luật, phi tổn toà án, hoặc phí tổn khác liên hệ với hành động xảy ra do bởi nhân danh học sinh với khuyết tật để bảo đảm FAPE cho học sinh như vậy.

(8) Không điều gì trong phần này:

(a) Hạn chế hoặc điều kiện cho quyền của học sinh với khuyết tật nào được giúp đở dưới Phần B của IDEA để tiếp nhận FAPE trong môi trường ít bị giới hạn nhất; hoặc

(b) Uỷ quyền cho USOE hoặc LEA để thành lập giới hạn cho những gì có thể chi dùng trong giáo dục của học sinh với khuyết tật.

(9) Sụ xuất tiền trả được cung cấp dưới phần này không được dùng để trả tiền phí tổn mà về mặt khác có thể hoàn trả lại như là phụ trợ sức khoẻ cho học sinh với khuyết tật dưới chương trình Medicaid Tiểu Bang dưới Đề Tựa XIX của Luật An Sinh Xã Hội.

f. Tiểu Bang có thể dùng ngân quỹ Tiểu Bang dự trữ cho sự hành chánh, phối hợp, và phụ trợ kỹ thuật dưới VIII.O.1-2 không quan tâm đến:

(1) Điều khoản về hoà lẩn ngân quỹ.

(2) Điều khoản về thay thế ngân quỹ khác.

6. **Tài trợ phụ cho LEA cho học sinh đủ điều kiện 3 tuổi đến 21. (§300.705)**

a. Mỗi tiểu bang nào tiếp nhận trợ cấp dưới đoạn 611 của IDEA cho năm tài chính nào phải phân phối ngân quỹ nào Tiểu Bang không dự trữ dưới §300.704 cho LEA (bao gồm trường hiến chương công cộng điều hành như LEA) trong Tiểu Bang mà đã thành lập sự hợp lệ dưới Đoạn 613 của IDEA để dùng phù hợp với Phần B của IDEA. Có hiệu lực với ngân quỹ mà sãn sàng có trong Tháng Bảy ngày 1, 2009, mỗi Tiểu Bang phải phân phát ngân quỹ cho LEA hợp lệ bao gồm trường học hiến chương công cộng điều hành như LEA, dù là LEA không dịch vụ cho học sinh nào với khuyết tật.

b. Phân phối cho LEA. Cho mỗi năm tài chính cho ngân quỹ nào được phân phối cho Tiểu Bang, mỗi tiểu bang phải phân phối ngân quỹ như sau:

(1) Tiểu Bang trước nhất phải ban cho mỗi LEA hợp lệ tổng số LEA sẽ được tiếp nhận dưới Đoạn 611 của IDEA cho năm tài chính 1999, nếu Tiểu Bang đã phân phát 75 phần trăm của sự ban cho trong năm đó dưới Đoạn 611(d) của IDEA, như đoạn đó được có hiệu lực.

(2) Cho năm tài chính nào sau 1999:

(a) Nếu LEA mới được sáng lập, Tiểu Bang phải chia cơ sở phân phối cho LEA mà sẽ có trách nhiệm cho phục vụ học sinh với khuyết tật đang được phục vụ bởi LEA mới, ở trong LEA mới và LEA liên hệ dựa vào con số quan hệ về học sinh với khuyết tật 3 tuổi đến 21, đang được cung cấp giáo dục đặc biệt bởi mỗi LEA;

(b) Nếu một hoặc nhiều LEAs phối hợp thành một LEA mới, Tiểu Bang phải phối hợp cơ sở phân phối của hợp nhất LEA; và

(c) Nếu, hai hoặc nhiều LEA, ranh giới thuộc địa lý hoặc trách nhiệm hành chánh để cung cấp dịch vụ cho học sinh với khuyết tật 3 tuổi đến 21 có thay đổi, cơ sở phân phối LEA có liên hệ phải được phân phát lại giữa LEA liên hệ dựa vào con số quan hệ đến học sinh với khuyết tật 3 tuổi đến 21 đang được cung cấp giáo dục đặc biệt bởi mỗi LEA liên hệ.

(d) Nếu LEA tiếp nhận cơ số trả tiền số không trong năm đầu của điều hành, USOE phải điều chỉnh cơ số trả tiền cho năm tài chính sau hàng năm điểm số trẽ em trong báo cáo của LEA rằng họ đang phục vụ học sinh nào với khuyết tật. USOE phải chia cơ số phân phối cho LEA mà đang có trách nhiệm phục vụ cho học sinh với khuyết tật đang được phục vụ bởi LEA, giữa LEA và LEA liên hệ dựa vào con số học sinh với khuyết tật 3 tuổi đến 21, hoặc 6 tuổi đến 21 đang được cung cấp giáo dục đặc biệt bởi mỗi LEA. Điều kiện này có

hiệu lực với ngân quỹ được có sẵn trong Tháng Bảy ngày 1, 2009.

c. Tái phân phối ngân quỹ của LEA. (300.705)

(1) Nếu USOE xác định rằng LEA có cung cấp đầy đủ FAPE cho tất cả học sinh với khuyết tật trú ngụ trong ranh giới phục vụ bởi cơ quan với ngân quỹ Tiểu Bang và địa phương, USOE có thể tái phân phối phần nào của ngân quỹ dưới phần này mà không cần thiết với LEA để cung cấp FAPE, cho LEA khác trong tiểu bang mà không cung cấp đầy đủ giáo dục đặc biệt và dịch vụ liên hệ trú ngụ trong ranh giới phục vụ bởi các LEA khác. USOE cũng có thể nắm giữ lại các ngân quỹ đó để dùng ở mức Tiểu Bang đến mức độ Tiểu Bang không dự trữ tổng số tối đa ngân quỹ được cho phép dự trữ cho Tiểu Bang-mức sinh hoạt chiều theo 300.704.

(2) Sau khi USOE phân phối ngân quỹ dưới phần này cho LEA hợp lệ mà không phục vụ học sinh nào với khuyết tật, USOE phải xác định, trong thời gian hợp lý trước khi hết kỳ hạn chuyển qua thời kỳ, dù rằng LEA có bổn phận với ngân quỹ. USOE có thể tái phân phối các ngân quỹ nào không bắt buộc bởi LEA đến LEA khác trong Tiểu Bang mà không cung cấp đầy đủ giáo dục đặc biệt và dịch vụ liên hệ cho học sinh với khuyết tật trú ngụ trong ranh giới phục vụ bởi LEA khác. USOE cũng có thể nắm giữ lại các ngân quỹ đó để dùng ở mức Tiểu Bang đến mức độ Tiểu Bang không dự trữ tổng số tối đa ngân quỹ được cho phép dự trữ cho Tiểu Bang-mức sinh hoạt chiều theo 300.705.

(3) Phân phối các ngân quỹ còn lại. Sau khi thi hành phân phối và điều chỉnh, Tiểu Bang phải:

(a) Phân phối 85 phần trăm của ngân quỹ còn lại nào cho LEA dựa vào con số quan hệ với học sinh ghi danh

trong trường công cộng và trường tiểu học tư nhân và trường trung học ở trong thẩm quyền của LEA; và

(b) Phân phối 15 phần trăm của ngân quỹ còn lại cho LEA phù hợp với con số quan hệ của học sinh sống nghèo nàn, như xác định bởi USOE.

d. Nếu USOE xác định rằng LEA có cung cấp đầy đủ FAPE cho tất cả học sinh với khuyết tật trú ngụ trong ranh giới phục vụ bởi LEA với ngân quỹ Tiểu Bang và địa phương, USOE có thể tái phân phối phần nào của ngân quỹ dưới phần này mà không cần thiết với LEA để cung cấp FAPE, cho LEA khác trong tiểu bang mà không cung cấp đầy đủ giáo dục đặc biệt và dịch vụ liên hệ cho tất cả học sinh với khuyết tật trú ngụ trong ranh giới phục vụ bởi các LEA khác.

7. Hằng năm, USOE sẽ phải báo cáo mỗi LEA hợp lệ của sự sẵn sàng ngân quỹ ở Phần B. (Xem Quy Tắc IX. A., LEA Hợp Lệ cho Ngân Quỹ Phần B.)

a. Yêu cầu hằng năm cho ngân quỹ Phần B phải được đệ trình đến Khu Vực Dịch Vụ Giáo Dục Đặc Biệt cho USOE để được xem xét và đề nghị cho tán thành.

b. Nhân viên của Khu Vực Giáo Dục Đặc Biệt phải khởi đầu xem xét cho sự kiên định với điều kiện Liên Bang và sẽ tán thành yêu cầu thích đáng.

c. LEA mà tiếp nhận sự tán thành cho ngân quỹ sẽ được báo tin với thư viết về:

(1) Tổng số của trợ cấp.

(2) Thời gian nào khi khu vực có trách nhiệm ở ngân quỹ.

(3) Điều kiện Liên Bang áp dụng cho trợ cấp.

d. Nếu LEA thi hành sự bổ sung cho chính sách và thủ tục của họ, khu vực sẽ dùng cùng biện pháp như ghi chú trong Quy Tắc IX.A.1-2 để đệ trình chính sách và thủ tục nguyên thuỷ. Thủ tục Tiểu Bang cho tán thành bổ sung chính sách và thủ tục được bao hàm trong Quy Tắc IX.A.

VIII.Q. PHẦN PHỤ H—TRƯỚC TUỔI ĐI HỌC CHO HỌC SINH VỚI KHUYẾT TẬT.

1. Bộ Trưởng cung cấp trợ cấp dưới Đoạn 619 của IDEA để phụ giúp Tiểu Bang cung cấp giáo dục đặc biệt và dịch vụ liên hệ (§300.800);

   a. Cho học sinh với khuyết tật 3 tuổi đến 5; và

   b. Cho học sinh 2-tuổi với khuyết tật nào sẽ trở thành 3 trong năm học.

2. Dự trữ cho sinh hoạt Tiểu Bang. (§300.812)

   a. Mỗi tiểu bang có thể dự trữ không hơn tổng số miêu tã trong VIII.P.4 cho quản lý hành chánh và mức sinh hoạt –Tiểu Bang khác.

   b. Cho mỗi năm tài chính, Bộ Trưởng xác định và báo cáo cho SEA tổng số là 25 phần trăm của tổng số Tiểu Bang tiếp nhận dưới Đoạn 619 của IDEA cho năm tài chính 1997, luỹ tích điều chỉnh bởi Bộ Trưởng cho mỗi năm tài chính kế tiếp bằng ít hơn về:

      (1) Phần trăm tăng thêm, nếu có, từ năm tài chính trước trong phân phối của Tiểu Bang dưới Đoạn 619 của Quy Tắc; hoặc

      (2) Tỷ lệ lạm phát, được đo lường bằng phần trăm tăng thêm, nếu có, từ năm tài chánh trước trong Giá Tiêu Thụ Dấu Chỉ Cho Tát Cả Thành Thị Tiêu Dùng, được xuất bản bởi Phòng Thống Kê Lao Động của Ban Lao Động.

3. Tiểu Bang hành chánh của Đoạn 619, trước tuổi đi học. (§300.813)

   a. Với mục đích về hành chánh Đoạn 619 của IDEA (bao gồm sự phối hợp về sinh hoạt dưới Phần B của IDEA với, và cung cấp phụ trợ kỹ thuật cho, chương trình khác cung cấp dịch vụ cho học sinh với khuyết tật), Tiểu Bang không thể dùng hơn 20 phần trăm của tổng số tối đa Tiểu Bang có thể dự trữ dưới §300.812 của năm tài chính nào.

4. **Tiểu Bang khác-mức sinh hoạt dưới Đoạn 619. (§300.814)**

   Mỗi tiểu bang phải dùng ngân quỹ nào Tiểu Bang dự trữ và không được dùng cho hành chính:

   a. Để ủng hộ dịch vụ (bao gồm thành lập và thi hành thủ tục hoà giải trung gian đòi hỏi bởi Đoạn 615(e) của IDEA), nào có thể có lợi ích cho học sinh với khuyết tật trẽ hơn 3 hoặc lớn hơn 5 miễn là các dịch vụ đó cũng có lợi ích cho học sinh với khuyết tật 3 tuổi đến 5;

b. Về dịch vụ trực tiếp cho học sinh đủ điều kiện cho dịch vụ dưới Đoạn 619 của IDEA;

c. Về sinh hoạt ở mức Tiểu Bang và địa phương để đáp ứng mục tiêu kỳ công thành lập bởi Tiểu Bang dưới Đoạn 612(a)(15) của IDEA; hoặc

d. Để bổ sung ngân quỹ khác dùng để phát triển và thi hành khắp Tiểu Bang phối hợp hệ thống dịch vụ sắp xếp để cải tiến kết quả cho học sinh và gia đình, bao gồm học sinh với khuyết tật và gia đình của họ, nhưng không hơn một phần trăm của tổng số tiếp nhận bởi Tiểu Bang dưới Đoạn 619 của IDEA cho năm tài chính.

5. **Tài trợ phụ cho LEAs dưới Đoạn 619 cho học sinh hợp lệ 3 tuổi đến 5. (§300.815)**

Mỗi tiểu bang tiếp nhận trợ cấp dưới 619 của IDEA cho năm tài trợ nào phải phân phối tất cả ngân quỹ trợ cấp cho Tiểu Bang không có dự trữ dưới §300.812 cho LEAs (bao gồm trường hiến chương công cộng điều hành như LEA) trong Tiểu Bang mà đã thành lập sự hợp lệ của họ dưới đoạn 613 của IDEA. Có hiệu lực với ngân quỹ có sẵn sàng trong Tháng Bảy ngày 1, 2009, cho mỗi Tiểu Bang phải phân phối ngân quỹ cho LEA hợp lệ mà có trách nhiệm để cung cấp giáo dục cho trẽ em ba tuổi đến năm tuổi, bao gồm trường hiến chương công cộng mà điều hành như LEA, dù là LEA không đang cung cấp trẽ em trước tuổi đi học với khuyết tật.

a. Phân phối cho LEA. (§300.816)

(1) Tiểu Bang phải trước nhất ban cho mỗi LEA hợp lệ tổng số mà cơ quan sẽ tiếp nhận dưới Đoạn 619 của IDEA cho năm tài chính 1997 nếu Tiểu Bang đã phân phát 75 phần trăm của trợ cấp cho năm đó dưới Đoạn 619(c)(3), như đoạn đó đã có sự ảnh hưởng.

(2) Cho năm tài chính 1998 và sau đó:

(a) Nếu LEA mới được sáng lập, Tiểu Bang phải chia cơ sở phân phối xác định dưới VIII.P.5.a cho LEA mà sẽ có trách nhiệm cho phục vụ học sinh với khuyết tật đang được phục vụ bởi LEA mới, ở trong LEA mới và LEA liên hệ dựa vào con số quan hệ về học sinh với khuyết

tật 3 tuổi đến 5, đang được cung cấp giáo dục đặc biệt bởi mỗi LEA;

(b) Nếu một hoặc nhiều LEAs phối hợp thành một LEA mới, Tiểu Bang phải phối hợp cơ sở phân phối của hợp nhất LEA; và

(c) Nếu, hai hoặc nhiều LEA, ranh giới thuộc địa lý hoặc trách nhiệm hành chánh để cung cấp dịch vụ cho học sinh với khuyết tật 3 tuổi đến 5 có thay đổi, cơ sở phân phối LEA có liên hệ phải được phân phát lại giữa LEA liên hệ dựa vào con số quan hệ đến học sinh với khuyết tật 3 tuổi đến 5 đang được cung cấp giáo dục đặc biệt bởi mỗi LEA; và

(d) Nếu LEA tiếp nhận cơ số trả tiền số không trong năm đầu của điều hành, SEA phải điều chỉnh cơ số trả tiền cho năm tài chính sau hàng năm điểm số trẽ em trong báo cáo của LEA rằng họ đang phục vụ học sinh nào với khuyết tật ba tuổi đến năm tuổi. Tiểu Bang phải chia cơ số phân phối xác định cho LEA mà đang có trách nhiệm phục vụ cho học sinh với khuyết tật ba tuổi đến năm tuổi đang được phục vụ bởi LEA, giữa LEA và LEA liên hệ dựa vào con số học sinh với khuyết tật ba tuổi đến năm tuổi đang được cung cấp giáo dục đặc biệt bởi mỗi LEA. Điều kiện này có hiệu lực với ngân quỹ được có sẵn trong Tháng Bảy ngày 1, 2009.

(3) Sau khi thi hành phân phối như miêu tả ở trên, Tiểu Bang phải:

(a) Phân phối 85 phần trăm của ngân quỹ còn lại nào cho LEA dựa vào con số quan hệ với học sinh ghi danh trong trường công cộng và trường tiểu học tư nhân và trường trung học ở trong thẩm quyền của LEA; và

(b) Phân phối 15 phần trăm của ngân quỹ còn lại cho LEA phù hợp với con số quan hệ của học sinh sống nghèo nàn, như xác định bởi USOE.

b. Cho mục đích thi hành trợ cấp dưới đoạn này, Tiểu Bang phải nộp đơn đồng điều căn bản cho tất cả LEA tài liệu tốt nhất có sẵn cho họ về con số về học sinh ghi danh trong trường công cộng và tiểu học tư nhân và trường đệ nhị cấp và con số học sinh sống đang nghèo khó.

6. Tái phân phối ngân quỹ của LEA. (§300.817)

a. Nếu USOE xác định rằng LEA có cung cấp đầy đủ FAPE cho tất cả học sinh với khuyết tật 3 tuổi đến 5 trú ngụ trong ranh giới phục vụ bởi LEA với ngân quỹ Tiểu Bang và địa phương, USOE có thể tái phân phối phần nào của ngân quỹ dưới Đoạn 619 của IDEA mà không cần thiết với LEA để cung cấp FAPE, cho LEA khác trong tiểu bang mà không cung cấp đầy đủ giáo dục đặc biệt và dịch vụ liên cho tất cả học sinh với khuyết tật 3 tuổi đến 5 tuổi trú ngụ trong ranh giới phục vụ bởi các LEA khác. USOE cũng có thể nắm giữ lại các ngân quỹ đó để dùng ở mức Tiểu Bang đến mức độ Tiểu Bang không dự trữ tổng số tối đa ngân quỹ được cho phép dự trữ cho Tiểu Bang-mức sinh hoạt chiều theo 300.812.

b. Sau khi USOE phân phối ngân quỹ đoạn 619 cho LEA hợp lệ mà không phục vụ học sinh nào với khuyết ta ba (3) tuổi đến năm (5) tuổi, như được cung cấp trong §300.815, USOE phải xác định, trong thời gian hợp lý trước khi hết kỳ hạn chuyển qua thời kỳ, dù rằng LEA có bổn phận với ngân quỹ. USOE có thể tái phân phối các ngân quỹ nào không bắt buộc bởi LEA đến LEA khác trong Tiểu Bang mà không cung cấp đầy đủ giáo dục đặc biệt và dịch vụ liên hệ cho tất cả học sinh với khuyết tật ba tuổi đến năm trú ngụ trong ranh giới phục vụ bởi LEA khác. USOE cũng có thể nắm giữ lại các ngân quỹ đó để dùng ở mức Tiểu Bang đến mức độ Tiểu Bang không dự trữ tổng số tối đa ngân quỹ được cho phép dự trữ cho Tiểu Bang-mức sinh hoạt chiều theo §300.812.

VIII.R. TRÁCH NHIỆM CỦA SEA .

1. **Dịcht Vụ Trực Tiếp bởi SEA** (§300.227). USOE phải dùng tiền trả mà về mặt khác có sẵn cho LEA hoặc cơ quan Tiểu Bang để cung cấp giáo dục đặc biệt và dịch vụ liên hệ trực tiếp cho học sinh với khuyết tật trú ngụ trong phạm vi phục vụ bởi LEA, hoặc cho người nào mà cơ quan Tiểu Bang có trách nhiệm, nếu SEA xác định rằng LEA hoặc cơ quan Tiểu Bang:

a. Chưa được cung cấp tin tức cần thiết để thiết lập đủ điều kiện của LEA dưới Phần B của IDEA, hoặc chọn lựa không nộp đơn về phân công Phần B.

b. Không thể thành lập và duy trì chương trình giáo dục công cộng miễn phí và thích hợp mà đáp ứng điều kiện của các Quy Tắc này.

c. Không thể hoặc không bằng lòng để củng cố với một hoặc nhiều LEA để thành lập và duy trì chương trình.

d. Có một hoặc nhiều học sinh với khuyết tật nào có thể được phục vụ cho tốt đẹp bởi chương trình của vùng hoặc Tiểu Bang hoặc dịch vụ hệ thống phân phát sắp xếp để đáp ứng sự cần thiết của các học sinh này.

2. SEA có thể cung cấp giáo dục đặc biệt và dịch vụ liên hệ dưới VIII.Q.1 trong tư cách và ở địa điểm mà SEA xem xét thích đáng. Dịch vụ phải được cung cấp phù hợp với Phần B của IDEA.

3. Nếu SEA sau khi thông báo thích đáng và có cơ hội cho phiên xử, xem xét rằng LEA hoặc cơ quan Tiểu Bang đã xác định có đủ hợp lệ dưới phần phụ này thất bại tuân theo điều kiện cho được hợp lệ (§300.201-213, Đoạn IX của các Quy Tắc này), SEA phải giãm bớt hoặc không nên cung cấp trả tiền thêm cho LEA hoặc cơ quan Tiểu Bang cho đến khi tuân theo với điều kiện đó (§300.222(a)).

a. LEA nào tiếp nhận về thông báo miêu tả trong VIII.R.3 ở trên, phải, bằng cách thông báo công khai, thi hành đo lường cần thiết để đem đến tình trạng chưa xử về hành động theo đoạn này đến với công chúng ở trong thẩm quyền của cơ quan (§300.222(b)).

b. SEA phải lưu tâm quyết định nào kết quả từ cuộc phiên xử được có dưới bảo đảm về thủ tục trong §300.511 đến 300.533 mà bất lợi cho LEA hoặc cơ quan Tiểu Bang can hệ trong quyết định (§300.222(c)).

4. Nếu LEA được xem xét là không tuân theo điều khoản của IDEA và điều kiện về quy phục với chính sách và thủ tục địa phương, như được miêu tả trong chích sách USOE, LEA phải được có thông báo thích đáng và cung cấp cơ hội để có phiên xử (§300.155).

a. Nếu LEA không đồng ý với quyết định của USOE, họ sẽ thỉnh cầu phiên xử trong ba mươi (30) ngày của tố tụng.

b. Trong ba mươi (30) ngày sau khi tiếp nhận thỉnh cầu cho phiên xử,, USOE phải có phiên xử được trong hồ sơ và phải xem xét hành vi đó.

c. Không trễ hơn mười (10) ngày sau phiên xử, USOE phải phát hành bản viết quyết định, bao hàm sự xem xét của sự kiện và lý do cho quyết định.

d. Nếu USOE xác định rằng hành vi là trái lại với đạo luật, quy tắc, hoặc luật lệ của Tiểu Bang hoặc Liên Bang để thống trị chương trình, USOE phải huỷ bỏ quyết định của họ.

5. Nếu USOE xác định rằng LEA không thể thành lập và duy trì chương trình cho có đủ cỡ lớn và tầm xa cho có hiệu lực đáp ứng giáo dục cần thiết của học sinh với khuyết tật, củng cố yêu cầu ngân quỹ cho Phần B sẽ được đòi hỏi để thành lập đủ điều kiện chung (§300.223).

a. Hằng năm, Giám Đốc Giáo Dục Tiểu Bang sẽ phải thông báo các LEA đó trong Tiểu Bang được đòi hỏi để đệ trình yêu cầu củng cố.

b. Sự yêu cầu củng cố phải đáp ứng điều kiện tối thiểu về một yêu cầu của khu vực, bao hàm sự tiếp nhận chính sách và thủ tục phù hợp với các Quy Tắc này, và phải được ký tên bởi vị giám thị của mỗi LEA tham gia (§300.224).

c. LEA tham gia trong sự yêu cầu củng cố sẽ phải có trách nhiệm chung cho thi hành chương trình giáo dục công cộng miễn phí và thích hợp cho tất cả học sinh với khuyết tật.

d. Mỗi LEA tham gia trong yêu cầu củng cố phải dùng hệ thống kế toán mà cho phép nhận diện về chi phí được trả cho dưới trợ cấp phụ.

e. Tiểu Bang không thể có trợ cấp phụ vượt quá tổng số được hưởng của địa phương riêng rẽ của LEA.

f. Điều khoản về dịch vụ qua sự thành lập của đủ điều kiện chung phải phù hợp với III.P-LRE.

VIII.S. ĐIỀU KIỆN DUY TRÌ HỒ SƠ.

Như đòi hỏi bởi quy tắc Liên Bang (2 CFR 11 215.53), tất cả hồ sơ liên quan đến trợ cấp ngân quỹ Liên Bang và tuân theo phải được duy trì bởi USOE và LEA cho ba năm (hoặc lâu hơn nếu dưới sự xem xét hồ sơ bị phản đối) sau hoàn thành sinh hoạt mà họ dùng ngân quỹ.

1. Hồ sơ liên quan tới trợ cấp ngân quỹ sẽ được giữ gìn để để trình bày:

   a. Tổng số ngân quỹ dưới trợ cấp;

   b. Thế nào ngân quỹ đã được dùng;

   c. Tổng số phí tổn của kế hoạch;

   d. Chia sẽ phí tổn được cung cấp từ nguyên liệu khác; và

   e. Các hồ sơ khác để cho thuận tiện xem xét hồ sơ cho hưũ hiệu.

2. Hồ sơ liên quan tới tuân theo chương trình phải bao gồm:

   a. Báo cáo sự giám sát tạm thời và kết luận;

   b. Kế hoạch thảo luận hành vi, bao gồm hồ sơ sửa chữa hành vi bởi LEA và USOE;

   c. Hành động thi hành bởi LEA để giải quyết khiếu nại chính thức với USOE;

   d. Hồ sơ ủng hộ sự thi hành của quyết định cuối cùng của viên chức trong phiên xử thủ tục tài phán;

   e. Điểm số trẽ em và S-3 hồ sơ, có bao gồm, nhưng không hạn chế cho, ngày nhập/ra khỏi, địa điểm, và bộ luật dịch vụ; và

   f. Hồ sơ cá nhân học sinh, bao gồm IEP, tài liệu định lượng, và điều kiện chấp thuận và đơn bản viết thông báo.

VIII.T. CHẤP THUẬN CỦA TRƯỜNG TƯ NHÂN.

1. USOE phải bảo đảm rằng học sinh với khuyết tật nào được xếp vào trường tư hoặc học viện bởi LEA như phương pháp để cung cấp giáo dục công cộng miễn phí và thích hợp qua IEP có quyền của học sinh với khuyết tật được phục vụ bởi LEA.

2. Trước khi xếp lớp cho học sinh, USOE và LEA sẽ xem xét chương trình của trường tư nhân, để xác định sự tuân hành với luật lệ Tiểu Bang và Liên Bang để phục vụ học sinh với khuyết tật.

VIII.U. PHỔ BIẾN TIN TỨC.

USOE sẽ phổ biến tin tức khắp Tiểu Bang về điều kiện chương trình và thực hành thành công trong giáo dục của học sinh với khuyết tật. Điều này sẽ tiếp tục tiến tới và bao gồm sinh hoạt như là điều khiển huấn luyện tại chức khắp tiểu bang, xuất bản báo cáo hằng năm của ban nhóm, thành lập giấy phụ trợ kỹ thuật, chỉ dẩn, và sách báo, và đở đầu hội nghị Tiểu Bang.

VIII.V. THỦ TỤC XEM XÉT HỒ SƠ TÀI CHÍNH.

1. USOE sẽ tiếp nhận và thi hành thủ tục xem xét tài chính phù hợp với điều kiện xem xét đơn độc Liên Bang. Hằng năm, Khu Trường Tài Chính và Thương Mại sẽ điều khiển xem xét duyệt lại hồ sơ tài chính tại nơi mỗi LEA trong Tiểu Bang. Kết quả của việc xem xét sẽ được chia sẽ với Bộ Dịch Vụ Giáo Dục Đặc Biệt cho mục tiêu chánh về:

    a. Phối hợp huấn luyện tại chức về nhân viên khu vực trong thủ tục giữ gìn hồ sơ; và

    b. Kết hợp sự xem xét vào trong Hệ Thống Lập Kế Hoạch Cải Tiến Chương Trình Utah (UPIPS) quá trình để giãm bớt sự cố gắng trùng nhau.

    c. Nếu FAPE không được cung cấp bởi LEA, USOE có thể xác định rằng giáo dục đặc biệt xem xét hồ sơ là cần thiết.

VIII.W. SỰ SỬ DỤNG ĐẾN TÀI LIỆU GIÁO DỤC. (§300.172)

1. Utah có tiếp nhận Tiêu Chuẩn Sử Dụng Tài Liệu Giáo Dục Quốc Gia (NIMAS) và phối hợp với Cơ Quan Sử Dụng Tài Liệu Giáo Dục Quốc Gia (NIMAC) cho mục đích để cung cấp tài liệu giáo dục cho người mù hoặc người khác có khuyết tật chữ in, phù hợp với xuất bản về NIMAS trong Sổ Sách Liên Bang vào Tháng Bảy ngày July 19, 2006 (71 FR 41084).

2. Cho tất cả mục tiêu trong đoạn này, USOE định nghĩa “tư cách hợp thời'' như sau đây: USOE và LEA phải có biện pháp thích đáng để cung cấp tài liệu giáo dục ở khổ sách được sử dụng cho học sinh với khuyết tật nào cần thiết các tài liệu giáo dục cùng một lúc các học sinh khác tiếp nhận tài liệu giáo dục.

3. USOE có trách nhiệm để bảo đảm rằng học sinh với khuyết tật nào cần tài liệu giáo dục có khổ sách sự dụng, và người nào không được kể vào dưới định nghĩa của tật mù hoặc người khác với khuyết tật in chữ trong đoạn này

hoặc người cần tài liệu mà không có sản xuất trong hồ sơ NIMAS, tiếp nhận các tài liệu giáo dục đó trong tư cách hợp thời.

4. USOE phối hợp với NIMAC bằng cách, như phần của quá trình tiếp nhận tài liệu giáo dục chữ in, giao kèo nhận được, hoặc thực hành khác hoặc dụng cụ dùng để mua tài liệu giáo dục chữ in, đi vào giao kèo bản viết với nhà xuất bản của tài liệu giáo dục chữ in để:

   a. Đòi hỏi nhà xuất bản chuẩn bị và, vào hoặc trước khi giao hàng về tài liệu giáo dục chữ in, cung cấp đến NIMAC hồ sơ thuộc điện tử bao hàm chủ đề của tài liệu giáo dục chữ in dùng NIMAS; hoặc

   b. Mua tài liệu giáo dục từ nhà xuất bản mà được sản xuất trong, hoặc có thể đưa ra, khuông khổ sách đặc biệt.

5. USOE, trong phạm vị tối đa có thể được, cộng tác việc làm với cơ quan Tiểu Bang có trách nhiệm cho chương trình phụ trợ kỹ thuật.

6. Định nghĩa cho đoạn này và Quy Tắc IX.I:

   a. "Người mù hoặc người khác với khuyết tật chữ in" có nghĩa là học sinh được dịch vụ dưới Phần B của IDEA nào có thể hợp lệ để tiếp nhận sách và xuất bản sản xuất khác trong khổ đặc biệt phù hợp với Luật chủ đề ``Đạo Luật để cung cấp sách cho người lớn bị mù,'' tán thành Tháng Ba ngày 3, 1931, 2 USC 135a.

   b. "Cơ Quan Sử Dụng Tài Liệu Giáo Dục Quốc Gia hoặc NIMAC" có nghĩa là cơ quan thành lập theo Đoạn 674(e) của IDEA.

   c. "Tiêu Chuẩn Sử Dụng Tài Liệu Giáo Dục Quốc Gia hoặc NIMAS" được định nghĩa ở thuật ngữ trong Đoạn 674(e)(3)(B) của IDEA.

   d. "Khổ đặc biệt" được định nghĩa cho thuật ngữ trong Phụ Lục C ở Phần B của IDEA.

7. Định nghĩa trong VIII.W.6 áp dụng cho mỗi LEA, có hay không LEA chọn lựa để phối hợp với NIMAC.

VIII.X. CẤM UỶ THÁC CHO THUỐC UỐNG. (§300.174)

1. USOE cấm nhân viên Tiểu Bang và LEA từ đòi hỏi phụ huynh thu lượm toa chất thuốc nhận diện dưới danh mục I, II, III, IV, or V in Section 202(c) của Luật Hoá Chất Kiểm Tra (21 USC 812(c)) cho học sinh như là hoàn cảnh

của trường tham gia, tiếp nhận định lượng, hoặc tiếp nhận dịch vụ dưới Phần B của IDEA.

2. Không điều gì trong VIII.X.1 có thể phân tách để sáng tạo ngăn trở Liên Bang chống lại giáo viên và nhân viên trường khác thảo luận hoặc chia sẽ sự quan sát trong lớp với phụ huynh hoặc người giám hộ về học vấn của học sinh và chức năng kỳ công, hoặc hành vi trong lớp học hoặc trường học, hoặc về cần thiết cho định lượng cho giáo dục đặc biệt và dịch vụ liên hệ quan hệ đến Tìm Thấy Trẽ Em.

VIII.Y. TIỂU BANG HÀNH CHÍNH. (§300.199)

1. Mỗi tiểu bang mà tiếp nhận ngân quỹ dưới Phần B của IDEA phải:

   a. Bảo đảm rằng quy tắc Tiểu Bang nào, luật lệ, và chính sách liên hệ đến Phần B của IDEA phù hợp với phần này;

   b. Nhận diện trong bản viết đến LEA ở trong Tiểu Bang và Bộ Trưởng về quy tắc nào, luật lệ, hoặc chính sách như Tiểu Bang-điều kiện ép buộc mà không đòi hỏi bởi Phần B của IDEA và luật lệ Liên Bang; và

   c. Giãm mức tối thiểu con số Quy Tắc, luật lệ, và chính sách mà LEA trường học vị trí ở Tiểu Bang bị xem xét dưới Phần B của IDEA.

2. Quy Tắcc, luật lệ, và chính sách Tiểu Bang dưới Phần B của IDEA phải ủng hộ và giúp đở LEA và hệ thống mức độ của trường được sắp đặt để giúp học sinh với khuyết tật đáp ứng sự thách thức của thànnh tích học vấn của học sinh ở Tiểu Bang.

VIII.Z.THÔNG TIN CỦA LEA HOẶC CƠ QUAN TIỂU BANG TRONG SỰ KIỆN HỢP LỆ. (§300.221)

Nếu SEA xác định rằng LEA hoặc cơ quan Tiểu Bang không hợp lệ dưới Phần B của IDEA, thì SEA phải thông tin LEA hoặc Tiểu Bang với thông tin thích đáng và cơ hội để có phiên xử. etermines that an LEA or State agency is not eligible under Part B of the IDEA, then the SEA must notify the LEA or State agency of that determination, and provide the LEA or State agency with reasonable notice and an opportunity for a hearing.

IX. LEA HỢP LỆ VÀ TRÁCH NHIỆM.

IX.A. LEA HỢP LỆ CHO IDEA-NGÂN QUỸ B. (§300.200-300.224)

1. Hằng năm, USOE phải thông báo Cơ Quan Giáo Dục Địa Phuong (LEA), bao gồm trường hiến chương công cộng, về ngân quỹ Liên Bang có sẵn dưới Phần B của IDEA. Để tiếp nhận IDEA-B tuôn ra qua ngân quỹ, mỗi LEA phải đang có hiệu lực chính sách, thủ tục, và chương trình phù hợp với các Quy Tắc Giáo Dục Đặc Biệt của Bộ Giáo Dục Tiểu Bang Utah (USBE).

2. LEA phải có trong hồ sơ với USOE chính sách và thủ tục miêu tả trong đoạn này, bao gồm hồ sơ ủng hộ nào cần thiết để bảo đảm sự thi hành. Ở mức tối thiểu, LEA phải giải quyết các chi tiết sau đây:

    a. Tinh tức tổng quát

    b. Tin Tức Ngân Quỹ và Phân Loại (§300.301-300.376)

    c. Sự cam đoan

    d. Ký thuật

        (1) Sự giới thiệu

        (2) Điều kiện

            (a) Miêu tả chương trình tổng quát

            (b) Giáo Dục Công Cộng Miễn Phí và Thích Hợp/ngoại lệ cho FAPE ở tuổi nào đó (§300.102)

            (c) Chi tiết hợp thời để thành đạt Mục Tiêu Cơ Hội Giáo Dục Trọn Vẹn

            (d) Tìm Thấy Trẽ Em

            (e) Định Lượng và xác định về hợp lệ

            (f) Sự cẩn mật của nhận diện cá nhân

            (g) Chương Trình Giáo Dục Cá Nhân

            (h) Bảo đảm về thủ tục

(i) Môi Trường Ít Bị Giới Hạn Nhất

(j) Chuyển tiếp của học sinh từ Phần C đến Phần B chương trình trước tuổi đi học

(k) Tham gia trong thẩm định và báo cáo kết quả thẩm định

(l) Công chúng tham gia trong phát triển chính sách và thủ tục và đăng báo cáo kết quả giám sát của USOE.

(m) Hệ thống để bảo đảm dịch vụ

(n) Giám sát

(o) Học sinh trong trường học tư nhân

(p) Sử dụng ngân quỹ của Phần B

(q) Tiêu chuẩn của nhân viên

(r) Mục tiêu kỳ công và chỉ điểm trong Chương Trình Kỳ Công Tiểu Bang

e. Thêm thủ tục và tin tức nào mà USOE có thể đòi hỏi để đáp ứng điều kiện Liên Bang bao gồm tỷ lệ đình chỉ và trục xuất , hoàn cảnh LRA, tài liệu thiếu cân đối, và các điều khác (§300.211).

3. Như phần về thành lập đủ điều kiện cho ngân quỹ Phần B, LEA phải sửa chữa chính sách và thủ tục sắp hàng với IDEA 2004 luật lệ cuối cùng và các Quy Tắc Giáo Dục Đặc Biệt của Bộ Giáo Dục Tiểu Bang Utah trong một năm của sự chấp nhận cuối cùng của Bộ cho các Quy Tắc Tiểu Bang.

4. Chính sách và thủ tục đệ trình bởi LEA phù hợp với đoạn (§300.220), và được chấp nhận bởi USOE, duy trì hiệu lực cho tới điều nào xảy ra như sau đây:

a. LEA đệ trình sữa đổi cho USOE rằng SEA hoặc LEA xác định thấy cần thiết;

(1) Điều khoản của các Quy Tắc này áp dụng cho sữa đổi nào trong chính sách và thủ tục của LEA ở cùng tư cách và cùng thời hạn như chính sách nguyên thuỷ và thủ tục của LEA.

b. USOE đưa LEA thông tin về giải thích mới của IDEA bởi toà án Liên Bang và Tiểu Bang, hoặc sửa đổi quy tắc Liên Bang; hoặc

d. Sự khám phá chính thức về không tuân theo với luật Liên Bang hoặc Tiểu Bang hoặc quy tắc mà đòi hỏi sửa đổi trong chính sách và thủ tục LEA.

5. LEA phải có hồ sơ với tin tức USOE để chứng tỏ rằng họ sẽ có sẵn sàng cho phụ huynh học sinh với khuyết tật và cho công chúng tổng quát tất cả hồ sơ liên hệ tới đủ điều kiện của LEA dưới Phần B của IDEA (§300.212).

6. Cơ quan tiểu bang nào mà mong muốn tiếp nhận trợ cấp phụ cho năm tài chính phải chứng tỏ cho sự hài lòng của SEA rằng:

a. Tất cả học sinh với khuyết tật nào đang tham gia vào chương trình và kế hoạch được trở cấp dưới Phần B của IDEA tiếp nhận FAPE, và rằng học sinh đó và phụ huynh của họ được cung cấp tất cả quyền và bảo đảm về thủ tục được miêu tả trong các Quy Tắc này; và

b. Cơ quan đáp ứng các hoàn cảnh khác của phần phụ mà áp dụng cho LEA.

IX.B. SỬ DỤNG NGÂN QUỸ PHẦN B BỞI LEA.

1. LEA hợp lệ cho sự phụ trợ dưới Phần B của IDEA cho năm tài chính nếu cơ quan đệ trình kế hoạch mà cung cấp sự cam đoan cho SEA rằng LEA đáp ứng mỗi hoàn cảnh trong đoạn (§300.200).

2. LEA, trong sự cung cấp về giáo dục cho học sinh với khuyết tật ở trong quyền pháp lý, phải có hiệu lực về chính sách, thủ tục, và chương trình mà phù hợp với chính sách và thủ tục Tiểu Bang được thành lập trong các Quy Tắc này (§300.201).

3. **Sử dụng về tổng số** (§300.202). LEA phải có hồ sơ với tin tức với USOE để chứng tỏ rằng tổng số được cung cấp cho LEA dưới Phần B của IDEA:

a. Sẽ được tiêu dùng phù hợp với điều khoản áp dụng của các Quy Tắc này.

b. Sẽ chỉ được dùng để trả phí tổn vượt quá cho sự cung cấp giáo dục đặc biệt và dịch vụ liên hệ cho học sinh với khuyết tật phù hợp với các Quy Tắc này.

c. Sẽ được dùng để bổ sung ngân quỹ Tiểu Bang, địa phương, và Liên Bang khác và không để thay thế các ngân quỹ đó.

4. Điều kiện phí tổn vượt quá hạn ngăn trở LEA từ sử dụng ngân quỹ được cung cấp dưới Phần B của IDEA để trả cho tất cả phí tổn trực tiếp thuộc về giáo dục của học sinh với khuyết tật.

5. LEA đáp ứng điều kiện phí tổn vượt quá mức nếu họ đã tiêu dùng tối thiểu trung bình tổng số cho giáo dục của học sinh với khuyết tật trước khi ngân quỹ dưới Phần B của IDEA được dùng hết

6. **Duy trì sự cố gắng (§300.203).** Trừ phi được ghi chú trong IX.B.9, ngân quỹ được cung cấp cho LEA dưới Phần B của IDEA không được dùng để giãm mức tiêu dùng cho giáo dục của học sinh với khuyết tật sắp đặt bởi LEA từ ngân quỹ địa phương dưới mức tiêu dùng đó của năm tài chính trước.

7. Hằng năm LEA phải có hồ sơ tin tức với USOE để chứng tỏ rằng sự cố gắng duy trì điều kiện, đó là, rằng ngân quỹ của LEA, cho giáo dục của học sinh với khuyết tật, tối thiểu cùng tổng số hoặc ở đầu người tổng số từ nguồn sau đây như LEA tiêu dùng cho mục đích đó từ cùng nguồn cho nhiều năm vừa trước cho tin tức nào có sẵn:

   a. Chỉ ngân quỹ địa phương.

   b. Kết hợp ngân quỹ Tiểu Bang và địa phương.

8. USOE không được xem như tiêu dùng nào có từ ngân quỹ được cung cấp bởi Chính Quyền Liên Bang nào mà USOE được đòi hỏi có trách nhiệm đến với Chính Quyền Liên Bang hoặc cho LEA nào có trách nhiệm cho Chính Quyền Liên Bang trực tiếp hoặc qua USOE trong xác định sự tuân hành của LEA với duy trì điều kiện cố gắng.

9. **Ngoại lệ để duy trì cố gắng (§300.204).** LEA có thể giãm mức tiêu dùng bởi LEA dưới Phần B của IDEA dưới mức tiêu dùng đó cho năm tài chính trước nếu sự giãm bớt thuộc về điều nào sau đây:

   a. Sự tự nguyện ra đi, bằng cách về hưu hoặc về mặt khác, hoặc ra đi cho lý do chính đáng, của giáo dục đặc biệt hoặc nhân viên dịch vụ liên hệ.

   b. Sự giãm bớt trong ghi danh của học sinh với khuyết tật.

c. Sự xác định về trách nhiệm của LEA, phù hợp với phần này, để cung cấp chương trình giáo dục đặc biệt cho học sinh riêng biệt với khuyết tật mà ngoại lệ đắt tiền chương trình, như xác định bởi USOE, bởi vì học sinh:

(1) Đã rời khỏi quyền lực pháp lý của LEA;

(2) Đã đến tuổi nào mà trách nhiệm của LEA để cung cấp FAPE cho học sinh đã được chấm dứt; hoặc

(3) Không còn cần thiết chương trình giáo dục đặc biệt.

d. Sự kết thúc về đắt tiền tiêu dùng cho sự mua dài hạn, như là sự thu thập của trang bị hoặc xây dựng của tiên nghi trường học.

e. Sự thừa nhận về phí tổn bởi ngân quỹ phí tổn cao được hoạt động bởi USOE.

10. **Điều chỉnh cho sự cố gắng tài chính địa phương trong năm tài chính nào đó. (§300.205)**

a. Cho năm tài chính nào mà phân phối được tiếp nhận bởi LEA dưới Phần B của IDEA vượt quá tổng số LEA tiếp nhận cho năm tài chính trước, LEA có thể giãm mức tiêu dùng về mặt khác được đòi hỏi bởi điều kiện duy trì cố gắng bằng cách không hơn 50 phần trăm của tổng số của sự vượt quá.

b. **Sủ dụng tổng số để thi hành sinh hoạt dưới ESEA.** Nếu LEA thi hành thẩm quyền để giãm bớt mức tiêu dùng bởi vì sự tăng trưởng trong ngân quỹ Phần B, LEA phải dùng tổng số ngân quỹ địa phương ngang hàng với sự giãm bớt tiêu dùng để thi hành sinh hoạt mà ủng hộ ngân quỹ dưới ESEA, bấp chấp cho LEA sử dụng ngân quỹ dưới ESEA cho các sinh hoạt đó.

c. USOE phải cấm cản LEA từ giảm bớt mức tiêu dùng cho năm tài chính, nếu USOE xác định rằng:

(1) LEA không thể thành lập và duy trì chương trình của FAPE mà đáp ứng điều kiện ở Phần B của IDEA, hoặc

(2) USOE có hành động chống lại LEA dưới Đoạn 616 của IDEA và phần phụ F của quy tắc (Giám Sát, Phụ Trợ Kỷ Thuật, và Thi Hành Kỹ Luật).

d. Tổng số của ngân quỹ tiêu dùng bởi LEA cho dịch vụ can thiệp sớm sẽ đếm vào tối đa tổng số về tiêu dùng mà LEA có thể giãm bớt dưới điều kiện của đoạn này.

11. Nếu USOE xác định rằng LEA không đáp ứng điều kiện của các Quy Tắc này, USOE có thể cấm cản LEA từ đối đãi ngân quỹ tiếp nhận dưới Phần B của IDEA như là ngân quỹ địa phương dưới đoạn này cho năm tài chính, nhưng chỉ có thể nếu được cho phép làm vậy bởi hiến pháp Tiểu Bang hoặc quy chế Tiểu Bang.

12. **Chương trình khắp trường học dưới Đề Tựa I của Luật Giáo Dục Tiểu Học và Trung Học (ESEA). (§300.206)**

a. LEA có thể dùng ngân quỹ tiếp nhận dưới Phần B của IDEA cho năm tài chính nào để thi hành chương trình khắp trường dưới Đoạn 1114 của ESEA, trừ phi rằng tổng số được dùng trong chương trình khắp trường không được vượt quá tổng số được tiếp nhận bởi LEA dưới Phần B của IDEA cho năm tái chính:

(1) Được chia bởi con số học sinh với khuyết tật trong quyền lực pháp lý của LEA; và

(2) Được nhân lên bởi con số học sinh với khuyết tật tham gia trong chương trình khắp trường.

b. Ngân quỹ được miêu tả trong đoạn này phải được xem như ngân quỹ Phần B của Liên Bang với mục đích để dự tính đòi hỏi cho phí tổn vượt quá mức và thay thế.

c. Ngân quỹ có thể được sử dụng không lưu tâm với điều kiện của X.B.1.a của các Quy Tắc này.

d. Tất cả điều kiện ở Phần B của IDEA phải được đáp ứng bởi LEA sử dụng ngân quỹ Phần B cho chương trình khắp trường dưới Đoạn 1114 của ESEA, bao gồm sự bảo đảm học sinh với khuyết tật trong chương trình khắp trường học:

(1) Tiếp nhận dịch vụ phù hợp với thành lập thích đáng IEP; và

(2) Cung cấp được cho tất cả quyền và dịch vụ bảo đảm cho học sinh với khuyết tật dưới Phần B của IDEA.

13. **Cho phép sử dụng về ngân quỹ (§300.208).** Ngân quỹ được cung cấp cho LEA dưới Phần B của IDEA có thể sử dụng cho sinh hoạt sau đây:

(1) Dịch vụ và phụ trợ mà cũng có lợi cho trẽ em không khuyết tật. Cho phí tổn về giáo dục đặc biệt và dịch vụ liên hệ, và phụ trợ bổ sung và dịch vụ, được cung cấp trong lớp học bình thường hoặc giáo dục khác-quan hệ môi trường cho học sinh với khuyết tật phù hợp với IEP của học sinh, dù rằng nếu một hoặc nhiều học sinh không khuyết tật có lợi từ các dịch vụ này.

(2) Dịch vụ can thiệp sớm. Để thành lập và thi hành phối hợp, dịch vụ can thiệp sớm phù hợp với IX.C.

(3) Phí tổn cao giáo dục đặc biệt và dịch vụ liên hệ. Để thành lập và thi hành giá hoặc cơ phải chịu chia sẽ ngân quỹ, tập đoàn tài chánh, hoặc hợp tác cho LEA chính nó, hoặc LEA làm việc trong tập đoàn tài chánh của LEA nào có phần, để trả cho phí tổn cao giáo dục đặc biệt và dịch vụ liên hệ.

(4) LEA có thể dùng ngân quỹ tiếp nhận dưới Phần B của IDEA để mua kỹ thuật thích đáng cho kế toán, dự trữ tài liệu, và quản lý vụ sinh hoạt quan hệ về giáo viên và nhân viên dịch vụ liên hệ cung cấp dịch vụ miêu tả trong IEP của học sinh với khuyết tật mà cần thiết cho sự thi hành của vụ quản lý sinh hoạt.

IX.C. DỊCH VỤ CAN THIỆP SỚM. (§300.226)

1. LEA không thể dùng hơn 15 phần trăm của tổng số LEA tiếp nhận dưới Phần B của IDEA cho năm tài chính nào, ít hơn tổng số nào giãm bớt bởi LEA dựa theo để duy trì cố gắng, nếu có phần nào, kết hợp với tổng số khác (nào mà bao gồm tổng số khác hơn là ngân quỹ giáo dục), để thành lập và thi hành sự phối hợp, dịch vụ can thiệp sớm, nào mà bao gồm kiến trúc liên cơ quan tài chính, cho học sinh ở mẫu giáo đến lớp 12 (với sự nhấn mạnh riêng biệt cho học sinh ở mẫu giáo đến lớp ba) nào mà không hiện tại nhận diện như cần thiết giáo dục đặc biệt hoặc dịch vụ liên hệt, nhưng là người cần thêm học vấn và sự ủng hộ về hành vi để thành công trong môi trường giáo dục tổng quát.

2. Để thi hành phối hợp, dịch vụ can thiệp sớm, LEA có thễ thi hành sinh hoạt mà bao gồm:

a. Phát triển chuyên gia (mà có thể cung cấp bởi thực thể ngoại trừ LEA) cho giáo viên và nhân viên trường khác để giúp đở nhân viên đó cung cấp học vấn dựa vào khoa học và can thiệp hành vi, bao gồm giảng dạy đọc và viết dựa vào khoa học, và ở nơi thích đáng, giảng dạy về sử dụng bộ nhu liệu thích nghi và huấn luyện.

b. Cung cấp định lượng giáo dục và hành vi, dịch vụ, và sự ủng hộ, bao gồm giảng dạy đọc và viết dựa vào khoa học.

3. Không điều gì trong đoạn này sẽ được phân tách để hạn chế hoặc sáng lập quyền cho FAPE dưới Phần B của IDEA hoặc làm trễ nãi định lượng thích đáng của học sinh nghi ngờ có khuyết tật.

4. Mỗi LEA phải thành lập và duy trì phối hợp, dịch vụ can thiệp sớm dưới phần này phải hằng năm báo cáo với USOE về:

a. Con số học sinh được dịch vụ dưới phần này mà được tiếp nhận dịch vụ can thiệp sớm; và

b. Con số học sinh được dịch vụ dưới phần này mà tiếp nhận dịch vụ can thiệp sớm và sau đó tiếp nhận giáo dục đặc biệt và dịch vụ liên hệ dưới Phần B của IDEA trong hai năm thời gian trước.

5. Ngân quỹ được làm sẵn để thi hành phần này có thể dùng để phối hợp, dịch vụ can thiệp sớm sắp hàng với sinh hoạt được trợ cấp bởi, và thi hành dưới ESEA nếu các ngân quỹ đó được sử dụng để bổ sung, và không thay thế, ngân quỹ làm sẵn dưới ESEA cho sinh hoạt và dịch vụ phụ trợ dưới đoạn này.

IX.D. PHÁT TRIỂN NHÂN VIÊN. (§300.207)

LEA phải bảo đảm rằng tất cả nhân viên cần thiết thi hành Phần B của IDEA được chuẩn bị thích đáng và đầy đủ, lệ thuộc với điều kiện quan hệ với nhân viên có đủ điều kiện và Đoạn 2122 của ESEA.

IX.E. NGÂN QUỸ THỊNH HÀNH TRONG MÔI TRƯỜNG BẤT LỰC. (UCA 53A-17a-111.5.b)

1. Bộ Giáo Dục Tiểu Bang phải hạn chế khu vực phân phối tiền giáo dục đặc biệt của Tiểu Bang cho 12.18 phần trăm của hội viên hằng ngày trung bình của khu vực (ADM).

2. Học sinh 3 và 4 tuổi và học sinh nào trở thành 5 sau Tháng Chín ngày 1 nào được phân loại có trẽ nãi về phát triển không được kể vào khu vực 12.18 phần trăm tối đa ADM.

3. Trường hiến chương công cộng không lệ thuộc vào sự thịnh hành hạn chế ngân quỹ trong đoạn này bởi vì ranh giới trường hiến chương không có được định nghĩa.

IX.F. ĐIỀU KHOẢN CỦA LEA VỀ FAPE. (§300.101)

1. LEA sẽ giám sát số người của mỗi giáo viên đặc biệt (bao gồm nhà tâm lý học, người làm công tác xã hội, nhà nghiên cứu ngôn ngữ/lời nói, chuyên gia y học nghề nghiệp, chuyên gia y học cơ thể, chuyên gia tập thể dục thích nghi, và người dịch vụ liên hệ nào khác) để bảo đảm rằng giáo dục công cộng miễn phí và thích hợp có sẵn cho tất cả học sinh đủ điều kiện với khuyết tật.

2. LEA phải tham khảo đến *USOE Trích Dẩn Con Số Người Giáo Dục Đặc Biệt.*

IX.G. THƯỜNG KIỂM TRA MÁY TRỢ THÍNH GIÁC VÀ THÀNH PHẦN BÊN NGOÀI CỦA THIẾT BỊ Y KHOA PHẪU THUẬT CẤY DƯỚI DA. (§300.113)

1. Máy trợ thính giác. Mỗi cơ quan công công phải bảo đảm rằng máy trợ thính giác mang trong trường bởi học sinh với thính giác bị tổn thương, bao gồm tật điếc, làm việc tốt đẹp.

2. Thành phần bên ngoài của thiết bị y khoa phẫu thuật cấy dưới da.

   a. Lệ thuộc vào IX.G.2.b, mỗi cơ quan công cộng phải bảo đảm rằng thành phần bên ngoài của thiết bị y khoa phẫu thuật cấy dưới da làm việc tốt đẹpt.

   b. Về học sinh với thiết bị y khoa phẫu thuật cấy dưới da nào tiếp nhận giáo dục đặc biệt và dịch vụ liên hệ, cơ quan công cộng không có trách nhiệm cho sự duy trì sau phẫu thuật, chương trình, hoặc thay thế thiết bị y khoa mà đã được phẫu thuật cấy dưới da (hoặc của thành phần bên ngoài của thiết bị y khoa phẫu thuật cấy dưới da).

IX.H. ĐIỀU KIỆN GIẤY PHÉP CỦA GIÁO VIÊN.

Chuyên gia cung cấp dịch vụ cho học sinh với khuyết tật phải có nắm giữ Giấy Phép Giáo Viên Chuyên Gia Tiểu Bang hoặc Chứng Thực trong phạm vi họ cung cấp dịch vụ. Điều này bao gồm giáo viên giáo dục đặc biệt, nhà nghiên cứu ngôn ngữ/lời nói, nhà tâm lý học của trường, người làm công tác xã hội của trường, và các chuyên gia khác. Chuyên gia về cơ thể và nghề nghiệp phải có nắm giữ Giấy Phép Giáo Viên Tiểu Bang Utah. Giám thị khu vực hoặc hành chính trường hiến chương sẽ có trách nhiệm cho định lượng về giấy phép thích hợp và chứng thực khi chỉ định các hội giáo viên.

1. "Giáo Dục Đặc Biệt (Sơ sinh-5 tuổi) Giấy Phép" [Giấy Phép] có nghĩa là có chứng chỉ đòi hỏi cho giảng dạy học sinh trước tuổi đi học với khuyết tật [các khuyết tật] (R277-504-J).

2. "Giáo Dục Đặc Biệt (Mẫu Giáo-12) Giấy Phép" [Giấy Phép] có nghĩa là có chứng chỉ đòi hỏi cho giảng dạy học sinh với khuyết tật [các khuyết tật] ở mẫu giáo đến lớp mười hai. Giấy Phép Giáo Dục Đặc Biệt chứa đựng sự chứng thực ở tối thiểu một phạm vi sau đây (R277-504-K):

    a. Chứng Thực Nhẹ/Vừa Phải cho phép người nắm giữ giảng dạy học sinh với học vấn và hành vi có vấn đề nhẹ/ vừa phải;

    b. Chứng Thực Khắc nghiệt cho phép người nắm giữ giảng dạy học sinh với học vấn và hành vi có vấn đề khắc nghiệt;

    c. Chứng Thực Thính Giác bị Tổn Thương cho phép người nắm giữ giảng dạy học sinh nào mà bị điếc hoặc thính giác bị tổn thương khác;

    d. Chứng Thực Thị Giác bị Tổn Thương cho phép người nắm giữ giảng dạy học sinh nào bị mù hoặc thính giác bị tổn thương khác.

3. Giáo viên cung cấp dịch vụ cho phân loại đơn chiếc về Khuyết Tật về Lời Nói/Ngôn Ngữ phải nắm giữ giấy phép thích hợp, chứng thực, hoặc phạm vi chăm chú vào loại về Khuyết Tật về Lời Nói/Ngôn Ngữ.

4. Giáo viên được chỉ định để giảng dạy môn học vấn trong chương trình giáo dục đặc biệt tiểu học và trung học phải, thêm vào cho giấy phép giáo dục đặc biệt của họ, đáp ứng tiểu chuẩn cho nhân viên có khả năng cao dưới ESEA.(Xem Quy Tắc Bộ Hành Chánh.)

5. Người làm công tác xã hội của trường và nhà tâm lý học của trường cung cấp dịch vụ cho học sinh với khuyết tật phải được có giấy phép bởi Bộ Giáo Dục Tiểu Bang làm người làm công tác xã hội của trường hoặc nhà tâm lý học của trường, hoặc nắm giữ giấy phép Tiểu Bang Utah.

6. Giáo viên dịch vụ học sinh tuổi ở trước tuổi đi học với khuyết tật phải nắm giữ giấy phép giáo viên Giáo Dục Đặc Biệt (Sơ Sinh–5 tuổi).

7. Cá nhân cung cấp định lượng về tâm lý cho học sinh với khuyết tật phải nắm giữ giấy phép giáo dục Utah cho nhà tâm lý học của trường hoặc giấy phép Tiểu Bang Utah.

IX.I. MUA VỀ VẬT LIỆU GIẢNG DẠY TRONG KHỔ SỬ DỤNG. (§300.210)

1. Không trể hơn Tháng Mười Hai ngày 3, 2006, LEA nào chọn để phối hợp với Cơ Quan Sử Dụng Tài Liệu Giáo Dục Quốc Gia (NIMAC), khi mua vật liệu giáo huấn chữ in, phải thu được vật liệu giáo huấn cùng tư cách, và lệ thuộc vào cùng hoàn cảnh như USOE dưới Quy Tắc VIII.V.

2. Nếu LEA chọn lựa không phối hợp với NIMAC, LEA phải cung cấp sự cam đoan với SEA rằng LEA sẽ cung cấp vật liệu giáo huấn cho người bị mù hoặc người khác với khuyết tật chữ in trong tư cách hợp thời.

3. Không điều nào trong đoạn này giải vây LEA về trách nhiệm của họ để bảo đảm rằng học sinh với khuyết tật nào cần vật liệu giáo huấn trong khổ sử dụng nhưng không được kể vào dưới định nghĩa của bị mù hoặc người khác với khuyết tật chữ in hoặc người nào cần vật liệu mà không xuất bản từ hồ sơ NIMAS, tiếp nhận các vật liệu giáo huấn với tư cách hợp thời.

4. Cho tất cả mục đích của đoạn này, USOE định nghĩa “tư cách hợp thời” như sau đây: SEA và LEA phải lấy biện pháp thích đáng để cung cấp vật liệu giáo huấn trong khổ sử dụng cho học sinh với khuyết tật nào cần vật liệu giáo huấn ở cùng lúc như học sinh khác tiếp nhận vật liệu giáo huấn.

X. TRỢ CẤP.

Ngân quỹ tiểu bang giáo dục đặc biệt cung cấp hạn chế (dứt khoát) tiền, mà phải được chi dùng cho giáo dục của học sinh với khuyết tật. Mỗi năm, Trường Luật Tài Chánh xác định tổng số về điều chỉnh đơn vị học sinh và phù hợp tổng số tiền, sáng lập nền tảng cho ngân quỹ có sẵn cho Tiểu Bang.

X.A. PHÂN PHỐI NGÂN KHỐ CỦA TIỂU BANG CHO CHƯƠNG TRÌNH VỀ HỌC SINH VỚI KHUYẾT TẬT.

Mỗi LEA, bao gồm khu vực trường và trường hiến chương công cộng, sẽ tiếp nhận sự phân phối tiền thích đáng cho chương trình về học sinh với khuyết tật như được cung cấp trong đoạn này.

1. Bộ Giáo Dục Tiểu Bang Utah sẽ dùng trung bình con số của giáo dục đặc biệt cộng vào điều chỉnh đơn vị học sinh của khu vực [hoặc của trường hiến chương công cộng] được xác định bởi năm năm về trước của tài liệu hội viên trung bình hằng ngày như là nền móng cho giáo dục đặc biệt công thêm vào cho thích đáng. (UCA 53A-17a-111.5b)

   Ghi Chú: Công thức ngân quỹ cho trường hiến chương mà LEA trong năm năm đầu tiên hoạt động được dựa vào Tháng Mười Hai ngày 1 điểm số trẽ em hằng năm.

2. Khu vực giáo dục đặc biệt thêm vào WPU cho năm hiện tại không được ít hơn nền móng giáo dục đặc biệt thêm vào WPUs.

3. Sự tăng tiến WPU sẽ được cộng thêm cho giáo dục đặc biệt năm trước thêm vào WPU, và tăng tiến WPU sẽ phải được xác định như sau:

   a. Nhân tố tăng tiến của học sinh giáo dục đặc biệt được dự tín bởi so sánh S-3 tổng số giáo dục đặc biệt ADM của hai năm trước đến năm hiện tai cho S-3 tổng số giáo dục đặc biệt ADM ba năm trước đến năm hiện tại, không vượt hơn Tháng Mười chính thức tổng số nhân tố tăng tiến khu vực từ năm trước.

   b. Khi dự tín và áp dụng nhân tố tăng tiến, của khu vực S-3 tổng số giáo dục đặc biệt ADM cho năm được hạn chế cho 12.18

phần trăm của khu vực S-3 tổng số học sinh ADM cho cùng năm.

c. Sự tăng tiến ADM được dự tín bằng cách áp dụng nhân tố tăng tiến cho S-3 tổng số giáo dục đặc biệt ADM của hai năm trước đến năm hiện tại.

d. Sự tăng tiến ADM cho mỗi khu vực được nhân lên bởi 1.53 điều chỉnh đơn vị học sinh và cộng thêm cho năm trước giáo dục đặc biệt thêm vào WPU để xác đinh mỗi khuc vực tổng số được phân phối.

4. Nếu tiền được dành riêng dưới đoạn này cho chương trình về học sinh với khuyết tật không đáp ứng phí tổn của khu vực cho các chương trình đó, mỗi khu vực sẽ phải trước nhất tiếp nhận tổng số phát ra cho mỗi học sinh với khuyết tật dưới chương trình căn bản.

5. Trước tuổi đi học giáo dục đặc biệt thích hợp. (UCA 53A-17a-112)

a. Tiền dành riêng cho Bộ Giáo Dục Tiểu Bang cho chương trình giáo dục đặc biệt trươc tuổi đi học sẽ được phân phối cho khu vực trường học để cung cấp miễn phí, giáo dục công cộng thích hợp cho học sinh trước tuổi đi học với khuyết tật, 3 tuổi đến 5.

b. Tiền sẽ được phân phối dựa vào khu vực trường năm trước Tháng Mười Hai ngày 1 điểm số học sinh khuyết tật trước tuổi đi học, như bắt buộc bởi luật Liên Bang.

c. Bộ Giáo Dục Tiểu Bang sẽ ước tính ngân quỹ trước tuổi đi học bằng nhân tố của 1.47 nhân lên hiện tại Tháng Mười Hai ngày 1 điễm số học sinh hợp lệ tuổi trước tuổi đi học ở tuổi ba-, bốn-, và năm-tuổi-nhân lên WPU giá trị, hạn chế cho 8 phần trăm tăng tiến qua năm trước điểm số Tháng Mười Hai ngày 1.

d. Uỷ ban phải thành lập trích dẩn để thi hành công thức cho giáo dục đặc biệt trước tuổi đi học, và thành lập thịnh hành hạn chế cho phân phối về tiền.

6. Ngân quỹ được phân phối nhưng chưa sử dụng sẽ được chuyển như số còn lại cho năm sau.

7. Ngân quỹ chỉ có thể tiêu dùng cho phí tổn trực tiếp, như được cung cấp trong các Quy Tắc này. Phí tổn trực tiếp là yếu tố về phí tổn mà có thể dể dàng, rõ ràng, và thuận tiện nhận diện với sinh hoạt giáo dục đặc biệt riêng rẽ hoặc chương trình, như được phân biệt từ phí tổn thu được cho nhiều sinh hoạt khác hoặc chương trình và yếu tố nào không sẵn sàng được nhận diện với sinh hoạt giáo dục đặc biệt riêng biệt.

8. Có thể cho phép phí tổn trực tiếp cho chấp thuận chương trình về học sinh với khuyết tật được như sau:

Điều lệ mục tiêu:

115 Nhân viên được giấy phép thích hợp có giám sát trực tiếp hoặc phối hợp của chương trình giáo dục đặc biệt.

131 Giáoviên được giấy phép thích hợp nào giảng dạy học sinh trong chương trình giáo dục đặc biệt/dịch vụ.

132 Giáo viên thay thế.

141 Người làm công tác xã hội nào làm việc trực tiếp với học sinh trong chương trình giáo dục đặc biệt/dịch vụ.

143 Nhân viên về sức khoẻ được giấy phép thích hợp nào được chỉ định làm việc với học sinh trong chương trình giáo dục đặc biệt/dịch vụ.

144 Người có đủ khả năng được giấy phép thích hợp như là nhà tâm lý học nào được dùng trong nhận diện và định lượng học sinh với khuyết tật, và trong sự giáo huấn hoặc dịch vụ trị liệu.

152 Nhân viên thư ký được chỉ định làm việc trực tiếp với chương trình giáo dục đặc biệt/dịch vụ.

161 Phụ tá cho giáo viên và các chuyên gia phụ (bao gồm phụ xe buýt).

Ghi Chú: Nhân viên nào được chỉ định để làm việc trực tiếp với chương trình cho học sinh với khuyết tật vào theo công việc làm không trọn ngày phải chia theo tỷ lệ tiền lương phù hợp từ ngân quỹ giáo dục đặc biệt và ngân quỹ khác, và phải được ghi hồ sơ.

200 Việc phúc lợi của nhân viên.

Dựa vào con số điều chỉnh đơn vị học sinh trong giáo dục đặc biệt trong khu vực trường học, chương trình giáo dục đặc biệt có quyền phần chia công bằng của an sinh xã hội và hàng về hưu ở mức tối thiểu ngân quỹ của trường học. Điều rất hợp lý để tiêu dùng ngân quỹ giáo dục đặc biệt Tiểu Bang cho phí tổn vượt quá mức cho an sinh xã hội và về hưu trong sự thận trọng của uỷ ban địa phương, phù hợp với sự xử lý về chương trình hạn chế khác.

Ngân quỹ giáo dục đặc biệt có thể dùng cho mục đích này chỉ khi khu vực không tiếp nhận đủ ngân quỹ an sinh xã hội và về hưu để bao tất cả nhân viên giáo dục đặc biệt hợp lệ khu vực, không vượt quá hiện tại phần trăm số tiền thiếu hụt.

210 Về hưu Tiểu bang.

220 An Sinh Xã Hội.

230 Về hưu ở địa phương (cho nhân viên cá nhân giáo dục đặc biệt).

240 Bảo Hiểm của Nhóm. Được Cấp Bằng [được giấy phép] và được phân loại nhân viên nào được chỉ định cho chương trình về học sinh với khuyết tật (được chia theo tỷlệ, nếu công việc không trọn ngày).

270 Bảo Hiểm Công Nghiệp—Bảo Hiễm Bồi Thường cho Tai Nạn.

280 Bảo Hiễm Thất Nghiệp (cho nhân viên cá nhân giáo dục đặc biệt).

290 Việc phúc lợi cho nhân viên khác (cho nhân viên cá nhân giáo dục đặc biệt).

320 Dịch vụ hợp đồng và phí tổn khác cho chương trình giáo huấn, mà có thể theo vết trực tiếp đến chương trình giáo dục đặc biệt/dịch vụ không cần phải chia theo tỷ lệ.

452 Mướn về trang bị cho chương trình về học sinh với khuyết tật.

580 Chấp thuận du hành cho nhân viên liên kết với giao việc của họ về chương trình giáo dục đặc biệt/dịch vụ.

610 Vật dụng giảng dạy.

641 Sách học.

644 Sách thư viện.

650 Giáo huấn qua phương tiện truyền thông/vật liệu (tạp chí xuất bản định kỳ).

660 Vật liệu thính thị.

730 Trang bị cho chương trình giáo dục đặc biệt/dịch vụ.

Ví dụ sau đây là ví dụ của *KHÔNG THỂ CHO PHÉP ĐƯỢC* phí tổn trực tiếp:

2300 Hành chánh.

2700 Chuyên chở học sinh (được cung cấp dưới chương trình vận tải).

Điều lệ hoạt động:

2600 Hoạt động và duy trì của nhà trường.

Ngoại lệ: Tính tiền điện thoại cho trường học không được chia theo tỷ lệ cho chương trình giáo dục đặc biệt dù rằng trường học đặt điện thoại nối tiếp trong diện tích giáo dục đặc biệt. Ban giáo dục đặc biệt có thể có hoá đơn tình tiền điện thoại chỉ khi nào nếu đường dây riêng biệt được cung cấp cho diện tích giáo dục đặc biệt riêng biệt.

4000 Tiền vốn tiêu pha, trử phi cho trang bị cho chương trình riêng biệt cho học sinh với khuyết tật.

Điều lệ mục tiêu:

451 Thuê mướn đất và biệt thự.

520 Bảo hiểm.

800 Mục tiêu khác.

9. **Phí tổn gián tiếp là không được cho phép**.

Phí tổn gián tiếp là những yếu tố của phí tổn cần thiết trong điều khoản của chương trình mà không có sẵn hoặc chính xác nhận diện với dịch vụ giáo dục đặc biệt riêng biệt. Ví dụ, nhân viên trong coi có thể dọn dẹp hàng lang trong biệt thự trường mà dùng chung với người hành chánh, giáo huấn, duy trì, và nhân viên tham gia. Trong vụ này, phần tiền lương là phí tổn gián tiếp của mỗi dịch vụ sử dụng hàng lang. Dù đi nữa, điều rất khó để xác định sự sẵn có hoặc chính xác cho tổng số tiền lương để tính tiền mỗi các dịch vụ. Đúng như vật dùng như giấy khăn lau hoặc giấy mềm lau, giấy viết, vân vân.

10. **Dịch vụ hợp đồng.**

Dịch vụ hợp đồng được đưa ra bởi nhân viên nào không có trong số lương nhân công của LEA. Ngân quỹ tiêu dùng cho dịch vụ hợp đồng cho học sinh với khuyết tật bị hạn chế cho phí tổn thích hợp cho phép bởi hợp đồng.

11. **Ngân quỹ tổng quát**.

Tất cả phí tổn của chương trình cho học sinh với khuyết tật thiền cận bởi khu vực mà không phân loại phí tổn trực tiếp sẽ trở thành từ ngân quỹ tổng quát của khu vực.

X.B. THỦ TỤC HÀNH CHÁNH ĐỂ XÁC ĐỊNH KẾT TẬP NGÀY CỦA HỘI VIÊN.

1. **Hội viên** là tổng số của trọn ngày học sinh là hội viên, vắng mặt hoặc có mặt, của lớp học hoặc trường học. Học sinh là hội viên của lớp học hoặc trường học từ ngày của vào trường và được xếp lớp trong danh sách hiện tại cho tới khi chính thức rút khỏi từ lớp học hoặc trường học bởi vì đã hoàn thành, bị đuổi, sự chết, chuyển đi, hoặc hành chánh rút lui. Ngày rút lui là ngày mà chính thức được biết rằng học sinh đã rời bỏ trường với một lý do ở trên, và không cần thiết ngày đầu sau ngày của tham gia cuối cùng. Không vụ nào cho ngày của rút lui được lâu hơn 10 ngày sau ngày cuối cùng của tham gia, ngoại lệ cho lý do bệnh hoạn, trong nhà thương, chờ toà án điều tra hoặc quyết định, hoặc cuộc du lịch được chấp thuận trước.

2. **Hồ sơ chính thức**. Để xác định hội viên, LEA phải bảo đảm rằng hồ sơ được giữ trong mỗi trường học mà rõ ràng và chính xác cho xem ngày nhập trường và ngày ra trường của mỗi học sinh và học sinh có vắng mặt từ trường mười ngày học liên tục hay không. Tối thiểu của một lần tham gia kiểm tra sẽ được ghi chú bởi trường mỗi ngày học trường.

X.C. BÁO CÁO TƯƠNG QUAN.

Để bảo đảm sự chính xác, LEA phải cung cấp thủ tục cho chương trình, tài chính, và thống kê nhân viên để phối hợp và để tương quan với nhau tin tức đòi hỏi bởi Văn Phòng Giáo Dục Tiểu Bang. (Ví dụ: Điểm con số học sinh được dịch vụ, như báo cáo trong S-3 báo cáo, phải đồng ý với hồ sơ tham gia chính thức duy trì bởi LEA.)

X.D. PHỤC HỒI VỀ NGÂN QUỸ VÌ SAI LẦM PHÂN LOẠI HỌC SINH.

1. Đoạn II.D-J của các Quy Tắc này miêu tả thủ tục định lượng về xác định hợp lệ cho giáo dục đặc biệt và dịch vụ liên hệ dưới Phần B của IDEA. Học sinh được nhận diện với khuyết tật nào báo cáo định lượng không ủng hộ hoặc chứng minh đúng sự thật phân loại của hoàn cảnh khuyết tật sẽ được xem như không đúng phân loại học sinh không hợp lệ để được điểm số dưới điều khoản điều kiện của Tiểu Bang hoặc Liên Bang, hoặc để tiếp nhận ngân quỹ Liên Bang hoặc Tiểu Bang.

2. Người kiểm tra độc lập sẽ được mướn làm công bởi mỗi LEA để kiểm tra hồ sơ kê khai hằng năm của họ và báo cáo sự tìm kiếm cho Bộ Giáo Dục khu vực. Báo cáo ngày đúng hẹn và đơn đề nghị và thủ tục được tìm thấy trong Trích Dẩn và Thủ Tục cho Điều Khiển Kiểm Tra Thống Kê Hằng Năm của Ghi Danh Mùa Thu và Hội Viên Học Sinh được cung cấp cho LEA bởi USOE.

3. USOE sẽ xem xét hội viên học sinh và kiểm tra ghi danh mùa thu như nó liên quan tới phân phối ngân quỹ Tiểu Bang. Các kiểm tra này sẽ xác định coi tiêu chuẩn thành lập bởi Luật Giaó Dục Đặc Biệt của Bộ Giáo Dục Tiểu Bang Utah được đáp ứng bằng cách xem xét hồ sơ đòi hỏi về sự chọn lựa phân loại học sinh. Nếu học sinh được xem xét là bị sai lầm phân loại, và sự tiêu dùng của Liên Bang và/hoặc Tiểu Bang đã chi ra trực tiếp hoặc dịch vụ liên hệ cho học

sinh, thông báo của kiểm tra loại ra sẽ được đưa cho LEA. Hoàn trả tiền cho sự tiêu dùng làm cho học sinh một cách sai lầm phân loại như là có khuyết tật sẽ được đưa cho USOE trong chín mươi (90) ngày của báo cáo của kiểm tra ngoại lệ.

4. Nếu LEA không đồng ý với sự khám phá của người kiểm tra độc lập, phiên xử có thể được thỉnh cầu bởi thủ tục phác đề sau đây trong các Quy Tắc này (Xem Quy Tắc VIII.R).